Digitally signed by Nguyễn Thị Thu Hương
DN: C=VN, L="Số 87 đường Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam", OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:014187000015, O=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG, E=thuhuongk9@gmail.com, T=Kế Toán Trưởng, CN=Nguyễn Thị Thu Hương
Location: your signing location here
Date: 2026-04-17 21:13:27

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THUỶ LỢI LÂM ĐỒNG

STT	NỘI DUNG
1	**Chương trình ĐHĐCĐ năm 2026**
2	**Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ ĐHĐCĐ năm 2026**
3	**Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2026**
4	**Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ năm 2026**
5	**CÁC BÁO CÁO** *- Báo cáo công tác quản trị của HĐQT năm 2025.* *- Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025.* *- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.* *- Báo cáo của Kiểm toán độc lập năm 2025 (kèm theo BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)*
6	**CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI** ***- TỜ TRÌNH SỐ 01:*** *+ ND 01: Miễn nhiệm HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2021 - 2025 và bầu thành viên Nhiệm kỳ 2026 - 2030.* *+ ND 02: HĐQT và BKS đương nhiệm trình Danh sách ứng viên HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2026 - 2030.* ***- TỜ TRÌNH SỐ 02:*** *+ ND 01: Báo cáo công tác quản trị của HĐQT năm 2025.* *Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025.* *+ ND 02: Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.* *+ ND 03: Thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.* *+ ND 04: Trình phân phối Lợi nhuận năm 2025.* *+ ND 05: Trình thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi thù lao HĐQT, BKS trong năm 2026.* *+ ND 06: Trình kế hoạch Sản xuất kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2026.* *+ ND 07: Trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2026.* *+ ND 08: Ủy quyền cho Tổng giám đốc công ty Giao dịch với người có liên quan có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên.* *+ ND 09: Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu* *+ ND 10: Sửa đổi, bổ sung điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ*

Vui lòng quét mã QR để xem tài liệu chi tiết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint-stock Company
Địa chỉ/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: *lhc.com.vn* E-mail: *xdthuyloild@gmail.com*

Số/*No.*: 01/2026/TB-HĐQT/LHC Lâm Đồng, ngày/*day* 25 tháng/*month* 3 năm/*year* 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 26 năm 2026

INVITATION LETTER

The 26th Annual General Meeting of Shareholders 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng ("LHC") trân trọng thông báo đến Quý cổ đông của Công ty:

1. **Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 26 năm 2026**
   - Thời gian: **19/4/2026** (7:30 Đón khách, 8:00 khai mạc).
   - Địa điểm: **Sài Gòn Đà Lạt Hotel.** 180 đường 3/2, P. Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng.
   - Điều kiện tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty LHC theo danh sách chốt ngày 20/03/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

The Board of Directors ("BOD") of Lamdong Investment & Hydraulic Construction Joint-stock Company ("LHC") hereby notify and invite our esteemed Shareholders of LHC:

1. Convene the Annual General Meeting of Shareholders 2026

- *Time:* **April, 19th, 2026** *(7:30 AM: welcome guests, 8:00 AM opening)*
- *Venue:* ***Saigon Dalat Hotel.*** *Address: 180 Ba Thang Hai Street, Xuan Huong – Dalat ward, Lamdong province, Vietnam.*
- *Participants: All Shareholders holding LHC's shares who are on the list of Shareholders as of March 20th, 2026 issued by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

2. **Nội dung chương trình:**
   - Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2025.
   - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025 *(BKS trình ĐH)*.
   - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
   - Các nội dung trình Đại hội thông qua:
     + Miễn nhiệm HĐQT và BKS hết nhiệm kỳ 2021 – 2025 và bầu mới TV 2026-2030;
     + Danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030;
     + Báo cáo của HĐQT năm 2025;
     + BKS trình ĐH: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025;
     + Báo cáo tài chính được được kiểm toán 2025;
     + Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
     + Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Phương án năm 2026;
     + Kế hoạch SX-KD và đầu tư năm 2026;
     + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
     + Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên.
     + Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần;
     + Nội dung sửa đổi, bổ sung và ban hành (bản song ngữ Việt – Anh: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
   - Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2030;
   - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).

Tài liệu Đại hội thường niên năm 2026 sẽ được đăng tải tại Website Công ty: lhc.com.vn; mục quan hệ cổ đông chậm nhất ngày 28/3/2026.

2. Main contents of the Meeting:

- Report of the BOD in 2025.

- Report of the BOS in 2025;

- The audited financial statements of 2025.

- Matters submitted to the AGM for approval:

+ Dismissing the BOD and BOS 2021 – 2026, and electing new members 2026-2030;

+ Presenting candidates for election the BOD and BOS term 2026 - 2030;

+ Report of the BOD in 2025; Report submitted by the BOS for 2025 activities;

+ The audited financial statements of 2025;

+ Profit distribution plan in 2025;

+ The production plan and investment in 2026;

+ The remuneration of BOD and BOS in 2025 and plan for 2026;

+ The auditor selection for financial statements in 2026;

+ Authorization for the General Director to sign contracts and conduct transactions between the Company and related parties with a value of 35% or more of the total assets;

+ Share issuance plan to increase charter capital.

+ The amendments, supplements, and re-issuance (Bilingual Vietnamese - English) of: The Company's Charter; Internal Regulations on Corporate Governance; Operating Regulations of the BOD; and Operating Regulations of the BOS;

- Other issues (if any).

Documents related to the Annual Meeting 2026 will be posted on the website: lhc.com.vn; Shareholder relation item no later than March 28, 2026.

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gởi Giấy đăng ký tham dự Đại hội hoặc Giấy ủy quyền **bản gốc** (theo mẫu Công ty hoặc mẫu theo quy định về pháp luật dân sự) về Công ty **trước 12 giờ ngày 16/4/2026** bằng đường bưu điện, Fax: (0263) 3830142 – hoặc E-mail: xdthuyloild@gmail.com.

Cổ đông tự túc chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác để tham dự Đại hội.

In order to facilitate the meeting arrangement, shareholders are requested to send the original Meeting registration Form or original Power of attorney (using the the company's form or as per civil law regulation) to the Company before 12:00 on April 16, 2026 via postal mail or fax: +84 (0) 263 3830142 - or E-mail: xdthuyloild@gmail.com.

Shareholders shall bear their own expenses for accommodation, transportation, and other personal costs related to attending the AGM.

Trân trọng kính mời/*Cordially invited!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/*On behalf of the BOD*

CHỦ TỊCH/*CHAIRMAN*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Lê Đình Hiển

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint-stock Company.
Địa chỉ/*add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, P. Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: *lhc.com.vn* E-mail: *xdthuyloild@gmail.com*

M.S.D.N: 5800000424 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG - LÂM VIÊN - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
FEEDBACK FORM FOR
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF THE SHAREHOLDERS 2026

Nhằm giúp việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản và gởi về Công ty – Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc E-mail: xdthuyloild@gmail.com hoặc Fax: 0263.3830142 trước 15 giờ 00 ngày 10/4/2026.

Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp, HĐQT sẽ giải trình Quý cổ đông tại ngày Đại hội.

For a well-organized Annual General Meeting of Shareholders, we respectfully request that shareholders submit their written contributing opinions and send it to the Company at No. 87 Phu Dong Thien Vuong, Lam Vien - Da Lat ward, Lam Dong Province, Vietnam or via e-mail at xdthuyloild@gmail.com or Fax: +84-263.3830142 before 15:00 on April 10th, 2026.

After synthesizing the feedback, the BOD will provide explanations to shareholders during the Meeting.

PHẦN Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG/*SHAREHOLDER COMMENTS*

A. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/*SHAREHOLDER INFORMATION*:

Họ tên cổ đông/*Full name*:.....

Số CCCD/Hộ chiếu/GPĐKDN/*ID card/Passport/Business registration certificate no.*:.....

.....

Địa chỉ liên hệ/*contact address*:.....

Điện thoại/*Telephone*:.....

Số cổ phần sở hữu/*number of shares owned*:.....

B. NỘI DUNG GÓP Ý/*COMMENT CONTENTS*:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

……,Ngày/day ..... tháng/month ..... năm/year 2026

Người góp ý/*Commenter*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu-nếu cổ đông là pháp nhân)

(Sign, full name, stamp - if shareholder is a legal entity)

M.S.D.N: 5800000424 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
P. LÂM VIÊN - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

……, ngày/*day* …… tháng/*month*…… năm/*year* 2026

THƯ ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("LHC").

LETTER OF AUTHORIZATION

For attending the 2026 Annual General Meeting of Shareholders
of Lamdong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company – LHC

1. Bên ủy quyền (Cá nhân/tổ chức)/*Name of Authorizer*:……
……
……
Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN/*CIC/Passport/Business license No.*:……
Ngày cấp/*Date of issuance* …… Nơi cấp/*Place of issuance*:……
Địa chỉ/*Permanent address*:……
Điện thoại/*Tel*:…… Fax: …… E-mail:……
Số lượng cổ phần LHC đang sở hữu/*Number of owing shares*:……cổ phần/*shares*.

ỦY QUYỀN CHO/*HEREBY AUTHORIZES*

2. Bên nhận ủy quyền (Cá nhân/tổ chức)/*Name of Authorized Person*:……
……
Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN/*CIC/Passport/Business license No.*:……
Ngày cấp/*Date of issuance* …… Nơi cấp/*Place of issuance*:……
Địa chỉ/*Permanent address*: ……
Điện thoại/*Tel*:…… Fax: …… E-mail:……

Hoặc/*Or (*Đánh dấu "X" vào ô chọn/*Mark "X" in the box)*

□ Ông Lê Đình Hiển – Chủ tịch HĐQT/*Chairman*
□ Bà Ngô Thu Hương – TV HĐQT/*Member*
□ Ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT/*Vice Chairman*
□ Ông Nông Vương Hùng – TV HĐQT/*Member*
□ Ông Lê Huy Sáu – TBKS/*Head of the BOS*
□ Bà Lâm Bội Ngọc – TV HĐQT/*Member*

Số lượng cổ phần LHC được ủy quyền/*Number of authorized shares*:…… cổ phần/*shares*.

Thay mặt tôi/Chúng tôi và đại diện cho số cổ phần ủy quyền mà tôi/chúng tôi sở hữu quyết định việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty LHC.
Người được ủy quyền thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền.
For and on my/our behalf, and representing authorized my/our shares, to attend and vote in the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of LHC.
The Authorized Person shall comply the rules and regulations of the meeting and shall report the result of the meeting to the Authorizer.

Người được ủy quyền ***Authorized Person***	**Người ủy quyền** ***Authorizer***

DỰ THẢO
Draft

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ("ĐẠI HỘI") THƯỜNG NIÊN 2026 - LHC
AGENDA OF 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS ("AGM")

* Thời gian/*Time*: 8:00, 19/04/2026. Địa điểm/*Venue*: Khách sạn Sài Gòn – Đà Lạt.

* Tiếp đón cổ đông, làm thủ tục dự họp/*Reception & Registration for shareholders*: 7:30 ÷ 8:00'

Thời gian **Time**	**Nội dung** ***Content***	**Thực hiện** ***Pressiding***
I	**THỦ TỤC ĐẠI HỘI/*AGM PROCEDURES***	
8:00÷8:10	Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. *Opening ceremony and introduction of attendees.*	*Ban tổ chức* *Organizing Committee*
8:10÷8:15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Giới thiệu Chủ tọa cuộc họp Đại hội. *- Report on verification of shareholder eligibility for AGM attendance* *- Introduction of the Chairperson of the AGM.*	*Ban kiểm tra tư cách cổ đông* *Shareholder Eligibility Verification Commmittee*
8:15÷8:20	Giới thiệu và biểu quyết: Thư ký, Ban Kiểm phiếu. *Approval of the Secretary and Vote Counting Committee.*	*Chủ tọa* *Chairman*
8:20÷8:45	Thông qua: Chương trình, Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử. *Approval of: AGM Agenda and Regulations.*	*TV HĐQT* *BOD member*
II	**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ/*AGENDA***	
Phần 1 ***Part 1***	*** ĐH thảo luận và biểu quyết - lần 1** ***Discussion and conducting voting - 1st round***	
8:45÷8:55	***<u>Tờ trình số 01</u>**/*<u>Proposal No.01</u>*: - Thông qua miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025; - Thông qua ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030; Đại hội biểu quyết. Ban kiểm phiếu thu và kiểm phiếu. *- Dismissal of the BOB and BOS members due to term expiration* *- Approval of candidates for the BOD and BOS term 2026 - 2030* *Voting: The vote counting committee collects and counts votes.*	Chủ tọa *Chairperson* Ban kiểm phiếu *Vote Counting Committee*
Phần 2 ***Part 2***	**** ĐH thảo luận các nội dung và biểu quyết - lần 2** ***Discussion the items and conduct voting - 2nd round***	
	1. Báo cáo trình Đại hội/*Reports*: - Báo cáo quản trị năm 2025 của HĐQT; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 (BKS trình ĐH); - Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán; *- Report on 2025 perfomance of the BOD;* *- Audited financial statements for 2025;* *- Report on 2025 activities (submitted by the BOS)*	Cổ đông nghiên cứu - ĐH không trình bày lại *Shareholders review in advance*

8:55÷9:45	**2. Nội dung tờ trình số 02/*Items for approval No.02*:** 2.1 Báo cáo của HĐQT năm 2025; 2.2. Báo báo hoạt động năm 2025 của BKS *(BKS trình ĐH)*; 2.3 Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán; 2.4 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; 2.5 Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026; 2.6 Kế hoạch SXKD, chi cổ tức và đầu tư 2026; 2.7 Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026; 2.8 Ủy quyền TGĐ ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên; 2.9 Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần; 2.10 Nội dung sửa đổi, bổ sung và ban hành mới (bản song ngữ Việt – Anh: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội (nếu có) **Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết lần 1** *- Reports of the BOD and BOS for 2025;* *- The audited financial statements for 2025;* *- The profit distribution plan for 2025;* *- The Remuneration settlement for the BOD and BOS for 2025 and remuneration scheme for 2026;* *- The business operation plan in 2026;* *- Selection of the financial audit firm for fiscal year 2026;* *- Authorization for the General Director to sign contracts and conduct transactions between the Company and related parties with a value 35% or more of the total assets;* *- Share issuance plan to increase charter capital;* *- The amendments, supplements, and re-issuance (Bilingual Vietnamese - English) of: The Company's Charter; Internal Regulations on Corporate Governance; Operating Regulations of the BOD; and Operating Regulations of the BOS;* *Other matters within the jurisdiction of the AGM (if any).* ***Announcement of the 1st voting results.***	Chủ tọa *Chairperson*
9:45÷9:55	*** Biểu quyết - lần 2 và bầu cử** Hướng dẫn biểu quyết, phát phiếu và thu phiếu ***Voting 2nd and election*** *Instructions, distribution of voting and vote collection*	Ban kiểm phiếu *Vote Counting Committee*
	Đại hội giải lao 30' - Ban kiểm phiếu làm việc *30-minute break - the vote counting Committee convenes.*	Ban kiểm phiếu *Vote Counting Committee*
10:25÷10:45	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết lần 2 - Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử *- Announcement of 2nd voting results.* *- Announcement of election vote counting.*	Ban kiểm phiếu *Vote Counting Committee*
III	**THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC** ***APPROVAL OF MINUTES, RESOLUTION AND MEETING CLOSURE***	
10:45÷11:20	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. *Approval of the Meeting Minutes and Resolution.*	*Thư ký* *Secretary*
11:30	Bế mạc Đại hội. *Closing the AGM.*	*Chủ tọa* *Chairman*

Lưu ý: *Nội dung chương trình có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.*
Note: The Agenda is subject to change in accordance with the actual development at the Meeting.

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẦU TƯ VÀ XD THỦY LỢI LÂM ĐỒNG** *LAMDONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* *Independence – Freedom - Happiness*
Số/*No.*:09/2026/QĐ-HĐQT/LHC	*Lâm Đồng, ngày/day 25 tháng/month 3 năm/year 2026*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội cổ đông năm 2026 Kiêm Ban Kiểm phiếu sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua

DECISION

Ref: Establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2026 AGM Concurrently acting as the Counting Committee upon GMS approval

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

BOARD OF DIRECTORS
LAMDONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14, ngày 17/6/2020;*
  Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua;*
  Pursuant to current Charter approved by the AGM of Shareholders;
- *Căn cứ Nghị quyết HĐQT số: 03/2026/NQ-HĐQT/LHC ngày 22/3/2026.*
  Based on the BOD's Resolution No.: 03/2025/NQ-HĐQT/LHC of dated 22/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH/*DECIDES:*

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, kiêm nhiệm Ban Kiểm phiếu sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua, của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("LHC") gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông: Trần Đại Hiền – Phó TGĐ : Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng : Thành viên
3. Bà: Thân Thị Dịu – Kế toán viên : Thành viên
4. Ông: Vũ Việt Dũng – Nhân viên Phòng TC-HC : Thành viên
5. Bà: Nguyễn Thị Thủy - Nhân viên Phòng KH-KT : Thành viên
6. Bà: Lê Thị Thùy - Nhân viên Phòng TC-HC : Thành viên
7. Ông: Hồ Đắc Nguyên - Nhân viên Phòng IT và MBTT : Thành viên

Article 1. *Establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2026 AGM of Shareholders, concurrently acting as the Counting Committee upon approval by the General Meeting of LHC Company, comprising the following members:*

1. *Mr Tran Dai Hien – Vice General Director* *Head board*
2. *Mrs Nguyen Thi Thu Huong - Chief Accountant* *Member*
3. *Mrs Than Thi Diu – Accountant* *Member*
4. *Mr Vu Viet Dung – Staff, Administration and Human Dept.* *Member*
5. *Ms Nguyen Thi Thuy – Staff, Planning and Technical Dept.* *Member*
6. *Mrs Lê Thị Thùy – Staff, Administration and Human Dept.* *Member*
7. *Mr Ho Dac Nguyen – Staff, IT and centralized procurement Dept.* *Member*

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp tại Đại hội theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế tổ chức Đại hội (Đối chiếu giấy tờ tùy thân, CCCD, hộ chiếu,…) của cổ đông với danh sách cổ đông;
- Trao tài liệu họp cho cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội;

- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông;
- Tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội;
- Hỗ trợ công tác kiểm đếm biểu quyết các phần nội dung tại Đại hội trong thời gian Ban Kiểm phiếu chưa được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả tại Đại hội theo Quy chế bầu cử được Đại hội cổ đông thông qua;
- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa đại hội.

Article 2. *The Shareholder Eligibility Verification Committee shall have the following duties:*

- *Verify and confirm the eligibility of shareholders attending the AGM in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and the Meeting Regulations (cross-check valid identification documents: Citizen Identity Card, passport, or other legally equivalent documents) of shareholders or their authorized representatives against the List of Shareholders entitled to attend the Meeting.*
- *Distrubute meeting materials to shareholders who are duly eligible to attend the AGM;*
- *Respond to inquiries and identify any issues requiring review regarding shareholder eligibility;*
- *Compile and report the results of shareholder eligibility to the AGM;*
- *Assist in voting counting on Agenda items during the AGM before the Vote Counting Committee is formally approved by the AGM;*
- *To conduct the vote counting, prepare the counting minutes, and announce the results at the Meeting in accordance with the Election Regulations approved by the AGM;*
- *Perform other duties as assigned by the Chairperson of the AGM.*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Article 3. *This decision takes effect from the date of signing and shall remain valid until the assigned duties have been fully completed. The individuals named in Article 1 are responsible for the implementation of this Decision.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the BOD
CHỦ TỊCH/*Chairman*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
M.S.D.N: 5800000... C.T.C.P
P. LÂM VIÊN - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Lê Đình Hiển

Nơi nhận/Recipient:
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Như điều 3/as article 3;
- Lưu/file.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

DỰ THẢO/*Draft*

Lâm Đồng, ngày/*Day* 19 tháng/*month* 4 năm/*year* 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

WORKING REGULATIONS AND VOTING PROCEDURES OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS LAM DONG INVESTMENT & HYDRAULIC CONSTRUCTION J/S COMPANY

Căn cứ:
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("Điều lệ LHC");
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Pursuant to:
- The Law on Enterprise No.59/2020/QH14 and its admendments and supplements;
- The Law on Securities No.54/2019/QH14 and its admendments and supplements;
- The current Charter of Lamdong Investment and Hydraulic Construction Joint-stock Company ("the Charter of LHC");
- The Internal Regulations on Corporate governance.

CHƯƠNG 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER 1
GENERAL PROVISIONS

Điều 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Sau đây gọi chung là "Đại hội") của Công ty.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội;
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Article 1. GOVERNING SCOPE AND APPLICABLE ENTITIES

1. *These regulations govern the organization and conduct of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (hereinafter collectively referred to as "Meeting" or "AGM").*
2. *These Regulations specify the rights and obligations of shareholders, their authorized representatives attending the Meeting, and other participants, as well as the conditions for paticipation and the voting procedures at the AGM;*
3. *Shareholders, their authorized representatives, and other participants shall be responsible for complying with these Regulations.*

Điều 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

1. **Cổ đông**: là cá nhân hay tổ chức sở hữu cổ phần của LHC, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

2. **Biểu quyết**: Là việc Cổ đông/người được ủy quyề thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể nhằm xác định các nội dung, vấn đề có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
3. **Chương trình nghị sự**: Là các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đã được Hội đồng quản trị đề xuất để cổ đông thực hiện biểu quyết.

Article 2. DEFINITIONS

1. *Shareholder: means an individual or organization owning shares of LHC shares and whose name appears on the list of shareholders entitled to attend the Meeting.*
2. *Voting: means the exercise by a shareholder or his/her/its authorized representative of the right to express an opinion on matters falling within the decision-making authority of the Meeting.*
3. *Agenda: means the items included in the agenda of the Meeting of Shareholders as proposed by the Board of Directors for shareholders to consider and vote upon.*

CHƯƠNG 2
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI
CHAPTER 2
RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTICIPANTS AT THE MEETING

Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN

3.1 Điều kiện tham dự Đại hội

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty LHC tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 20/3/2026 có quyền tham dự Đại hội.

3.2 Quyền của cổ đông tham dự Đại hội

a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội và biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội;

b. Phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại Đại hội theo quy định tại Điều 9 của quy chế này;

c. Nhận thẻ biểu quyết và các tài liệu kèm theo sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Thẻ CCCD/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền hợp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) theo mẫu của Công ty LHC hoặc lập theo quy định pháp luật về dân sự có ghi rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, và Giấy đăng ký tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong thời gian diễn ra cuộc họp; Tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

c. Giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

e. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả của Đại hội.

Article 3. RIGHTS & OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS/REPRESENTATIVES

3.1 *Eligibility to attend the Meeting*

Shareholders or their duly authorized representatives (by written power of attorney) of one or more shareholders whose names appear on the list of shareholders of LHC as of the record date of March 20, 2026 shall be entitled to attend the Meeting.

3.2 *Rights of shareholders attending the Meeting*

a. To attend the Meeting in person or authorize in writing another person to attend and vote on all matters within the authority of the AGM of Shareholders in accordance with the Charter, these Regulations, and the instructions of the Organizing Committee;

b. To present opinions and participate in discussions directly at the Meeting in accordance with Article 9 of these Regulations;

c. To receive voting cards and relevant meeting documents upon registration with the Shareholder Eligibility Verification Committee

d. Shareholders or their authorized representatives who arrive late, while the Meeting has not yet concluded, shall be entitled to register and participate in voting on matters not yet voted upon; however, the Chairperson shall not be required to suspend the Meeting, and the validity of prior voting results shall not be affected.

3.3 Obligations of Shareholder attending the Meeting

a. Shareholders or their authorized representatives must present a valid Citizen Identity Card/Passport and a valid Power of Attorney (for authorized representatives), in the standard form of LHC or prepared in accordance with civil law regulations, clearly stating the name of the authorized individual or organization and the number of shares authorized, together with the Meeting Registration Form to the Shareholder Eligibility Verification Committee;

b. To maintain order and not cause disturbance or disorder during the Meeting; to comply with the instructions of the Chairperson; to behave in a civilized and respectful manner; to keep mobile phones on silent mode or turned off and, if necessary, conduct phone calls outside the Meeting room; and not to smoke in the Meeting venue;

c. To maintain confidentiality, observe discipline in making statements, and properly use and preserve Meeting documents. Any audio or video recording of the Meeting must be publicly notified and approved by the Chairperson;

d. To speak and vote in accordance with the instructions of the Organizing Committee and respect the direction of the Chairperson of the Meeting;

e. To comply with these Regulations and respect the resolutions and results of the Meeting.

Điều 4. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự Đại hội: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thẻ CCCD/Hộ chiếu, Giấy đăng ký dự họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
2. Trao cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
3. Báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội về số lượng và tỷ lệ tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:

   - Trước khi khai mạc Đại hội.

   - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp);

4. Xác định tư cách cổ đông tham dự Đại hội dựa trên thông tin thẩm tra và thông tin cổ đông cung cấp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp cho cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội;
5. Hỗ trợ Đại hội công tác kiểm đếm biểu quyết các phần nội dung tại Đại hội trong thời gian Ban Kiểm phiếu chưa được Đại hội biểu quyết thông qua.

Article 4. SHAREHOLDER ELIGIBILITY VERIFICATION COMMITTEE

The Shareholder Eligibility verification Committee comprises one (01) head and other members appointed by the BOD to perform the following functions and duties:

1. Verify the eligibility of shareholders or their authorized representatives attending the Meeting: Request attending shareholders and invited guests to present their Citizen Identity Card/Passport, Meeting Registration Form, and Power of Attorney (in the case of authorized representatives);
2. Distribute to shareholders or their authorized representatives: Voting Cards, Ballots, and other relevant meeting documents;
3. Report to the Meeting on the results of the verification of shareholder eligibility, including the number and percentage of attending shareholders at the following times:
   - Prior to the opening of the Meeting;
   - Prior to each voting session, if there is any change in the number of registered attending shareholders (e.g., in case of late registration);
4. Determine shareholder eligibility based on verified information and information provided by shareholders. The Committee shall have the right to refuse to issue voting ballots and meeting materials to individuals who are not eligible to attend the Meeting;
5. Assist the Meeting in vote counting on agenda items before the Vote Counting Committee is formally approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 5. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp do HĐQT triệu tập.
2. Trách nhiệm của Chủ tọa:

- Điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp;
- Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp;
- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được Đại hội thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Article 5. CHAIRPERSON OF THE MEETING

1. *The Chairman of the BOD shall act as the Chairperson of the AGM of Shareholders or may authorize another member of the BOD to act as the Chairperson of the Meeting convened by the BOD.*
2. *Responsibilities of the Chairperson:*

- *To preside over and conduct the AGM in accordance with these Regulations and the agenda approved by the AGM. The Chairperson shall operate under the principle of democratic centralism and decisions shall be made on the basis of majority rule;*
- *To guide shareholders in discussing and voting on the matters included in the agenda and other related issues throughout the Meeting;*
- *To respond, or designate relevant management personnel to respond, to questions raised by the AGM and to resolve issues arising during the Meeting;*

- *The Chairperson's decisions on procedural matters or events arising outside the approved agenda shall be final and binding;*
- *The Chairperson shall have the authority to take necessary and reasonable measures to ensure that the Meeting is conducted in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflective of the will of the majority of attending participants.*

Điều 6. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng thẻ biểu quyết.
2. Trách nhiệm của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thông qua;
- Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và đọc tại Đại hội trước khi kết thúc Đại hội;
- Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa.

Article 6. SECRETARY OF THE MEETING

1. *The Secretary of the Meeting shall be appointed by the Chairperson and approved by the AGM through voting by Voting Cards.*
2. *Responsibilities of the Secretary:*

- *To fully and accurately record the entire proceedings of the AGM and the matters approved by shareholders or their authorized representatives;*
- *To draft the Minutes and Resolutions of the AGM and present them at the Meeting prior to its adjournment;*
- *To perform other supporting duties as assigned by the Chairperson.*

Điều 7. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty LHC, cổ đông. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu công bố trước Đại hội;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký Đại hội.

Article 7. VOTE COUNTING COMMITTEE

1. *The Vote Counting Committee shall consist of one (01) Head and other members nominated by the Chairperson and approved by the AGM. Members of the Vote Counting Committee may be employees of LHC or shareholders. Members of the Vote Counting Committee shall not concurrently serve as the Chairperson or the Secretary of the Meeting.*
2. *Duties of the Vote Counting Committee:*

- *To assist the Chairperson in explaining the principles, procedures, and instructions for voting on the matters included in the Meeting agenda;*
- *To inspect and supervise the voting and ballot-casting process of shareholders and their representatives;*
- *To conduct the vote counting, prepare the vote counting minutes, and announce the voting results on agenda items at the Meeting in an honest and accurate manner, and to be responsible for the announced results;*

- *To hand over the vote counting minutes and all voting ballots and voting cards to the Chairperson or the Secretary of the Meeting.*

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI
CHAPTER III
CONDUCT OF THE MEETING AND VOTING ON MATTERS AT THE MEETING

Điều 8. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Article 8. CONDITIONS FOR HOLDING THE AGM

The AGM shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than fifty percent (50%) of the total voting shares of the Company, based on the list of shareholders as of the record date provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Điều 9. PHÁT BIỂU THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc thảo luận và giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:

   a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp muốn phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

   b. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình nghị sự. Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu. Chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

   c. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung của chương trình nghị sự.

   d. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp Đại hội, các câu hỏi chưa trả lời tại cuộc họp sẽ được Thư ký tập hợp và Ban chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ đông bằng e-mail hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Article 9. DISCUSSION AT THE AGM

1. *Shareholders shall participate in discussions in accordance with the instructions of the Chairperson during the Meeting.*
2. *Discussions and responses to questions shall be conducted in accordance with the following principles and procedures:*

   a. A shareholder or authorized representative wishing to speak must raise his/her Voting Card and obtain approval from the Chairperson of the Meeting.

   b. Comments shall be concise, avoid repetition, and focus on key matters relevant to the approved Agenda. The Chairperson shall have the right to stop a shareholder's speech if the issues raised are repetitive or unrelated to the Agenda. Each speech shall not exceed five (05) minutes. Only comments relevant to the Meeting agenda shall be recorded in the Minutes.

c. The Chairperson shall respond directly only to key questions related to the matters included in the Agenda.

d. In the event that discussions exceed the scheduled time of the Meeting, unanswered questions shall be compiled by the Secretary, and the Chairperson may respond to shareholders afterward via email or other appropriate means in accordance with the Company's Charter and applicable laws.

Điều 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN VỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc biểu quyết

- Dùng "**Phiếu biểu quyết**" để thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết. Trong đó, có ba (03) ý kiến: "***Tán thành***", "***Không tán thành***" *và* "***Không có ý kiến***" với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông "ký tên" vào ô mình chọn.

- Dùng "**Thẻ biểu quyết**" để thông qua các nội dung khác, trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ cao thẻ biểu quyết hướng về Chủ tọa theo trình tự: *Đồng ý; không đồng ý*. Ban kiểm phiếu sẽ đếm thẻ và dùng phương pháp loại trừ để xác định kết quả biểu quyết. Đồng thời, cổ đông "ký tên" vào ô mình biểu quyết: *Đồng ý, không đồng ý* để lưu hồ sơ Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả hai lần biểu quyết "***Đồng ý***", "***Không đồng ý***" của một nội dung biểu quyết thì được xem như biểu quyết "***Đồng ý***" nội dung đó.

2. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Về nội dung: Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định, "Ký tên" bằng bút mực chọn (01) trong (03) ô biểu quyết.

3. Biểu quyết trực tiếp

- Được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại mục 2, khoản 1 Điều 10 trên đây.

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết của mình hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

4. Bầu cử

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Article 10. VOTING ON MATTERS AT THE MEETING

1. Voting principles

*- **Voting Ballots** shall be used to approve the contents of the proposals submitted to the Meeting. Each shareholder or authorized representative shall be issued one (01) Voting Ballot. The ballot shall include three (03) options for each voting item: "Agree", "Agree", and "No Opinion". Shareholders or their authorized representatives shall sign in the box corresponding to their selected option.*

*- **Voting Cards** shall be used to approve other matters, except for those voted on by Voting Ballots as mentioned above. For each voting item, shareholders or their authorized representatives shall raise their Voting Cards toward the Chairperson in the following order: "Agree" and "Disagree". The Vote Counting Committee shall count the raised cards and*

apply the exclusion method to determine the voting results. In addition, shareholders shall sign in the appropriate box ("Agree" or "Disagree") for record-keeping purposes.

- In the event that a participant does not raise the Voting Card in both rounds of voting ("Agree" and "Disagree") for a particular matter, such participant shall be deemed to have voted "Agree" on that matter.

2. Validity of Voting Ballots

*- **Form**: A valid ballot must be the standard pre-printed form issued by the Organizing Committee, bearing the Company's seal, free from erasures or alterations, and signed by the shareholder or authorized representative.*

*- **Content**: The ballot must not contain any additional content beyond the prescribed format, and the shareholder must sign in only one (01) of the three (03) voting options.*

3. Direct voting

- This method shall apply to matters not subject to the voting procedures specified in Clause 1 above.

- Shareholders or their authorized representatives shall vote on matters requiring approval by raising their Voting Cards or by other means as directed by the Chairperson. The Vote Counting Committee shall record the numbers of votes "Agree", "Agree", and "No Opinion" and announce the voting results before the Meeting.

4. Elections

The election of members of the BOD and the BOS shall be conducted in accordance with the Election Regulations approved by the AGM.

Điều 11. TỶ LỆ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Nghị quyết của Đại hội đối với các vấn đề được trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận tùy thuộc vào nội dung biểu quyết được quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 21 Điều lệ Công ty ty và Điều 14 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Article 11. APPROVAL THRESHOLDS FOR MATTERS SUBMITTED

Resolutions on matters submitted to the AGM shall be adopted when they are approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) or sixty-five percent (65%) of the total voting shares of all attending shareholders and their authorized representatives, depending on the nature of each matter, in accordance with Article 148 of the Law on Enterprises, Article 21 of the Company's Charter, and Article 14 of the Internal Regulation on Corporate Governance.

Điều 12. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

1. Nội dung Đại hội được lập thành văn bản. Chủ tọa và Thư ký hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội;
2. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ban hành Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua;
3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24h kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc và được lưu giữ tại Công ty.

Article 12. MINUTES AND RESOLUTIONS OF THE AGM

1. *The proceedings of the agm shall be recorded in written Minutes. The Chairperson and the Secretary, or other persons signing the Minutes, shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the Minutes of the Meeting;*
2 *Based on the voting results at the Meeting, the Chairperson shall issue the Resolution of the Meeting on the matters approved by the Meeting;*
3. *The Minutes and the Resolution of the AGM must be approved by the Meeting prior to its adjournment, published on the Company's website within twenty-four (24) hours*

from the conclusion of the Meeting, and retained at the Company in accordance with applicable regulations.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
CHAPTER IV
IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Quy chế này gồm 4 Chương và 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua;
- Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa và được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, Luật DN năm 2020 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Quy chế này được thông qua trước Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Nếu được Đại hội thông qua với tỷ lệ từ 50% tổng số số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp trở lên, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

Ghi chú: Trường hợp có sự khác biệt giữa thông tin tiếng Việt và tiếng Anh trong bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông, ưu tiên sử dụng tiếng Việt.

Article 13. IMPLEMENTATION

- *These Regulations consist of four (04) Chapters and thirteen (13) Articles and shall take effect immediately upon approval by the AGM;*
- *These Regulations may be amended from time to time upon proposal of the Chairperson and subject to approval by the AGM;*
- *Any matters not specifically provided for in these Regulations shall be governed in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulation on Corporate Governance, the Law on Enterprises 2020, and other relevant laws and regulations;*
- *These regulations approved at the AGM. If approved by the AGM at a rate of 50% or more of the total votes of all shareholders attending the Meeting, these Regulations will be binding and enforceable for all shareholders.*
- *These Regulations shall be presented to the AGM for voting. If approved by shareholders representing at least fifty percent (50%) of the total voting shares of all attending shareholders, these Regulations shall become binding upon all shareholders.*

Note: *In case of any discrepancy between the Vietnamese and English versions of the Meeting documents, the Vietnamese version shall prevail.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF THE AGM
CHỦ TỌA/*CHAIRPERSON*

Lê Đình Hiển

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

Lâm Đồng, ngày/day 17 tháng/ month 4 năm/year 2026

TỜ TRÌNH
V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế bầu cử và Điều lệ Công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành của Công ty LHC;
- Căn cứ hồ sơ tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông.

PROPOSAL TO THE AGM
Ref: Amendments and supplements of the election Regulations at 2026 AGM
THE BOARD OF DIRECTORS

-Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its amendments;
-Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its amendments;
-Pursuant to current Charter of LHC;
-Pursuant to the documents submitted to the General Meeting of Shareholders.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 và 9 của Quy chế bầu cử; và Điều 4, Điều lệ, với các nội dung như sau:

The Board of Directors respectfully submits to the 2026 AGM of Shareholders for consideration and approval of the amendments and supplements to Article 4 and Article 9 of the Election Regulations; and Article 4 of the Charter, details as follows:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

1.1 Quy chế bầu cử:

Nội dung hiện tại	Kiến nghị điều chỉnh
Điều 4: Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ... 4.2 Phương án 2 - bầu dôi: Danh sách ứng viên chính thức để đưa vào danh sách bầu cử gồm: tối đa 07 ứng viên HĐQT để bầu 05 thành viên và tối đa 04 ứng viên BKS để bầu 03 thành viên. ...	**Điều 4: Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát** ... 4.2 Phương án 2 - bầu dôi: Danh sách ứng viên chính thức để đưa vào danh sách bầu cử gồm: tối đa 07 ứng viên HĐQT **(đảm bảo có tối thiểu 01 ứng viên độc lập)** để bầu 05 thành viên và tối đa 04 ứng viên BKS để bầu 03 thành viên...
Điều 9: Nguyên tắc chọn người trúng cử 1. Trường hợp bầu tròn: Ứng viên trúng cử có tổng số phiếu bầu hợp lệ được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp theo danh sách ứng viên được Đại hội thông qua. 2. Trường hợp bầu dôi: - Ứng viên trúng cử được xác định theo nguyên tắc: Các ứng viên có tổng số phiếu bầu hợp lệ cao	**Điều 9: Nguyên tắc chọn người trúng cử** *** Đối với Hội đồng quản trị:** **1. Trường hợp bầu tròn**: Ứng viên trúng cử là người có số phiếu bầu hợp lệ sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. **2. Trường hợp bầu dôi**: - **Người trúng cử đầu tiên** (chỉ tiêu độc lập): xác định 01 ứng viên là Thành viên HĐQT độc lập có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất trong

nhất, được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu. - Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên có số phiếu bằng nhau ở vị trí cuối cùng, việc xác định người trúng cử được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: + Ưu tiên cơ cấu: Ứng viên đáp ứng yêu cầu về cơ cấu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. + Ưu tiên theo số lượng cổ đông: Ứng viên được nhiều cổ đông tham gia bầu hơn. + Trường hợp vẫn không xác định được, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại giữa các ứng viên có số phiếu ngang nhau này.	số các ứng viên độc lập để đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định. - **Người trúng cử còn lại**: Được xác định căn cứ vào số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp của các ứng viên còn lại trong danh sách bầu. * Trường hợp bằng phiếu: Nếu có từ hai ứng viên trở lên có số phiếu bằng nhau ở vị trí cuối cùng, người trúng cử được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Ứng viên nhận được phiếu bầu của nhiều cổ đông hơn. - Ứng viên sở hữu nhiều cổ phần hơn. - Xét tên ứng viên theo vần ABC, từ ký tự đầu đến cuối. *** Đối với Ban Kiểm soát:** - Ứng viên trúng cử được xác định dựa trên tổng số phiếu bầu hợp lệ sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cần bầu (03 thành viên). - Trường hợp bằng phiếu ở vị trí cuối cùng, áp dụng nguyên tắc ưu tiên tương tự như đối với Hội đồng quản trị.

1.2 Điều 4, Điều lệ Công ty

Nội dung hiện hành		Đề nghị sửa đổi	
Ngành nghề hiện hành	**Mã ngành**	**Ngành nghề sửa đổi**	**Mã ngành**
1. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.	4299	1. Xây dựng nhà để ở	4101
		2. Xây dựng nhà không để ở	4102
		3. Xây dựng công trình đường bộ	4212
		4. Xây dựng công trình điện	4221
		5. Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
		6. Xây dựng công trình công ích khác	4229
		7. Xây dựng công trình thủy	4291
		8. Xây dựng công trình khai khoáng	4292
		9. Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
		10. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
2. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hành hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933	11. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
3. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510	12. Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
		13. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520

4. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà làm việc, văn phòng, nhà ở. Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810	14. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở. - Cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở. - Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở. - Kinh doanh bất động sản khác	6810
5. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản.	6820	15. Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản.	6821
		16. Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. Chi tiết: - Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản - Hoạt động bất động sản khác chưa được phân vào đâu trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
Không có		17. Hoạt động kỹ thuật chuyên ngành khác	7490
6. Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe có động cơ khác.	7710	18. Cho thuê xe có động cơ - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
7. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.	7730	19. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
8. Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông. Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng. Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại. Khai thác, chế biến khoáng sản.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	20. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
		21. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
		22. Sản xuất bê tông và sản phẩm từ xi măng	2395

2. Mục đích điều chỉnh, bổ sung:

* *Quy chế bầu cử*: Đảm bảo sự minh bạch, công bằng và dứt điểm trong công tác kiểm phiếu tại Đại hội.

* *Điều lệ*: Cập nhật ngành nghề mới theo quy định của nhà nước.

3. Hiệu lực thi hành: Các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên sẽ có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại phiên họp này và được áp dụng trực tiếp cho công tác bầu cử nhiệm kỳ 2026-2030.

1. Contents of amendments and supplements:

1.1 Election Regulations

Current content	Proposed adjustments
Article 4: Right to nominate and self-nominate candidates for the BOD and BOS ... 4.2. Option 2 – Competitive vote: The official list of candidates for election includes a maximum of 07 candidates for 05 BOD positions and a maximum of 04 candidates for 03 BOS positions. ...	**Article 4: Right to nominate and self-nominate candidates for the BOD and BOS** ... 4.2. Option 2 – Competitive vote: The official list of candidates for election includes a maximum of 07 candidates (**ensuring at least 01 independent candidate**) for 05 BOD positions and a maximum of 04 candidates for 03 BOS positions. ...
Article 9: Principles for determining elected candidates 1. In case of direct vote (1:1 Ratio): Successful candidates are those with valid votes, ranked in descending order based on the list of candidates approved by the GMS. 2. In case of competitive vote (excess candidates): - Selection Principle: Successful candidates are determined by selecting those with the highest number of valid votes, ranked in descending order until the required number of members to be elected is reached. - In the event that two or more candidates receive an equal number of votes for the final position, the successful candidate shall be determined based on the following order of priority: + Structure priority: The candidate who fulfills the structural requirements as prescribed by law and the Company's Charter. + Shareholder count priority: The candidate who receives votes from a larger number of individual shareholders. + Final resolution: If a winner still cannot be determined, the GMS shall conduct a re-election among the candidates with the equal number of votes.	***Article 9: Principles for determining elected candidates*** * For the Board of Directors: **1. Full-slot Election:** Elected candidates are those with valid votes ranked in descending order. 2. Surplus Election: - **First elected candidate (Independent quota):** 01 candidate who is an Independent BOD Member with the highest valid votes among the independent candidates to ensure the minimum ratio as prescribed by law. - **Remaining elected candidates:** Determined based on the valid votes in descending order from the remaining candidates in the list. * **In case of a tie:** If two or more candidates have an equal number of votes for the final position, the elected candidate shall be determined by the following priority order: - Candidate receiving votes from a larger number of shareholders. - Candidate owning a larger number of shares. - Alphabetical order of the candidates' names (from first to last character). * For the Supervisory Board: - Elected candidates are determined based on the total valid votes ranked in descending order until the required number of members is reached (03 members). - In case of a tie for the final position, the same priority principles as for the Board of Directors shall apply.

1.2 Article 4 of the Charter:

Current Charter		Proposed Amendments and Supplementation	
Business lines	**Code**	**Business lines**	**Code**
1. **Construction of civil engineering works.** Details: Construction of civil, industrial, transportation, irrigation, and water supply & drainage works. Excluding the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear	4299	1. Construction of residential buildings	4101
		2. Construction of non-residential buildings	4102
		3. Construction of roads	4212
		4. Construction of power projects	4221
		5. Construction of water supply and drainage works	4222

power plants of special socio-economic importance.		6. Construction of other public utility works	4229
		7. Construction of hydraulic works	4291
		8. Construction of mining works	4292
		9. Construction of manufacturing and processing works	4293
		10. Construction of other civil engineering works	4299
2. Freight transport by road Details: - Transport of goods by specialized trucks; - Transport of goods by other types of trucks (excluding specialized trucks); - Transport of goods by other road vehicles.	4933	11. Road freight transport Details: - Freight transport by other motorized vehicles - Freight transport by non-motorized vehicles - Freight transport by specialized automobiles - Freight transport by other automobiles (excluding specialized automobiles) - Freight transport by other motorized vehicles - Freight transport by non-motorized vehicles - Freight transport by other road vehicles	4933
3. **Short-term accommodation services** Details: Hotel services.	5510	12. Hotels and similar accommodation services	5510
		13. Other short-stay accommodation services	5520
4. **Real estate business, trading of land use rights owned, used, or leased by the enterprise** Details: Real estate business; leasing of office buildings, workplaces, and residential properties. Excluding the investment in construction of cemetery infrastructure for the purpose of transferring land use rights associated with such infrastructure.	6810	14. Real estate business, ownership or usage rights of land owned, used or leased Details: - Buying and selling of housing and residential land use rights - Buying and selling of non-residential buildings and land use rights - Leasing and operation of housing and residential land - Leasing and operation of non-residential buildings and land - Other real estate business activities	6810
5. Real estate consultancy, brokerage, auctioning of real estate and land use rights. Details: Real estate brokerage services, real estate valuation, real estate trading floor services, real estate consulting, real estate advertising, real estate management.	6820	15. Intermediary services for real estate activities.	6821
		16. Other real estate activities on a fee or contract basis Details: - Auction of real estate and real estate usage rights - Other real estate activities not elsewhere classified on a fee or contract basis.	6829
-		17. Other specialized technical activities.	7490

6. Rental of motor vehicles Details: Rental of automobiles and other motor vehicles.	7710	18. Rental of motor vehicles Details: - Rental of automobiles - Rental of other motor vehicles	7710
7. Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods Details: Rental of construction machinery and equipment; rental of other machinery, equipment, and tangible goods not elsewhere classified.	7730	19. Rental of machinery, equipment and other tangible goods without operator Details: - Rental of construction machinery and equipment without operator - Rental of office machinery and equipment (including computers) without operator - Rental of ships, boats and floating structures without operator - Rental of other machinery, equipment and tangible goods without operator, not elsewhere classified	7730
8. Manufacturing and installation of specialized mechanical equipment for irrigation and transportation works. Production and supply of construction materials. Cement and concrete spraying, grouting, drilling and pressure grouting with various solutions. Mining and processing of minerals.	This business line does not correspond to a specific code in the VN Economic Sector Classification System.	20. Quarrying of stone, sand, gravel and clay	0810
		21. Mechanical processing; metal treatment and coating	2592
		22. Manufacture of concrete and cement products	2395

2. Purpose of adjustments and supplements

* *Election Regulation*: To ensure transparency, fairness, and finality in the vote-counting process at the 2026 AGM.

* *The Charter*: Update new business lines in accordance with State regulations.

3. Effective date

The aforementioned amendments and supplements shall take effect immediately upon approval by the 2026 AGM of Shareholders at this meeting and shall be directly applied to the election process for the 2026–2030 term.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

The BOD respectfully submits the AGM for approval the above matters.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/*On behalf of the BOD*

Chủ tịch/*Chairman*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

M.S.D.N: 5800000422 - C.T.C.P - P. LÂM VIÊN - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Lê Đình Hiển

Nơi nhận/*Distribute*:

-Như trên/as above;

-Lưu/*file.*

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

Lâm Đồng, ngày/*Day* 19 tháng/*month* 4 năm/*year* 2026

DỰ THẢO/*Draft*

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

ELECTION REGULATIONS
FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF SUPERVISORY
LAM DONG INVESTMENT & HYDRAULIC CONSTRUCTION J/S COMPANY

Căn cứ:
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Điều lệ hiện hành của Công ty LHC ("Điều lệ");*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty LHC.*

Pursuant to:
- *The Law on Enterprise No.59/2020/QH14 and its amendments and supplements;*
- *The Law on Securities No. 54/2019/QH14 and its amendments and supplements;*
- *The current Charter of LHC (the "Charter");*
- *The Internal Regulations on Corporate Governance of LHC.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (**"Đại hội"**) Công ty LHC tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2030 theo các quy định sau:

The 2026 Annual General Meeting of Shareholders (the "AGM" or "Meeting") of LHC Company shall conduct the election of members of the Board of Directors (the "BOD") and Board of Supervisors (the "BOS") for the 2026–2030 term in accordance with the following provisions:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày **20/3/2026**) có mặt tại thời điểm biểu quyết, đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp, đều có quyền tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Article 1: Eligible voters

All shareholders holding voting shares or authorized by representatives of shareholders holding voting shares (based on the shareholder list as of the record date March 20, 2026), who are present at the time of voting and have completed the registration procedures and signed the attendance list, shall be entitles to participate in the election of member of the BOD and BOS.

Điều 2: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được bầu

2.1 Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử là: **05** thành viên, bao gồm 01 thành viên HĐQT độc lập.

2.2 Số lượng thành viên BKS được bầu cử: **03** thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS là 5 năm (2026 – 2030).

Article 2: Number of BOD and BOS members to be elected

2.1 The number of BOD members to be elected is five (05), including one (01) independent member.

2.2 The number of BOS members to be elected is three (03).

The term of office of the members of the BOD and the BOS is five (05) years, covering the period from 2026 to 2030.

Điều 3: Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát:

3.1 Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17, Luật Doanh nghiệp 2020.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty LHC và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty LHC.

c. Thành viên HĐQT công ty LHC chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.

*** Tiêu chuẩn bổ sung đối với TV HĐQT độc lập:**

1. Không phải là người đang làm việc/đã từng làm việc tại Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất 3 năm trước đó.

2. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ khoản phụ cấp mà HĐQT được hưởng theo quy định.

3. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty.

4. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

5. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất 5 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3.2 Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý Công ty LHC; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty LHC;

e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính Công ty;

f. Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty LHC trong 03 năm liền 2023, 2024, 2025;

g. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Article 3: Qualifications and Conditions for members of the BOD and BOS:

1. Qualifications and Conditions for members of the BOD

a. Having full civil act capacity and not falling under any cases prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises 2020.

b. Possessing professional qualifications and experience in business management relevant to the operations of LHC Company, and not necessarily being a shareholder of LHC Company.

c. A member of the BOD of LHC Company may concurrently serve as a member of the BOD or the Members' Council of no more than five (05) other companies.

Additional criteria applicable to independent member of the BOD:

1. *Not being a person who is currently working or has worked for the Company, its parent company, or its subsidiaries for at least three (03) consecutive years immediately preceding the time of appointment.*

2. *Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances payable to Board members in accordance with regulations.*
3. *Not being a person whose spouse, biological or adoptive father or mother, biological or adoptive child, or sibling is a major shareholder of the Company, or is a manager of the Company or its subsidiaries.*
4. *Not being a person who directly or indirectly owns one percent (1%) or more of the total voting shares of the Company.*
5. *Not having served as a member of the BOD or the BOS of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding, except in cases of two consecutive terms of appointment.*

2. Qualification and conditions for members of the BOS:

a. Having full civil act capacity and not falling under any cases prohibited from establishing or managing enterprises in accordance with the Law on Enterprises.

b. Having received formal training in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another discipline relevant to the Company's business activities.

c. Not being a family member of a member of the BOD, the General Director, or other managers of the Company.

d. Not being a manager of LHC Company; not necessarily being a shareholder or an employee of LHC Company.

e. Not working in the Company's accounting or finance departments.

f. Not being a member or employee of the audit firm approved to audit the Company's financial statements for three consecutive years: 2023, 2024, and 2025.

g. The Head of the BOS must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another discipline relevant to the Company's business activities.

Điều 4: Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty theo quy định tại Điều lệ có quyền ứng cử và đề cử ứng viên vào HĐQT và BKS.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông không ứng cử hoặc đề cử theo quy định thì áp dụng Phương án 1 – Bầu tròn. HĐQT/BKS đương nhiệm đề cử 5 ứng viên HĐQT và 3 ứng viên BKS (kèm theo tờ trình của HĐQT).

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đơn ứng cử hoặc đề cử hợp lệ áp dụng Phương án 2 – Bầu dôi.

4.1. Phương án 1 - bầu tròn: Danh sách ứng viên chính thức đưa vào danh sách bầu gồm: 05 ứng viên để bầu HĐQT và 03 ứng viên để bầu Ban kiểm soát.

4.2 Phương án 2 - bầu dôi: Danh sách ứng viên chính thức để đưa vào danh sách bầu cử gồm: tối đa 07 ứng viên HĐQT (đảm bảo có tối thiểu 01 ứng viên độc lập) để bầu 05 thành viên và tối đa 04 ứng viên BKS để bầu 03 thành viên.

- Trường hợp ứng viên hợp lệ vượt quá số lượng tối đa nêu trên, thứ tự ưu tiên đưa vào danh sách bầu cử như sau:

+ Ưu tiên 1: ứng viên do cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử hợp lệ, được sắp xếp theo thứ tự tổng số cổ phần đại diện cho việc đề cử/ứng cử xếp từ cao xuống thấp.

+ Ưu tiên 2: Trường hợp số lượng ứng viên từ các cổ đông/nhóm cổ đông vẫn không đủ số lượng ứng viên theo phương án 2 đã chọn, sẽ bổ sung ứng viên theo danh sách giới thiệu ứng viên của HĐQT/BKS theo thứ tự ưu tiên từ người thứ nhất cho đến khi đủ số lượng cần thiết.

Article 4: Right to nominate and self-nominate candidates for the BOD and BOS

Shareholders or groups of shareholders holding ordinary shares of the Company in accordance with the Charter have the right to nominate themselves or others as candidates for the BOD and the BOS.

- In the event that no nominations or self-nominations are submitted by shareholders/groups of shareholders as regulated, Option 1 – Direct vote (1:1 ratio) shall apply. The incumbent

BOD/BOS shall nominate 05 candidates for the BOD and 03 candidates for the BOS (attached with the BOD's Proposal).

- In the event that there are valid nominations or self-nominations from shareholders/groups of shareholders, Option 2 – Competitive vote (excess candidates) shall apply.

4.1. Option 1 – Direct vote: The official list of candidates for election includes 05 candidates for 05 BOD positions and 03 candidates for 03 BOS positions.

4.2. Option 2 – Competitive vote: The official list of candidates for election includes a maximum of 07 candidates (ensuring at least 01 independent candidate) for 05 BOD positions and a maximum of 04 candidates for 03 BOS positions.

- In the event that the number of valid candidates exceeds the maximum quantity stated above, the priority for inclusion in the official ballot shall be determined as follows:

+ Priority 1: Candidates validly nominated/self-nominated by shareholders or groups of shareholders, ranked in descending order of the total number of shares representing such nomination/self-nomination.

+ Priority 2: If the number of candidates from shareholders/groups of shareholders is still insufficient according to the chosen Option 2, additional candidates shall be supplemented from the list recommended by the incumbent BOD/BOS, in order of priority from the first person until the required quantity is met.

Điều 5: Phương thức bầu cử

5.1 Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ thực tế số lượng ứng viên được đề cử, ứng cử của các cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông sẽ lập danh sách các ứng viên HĐQT, BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội sẽ tiến hành bầu cử và xếp theo phiếu bầu từ cao xuống thấp.

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử là: **05** thành viên, trong đó 01 thành viên HĐQT độc lập.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu: **03** thành viên.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 (một) tờ phiếu bầu Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát có Tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT và BKS được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông (số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện) x (nhân với) số lượng Thành viên HĐQT và BKS được bầu trong Đại hội;

Cổ đông bầu Thành viên HĐQT và BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên Thành viên HĐQT và BKS sao cho tổng số phiếu bầu Thành viên HĐQT và BKS trên mỗi Tờ phiếu bầu **<u>nhỏ hơn hoặc bằng</u>** (≤) Tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT và BKS. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu có quyền bầu;

5.2 Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra Đại hội, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền nộp lại tờ phiếu bầu để cấp lại tờ phiếu bầu cử mới (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Article 5: Election method

5.1 Election method:

- The election of BOD and BOS members shall be conducted by secret ballot under cumulative voting method, as stipulated in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises 2020;

- Based on the actual number of candidates nominated or self-nominated by shareholders, the Meeting Organizing Committee of the AGM shall prepare the list of BOD and BOS candidates who satisfy the qualifications and conditions as prescribed by law and the Company's Charter. The AGM shall conduct the election and rank candidates in descending order of votes received.

+ Number of BOD members to be elected: five (05), including one (01) independent member

+ Number of the BOS member to be elected: three (03).

- Each shareholder or authorized representative shall be provided with one (01) ballot for the election of BOD and BOS members.

The total number of votes available to each shareholder for the election of BOD and BOS members shall be determined as follows:

Total votes = Number of voting shares owned and/or represented × Number of members to be elected to the BOD or BOS at the Meeting.

- Shareholders shall cast their votes by allocating the corresponding number of votes to each candidate. The total number of votes allocated on each ballot must be less than or equal to (≤) the total number of votes available to that shareholder. Shareholders may allocate all or part of their total votes to one or more candidates.

***5.2 Additional candidates on the Meeting day**: In the event additional candidates are nominated during the Meeting, shareholders or authorized representatives must return their previously issued ballot in order to receive a new ballot (prior to depositing the ballot into the ballot box).*

Điều 6: Phiếu bầu cử

6.1 Phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty LHC, có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số phiếu được quyền bầu;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Cổ đông được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu. Trường hợp có sai sót (tên, số cổ phần, tổng số phiếu được quyền bầu), cổ đông thông báo ngay Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

6.2 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không do Công ty phát hành;
- Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Công ty và/hoặc mã số cổ đông do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được công bố tại Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng cộng số quyền bầu vượt quá tổng số quyền bầu hiện có (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
- Phiếu không có họ tên và chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội của cổ đông, hoặc phiếu được ghi bằng bút chì;
- Phiếu bầu để trống, không ghi số lượng phiếu bầu cho ứng viên.

Article 6: Ballots

6.1 *Ballot form*:

- *Ballots shall be uniformly printed and company's stamp, and specify the shareholder code, shareholder name, number of shares owned and/or represented, and the total number of votes entitled for election;*
- *Each shareholder or authorized representative shall receive one (01) ballot stating the shareholder's name, shareholder code, number of shares owned and/or represented, and total number of votes. Accordingly, the total number of votes corresponds to the total number of shares held (including owned and authorized shares);*
- *Shareholders receiving ballots must verify the information stated on the ballot. In case of any errors (including name, number of shares, or total voting rights), the shareholder shall immediately notify the Vote Counting Committee to request a replacement ballot;*

- *The total number of votes allocated to any one candidate by a shareholder must not exceed the total number of votes available to that shareholder.*

6.2 *Invalid ballots*:

A ballot shall be deemed invalid in any of the following cases:

- *The ballot is not issued by the Company;*
- *The ballot does not bear the Company's affixed stamp and/or shareholder code issued by the Meeting Organizing Committee;*
- *The ballot contains erasures, alternations, or includes additional candidates not on the officially announced list of candidates prior to the commencement of voting at the Meeting;*
- *The total number of votes cast exceeds the total voting rights available (including owned and authorized shares);*
- *The ballot does not contain the full name and signature of the shareholder or authorized representative attending the Meeting, or is completed in pencil;*
- *The ballot is left blank and does not indicate the number of votes allocated to any candidate.*

Điều 7: Quy định việc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1 Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu đề nghị cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

7.2 Cổ đông bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát;

7.3 Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu tại khu vực riêng;

7.4 Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;

7.5 Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Chủ tọa tuyên bố việc bỏ phiếu bắt đầu (Sau khi Chủ tọa công bố danh sách ứng cử viên và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Quy chế bầu cử) và kết thúc sau khi Chủ tọa tuyên bố việc bỏ phiếu kết thúc (sau khi Chủ tọa/Ban kiểm phiếu hỏi Đại hội về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến);

7.6 Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu;

7.7 Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử. Biên bản kiểm phiếu bầu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

7.8 Phiếu bầu cử sau khi được kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Article 7: Voting and vote counting procedures

7.1 Replacement of ballots: In case of any error, a shareholder may contact the Vote Counting Committee to request a new ballot and must return the previously issued ballot (prior to depositing it into the ballot box).

7.2 Casting ballot: Shareholders shall deposit their ballots into the ballot box under the supervision of the Vote Counting Committee.

7.3 Upon completion of voting, the Vote Counting Committee shall conduct the vote counting in a separate designated area;

7.4 Technical support: The Vote Counting Committee may use electronic technical equipment and engage technical personnel to assist in the vote counting process;

7.5 Voting timeline: Voting shall commence upon the declaration of the Chairperson (after the Chairperson announces the list of candidates and the AGM has approved the Election Regulations) and shall conclude upon the Chairperson's declaration of the end of voting (after the Chairperson or the Vote Counting Committee asks whether any shareholder has not yet voted and no further opinions are raised).

7.6 Verification and counting: The Vote Counting Committee shall verify the validity of ballots and proceed with vote counting in accordance with the approved regulations;

7.7 Vote counting Minutes: *After completing the vote counting, the Vote Counting Committee shall prepare the Minutes of Vote Counting. The Head of the Vote Counting Committee shall announce the vote counting results before the AGM.*

7.8 *Storage of ballots: Ballots, after being counted, shall be retained and archived in accordance with applicable regulations.*

Điều 8: Trách nhiệm Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:
  + Hướng dẫn bầu cử; giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;
  + Tiến hành kiểm phiếu;
  + Lập biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội. Sau đó nộp biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu cho Chủ tọa đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

  Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Article 8: Responsibilities of the Vote Counting Committee

- *The Vote Counting Committee shall have the following principal responsibilities:*
  + *Providing guidance on the election procedures; introducing the ballot form and distributing ballots to shareholders;*
  + *Conducting the vote counting process;*
  + *Preparing the Minutes of Vote Counting and announcing the election results before the AGM. Thereafter, submitting the Minutes and all ballots to the Chairperson of the Meeting.*
- *Members of the Vote Counting Committee must not be included in the list of candidates nominated or self-nominated for election to the BOD or the BOS.*
- The vote counting results must be recorded in writing, and the Head of the Vote Counting Committee shall announce such results before the Meeting.

Điều 9: Nguyên tắc chọn người trúng cử

*** Đối với Hội đồng quản trị:**

1. Trường hợp bầu tròn:

Ứng viên trúng cử là người có số phiếu bầu hợp lệ sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Trường hợp bầu dôi:

- Người trúng cử đầu tiên (chỉ tiêu độc lập): xác định 01 ứng viên là Thành viên HĐQT độc lập có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất trong số các ứng viên độc lập để đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định.
- Người trúng cử còn lại: Được xác định căn cứ vào số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp của các ứng viên còn lại trong danh sách bầu.

*** Trường hợp bằng phiếu:** Nếu có từ hai ứng viên trở lên có số phiếu bằng nhau ở vị trí cuối cùng, người trúng cử được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ứng viên nhận được phiếu bầu của nhiều cổ đông hơn.
- Ứng viên sở hữu nhiều cổ phần hơn.
- Xét tên ứng viên theo vần ABC, từ ký tự đầu đến cuối.

*** Đối với Ban Kiểm soát:**

- Ứng viên trúng cử được xác định dựa trên tổng số phiếu bầu hợp lệ sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cần bầu (03 thành viên).
- Trường hợp bằng phiếu ở vị trí cuối cùng, áp dụng nguyên tắc ưu tiên tương tự như đối với Hội đồng quản trị.

Article 9: Principles for determining elected candidates

*** For the Board of Directors:**

1. Full-slot Election: Elected candidates are those with valid votes ranked in descending order.

2. Surplus Election:

- **First elected candidate (Independent quota):** 01 candidate who is an Independent BOD Member with the highest valid votes among the independent candidates to ensure the minimum ratio as prescribed by law.
- **Remaining elected candidates:** Determined based on the valid votes in descending order from the remaining candidates in the list.

* **In case of a tie:** If two or more candidates have an equal number of votes for the final position, the elected candidate shall be determined by the following priority order:

- Candidate receiving votes from a larger number of shareholders.
- Candidate owning a larger number of shares.
- Alphabetical order of the candidates' names (from first to last character).

*** For the Supervisory Board:**

- Elected candidates are determined based on the total valid votes ranked in descending order until the required number of members is reached (03 members).
- In case of a tie for the final position, the same priority principles as for the Board of Directors shall apply.

Điều 10: Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại của cổ đông về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ toạ xem xét, giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản Đại hội.

Article 10: Complaints regarding voting and vote counting

Any complaints raised by shareholders concerning the election process or the vote counting shall be reviewed and resolved by the Chairperson directly at the AGM and shall be recorded in the Minutes of the Meeting.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Nếu được Đại hội thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên và sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội thường niên Công ty năm 2026 kết thúc.

Article 11: Effectiveness

- *This Election Regulation shall be publicly read before the AGM and submitted to all shareholders for approval prior to the commencement of the election.*
- *If approved by more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all shareholders attending the Meeting, this Regulation shall become binding and enforceable upon all shareholders.*
- *This Regulation shall take effect upon approval by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and shall serve as the legal basis for the election of members of the BOD and the BOS.*
- *This Regulation shall automatically expire upon the conclusion of the Company's 2026 AGM.*

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN – CHỦ TỊCH HĐQT
On Behalf of the Organizing Committee
Head of the Committee - Chairman of BOD

Lê Đình Hiển

HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

Kèm theo quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

INSTRUCTIONS ON CUMULATIVE VOTING

Attached to the Election Regulations for Members of the BOD and the BOS at the 2026 AGM

1. Quy định việc bầu dồn phiếu

Việc bầu cử Thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT và BKS của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

1. Provisions for Cumulative Voting

The election of members of the BOD and the BOS shall be conducted under the cumulative voting method.

Under this method, each shareholder is entitled to use the total number of votes available for the election of BOD and BOS members to vote for: One (01) candidate; or Several candidates, with the number of votes allocated to each candidate not required to be equal; or Only a portion of the total votes available for one or more candidates, while the remaining votes may be left unused and not allocated to any candidate.

2. Cách thức bầu

a. Xác định tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT và BKS của một cổ đông (hoặc đại diện cổ đông).

Tổng số phiếu có quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định

2. Voting method

a. Determination of the total number of votes available for election of member of BOD and BOS (or authorized representative).

The total number of votes available to a shareholder for the election of members of the BOD and the BOS shall be determined as follows:

Tổng số phiếu có quyền bầu cử TV HĐQT = Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông (số cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện) x (nhân) Số TV được bầu tại Đại hội

Total votes available for election of member of the BOD = Total number of voting shares owned and/or represented x (multiplied) Number of BOD members to be elected at the Meeting.

Ví dụ: Số lượng Thành viên HĐQT được bầu được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 05 (năm) người. **Ông Y** là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT của **ông Y là (1.000 x 5) = 5.000 phiếu**. Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua **giả định là có 5 (năm) người.**

Example: The number of the BOD members approved by the AGM for election is five (05). If Mr. Y is a shareholder holding 1,000 voting shares.

Accordingly, the total numbers of votes available to Mr Y for the election of the BOD members is: (1,000 x 5) = 5,000 votes.

Assume that the list of candidates for election to the BOD approved by the AGM consists of 5 (five) candidates.

b. Cách thức bỏ phiếu.

Cổ đông/đại diện cổ đông **tự Phân phối** toàn bộ hoặc một phần **Tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT/BKS** của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, trong đó số lượng phiếu bầu phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử thành viên HĐQT, **ông Y** chia tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT của mình là 5.000 phiếu cho các ứng cử viên, chẳng hạn:

b. *Voting method*:

Each shareholder or authorized representative may allocate all or part of his/her total votes available for the election of members of the BOD or BOS to one or several candidates. The number of votes allocated to each candidate may differ, depending on the shareholder's confidence in such candidate.

Continuing with the above example, in the election of BOD members, Mr. Y has a total of 5,000 votes available. He may distribute these votes among the candidates in various ways, for example:

TT ***No.***	**Họ tên** ***Full name***	**Vị trí ứng cử/đề cử** ***Position Contested/Nominated***	**Số phiếu có quyền bầu** ***Votes allocated***
1	Nguyễn A	TV HĐQT *BOD member*	1000
2	Trần B	TV HĐQT *BOD member*	1000
3	Trần C	TV HĐQT *BOD member*	2000
4	Trần D	TV HĐQT độc lập *Independent BOD member*	500
5	Nguyễn B	TV HĐQT *BOD member*	500
	Tổng cộng/*Total*		**5.000**

Lưu ý: Ông Y chỉ có thể sử dụng **bằng** hoặc **ít hơn Tổng số phiếu có quyền bầu cử TV HĐQT của mình là 5.000 phiếu bầu** (ở ví dụ này, nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu thì **tờ phiếu bầu** của **Ông Y** là **không hợp lệ**.

Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu có quyền bầu cử của người cầm phiếu, số này trên từng tờ phiếu của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ và/hoặc đại diện của cổ đông đó. Tổng số lượng phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT này.

Note: Mr. Y may only use a number of votes equal to or less than his total votes available for the election of BOD members, which is 5,000 votes in this example. If more than 5,000 votes are allocated, the ballot shall be deemed invalid.

Each ballot clearly states the total number of votes available to the ballot holder. This number differs for each shareholder or authorized representative, depending on the number of voting shares currently owned and/or represented.

The total number of votes allocated to all candidates on a ballot must not exceed the total number of votes available for the election of BOD members as indicated on that ballot.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: **01**/BC-HĐQT-LHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 17 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 26 NĂM 2026

PHẦN I
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ "HĐQT"

1. THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT.

Năm 2025, HĐQT hoạt động với 5 thành viên, bao gồm:

STT	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
01	**Ông:** **Lê Đình Hiển**	Chủ tịch HĐQT	Phụ trách chung, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật có liên quan khác. - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT. Theo dõi, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ, giám sát các mặt hoạt động của công ty. - Trực tiếp chỉ đạo công tác đầu tư, nghiên cứu chiến lược phát triển, dự án dài hạn. - Trực tiếp phụ trách công tác quan hệ cổ đông, cổ phần và công tác thi đua khen thưởng của công ty. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
02	**Ông:** **Trần Việt Thắng**	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành	- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Trực tiếp phụ trách công tác: tài chính kế toán, thống kê, tài sản của công ty; Đầu tư tài chính, kiểm tra giám sát và đánh giá tình hình sử dụng vốn; Kiểm soát công nợ. - Phụ trách công tác quan hệ nhà đầu tư (IR). Tham gia xây dựng, định hướng và phát triển thương hiệu LBM và LHC theo tiêu chí minh bạch, bền vững nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp. - Công tác phát hành cổ phiếu ra công chúng và huy động vốn; - Tìm kiếm và phát triển các dự án đầu tư tại khu vực phía Nam. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.

STT	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
03	**Bà:** **Ngô Thu Hương**	Thành viên HĐQT không điều hành	- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Trực tiếp phụ trách công tác: Định mức kinh tế - kỹ thuật, phối hợp với các thành viên HĐQT khác trong công tác kiểm soát giá thành. - Hỗ trợ công tác truyền thông, phát triển thương hiệu công ty. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
04	**Bà:** **Lâm Bội Ngọc** (Bổ nhiệm ngày 20/04/2025)	Thành viên HĐQT độc lập	- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Trực tiếp phụ trách công tác tiền lương và đào tạo của công ty. - Theo dõi, tham vấn các nội dung liên quan đến chính sách phúc lợi đối với người lao động. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
05	**Ông:** **Nông Vương Hùng** (Bổ nhiệm ngày 20/04/2025)	Thành viên HĐQT độc lập	- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Theo dõi, giám sát và tham vấn các vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp chế hoạt động của của HĐQT. - Hỗ trợ điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương, quan hệ cộng đồng, kết nối các nguồn lực bên trong và ngoài công ty. - Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
06	**Ông:** **Phan Công Ngôn** (Miễn nhiệm ngày 20/04/2025)	Thành viên HĐQT độc lập	- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Theo dõi, giám sát và tham vấn các vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp chế hoạt động của của HĐQT. - Hỗ trợ điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương, quan hệ cộng đồng, kết nối các nguồn lực bên trong và ngoài công ty. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
07	**Ông:** **Lý Chủ Hưng** (Đã từ nhiệm ngày 10/07/2024 - Miễn nhiệm ngày 20/04/2025)	Thành viên HĐQT không điều hành	- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Trực tiếp phụ trách công tác: Định mức kinh tế - kỹ thuật, phối hợp với các thành viên HĐQT khác trong công tác kiểm soát giá thành. - Hỗ trợ công tác truyền thông, phát triển thương hiệu công ty. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ25-LHC ngày 20/04/2025.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác quản trị và giám sát hoạt động của Công ty theo các quy định và phân cấp thẩm quyền của HĐQT. Theo đó, các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

- HĐQT đã bám sát các nội dung để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức triển thực hiện, kiểm tra và đánh giá thường xuyên, đề ra giải pháp, kịp thời giải quyết những phát sinh trong sản xuất kinh doanh.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025 giao và dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán Báo cáo tài chính 2025 riêng và hợp nhất của công ty, các công ty con trong tập đoàn.

- Kết quả sản xuất kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2025 vượt chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch HĐCĐ giao, mang lại lợi ích cao cho cổ đông và người lao động của Công ty.

2.1. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Ngày 20/04/2025, HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 25 năm 2025. Chủ tịch HĐQT đã chủ trì Đại hội, báo cáo kết quả triển khai các nội dung được giao và giải đáp các ý kiến của cổ đông.

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025, HĐQT đã trình và được Đại hội thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2024.
- Thông qua Quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.
- Thông qua Kế hoạch sản xuất - kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2025.
- Thông qua Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Thông qua Việc hủy nội dung nâng số thành viên Hội đồng quản trị từ 05 (năm) người lên 07 (bảy) người đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua để phù hợp với thực tế điều hành của công ty hiện nay.
- Thông qua Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Thông qua Ứng viên để bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị đương nhiệm (2021-2025).
- Thông qua Kết quả trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị đương nhiệm (2021-2025).
- Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 25 năm 2025 số: 01/NQ-ĐHĐCĐ25-LHC ngày 20/04/2025.

2.2. Tình hình tham dự các cuộc họp HĐQT của các Thành viên HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 13 buổi họp trực tiếp và 02 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức và tiến hành đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi dự họp/ Ủy quyền dự họp HĐQT	Tỷ lệ dự họp	Ghi chú
1	**Ông Lê Đình Hiển**	13/13	100%	
2	**Ông Trần Việt Thắng**	13/13	100%	
3	**Bà Ngô Thu Hương**	13/13	100%	
4	**Bà Lâm Bội Ngọc**	7/7	100%	Bắt đầu từ 20/04/2025
5	**Ông Nông Vương Hùng**	7/7	100%	Bắt đầu từ 20/04/2025
6	**Ông Phan Công Ngôn**	6/6	100%	Miễn nhiệm từ 20/4/2025
7	**Ông Lý Chủ Hưng**	0	0%	Từ nhiệm từ 10/07/2024 Miễn nhiệm từ 20/4/2025

2.3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản nêu trên, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY THÁNG BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
01	**Nghị quyết HĐQT số: 01/2025/NQ-HĐQT/LHC**	**07/01/2025**	**Điều 1:** Hội đồng quản trị thống nhất 100% đầu tư **02** xe Foton Auman ETX D240 mới 100%, sản xuất năm 2024. Công suất: 336 Ps/1.900 vòng/phút. Bảo hành: 2 năm hoặc 50.000km tùy điều kiện đến trước. Giao hàng: Tại Lâm Đồng. Giá trị đầu tư: **2.682.000.000** đồng/**02** xe (Bao gồm VAT và dịch vụ đăng ký xe). **Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thành lập Ban quản lý dự án số hóa như sau:** **1. Nhân sự gồm có:** 1. Ông: **Lê Đình Hiển** *(Chủ tịch HĐQT Cty LHC, LBM và L40)* - Trưởng ban 2. Ông: **Trần Việt Thắng** *(Phó Chủ tịch HĐQT Cty LHC)* - Phó ban 3. Ông: **Hầu Văn Tuấn** *(Giám đốc Tài chính)* - Phó ban 4. Ông: **Nguyễn An Thái** *(Phó Chủ tịch HĐQT Cty LBM)* - Phó ban 5. **Ban Điều hành, Kế toán trưởng Cty LHC, LBM và L40** - Thành viên 6. **Tổ số hóa -** Thành viên **2. Nhiệm vụ Ban Quản lý Dự án:** - Xây dựng kế hoạch chung; - Xây dựng tổng mức đầu tư trình Hội đồng quản trị phê duyệt; - Triển khai dự án. **3. Nhiệm vụ của các tiểu ban và sơ đồ Ban quản lý: Theo file kèm theo.** **Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất 100% nội dung sau:**	100%

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>1. Thông qua nội dung dự thảo hợp đồng thuê chuyên gia tư vấn dự án triển khai phần mềm ERP và tích hợp các hệ thống IT của Công ty.
2. Cử ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT, đại diện Công ty thương thảo và ký kết hợp đồng với chuyên gia tư vấn trên.
Điều 4: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>02</td>
<td>Nghị quyết HĐQT Số: 02/2024/NQ-HĐQT/LHC</td>
<td>21/01/2025</td>
<td>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:
Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch 2024</th><th>Thực hiện năm 2024</th><th>Hoàn thành</th></tr>
<tr><td>Doanh thu thuần</td><td>200 tỷ VND</td><td>98,446 tỷ</td><td>49,22%</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>28,8 tỷ VND</td><td>53,104 tỷ</td><td>184,39%</td></tr>
<tr><td>Đầu tư TSCĐ</td><td>4-10 tỷ VND</td><td>0,036 tỷ</td><td></td></tr>
<tr><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>4-10 tỷ VND</td><td>3,219 tỷ</td><td></td></tr>
</table>
Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 Tổng Giám đốc trình. Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua như sau:
<table>
<tr><th>TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch SX-KD Công ty LHC 2025</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>245 tỷ</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>39,50 tỷ</td></tr>
<tr><td></td><td>- Lợi nhuận từ SXKD</td><td>10,00 tỷ</td></tr>
<tr><td></td><td>- Cổ tức từ Cty LBM (10%)</td><td>25,90 tỷ</td></tr>
<tr><td></td><td>- Cổ tức từ Cty L40.10 (10%)</td><td>3,60 tỷ</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Đầu tư TSCĐ</td><td>4-10 tỷ</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>4-10 tỷ</td></tr>
</table>
Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua quỹ lương văn phòng, mức lương Ban Điều hành, Kế toán trưởng và điều kiện tăng giảm lương như sau:
* Quỹ lương văn phòng Công ty
Được trích 3% trên doanh thu thuần, bao gồm:
- Tổng Giám đốc điều hành theo mức lương được HĐQT thông qua ngày 20/01/2022;
- Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: TGĐ xem xét và trả lương hàng tháng không vượt quá 50.000.000 đồng/người/tháng;
- Cán bộ CNV văn phòng Công ty do TGĐ xem xét chi trả.
* Điều kiện tăng giảm lương
- Nếu lợi nhuận trước thuế tăng vượt mức 10 tỷ đồng so với kế hoạch giao, thì lương Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được chi tăng với tỷ lệ 1,5 lần tỷ lệ tăng lợi nhuận (tính từ mức tăng vượt 10 tỷ đồng).
- Nếu lợi nhuận trước thuế giảm từ 9 tỷ đồng trở xuống so với kế hoạch giao, thì lương Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng sẽ giảm tương ứng theo tỷ lệ tương ứng của lợi nhuận giảm (tính từ mức giảm 9 tỷ đồng).
Điều 4: Hội đồng quản trị thống nhất 100% phê duyệt quyết toán quỹ lương văn phòng Công ty năm 2024 và các khoản chi khác với tổng số tiền là 5.456.638.162 đồng.
Bao gồm:
- Chi nghỉ dưỡng năm 2024: 442.992.037 VND
- Lương tháng 13 (2,5 tháng lương đóng BHXH): 1.065.646.125 VND
- Quỹ lương văn phòng: 3.948.000.000 VND
Trong đó:
+ Mức lương BTGĐ và KTT: 2.376.000.000 VND
+ Quỹ lương văn phòng : 1.572.000.000 VND
Điều 5: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</td>
<td>100%</td>
</tr>
</table>

03	**Nghị quyết HĐQT Số: 03/2025/NQ-HĐQT/LHC**	**15/02/2025**	**Điều 1**. Hội đồng quản trị thống nhất chấm dứt việc sử dụng tài sản là **5.200.000** cổ phiếu LBM thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng, để làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn/bảo lãnh/cấp hạn mức tín dụng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 tại Ngân hàng BIDV Gia Định kể từ 15/02/2025. **Điều 2**. **Hội đồng quản trị thống nhất thông qua tổng mức đầu tư về số hóa doanh nghiệp, giai đoạn 1 như sau:** - Tổng mức đầu tư và phí thuê tư vấn: 11.744.128.000 đồng + 600.000.000 đồng = 12.344.128.000 đồng. - Phí duy trì năm 2026: 2.293.854.893 đồng. - Phí duy trì từ năm 2027: 2.693.854.893 đồng. *Ghi chú: Chi phí đầu tư trên không bao gồm phần cứng đã đầu tư riêng.* **Điều 3**. **Hội đồng quản trị thống nhất lựa chọn nhà cung cấp phần mềm và cho triển khai gói đầu tư phần mềm vận hành trạm bê tông và trạm cân như sau:** - Nhà cung cấp phần mềm: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Hoàng Thịnh. - Tổng chi phí đầu tư: 1.438.000.000 đồng. - Chi phí duy trì hàng năm: 150.000.000 đồng. - Giao Tổng Giám đốc Công ty LBM đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán gói đầu tư phần mềm này. **Điều 4**. **Hội đồng quản trị thống nhất việc tái cơ cấu Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 – L40 theo chủ trương HĐQT đã thông qua như sau:** **1**. Thông việc chuyển nhượng 1.836.000 CP L40 (51%) với giá 41.000 đồng/CP và thu phí tổ chức, bảo lãnh cho L40 sau khi chuyển nhượng là 6.000.000.000 đồng. Cụ thể: - Giá trị bán 1.836.000 CP x 41.000 đồng: 75.276.000.000 đồng. - Phí tổ chức và bảo lãnh cho L40 sau khi bán: 6.000.000.000 đồng. Cộng giá thu được : 81.276.000.000 đồng. - Giá trị đầu tư : 34.340.427.500 đồng. - Lợi nhuận thu về : 46.935.572.500 đồng. - Thuế TNDN 20% phải nộp : 9.387.114.500 đồng. - Lợi nhuận sau thuế TNDN : 37.548.458.000 đồng. **2**. Thời gian thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu: - Từ ngày 03/3/2025 đến 05/3/2025 giao dịch của cổ đông nhỏ lẻ. - Ngày 06/3/2025 giao dịch của cổ đông Bùi Hữu Quỳnh (22,63%). - Ngày 07/3/2025 buổi sáng giao dịch của cổ đông LHC (51%). **3**. Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường Công ty L40. - Buổi sáng ngày 07/3/2025 Công ty LHC chuyển nhượng xong 1.836.000 CP L40 (51%); thành viên HĐQT còn lại của L40 gởi Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT. - Hỗ trợ Bên mua tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường L40 vào buổi chiều ngày 07/3/2025. - Cử ông Trần Việt Thắng tham gia thành viên HĐQT L40 từ ngày 07/3/2025 và Tổng giám đốc Công ty L40.10 tham gia Ban điều hành, giữ chức Phó Tổng Giám đốc, kiêm người đại diện theo pháp luật. Để giải quyết những tồn tại theo Thỏa thuận giữa Đại diện cổ đông L40 trước khi chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng. **4**. Chuyển nhượng cổ phiếu Công ty L40.10 cho cổ đông hiện hữu L40. - Đối tượng nhận chuyển nhượng: Tất cả cổ đông L40 có tên trong danh sách chốt ngày 05/02/2025 của VSDC cung cấp và bán cổ phiếu từ ngày 03/3/2025 đến ngày 06/3/2025 với giá 41.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ nhận chuyển nhượng: Tối đa là tỷ lệ 1:1 tức là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu L40 sẽ được mua tối đa 01 cổ phiếu 40.10. - Giá nhận chuyển nhượng: 10.200 đồng/cổ phiếu. - Thời hạn mua nộp tiền: Đến hết ngày 11/3/2025. Lưu ý: Cổ đông L40 phải gởi thông tin bán cổ phiếu L40 theo thời gian quy định ở trên về Công ty LHC thì mới được mua cổ phiếu Công ty L40.10. Nếu cổ đông L40 không mua cổ phiếu Công ty L40.10 thì không được tặng cho hoặc bán quyền cho người khác và không nộp tiền đến hết ngày 11/3/2025 thì xem như từ chối quyền mua và không được khiếu nại về sau.	100%

			Điều 5. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc đề cử 02 ứng viên vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 07/3/2025, gồm: **1. Ông: Trần Việt Thắng** - Sinh ngày: 06/02/1973 Quốc tịch: Việt Nam - Số CCCD : 027073000522 - Địa chỉ thường trú: 497 Gia Phú, Phường 3, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đang sở hữu trực tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty L40: 15.500 Cổ phần. - Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty L40: 76.400 cổ phần - Đang sở hữu gián tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty L40: 0 cổ phần **2. Ông: Đỗ Tấn Cường** - Sinh ngày: 12/02/1982 Quốc tịch: Việt Nam - Số CCCD: 049082022493 - Địa chỉ thường trú: 19 C Đường số 2 Quốc Tuấn, Phước Tân, Nha Trang, Khánh Hoà. - Đang sở hữu trực tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty L40: 0 Cổ phần Các ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty L40. **Điều 6:** Thống nhất kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và thanh toán tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2024 như sau: **-** Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội và thanh toán tạm ứng cổ tức 10% bằng tiền đợt 2 năm 2024: **20/3/2025**. - Ngày thanh toán cổ tức: **18/4/2025**. - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: **20/4/2025**. **Điều 7.** Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.	
04	**Nghị quyết HĐQT Số: 04/2025/NQ-HĐQT/LHC**	**15/02/2025**	**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "**Ngân hàng**") để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng/theo món. ***Cụ thể như sau:*** - Hạn mức tín dụng đã được thông qua theo Nghị quyết HĐQT số 08/2024/NQ-HĐQT/LHC ngày 05/08/2024: **250.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng*), trong đó: + Hạn mức vay vốn lưu động: 50.000.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).* + Hạn mức cấp bảo lãnh: 200.000.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng).* - Hạn mức tín dụng sau điều chỉnh: **400.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng),* bao gồm: + Hạn mức vay vốn lưu động: 50.000.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).* + Hạn mức cấp bảo lãnh: 350.000.000.000VNĐ *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).* - Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Thời hạn vay: Theo quy định của Ngân hàng. - Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và Ngân hàng **Điều 2. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay bổ sung.** Thông qua việc cầm cố, thế chấp bổ sung các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty và các tài sản khác huy động của bên thứ ba (nếu có) tại Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên. Cụ thể các tài sản thế chấp bổ sung gồm	100%

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>- 6.160.000 cổ phiếu LBM niêm yết trên sàn HOSE thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên.
- Các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng là toàn bộ phương tiện vận tải, phương tiện thi công cơ giới, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

Điều 3. Người đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.

1. Giao Ông Lê Đình Hiển - Chủ tịch HĐQT và Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan…

2. Ông Lê Đình Hiển và Ông Lê Văn Quý được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc uỷ quyền này được lập thành văn bản riêng.

3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Lê Đình Hiển và Ông Lê Văn Quý hoặc người được Ông Lê Đình Hiển và Ông Lê Văn Quý uỷ quyền đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ký kết với Ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này.

Điều 4. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trực thuộc công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>05</td>
<td>Nghị quyết HĐQT Số: 05/2025/NQ-HĐQT/LHC</td>
<td>17/02/2025</td>
<td>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất như sau:

1. Thông qua nội dung dự thảo hợp đồng cung cấp bản quyền phần mềm và dịch vụ triển khai phần mềm quản trị hiệu suất doanh nghiệp với các nội dung chính như sau:
a. Đơn vị cung cấp dịch vụ (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FOXAI.
b. Tổng giá trị hợp đồng tạm tính: 10.697.935.760 VND.

2. Giao ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc Công ty LHC thay mặt Công ty ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ trên.

Điều 2. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</td>
<td>100%</td>
</tr>
<tr>
<td>06</td>
<td>Nghị quyết HĐQT Số: 06/2025/NQ-HĐQT/LHC</td>
<td>27/03/2025</td>
<td>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:
<table>
<tr><th>TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch kinh doanh Công ty LHC 2025</th><th>Kế hoạch kinh doanh hợp nhất 2025</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>245,0 tỷ đồng</td><td>1.190 tỷ đồng</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>90,775 tỷ đồng</td><td>158,94 tỷ đồng</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Đầu tư TSCĐ</td><td>4-10 tỷ đồng</td><td></td></tr>
<tr><td>4</td><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>3-6 tỷ đồng</td><td></td></tr>
<tr><td>5</td><td>Đầu tư vào Công ty con</td><td>Tối đa: 150 tỷ đồng</td><td></td></tr>
<tr><td>6</td><td>Cổ tức</td><td colspan="2">15-25%</td></tr>
</table></td>
<td>100%</td>
</tr>
</table>

Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung báo cáo của Tổng Giám đốc việc chuyển nhượng 1.836.000 CP Công ty L40 (51%) với giá 41.000 đồng/CP theo Nghị quyết Hội đồng quản trị đã thông qua.

- Hội đồng quản trị giao Chủ tịch và TGĐ Công ty L40.10 tiếp tục triển khai các công việc sau khi chuyển nhượng cổ phiếu L40, cụ thể:

- Hoàn thành thủ tục cấp sổ nhà văn phòng Công ty L40.10 trong 2026.

- Triển khai việc cấp sổ cổ đông Công ty L40.10 theo quy định.

- Triển khai việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ từ 36,2 tỷ đồng hiện nay thành 36 tỷ đồng và điều chỉnh giấy đăng ký kinh doanh. Tiến độ: Hoàn tất trong tháng 4/2025.

- Thống nhất thanh lý xe BMW biển kiểm soát 49A.144.06 cho Chủ tịch HĐQT Công ty LHC với giá 200 triệu đồng, bao gồm thuế.

Điều 3. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc tài chính Công ty về việc hoàn tất chuyển nhượng cổ phiếu Công ty L40.10 cho cổ đông hiện hữu L40. Cụ thể:

- Số cổ đông được quyền mua cổ phiếu Công ty L40.10 hợp lệ: 40 cổ đông.

- Số lượng cổ phiếu Công ty L40.10 đăng ký mua hợp lệ: 1.649.080 cổ phần, chiếm tỷ lệ 44,55% vốn điều lệ Công ty L40.10.

- Số tiền đã nộp mua cổ phiếu Công ty L40.10 hợp lệ: 16.820.616.000 đồng.

- Số lượng cổ phiếu Công ty L40.10 đề nghị chuyển lại cho cổ đông Công ty L40: 1.649.080 cổ phần (chiếm 44,55% vốn điều lệ Công ty L40.10).

- Số lượng cổ phiếu L40.10 Công ty LHC nắm giữ còn lại sau khi bán cho cổ đông Công ty L40 mua hợp lệ: 1.950.920 cổ phiếu, chiếm 53,89% vốn điều lệ Công ty L40.10.

Điều 4. Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua danh sách người đại diện vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 như sau:

Họ và tên người đại diện vốn Công ty	**Chức vụ**	**Số CCCD**	**Số CP đại diện**	**Tỷ lệ đại diện**
1. LÊ ĐÌNH HIỂN	Chủ tịch HĐQT Công ty LHC	034064023979	975.460	50%
2. HẦU VĂN TUẤN	GĐ Tài chính Công ty LHC	046066002055	487.730	25%
3. NGÔ VĂN MINH	Chủ tịch HĐQT Công ty L40.10	001086011527	487.730	25%

Ghi chú:

- Khi Công ty tăng hoặc giảm số lượng cổ phần tại Công ty trên, thì tỷ lệ % đại diện vốn góp được giao cho các cá nhân trên vẫn không đổi.

- Thời gian đại diện vốn: Kể từ ngày HĐQT ban hành nghị quyết đến khi có Nghị quyết của HĐQT khác thay thế.

Điều 5. Hội đồng quản trị thống nhất cử ông Ông Lê Đình Hiển – Chủ tịch HĐQT Công ty, ông Hầu Văn Tuấn giúp việc cho Chủ tịch, trong việc chỉ đạo ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc, Người ĐDPL Công ty L40 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện giải quyết công nợ, các hợp đồng và các tồn đọng khác theo thỏa thuận đã cam kết giữa Công ty và đơn vị nhận chuyển nhượng.

Điều 6. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2024 với các đối tượng sau:

			1. Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng. 2. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10. 3. Công ty CP Phước Hòa. 4. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành. 5. Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông. 6. Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú. 7. Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn. 8. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát. * **Nội dung thực hiện và giao dịch:** - Mua bán hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất, xây dựng công trình; - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh; - Thuê, cho thuê máy móc, thiết bị cơ giới và thiết bị phục vụ sản xuất; - Nhận thầu và giao thầu phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. **Điều 7**. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc thành lập Phòng IT và Mua bán tập trung của Công ty. Chi tiết như sau: **1. Chức năng và nhiệm vụ:** Phòng IT và Mua bán tập trung có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng định hướng chiến lược; tham mưu, tổ chức triển khai và quản lý: - Toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của doanh nghiệp, bao gồm: cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng và hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống phần cứng, hệ thống phần mềm, các ứng dụng doanh nghiệp…; - Toàn bộ phân hệ mua sắm tập trung; - Toàn bộ phân hệ quản lý tài sản, bao gồm: bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị. • **Chức năng và nhiệm vụ cụ thể:** Thông qua dự án: Hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp SAP B1, Phòng IT và Mua bán tập trung đảm bảo: 1.1. Hệ thống công nghệ thông tin của toàn hệ thống Công ty hoạt động ổn định, chính xác, từ đó hỗ trợ hiệu quả các hoạt động quản trị sản xuất, kinh doanh; 1.2. Quản lý việc mua bán tập trung trong toàn hệ thống công ty; 1.3. Quản lý toàn bộ tài sản và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của Hệ thống công ty, với mục tiêu: - **Mục tiêu trước mắt**: Quản lý chi phí sữa chữa và bảo trì thiết bị trong toàn hệ thống; - **Mục tiêu lâu dài**: Quản lý toàn bộ tài sản của Công ty, bao gồm: (1) Quản lý bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; (2) Quản lý sữa chữa thiết bị. Để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ nêu trên, nhiệm vụ trước mắt của Phòng IT và Mua bán tập trung là: - Phối hợp cùng các chuyên gia tư vấn trong Dự án triển khai phần mềm ERP và tích hợp các hệ thống IT cho Công ty; - Phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp bản quyền phần mềm và dịch vụ triển khai phần mềm quản trị hiệu suất doanh nghiệp – theo dự án: "Hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp SAP B1", đảm bảo đưa dự án vận hành trong toàn hệ thống Công ty từ ngày 01/01/2026. - Thực hiện quản lý hiệu quả chi phí sữa chữa và bảo trì thiết bị trong toàn hệ thống công ty. **2. Cơ cấu tổ chức, biên chế** Phòng IT và Mua bán tập trung trực thuộc Công ty với cơ cấu gồm: - Trưởng phòng; - Các Phó trưởng phòng;	

- Các nhân viên.

Biên chế đề xuất khi thành lập:

- **Trưởng phòng**: Ông: Trần Đại Hiền, Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm;
- **Các Phó trưởng phòng**: Tiếp quản từ Bộ phận số hóa tạm thời:
  - Ông: Phạm Đình Nam
  - Ông: Đinh Quốc Khánh
- **Các nhân sự khác**: Giao nhiệm vụ cụ thể cho Trưởng phòng đề xuất, tiến hành tuyển dụng nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Phòng.

Thời gian hiệu lực: Từ 01/04/2025.

Điều 8. Hội đồng quản trị thống nhất 100% đề cử:

Ông: **PHẠM GIA SÂM**

Số CCCD: 068063000196. Ngày cấp: 03/04/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: 03 Đoàn Thị Điểm, phường 4, TP Đà Lạt, Lâm Đồng.

Trình độ học vấn: 12/12.

Chuyên ngành: Cử nhân kinh tế - ngành quản trị kinh doanh. Ngành sư phạm - khoa vật lý

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị độc lập của Công ty LBM theo nhiệm kỳ còn lại của HĐQT đương nhiệm 2021 – 2025 tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty LBM năm 2025 vào ngày 19/4/2025.

Điều 9. Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua nội dung đề cử của các nhóm cổ đông cho các ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty LHC theo nhiệm kỳ còn lại Hội đồng quản trị đương nhiệm 2021-2025 tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 20/4/2025 như sau:

1. Ứng viên hội đồng quản trị độc lập

Bà: **LÂM BỘI NGỌC**

Sinh ngày: 05/06/1988 Quốc tịch: Việt Nam.

Số CCCD: 079188037142. Ngày cấp: 10/8/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Địa chỉ đăng ký thường trú: 25/9 Thành Mỹ, phường 8, Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Trình độ học vấn: 12/12.

Chuyên môn: Thạc sỹ Luật Kinh tế và Thương mại.

Hiện đang sở hữu: **0** cổ phần (Bằng chữ: Không cổ phần).

2. Ứng viên hội đồng quản trị

Ông: **NÔNG VƯƠNG HÙNG**

Sinh ngày: 04/03/1967 Quốc tịch: Việt Nam.

Số CCCD: 068067003949. Ngày cấp: 12/8/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Địa chỉ đăng ký thường trú: B1 Trần Quang Diệu, phường 10, Đà Lạt, Lâm Đồng.

Trình độ học vấn: 12/12.

Chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ: Không cổ phần)

1. Tiêu chuẩn TV HĐQT *(Đ.155, LDN 2020 và Đ.275 NĐ 155/2020)*.	**Tiêu chuẩn ứng viên LÂM BỘI NGỌC**	**Tiêu chuẩn ứng viên NÔNG VƯƠNG HÙNG**
Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh	Đạt	Đạt

nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17, Luật Doanh nghiệp 2020.		
Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty LHC và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty LHC.	Đạt	Đạt
Thành viên HĐQT công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác.	Đạt	Đạt
2. Tiêu chuẩn bổ sung đối với TV HĐQT độc lập *(K2, Đ155, LDN 2020)*	**Tiêu chuẩn ứng viên LÂM BỘI NGỌC**	**Tiêu chuẩn ứng viên NÔNG VƯƠNG HÙNG**
1. Không phải là người đang làm việc/đã từng làm việc tại Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất 3 năm trước đó.	Đạt	Đạt
2. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ khoản phụ cấp mà HĐQT được hưởng theo quy định.	Đạt	Đạt
3. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty.	Đạt	Đạt
4. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.	Đạt	Đạt
5. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất 5 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	Đạt	Đạt

Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội cổ đông các ứng viên trên để tham gia bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Điều 10. Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua nội dung các tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, bao gồm:

1. Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2024 của Hội đồng quản trị;

2. Tờ trình Đại hội thông qua gồm các nội dung:

- Thông qua báo cáo quản trị năm 2024 của HĐQT;
- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS;
- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;
- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Thông qua quyết toán thù lao HĐQT và BKS 2024 và Phương án chi thù lao 2025;
- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025;
- Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 do BKS đề xuất trình Đại hội thông qua;
- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT Lý Chủ Hưng và Phan Công Ngôn;
- Thông qua nội dung đề cử 02 ứng viên theo nhiệm kỳ còn lại của HĐQT đương nhiệm 2021-2025: Bà **Lâm Bội Ngọc** và ông **Nông Vương Hùng**.
- Hủy nội dung ĐHĐCĐ 2024 đã thông qua: "Tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **07** người" và duy trì "Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05** người" như hiện nay.

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>
3. Thông qua các nội dung sau:
- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 kèm mẫu giấy ủy quyền và thư góp ý của cổ đông;
- Thông qua nội dung các mẫu thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội, gồm các ông/bà:
+ Ông Trần Đại Hiền - Phó TGĐ: Trưởng ban
+ Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kế toán trưởng: Thành viên
+ Ông Vũ Việt Dũng - Nhân viên Phòng TC-HC: Thành viên
+ Bà Lê Thị Thùy - Nhân viên Phòng TC-HC: Thành viên
+ Bà Nguyễn Thị Thủy - Nhân viên Phòng KHKT: Thành viên
(Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định).
4. Thông qua nội dung các dự thảo tài liệu trình Đại hội thông qua, gồm:
- Dự thảo Chương trình Đại hội;
- Dự thảo Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội;
- Dự thảo Quy chế bầu cử;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
Điều 11. Hội đồng quản trị thống nhất 100% nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về phương án phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1, mục tiêu phát hành hoàn tất trong năm 2025.
Hội đồng quản trị giao ông Hầu Văn Tuấn Giám đốc Tài chính thuê đơn vị tư vấn triển khai phương án cụ thể để trình Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua.
Điều 12. Hội đồng quản trị thống nhất 100% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc hủy nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua về việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 thành viên lên 07 thành viên.
Điều 13. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.
</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>07</td>
<td>Nghị quyết HĐQT Số: 07/2025/NQ-HĐQT/LHC</td>
<td>18/04/2025</td>
<td>
Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2025 như sau:
Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch 2025</th><th>Thực hiện quý 1/2025</th><th>Hoàn thành</th></tr>
<tr><td>Doanh thu thuần</td><td>245 tỷ</td><td>28,95 tỷ</td><td>11,82%</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>84,775 tỷ</td><td>52,934 tỷ</td><td>62,44%</td></tr>
</table>
Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua việc điều chỉnh tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, bao gồm:
1. Điều chỉnh: Nội dung số 5 của tờ trình Đại hội.
Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2025:
<table>
<tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Chỉ tiêu</th><th colspan="2">ĐÃ THÔNG QUA</th><th colspan="2">ĐIỀU CHỈNH</th></tr>
<tr><th>Kế hoạch 2025 riêng công ty mẹ</th><th>Kế hoạch 2025 hợp nhất</th><th>Kế hoạch 2025 riêng công ty mẹ</th><th>Kế hoạch 2025 hợp nhất</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>245 tỷ VND</td><td>1.190 tỷ VND</td><td>245 tỷVND</td><td>1.190 tỷ VND</td></tr>
</table>
</td>
<td>100%</td>
</tr>
</table>

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>
<table>
<tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>90,775 tỷ VND</td><td>158,94 tỷ VND</td><td>84,775 tỷ VND</td><td>153 tỷ VND</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Cổ tức cho cổ đông</td><td>15%÷25%</td><td></td><td>10%÷15%
(Lý do: Để dành nguồn chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1 vào năm 2026)</td><td></td></tr>
<tr><td>4</td><td>Đầu tư mua sắm TSCĐ</td><td>04 tỷ÷10 tỷ VND</td><td></td><td>04 tỷ÷10 tỷ VND</td><td></td></tr>
<tr><td>5</td><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>03÷06 tỷ VND</td><td></td><td>03÷06 tỷ VND</td><td></td></tr>
<tr><td>6</td><td>Đầu tư vào Công ty con</td><td>Tối đa 150 tỷ VND</td><td></td><td>Tối đa 250 tỷ</td><td></td></tr>
</table>
Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kính đề nghị Đại hội giao cho Hội đồng quản trị quyết định tùy thuộc vào tình hình SXKD năm 2025.
2. Điều chỉnh không trình: Nội dung số 9 của tờ trình Đại hội.
<table>
<tr><th><u>Nội dung đã trình</u></th><th><u>Điều chỉnh</u></th></tr>
<tr><td>Qua phân tích nhu cầu vốn tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội:
Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1, mục tiêu phát hành hoàn tất trong năm 2025 – Chi tiết nội dung phương án phát hành do Đơn vị tư vấn lập và bổ sung sau.</td><td>- Không trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Nội dung Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1 sẽ thực hiện trong năm 2026.
Lý do: HĐQT dự kiến kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2025 để làm hồ sơ xin phép phát hành nhưng bên tư vấn làm việc với UBCK và UBCK đã trả lời là phải có báo cáo tài chính kiểm toán năm.</td></tr>
</table>
Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.
</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>08</td>
<td>Nghị quyết HĐQT Số: 08/2025/NQ-HĐQT/LHC</td>
<td>31/05/2025</td>
<td>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty, các Công ty con và báo cáo kiểm toán hợp nhất.
Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc tiến hành thương thảo, ký kết đồng với đơn vị kiểm toán nêu trên.

Điều 2. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</td>
<td>100%</td>
</tr>
<tr>
<td>09</td>
<td>Nghị quyết HĐQT Số: 09/2025/NQ-HĐQT/LHC</td>
<td>31/05/2025</td>
<td>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung đầu tư thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh lý tài sản của Công ty LHC như sau:
1. Đầu tư 01 Máy đào bánh xích Kobelco SK330-10
- Máy đã qua sử dụng. Xuất xứ: Nhật Bản.</td>
<td>100%</td>
</tr>
</table>

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>
- Năm sản xuất: 2019. Dung tích gàu: 1,4 m^3.
- Số khung: LC14020012.
- Bảo hành động cơ, điện, thủy lực: 08 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị hoặc 2.000 giờ tùy điều kiện nào đến trước.
- Giao hàng: tại chân công trình Bên mua.
Giá trị đầu tư: 2.300.000.000 đồng (đã bao gồm VAT)
2. Thanh lý Máy đào bánh xích Komatsu PC350-10
- Máy đã qua sử dụng. Xuất xứ: Nhật Bản.
- Năm sản xuất: 2013. Dung tích gàu: 1,4 m^3.
- Số khung: PC242T02070370.
- Giao hàng: tại Lâm Đồng
Giá trị thanh lý: 2.300.000.000 (đã bao gồm VAT)

Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tài sản của Công ty LBM như sau:
- 01 Xe bơm bê tông tự hành 10020R, hiệu Zoomlion.
- 10 xe đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, loại 440 cầu dầu.
- 08 Mooc ben tải tự đổ Yunli, loại LG9403Z, 3 trục.
- 02 Sơ mi Rơ mooc Bồn chở xi măng rời Doosung, model DV-BS3S-300E-2
- 02 xe bồn trộn bê tông hiệu CNHTC/Sinotruk 3m^3.
- 01 xe ô tô tải chở mẫu, hiệu Hyundai new porter H150
- 02 Máy đào Komatsu PC300-11 đã qua sử dụng
- 01 Máy đào bánh xích Komatsu PC350-10 (Nhận thanh lý từ Công ty LHC)
(Nội dung chi tiết theo tờ trình của TGĐ)

Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh lý tài sản của Công ty L40.10 như sau:
- Thanh lý xe Toyota Camry đời 2014.
- Đầu tư 01 Xe Ford Everest mới 100% sản xuất 2025.
- Đầu tư 01 Máy đào bánh xích Komatsu PC210-11.
- Đầu tư Máy đào bánh xích Komatsu PC200-11.
(Nội dung Chi tiết theo tờ trình của TGĐ)
<u>Ghi chú:</u>
* Hình thức mua sắm của các tài sản trên: Mua sắm tập trung.
* Phương thức thực hiện: Theo nội dung tờ trình.

Điều 4. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.
</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Nghị quyết HĐQT Số: 10/2025/NQ-HĐQT/LHC</td>
<td>11/08/2025</td>
<td>
Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 như sau:
Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)</th><th>Thực hiện 6 tháng 2025 (tỷ đồng)</th><th>Hoàn thành</th></tr>
<tr><td>Doanh thu thuần</td><td>245</td><td>71,49</td><td>29,18%</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>84,775</td><td>63,64</td><td>75,07%</td></tr>
</table>
Kết quả kinh doanh hợp nhất:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)</th><th>Thực hiện 6 tháng 2025 (tỷ đồng)</th><th>Hoàn thành</th></tr>
<tr><td>Doanh thu thuần</td><td>1.190</td><td>741,64</td><td>62,23%</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>153,00</td><td>134,52</td><td>87,92%</td></tr>
</table>
</td>
<td>100%</td>
</tr>
</table>

Điều 2: Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và dự báo kết quả thực hiện trong thời gian còn lại của năm 2025, Hội đồng quản trị thống nhất 100% điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua *(Tỷ đồng)*	Kế hoạch điều chỉnh *(Tỷ đồng)*	Tăng/ giảm
1	Doanh thu riêng Công ty Mẹ	245,00	**185,00**	-25%
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	84,78	**132,48**	+56%
3	Doanh thu hợp nhất	1.190,00	**1.313,00**	+10%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	153,00	**235,94**	+54%

Ghi chú: Căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành khi xét chi thưởng lương, thưởng hiệu quả và các khoản chi bổ sung khác vào cuối năm sẽ dựa trên các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, không căn cứ theo kế hoạch điều chỉnh.

Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua chủ trương thanh lý và đầu tư phương tiện ô tô tự đổ như sau:

1. Thanh lý phương tiện cũ

TT	Chủng loại	Biển số	Năm sản xuất	Số lượng (xe)
1	Xe Daewoo	49C-077.37	2010	1
2	Xe Daewoo	49C-077.95	2010	1
3	Xe Daewoo	49C-078.68	2010	1
4	Xe Daewoo	49C-076.76	2010	1

Giá trị còn lại: 0 đồng.

- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt thời điểm thực hiện và giá trị thanh lý các thiết bị nêu trên.

2. Đầu tư phương tiện mới

Theo nhu cầu thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Điều hành trình HĐQT cụ thể thiết bị đầu tư sau khi đã thực hiện xong thanh lý các thiết bị trên.

Điều 4: Thống nhất 100% bổ sung khoản 8.5, Điều 8 vào Quy chế quản lý tài chính và Người đại diện vốn của Công ty, được ban hành theo Quyết định số 04/2021/QĐ-HĐQT/HC ngày 21/05/2021, nội dung bổ sung như sau:

"**8.5** Quy định về ủy quyền thanh toán thay cho Công ty bằng hình thức không dùng tiền mặt:

a. Đối tượng được ủy quyền thanh toán thay cho Công ty bằng hình thức không dùng tiền mặt bao gồm:

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

- Người lao động được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động, phải được Người đại diện theo pháp luật Công ty ban hành quyết định ủy quyền.

b. Số tiền được ủy quyền thanh toán thay Công ty không vượt quá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)/ngày/một nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ".

Các nội dung khác của Quy chế giữ nguyên và không thay đổi.

Điều 5: Thống nhất 100% chủ trương kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty LHC năm 2026 xem xét phương án phát hành cổ phiếu

			thưởng với tỷ lệ 1:1, thay cho kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10–15% theo kế hoạch năm 2025. Mục tiêu nhằm tăng cường năng lực tài chính, nâng cao nội lực Công ty để đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển trong giai đoạn tới. **Điều 6.** Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.	
11	**Nghị quyết HĐQT Số: 11/2025/NQ-HĐQT/LHC**	**26/09/2025**	**Điều 1. Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C.** Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "**Ngân hàng**") để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng/theo món. Cụ thể như sau: - Hạn mức tín dụng: **400.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng)*, bao gồm: + Hạn mức vay vốn lưu động: 50.000.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).* + Hạn mức cấp bảo lãnh: 350.000.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng)*. - Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Thời hạn vay: Theo quy định của Ngân hàng. - Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và Ngân hàng. **Điều 2. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay.** Thông qua việc cầm cố, thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty và các tài sản khác huy động của bên thứ ba (nếu có) tại Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên. Cụ thể các tài sản gồm: - Các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng là toàn bộ phương tiện vận tải, phương tiện thi công cơ giới, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất. - 16.160.000 cổ phiếu LBM niêm yết trên sàn HOSE thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng. - Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn. **Điều 3. Người đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.** 1. Giao Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan… 2. Ông Lê Văn Quý được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc uỷ quyền này được lập thành văn bản riêng. 3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Lê Văn Quý hoặc người được Ông Lê Văn Quý uỷ quyền đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ký kết với Ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này. **Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.	100%

<table>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>Điều 5. Các Ông (Bà) thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trực thuộc công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</td><td></td></tr>
<tr><td>12</td><td>Nghị quyết HĐQT Số: 12/2025/NQ-HĐQT/LHC</td><td>11/11/2025</td><td>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 như sau:
1.Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)</th><th>Thực hiện 9 tháng 2025 (tỷ đồng)</th><th>Hoàn thành</th></tr>
<tr><td>Doanh thu thuần</td><td>185</td><td>131,963</td><td>71,33%</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>132,48</td><td>63,962</td><td>48,28%</td></tr>
</table>
2.Kết quả kinh doanh hợp nhất:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)</th><th>Thực hiện 9 tháng 2025 (tỷ đồng)</th><th>Hoàn thành</th></tr>
<tr><td>Doanh thu thuần</td><td>1.313</td><td>1.066</td><td>81,19%</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>235,94</td><td>169,29</td><td>71,75%</td></tr>
</table>
Điều 2. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</td><td>100%</td></tr>
<tr><td>13</td><td>Nghị quyết HĐQT Số: 13/2025/NQ-HĐQT/LHC</td><td>19/12/2025</td><td>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% việc nhận thanh lý 02 xe máy đào Komatsu PC200-11 và PC210-11 đã qua sử dụng từ Công ty L40.10.
Chi tiết như sau:
1. Xe máy đào bánh xích Komatsu PC210-11, sản xuất tại Nhật năm 2019. Giá trị đầu tư: 1.400.000.000 đồng.
2. Xe máy đào bánh xích Komatsu PC200-11, sản xuất tại Nhật năm 2018. Giá trị đầu tư: 1.250.000.000 đồng.
Tổng cộng: 2.650.000.000 đồng (đã bao gồm VAT)
Điều 2. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.</td><td>100%</td></tr>
</table>

3. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT.

Trong cơ cấu của Hội đồng quản trị năm 2025 có 02 thành viên độc lập là Ông Nông Vương Hùng và Bà Lâm Bội Ngọc. Thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề đưa ra.

Thành viên HĐQT độc lập sẽ có Báo cáo riêng trình Đaaij hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

4. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BKS

Thù lao của từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở phương án chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ25-LHC ngày 20/04/2025, công ty đã tiến hành chi trả đúng, đủ tiền thù lao cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

Tổng mức thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 là: **1.108.000.000 đồng**.

Trong đó: + Tổng thù lao của HĐQT là: **1.000.000.000 đồng.**

+ Tổng thù lao của BKS là: **108.000.000 đồng.**

Chi tiết tổng mức thù lao đã chi cho từng thành viên như sau:

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Các khoản khác	Tổng cộng
1	**Lê Đình Hiển**	Chủ tịch HĐQT	720.000.000	118.500.000	**838.500.000**
2	**Trần Việt Thắng**	Phó chủ tịch HĐQT không điều hành	120.000.000	0	**120.000.000**
3	**Ngô Thu Hương**	TV HĐQT không điều hành	60.000.000	0	**60.000.000**
4	**Nông Vương Hùng**	TV HĐQT độc lập	40.000.000	0	**40.000.000**
5	**Lâm Bội Ngọc**	TV HĐQT độc lập	40.000.000	0	**40.000.000**
6	**Phan Công Ngôn**	TV HĐQT độc lập	20.000.000	0	**20.000.000**
7	**Lê Huy Sáu**	Trưởng BKS	60.000.000	0	**60.000.000**
8	**Hoàng Thị Lụa**	Thành viên BKS	24.000.000	0	**24.000.000**
9	**Nguyễn Thị Liên**	Thành viên BKS	24.000.000	0	**24.000.000**
	Tổng cộng		**1.108.000.000**	**118.500.000**	**1.226.500.000**

5. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN DO HĐQT THÀNH LẬP.

Ngày 07/01/2025, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban quản lý dự án số hóa trực thuộc Hội đồng quản trị nhằm mục đích Xây dựng kế hoạch chung, xây dựng tổng mức đầu tư trình HĐQT và triển khai dự án phần mềm số hóa ERP trong toàn hệ thống, bao gồm các phần mềm chính: Phần mềm SAP B1, FOX – EAM, FOX – SMART POWER B1, Phần mềm Mua sắm tập trung, Hten…

Ban quản lý Dự án số hóa đã chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành các công ty con trong hệ thống khảo sát nghiệp vụ, lựa chọn mô hình, quyết định quy trình… Quý 4/2025 toàn hệ thống đã chạy thử phần mềm thành công và chạy chính thức từ ngày 01/01/2026.

PHẦN II
KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2025, Ban Tổng điều hành đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và đã nỗ lực hết mình trong công tác điều hành, sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết HĐQT đề ra và phấn đấu vượt kế hoạch ĐHĐCĐ 2025 đề ra.

Ban điều hành đã điều hành công ty đạt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

1. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ:

Bộ máy tổ chức Công ty trong năm 2025 như sau:

- Ban Tổng giám đốc điều hành gồm 03 thành viên: Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng GĐ.
- Phòng nghiệp vụ: gồm 04 phòng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế toán - Tài vụ; Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật; Phòng IT và MBTT;
- Các công trường trực thuộc Công ty.

- Công ty con trực tiếp:
  + Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM) do LHC nắm giữ 64,9% cổ phiếu đang lưu hành.
  + Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (L40) do LHC nắm giữ 51% cổ phiếu đang lưu hành *(Ngày 07/03/2025, Công ty LHC đã chuyển nhượng toàn bộ 51% cổ phần nắm giữ và không còn là công ty mẹ của L40).*
  + Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 (L40.10) do LHC nắm giữ 54,45% cổ phiếu đang lưu hành.
- Công ty con gián tiếp:
  + Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành do LBM nắm giữ 94,39% vốn điều lệ.
  + Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát do LBM nắm giữ 100% vốn điều lệ.
  + Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông do LBM nắm giữ 100% vốn điều lệ.
  + Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú do LBM nắm giữ 100% vốn điều lệ.
  + Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn do LBM nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. VỀ LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG:

- Quy mô lao động:
  + Tại ngày 01/01/2025: 52 lao động dài hạn.
  + Tại ngày 31/12/2025: 55 lao động dài hạn.
- Thu nhập: Ban điều hành đã duy trì đà tăng trưởng mức thu nhập bình quân hàng năm, đảm bảo ổn định đời sống cho người lao động và phấn đấu tìm kiếm thêm nhiều hợp đồng, tạo công việc nhiều hơn nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động.
  + Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023: 10.400.000, đồng/người/tháng.
  + Thu nhập bình quân của người lao động năm 2024: 10.700.000, đồng/người/tháng.
  + Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025: 13.000.000, đồng/người/tháng.
- Phúc lợi: Từ năm 2013 đến này, công ty duy trì chính sách đóng thay 100% bảo hiểm xã hội cho người lao động, mua bảo hiểm con người… tạo sự gắn kết và yên tâm công tác. Thực hiện đầy đủ thỏa ước lao động tập thể…

3. VỀ ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH:

Các khoản đầu tư và thanh lý Tài sản cố định trong năm của Ban điều hành đều được HĐQT duyệt và Ban điều hành đã triển khai thực hiện đúng theo Nghị quyết của HĐQT.

3.1. Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên giá tại ngày 01/01/2025 : 88.258.029.476 đồng
- Đầu tư TSCĐ trong năm 2025 : 7.897.878.723 đồng
- Trích khấu hao TSCĐ năm 2025 : 3.311.528.335 đồng
- Số dư TSCĐ hữu hình cuối kỳ:
  - Nguyên giá : 89.737.435.472 đồng
  - Khấu hao lũy kế : 81.180.877.201 đồng
  - Giá trị còn lại : 8.556.558.271 đồng

3.2. Tài sản cố định vô hình

- Nguyên giá tại ngày 01/01/2025 : 3.139.364.500 đồng
- Trích khấu hao TSCĐ năm 2025 : 150.750.000 đồng
- Số dư TSCĐ vô hình cuối kỳ:
  - Nguyên giá : 3.139.364.500 đồng
  - Khấu hao lũy kế : 489.082.242 đồng
  - Giá trị còn lại : 2.650.282.258 đồng

4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2025	2024	2025	2024
01	Doanh thu thuần	250.388	98.446	1.528.107	1.204.783
02	Giá vốn hàng bán	228.950	86.225	1.209.302	982.364
03	Lợi nhuận gộp	21.438	12.221	318.805	242.418
04	Doanh thu hoạt động tài chính	116.964	48.324	26.254	3.398
05	Chi phí tài chính	293.740	80	5.478	3.686
05	Chi phí bán hàng	-	-	7.368	4.951
07	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.466	7.462	132.199	95.469
08	Lợi nhuận thuần từ SXKD	126.643	53.003	200.014	121.711
09	Thu nhập khác	8.617	1.503	22.552	28.984
10	Chi phí khác	577	1.403	2.407	3.482
11	Lợi nhuận khác	8.040	100	20.144	25.502
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	134.682	53.104	220.158	147.213
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.814	1.263	46.527	32.305
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	(347)	(2.028)
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	121.868	51.840	173.977	116.936
16	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-	-	123.123	66.967
17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	50.855	49.969
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng)	-	-	8.550	4.650

5. QUYẾT TOÁN QUỸ LƯƠNG GIÁN TIẾP

- Doanh thu thuần năm 2025 đạt : 250.387.850.288 đồng
- Quỹ lương gián tiếp đã trích năm 2025 : 4.268.681.375 đồng
- Quỹ lương gián tiếp năm 2025 chiếm 1,7%/Doanh thu thuần.
- Thu nhập của Ban điều hành trong năm 2025 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương gián tiếp	Các khoản khác	Tổng Thu nhập
1	**Lê Văn Quý**	Tổng Giám đốc	1.446.000.000	45.600.000	**1.491.600.000**
2	**Trần Đại Hiền**	Phó Tổng Giám đốc	705.000.000	38.654.250	**743.654.250**
3	**Nguyễn Thị Thu Hương**	Kế toán trưởng	705.000.000	30.936.750	**735.936.750**
	Tổng cộng		**2.856.000.000**	**115.191.000**	**2.971.191.000**

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- Năm 2023, chi phí QLDN là: 13.897.942.607 đồng, chiếm 10,5%/tổng doanh thu.
- Năm 2024, chi phí QLDN là: 7.462.044.408 đồng, chiếm 7,4%/tổng doanh thu.
- Năm 2025, chi phí QLDN là: 11.465.873.658 đồng, chiếm 4,6%/tổng doanh thu.

7. THUẾ

Năm 2025, Thuế tỉnh Lâm Đồng đã kiểm tra quyết toán thuế của công ty năm 2023 – 2024, công ty đã thực hiện công bố thông tin kết quả kiểm tra thuế đầy đủ, đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ sau kiểm tra thuế.

Hàng năm, Công ty tự kê khai và nộp thuế đúng quy định, không nợ đọng thuế.

8. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON.

8.1. Giá trị giao dịch với Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM)

- Mua hàng hóa và dịch vụ	:	5.449.566.386 đồng
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	:	62.727.553.275 đồng
- Cho vay	:	41.000.000.000 đồng
- Lãi cho vay	:	845.558.905 đồng
- Nhận cổ tức	:	71.390.946.000 đồng

8.2. Giá trị giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (L40)

Ngày 07/03/2025, Công ty LHC đã chuyển nhượng toàn bộ 51% cổ phần nắm giữ và không còn là công ty mẹ của L40.

- Cung cấp dịch vụ thi công	:	4.337.285.973 đồng

8.3. Giá trị giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 (L40.10)

- Mua hàng hóa, dịch vụ	:	20.082.546.612 đồng
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	:	2.710.791.800 đồng
- Cho vay	:	10.000.000.000 đồng
- Lãi cho vay	:	50.109.589 đồng

8.4. Giá trị giao dịch với Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn:

- Mua hàng hóa và dịch vụ	:	3.734.557.500 đồng
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	:	11.525.880.352 đồng

8.5. Giá trị giao dịch với Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đăk Nông:

- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	:	12.348.897.199 đồng

8.6. Giá trị giao dịch với Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành:

- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	:	44.037.271 đồng

Các khoản công nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá mua và bán hàng hóa, dịch vụ giữa công ty và các bên liên quan đều được thực hiện theo giá thỏa thuận thông qua các hợp đồng được ký kết rõ ràng, minh bạch.

Giá trị giao dịch giữa các bên liên quan được kiểm soát, phê duyệt đúng thẩm quyền và được công bố đầy đủ trên BCTC quý, năm của công ty và báo cáo tình hình quản trị định kỳ của HĐQT.

PHẦN III

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2021 – 2025

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
I	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**						
A	**CÔNG TY MẸ**						
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	**166.644.669.756**	**162.283.261.358**	**170.563.801.693**	**186.104.247.215**	**293.572.261.053**	
	VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	**72.000.000.000**	**144.000.000.000**	**144.000.000.000**	**144.000.000.000**	**144.000.000.000**	
1	Đầu tư vào Công ty con	145.115.896.500	145.115.896.500	145.115.896.500	181.115.896.500	130.484.669.000	
2	Vốn chủ sở hữu còn lại tại Công ty mẹ	21.528.773.256	17.167.364.858	25.447.905.193	4.988.350.715	163.087.592.053	
2.1	*Giá trị còn lại của TSCĐ*	*11.487.083.267*	*9.887.403.042*	*10.322.217.021*	*7.138.991.834*	*11.206.840.529*	
2.2	*Vốn lưu động*	*10.041.689.989*	*7.279.961.816*	*15.125.688.172*	*-2.150.641.119*	*151.880.751.524*	
B	**HỢP NHẤT**						
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	**518.801.313.250**	**612.642.985.430**	**689.583.537.450**	**746.193.716.730**	**830,354,345,633**	
1	Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ	331.361.344.278	391.181.373.223	444.050.123.924	474.983.228.495	**584,299,098,484**	
2	Đầu tư vào Công ty con	145.115.896.500	145.115.896.500	145.115.896.500	181.115.896.500	**130,484,669,000**	
3	Vốn chủ sở hữu còn lại tại Công ty mẹ	21.528.773.256	17.167.364.858	25.447.905.193	4.988.350.715	**163,087,592,053**	
4	Vốn chủ sở hữu còn ở công ty con	164.716.674.522	228.898.111.865	273.486.322.231	288.878.981.280	**398,194,851,269**	
5	Tổng tài sản	910.909.405.950	1.030.889.648.816	1.098.510.172.732	1.196.612.481.770	**1,363,329,336,458**	
II	**KẾT QUẢ KINH DOANH**						
A	**CÔNG TY MẸ**						
1	**Doanh thu**	**158.383.229.129**	**182.493.707.023**	**173.453.808.653**	**146.770.746.694**	**367.351.675.673**	
1.1	*Doanh thu thuần bán hàng và CCDV*	139.534.806.711	167.124.529.168	131.299.353.643	98.446.290.055	250.387.850.288	
1.2	*Doanh thu tài chính*	18.848.422.418	15.369.177.855	42.154.455.010	48.324.456.639	116.963.825.385	
2	**Tổng chi phí**	**133.296.965.074**	**172.631.477.088**	**138.775.788.657**	**93.767.472.449**	**240.709.165.841**	
2.1	*Chi phí giá vốn*	121.975.036.931	157.828.060.392	124.825.705.309	86.224.976.471	228.949.552.317	
2.2	*Chi phí tài chính*	149.456.836	77.534.550	52.140.741	80.451.570	293.739.866	
2.3	*Chi phí quản lý doanh nghiệp*	11.172.471.307	14.725.882.146	13.897.942.607	7.462.044.408	11.465.873.658	
3	**Lợi nhuận khác**	**1.541.413.491**	**496.665.656**	**2.389.659.853**	**100.381.483**	**8.039.623.802**	
3.1	*Thu nhập khác*	2.025.098.321	531.361.569	4.367.550.131	1.503.408.812	8.616.652.096	
3.2	*Chi phí khác*	483.684.830	34.695.913	1.977.890.278	1.403.027.329	577.028.294	

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
4	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**26.627.677.546**	**10.358.895.591**	**37.067.679.849**	**53.103.655.728**	**134.682.133.634**	
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.707.373.557	0	-12.860.486	1.263.210.206	12.814.119.796	
6	**Tổng lợi nhuận sau thuế**	**24.920.303.989**	**10.358.895.591**	**37.080.540.335**	**51.840.445.522**	**121.868.013.838**	
6.1	*Cổ tức nhận từ công ty con*	*18.428.415.000*	*14.278.189.200*	*37.642.498.800*	*45.430.602.000*	*71.390.946.000*	
6.2	*Lợi nhuận của công ty mẹ*	*6.491.888.989*	*-3.919.293.609*	*-561.958.465*	*6.409.843.522*	*50.477.067.838*	
B	**HỢP NHẤT**						
1	**Doanh thu**	**1.057.162.711.991**	**1.419.246.497.251**	**1.125.170.091.517**	**1.208.182.336.160**	**1,554,362,310,591**	
1.1	*Doanh thu thuần bán hàng và CCDV*	*1.054.939.540.593*	*1.416.508.809.812*	*1.119.271.133.177*	*1.204.783.581.903*	*1,528,107,364,348*	
1.2	*Doanh thu tài chính*	*2.223.171.398*	*2.737.687.439*	*5.898.958.340*	*3.398.754.257*	*26,254,946,243*	
2	**Tổng chi phí**	**950.032.174.806**	**1.278.063.719.530**	**969.301.322.287**	**1.086.471.196.349**	**1,354,348,378,896**	
2.1	*Chi phí giá vốn*	*848.934.637.317*	*1.141.789.980.892*	*842.466.132.340*	*982.364.750.141*	*1,209,302,241,517*	
2.2	*Chi phí tài chính*	*661.897.394*	*1.449.583.010*	*4.671.139.745*	*3.686.600.668*	*5,478,311,717*	
2.3	*Chi phí bán hàng*	*2.664.174.044*	*3.342.499.860*	*3.162.427.454*	*4.950.872.868*	*7,368,885,629*	
2.4	*Chi phí quản lý doanh nghiệp*	*97.771.466.051*	*131.481.655.768*	*119.001.622.748*	*95.468.972.672*	*132,198,940,033*	
3	**Lợi nhuận khác**	**2.488.737.941**	**6.810.222.198**	**5.424.676.047**	**25.502.648.305**	**20,144,138,232**	
3.1	*Thu nhập khác*	*4.650.889.246*	*9.591.036.721*	*10.771.762.997*	*28.984.374.344*	*22,552,062,820*	
3.2	*Chi phí khác*	*2.162.151.305*	*2.780.814.523*	*5.347.086.950*	*3.481.726.039*	*2,407,924,588*	
4	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**109.619.275.126**	**147.992.999.919**	**161.293.445.277**	**147.213.788.116**	**220,158,069,927**	
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.569.033.757	31.732.287.333	34.085.387.490	32.305.544.756	**46,526,984,461**	
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-1.214.581.567	-539.774.381	933.304.567	-2.028.050.445	**-346,750,438**	
7	**Tổng lợi nhuận sau thuế**	**89.264.822.936**	**116.800.486.967**	**126.274.753.220**	**116.936.293.805**	**173,977,835,904**	
7.1	*Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ*	*60.017.548.031*	*74.369.722.991*	*81.668.750.701*	*66.967.012.999*	*123,122,757,580*	
III	**CÁC CHỈ TIÊU**						
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu - Hợp nhất (EPS)	8.336	5.165	5.651	4.650	8.512	*LNST của công ty mẹ* / *Số cổ phiếu lưu hành*
2	Giá trị sổ sách của một cổ phiếu - Hợp nhất (BVPS)	46.022	27.165	30.837	32.985	40.426	*Vốn CSH của công ty mẹ* / *Số cổ phiếu lưu hành*
3	Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu - Hợp nhất (ROE) %	17,21	19,07	18,31	15,67	20,90	*Lợi nhuận sau thuế* / *Vốn chủ sở hữu*
4	Tỷ suất sinh lời của tài sản - Hợp nhất (ROA) %	9,80	11,33	11,50	9,77	12,70	*Lợi nhuận sau thuế* / *Tổng tài sản*

VỐN CHỦ SỞ HỮU - HỢP NHẤT (Tỷ đồng)

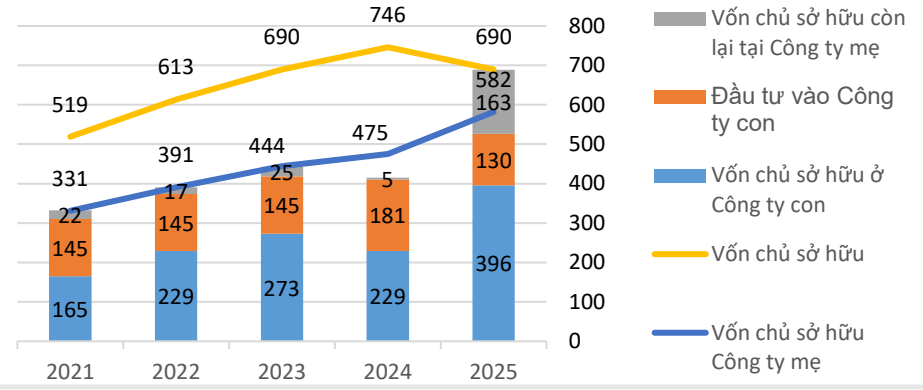

DOANH THU & LỢI NHUẬN - HỢP NHẤT (Tỷ đồng)

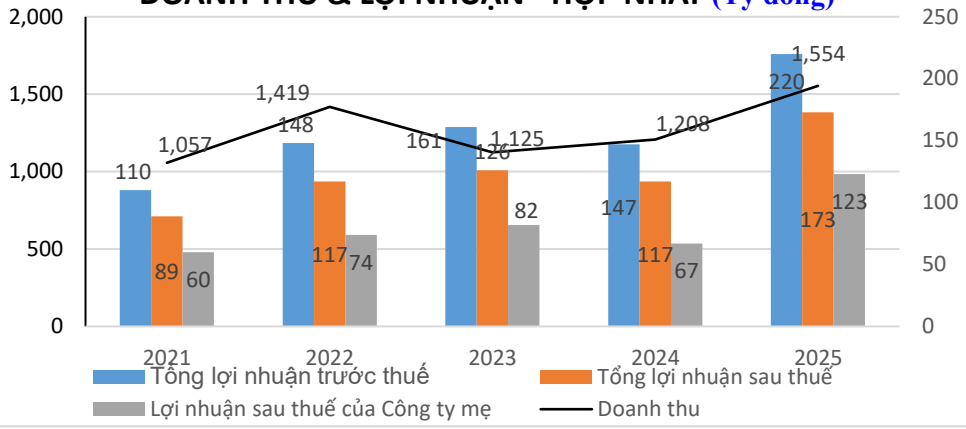

VỐN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY MẸ (Tỷ đồng)

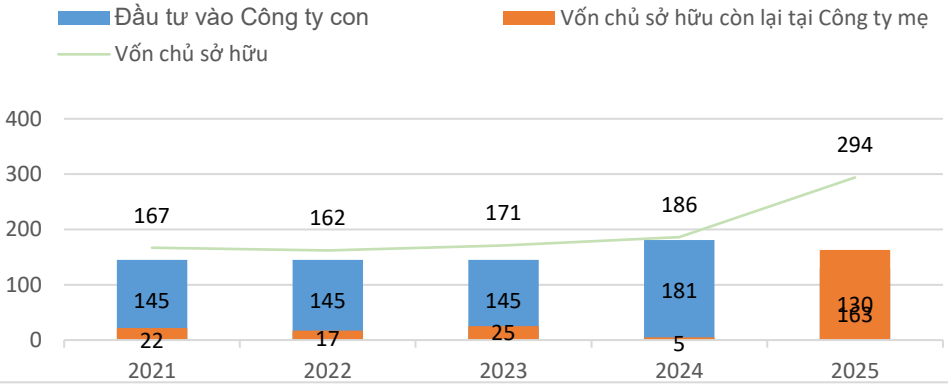

TỔNG TÀI SẢN (Tỷ đồng)

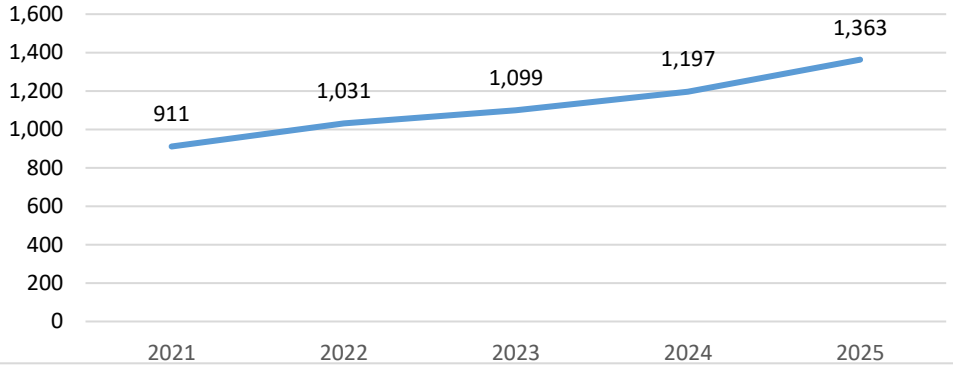

GIÁ TRỊ SỔ SÁCH - LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

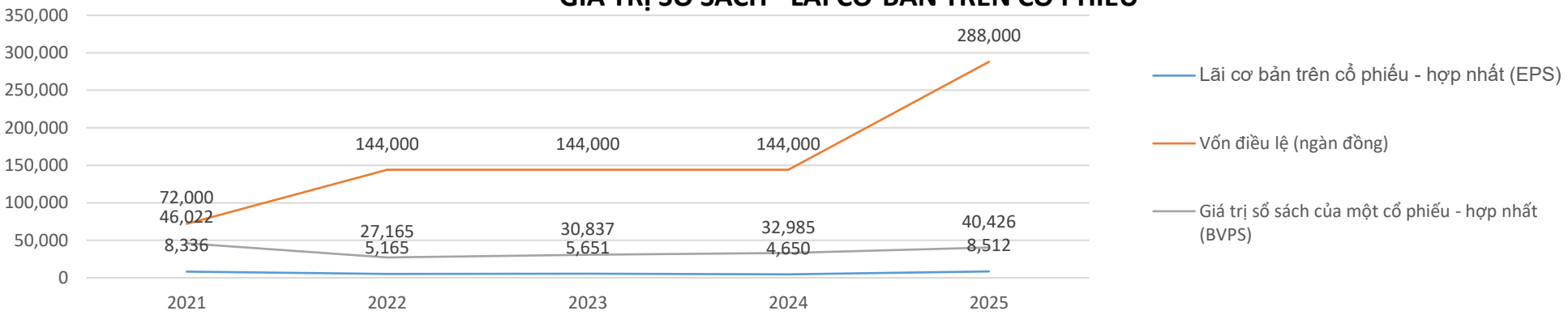

PHẦN IV
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG TƯƠNG LAI CỦA HĐQT

1. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 Công ty mẹ	Kế hoạch 2026 Công ty mẹ	Thực hiện 2025 Hợp nhất	Kế hoạch 2026 Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	250,39	258	1.528,11	1.594,80
2	Lợi nhuận trước thuế	134,68	92,33	220,16	162,50
3	Cổ tức				
3.1	*Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ*		Tỷ lệ 1:1		
3.2	*Cổ tức bằng tiền*	0%	10%÷20%		
4	Đầu tư TSCĐ	7,90	17÷23		
5	Khấu hao TSCĐ	3,46	5÷10		
6	Đầu tư vào Công ty con				

2. KẾ HOẠCH TRUNG VÀ DÀI HẠN KHÁC

Lĩnh vực thi công xây dựng công trình đang gặp rất nhiều khó khăn do giá cả vật liệu xây dựng tăng cao. Tại Công ty mẹ LHC và Công ty con L40.10 tập trung hoàn thành các công trình với đơn giá thấp, cố định để bàn giao; Trong thời gian tới phải lựa chọn thật kỹ để đấu thầu các công trình với giá tốt nhất, sắp xếp lại biên chế, đổi mới máy móc thiết bị để tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, tạo ra giá thành công trình tốt nhất.

Lĩnh vực sản xuất bê tông và kinh doanh vật liệu xây dựng tại Công ty con LBM: Tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, khai thác lợi thế sẵn có, nghiên cứu đầu tư vào ngành nghề mới khi thời cơ thích hợp và có lợi thế cạnh tranh.

Hội đồng quản trị định hướng phấn đấu mục tiêu tài chính toàn hệ thống đến năm 2030 đạt:

- Doanh thu thuần : ≥ 2.500 tỷ đồng/năm.
- Lợi nhuận trước thuế : ≥ 250 tỷ đồng/năm.

PHẦN V
THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2026 của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam)

1. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	**Cổ đông trong nước**	**384**	**14.322.520**	**99,46%**
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông tổ chức	2	292.146	2,03%
3	Cổ đông cá nhân	382	14.030.374	97,43%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**19**	**77.480**	**0,54%**
1	Tổ chức	4	38.000	0,27%
2	Cá nhân	15	38.680	0,27%
	Tổng cộng	**403**	**14.400.000**	**100%**

2. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trần Việt Thắng	027073000522	1.465.700	10,18%
2	Nguyễn Thị Mai Lan	027147006093	1.167.600	8,11%
3	Lê Đình Hiển	034064023979	1.072.000	7,44%
4	Công ty Cổ phần Phước Hòa	3700793085	903.000	6,27%
5	Bùi Hữu Quỳnh	001062047134	819.000	5,69%
	Tổng cộng		**5.417.300**	**37,69%**

PHẦN VI
ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang gặp rất nhiều khó khăn, đồng tiền mất giá, giá cả đầu vào cho sản xuất tăng cao, kinh tế thế giới có dấu hiệu suy thoái. Trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành đã có rất nhiều nỗ lực quản trị, điều hành để mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông kỳ này để Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ quản trị tiếp theo, điều hành tốt hơn vì mục tiêu phát triển bền vững, lợi ích của cổ đông và của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 5800000424 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
P. LÂM VIÊN - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

LÊ ĐÌNH HIỂN

A. Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, P. Lâm Viên- Đà Lạt, T. Lâm Đồng

ĐT: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542

*****

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 02 năm 2026.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025.

Theo điều 284 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Thành viên HĐQT độc lập: NÔNG VƯƠNG HÙNG , đánh giá hoạt động của HĐQT công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng trong năm 2025 như sau:

1. Cơ cấu tổ chức:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 nhiệm kỳ 2021-2025 đã bầu 05 thành viên HĐQT, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Quý III/2024 một thành viên HĐQT từ nhiệm, và thêm 01 thành viên HĐQT độc lập từ nhiệm trước ĐHĐCĐ 2025. Do vậy ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/04/2025 đã bầu thêm 02 thành viên HĐQT độc lập. Như vậy, cơ cấu tổ chức của HĐQT trong năm 2025 gồm tất cả 05 thành viên HĐQT, đảm bảo tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT và thành viên độc lập.

Thành viên độc lập HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ của HĐQT.

2. Về cơ chế hoạt động:

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp và 02 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp của HĐQT được tổ chức đầy đủ với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại điều lệ công ty và quy định pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng. Công tác lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định.

- HĐQT thường xuyên thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, Ban quản lý dự án số hóa, các phòng ban công ty, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, quản trị công ty, số hóa, các thay đổi điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, ...đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo hài hòa quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

- **3. Kết quả công tác quản trị và giám sát:**

Năm 2025 HĐQT đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

- Chỉ đạo công ty nỗ lực hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cũng như lợi nhuận trước thuế mà ĐHĐCD thông qua.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, có trách nhiệm với xã hội, với người lao động, hài hòa quyền lợi của cổ đông và công ty.

4. Về thù lao:

Trong năm 2025 thành viên HĐQT độc lập đã nhận 40 triệu đồng tiền thù lao, và 100 triệu tiền thưởng năm 2025 nhận vào quý I/2026 mỗi người, đã nộp thuế thu nhập cá nhân theo đúng quy định.

5. Kết luận chung về hoạt động của HĐQT:

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật. HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, minh bạch, nỗ lực chỉ đạo Ban điều hành và công ty hoàn thành vượt kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao, ngoài ra còn thực hiện trách nhiệm với xã hội, với người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT độc lập

Nông Vương Hùng

CTCP ĐT&XD THỦY LỢI LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2026/BC.LHC_Ngoclb	*Lâm Đồng, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Năm tài chính: 2025

I. Căn cứ pháp lý

Báo cáo này được lập căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty;

II. Tư cách và tính độc lập

Tôi, Bà LÂM BỘI NGỌC, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty, được bầu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/04/2025

Căn cứ Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xác nhận trong suốt năm tài chính 2025:

- Không phải là người lao động của Công ty hoặc công ty con trong thời hạn 03 năm liền trước thời điểm được bầu;
- Không hưởng lương hoặc lợi ích vật chất khác từ Công ty ngoài thù lao, phụ cấp được ĐHĐCĐ phê duyệt cho thành viên HĐQT;
- Không có quan hệ gia đình với thành viên HĐQT, Ban điều hành, người quản lý khác hoặc cổ đông lớn của Công ty;
- Không trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu từ 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
- Không tồn tại lợi ích liên quan hoặc quan hệ kinh tế có khả năng ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan khi thực hiện nhiệm vụ.

Tôi duy trì đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật trong toàn bộ thời gian đảm nhiệm chức vụ.

III. Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025

- HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Nội dung họp được chuẩn bị đầy đủ, các thành viên HĐQT thảo luận, phân tích và đánh giá thận trọng trước khi thông qua quyết nghị;
- Các vấn đề trọng yếu liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư, quản trị tài chính và hoàn thiện hệ thống quản lý được xem xét định kỳ, có định hướng rõ ràng và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ;
- Các quyết nghị của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản họp được lập đầy đủ, công bố thông tin và lưu trữ theo đúng quy định

1. **Về cơ cấu tổ chức:**
    - Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.
2. **Về cơ chế vận hành hoạt động:**
    - Tổng số cuộc họp HĐQT trong năm tài chính: 13 phiên, 2 lần lấy ý kiến
    - Số cuộc họp tham dự: 6/7 (tỷ lệ 85.7%), 1 phiên vắng mặt (ngày 10/11/2025), ủy quyền cho ông Trần Việt Thắng (Phó chủ tịch HĐQT)

- Tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp về:
    - Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách năm;
    - Định hướng chiến lược trung – dài hạn;
    - Phương án đầu tư;
    - Các giao dịch với bên liên quan theo Điều 293 Nghị định 155;
    - Công bố thông tin bất thường theo quy định.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH.

- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BĐH.

3. Giám sát giao dịch với bên liên quan

- Các giao dịch với cổ đông lớn, người nội bộ và bên liên quan được trình theo đúng thẩm quyền;
- Việc xem xét, biểu quyết được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, công bằng và không gây thiệt hại cho Công ty;
- Không phát hiện giao dịch có dấu hiệu xung đột lợi ích chưa được công bố hoặc chưa được phê duyệt theo quy định.

4. Giám sát công bố thông tin

- Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng thời hạn theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- Không ghi nhận vi phạm về nghĩa vụ công bố thông tin;

5. Giám sát quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

- Hệ thống kiểm soát nội bộ được duy trì;
- Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện;
- Không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

IV. Đánh giá hiệu quả hoạt động HĐQT và Ban điều hành

1. Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
2. HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
3. HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
4. Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
5. Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

6. Công ty duy trì cơ cấu HĐQT đáp ứng yêu cầu tối thiểu 1/3 thành viên độc lập theo Nghị định 155;
7. Ban Tổng Giám đốc triển khai nghị quyết HĐQT phù hợp chiến lược đã phê duyệt;

V. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cũng như đưa ra các định hướng chiến lược tạo tiền đề cho sự phát triển của chu kỳ sau.

VI. Cam kết

Tôi cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐQT độc lập với tinh thần:

- Độc lập, khách quan và cẩn trọng nghề nghiệp;
- Tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán;
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và toàn thể cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số;
- Đặt mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài của Công ty làm trọng tâm trong mọi quyết định.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỘC LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

LÂM BỘI NGỌC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn E-mail: xdthuyloild@gmail.com MSDN: 5800000424

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp.*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thuỷ lợi Lâm Đồng.*
- *Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp.*
- *Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2025.*

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Lần thứ 26 năm 2026 về các hoạt động của BKS và kết quả kiểm tra giám sát như sau:

PHẦN I

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2025

1. Thành viên và cơ cấu của BKS.

Năm 2025, Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên, với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

2. Thù lao của BKS năm 2025.

Thù lao của BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 là: 108.000.000 đồng, đã chi thù lao BKS năm 2025 là: 108.000.000 đồng, tỷ lệ 100%.

Ngoài ra, trong năm 2025 BKS đã nhận khoản tiền 25.000.000 đồng bổ sung thù lao từ nguồn thưởng vượt kế hoạch tại Công ty con, Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM).

Bảng chi tiết thù lao BKS như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2025 tại LHC	Thưởng 2025 tại LBM	Tổng cộng
1	**Lê Huy Sáu**	Trưởng ban	60.000.000	15.000.000	**75.000.000**
2	**Hoàng Thị Lụa**	Thành viên	24.000.000	5.000.000	**29.000.000**
3	**Nguyễn Thị Liên**	Thành viên	24.000.000	5.000.000	**29.000.000**
Tổng cộng			**108.000.000**	**25.000.000**	**133.000.000**

3. Nội dung các cuộc họp BKS năm 2025.

Trong năm 2025, BKS triệu tập 02 cuộc họp trực tiếp để thảo luận các vấn đề sau:

Cuộc họp 1. Xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của công ty.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm hợp nhất đã thực hiên 741,64 tỷ, hoàn thành 62,23% kế hoạch doanh thu và 134,52 tỷ, hoàn thành 87,92% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.
- Thống nhất với HĐQT về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2025.
- Hoạt động quản lý điều hành công ty 6 tháng đầu năm 2025 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty là minh bạch, phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc có biện pháp tích cực thúc đẩy SX- KD trong thời gian 6 tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm 2025.
- Đề nghị Ban Tổng giám đốc quyết toán các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng. Tích cực thu hồi công nợ. Tích cực tìm kiếm thêm các dự án mới trong và ngoài tỉnh cho các năm sau.

Cuộc họp 2. Xem xét báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2026.

- BKS thống nhất với số liệu trên BCTC của công ty, qua đó ghi nhận một số chỉ tiêu chính của niên độ kế toán 2025 như sau:

  + Năm 2025 công ty mẹ đạt 250,36 tỷ doanh thu hoàn thành 135,35% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 134,72 tỷ hoàn thành 101,69% kế hoạch.
- Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trình ĐHĐCĐ.
- Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc có biện pháp tích cực thúc đẩy SX- KD để hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra trong các năm tiếp theo.
- Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025. Thảo luận và thống nhất trình báo cáo BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

4. Nội dung các hoạt động của BKS năm 2025.

Trong năm 2025, BKS đã tiến hành thực hiện các nội dung công việc theo chức năng và nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể các hoạt động đã thực hiện của BKS trong năm 2025 như sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT với Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty. Đại diện BKS tham gia họp giao ban định kỳ của Công ty.
- Kiểm tra sổ sách, ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán và tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Đánh giá kết quả hoạt động, tình hình quản lý, tính pháp lý các dự án được triển khai tại công ty mẹ và các công ty con.
- Giám sát việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2026.
- Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty. Giám sát việc quản lý tài chính và các quy định khác của công ty.
- Giám sát việc điều hành kinh doanh, phân bổ nguồn lực, cân đối vốn để triển khai các kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận của Công ty.
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định

của pháp luật và Điều lệ.

- Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Giám sát tình hình tài chính, kế toán của công ty. Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính.
- Giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty. Theo đó, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam được chọn là đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2026
- Xem xét, đánh giá các báo cáo của đơn vị kiểm toán.
- Thảo luận và thống nhất báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

PHẦN II

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

1.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán RSM Việt Nam, BKS thẩm định và có những nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính của công ty phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty và được trình bày theo quy định của pháp luật, chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính Việt Nam và được kiểm toán theo đúng quy định hiện hành.
- Hệ thống sổ sách kế toán của công ty là rõ ràng và đáng tin cậy. Các số liệu kế toán trong báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính, các giá trị đầu tư và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm.
- BKS thống nhất với số liệu trên BCTC đã được kiểm toán, qua đó ghi nhận một số chỉ tiêu chính của niên độ kế toán 2025 như sau:

a. Kết quả kinh doanh *ĐVT: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 Công ty mẹ	Thực hiện 2024 Công ty mẹ	So sánh 2025 với 2024 Công ty mẹ (%)	Thực hiện Hợp nhất 2025	Thực hiện Hợp nhất 2024	So sánh 2025 với 2024 Hợp nhất (%)
1	**Doanh thu thuần**	250,39	98,45	154,33%	1.528,11	1.204,78	154,33%
2	**Lợi nhuận trước thuế TNDN**	134,68	53,10	153,63%	220,16	147,21	153,63%
3	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	121,87	51,84	135,09%	173,98	116,94	135,09%
4	**Chi phí**						
a	Giá vốn hàng bán	228,95	86,22	165,54%	1.209,30	982,36	165,54%
b	Chi phí bán hàng				7,37	4,95	
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,466	7,46	53,70%	132,20	95,47	53,70%

b. Các chỉ số tài chính cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
A	**Tổng tài sản (A=1+2)**	**Đồng**	**494.821.535.148**	**1.361.217.012.959**
1	**Tài sản ngắn hạn**	Đồng	**341.498.546.475**	**687.518.280.092**
	Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	231.836.633.256	311.616.106.389
	Các khoản phải thu ngắn hạn	Đồng	99.322.372.942	266.620.929.363
	Hàng tồn kho	Đồng	10.143.005.463	104.821.010.526
	Tài sản ngắn hạn khác	Đồng	196.534.814	4.460.233.814
2	**Tài sản dài hạn**	Đồng	**153.322.988.673**	**673.698.732.867**
	Đầu tư tài chính dài hạn	Đồng	130.484.669.000	
	Tài sản cố định	Đồng	11.206.840.529	441.361.582.809
	Tài sản dở dang dài hạn	Đồng	11.631.479.144	200.264.549.453
	Các khoản phải thu dài hạn	Đồng		3.015.278.372
	Tài sản dài hạn khác	Đồng		29.057.322.233
B	**Tổng cộng nguồn vốn (B=1+2)**	Đồng	**494.821.535.148**	**1.361.217.012.959**
1	**Nợ phải trả**	Đồng	**201.249.274.095**	**530.862.667.326**
	Nợ ngắn hạn	Đồng	201.249.274.095	514.416.167.326
	Nợ dài hạn	Đồng		16.446.500.000
2	**Vốn chủ sở hữu**	Đồng	**293.572.261.053**	**830.354.345.633**
	Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	144.000.000.000	144.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	Đồng	9.052.708.180	9.052.708.180
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.811.093.513	210.621.377.454
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	137.708.459360	219.858.462.759
	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng		246.821.797.240
C	**Cơ cấu vốn và tài sản**			
1	**Cơ cấu tài sản**			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	69,01	50,63
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	30,99	49,37
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	40,67	39,25
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	68,55	64,62
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	59,33	60,75
3	**Khả năng sinh lời**			
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	53,78	14,41
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	48,67	11,39
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	25,14	12,78
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	41,51	20,95
4	**Tỷ lệ tăng trưởng tài chính**	%		
	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu	%	154,33	26,84
	Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	57,75	10,16
	Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS)	Đồng	3.600	8.550
5	**Tỷ lệ thu nhập**			
	Cổ tức tiền mặt	%	0	

- Cổ tức nhận từ công ty con năm 2025 như sau:
  + Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng là: 71.390.946.000 đồng.
  + Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 là: 0 đồng.
- Quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập: 2,8 tỷ đồng.
- Quỹ dự phòng bảo hành công trình đã trích lập: 4,6 tỷ đồng.

1.2. Đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.

a. Về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty mẹ năm 2025: Doanh thu thuần đạt 250,36 tỷ đồng, hoàn thành 135,35% kế hoạch và Lợi nhuận trước thuế đạt 134,72 tỷ đồng, hoàn thành 101,69% kế hoạch đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2025: Doanh thu đạt 1.528,11 tỷ đồng, hoàn thành 116,37% kế hoạch và Lợi nhuận trước thuế đạt 220,16 tỷ đồng, chỉ đạt 93,69% kế hoạch. Nguyên nhân Lợi nhuận trước thuế hợp nhất không đạt là do kế hoạch đề ra chưa tính các khoản loại trừ của giao dịch nội bộ.

Tình hình tài chính: Tình hình tài chính ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. BCTC phản ánh đầy đủ và rõ ràng, tình hình tài chính của công ty lành mạnh.

BKS thống nhất với báo cáo của HĐQT về công tác quản trị công ty năm 2025. Về tình hình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.

Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, đã chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông tỷ lệ 25% với số tiền là: 36.000.000.000 đồng.

b. Về tiền lương và thù lao của HĐQT trong năm 2025.

Công ty đã chi thù lao cho từng thành viên HĐQT theo đúng Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ25-LHC được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua ngày 20/04/2025.

Tổng mức thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị năm 2025 là: **1.118.500.000 đồng**.

Trong đó: + Tổng thù lao là: **1.000.000.000 đồng.**

+ Các khoản lương lễ tết của Chủ tịch HĐQT là: **118.500.000 đồng.**

Chi tiết tổng mức thù lao đã chi cho từng thành viên như sau:

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Các khoản khác	Tổng cộng
1	**Lê Đình Hiển**	Chủ tịch HĐQT	720.000.000	118.500.000	**838.500.000**
2	**Trần Việt Thắng**	Phó chủ tịch HĐQT không điều hành	120.000.000	0	**120.000.000**
3	**Ngô Thu Hương**	TV HĐQT không điều hành	60.000.000	0	**60.000.000**
4	**Nông Vương Hùng**	TV HĐQT độc lập	40.000.000	0	**40.000.000**
5	**Lâm Bội Ngọc**	TV HĐQT độc lập	40.000.000	0	**40.000.000**
6	**Phan Công Ngôn**	TV HĐQT độc lập	20.000.000	0	**20.000.000**
	Tổng cộng		**1.000.000.000**	**118.500.000**	**1.118.500.000**

c. Về chọn đơn vị kiểm toán.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam đã được HĐQT lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025. BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của công ty. Qua thẩm định, BKS thống nhất kết quả BCTC năm 2025 của công ty. BCTC năm 2025 được trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp các quy định hiện hành.

2. Giám sát hoạt động công bố thông tin.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc hoạt động công bố thông tin năm 2025 theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

3. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan.

a. Tình hình đầu tư vào công ty con.

STT	Tên Công ty con	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)					Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ (%)
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	**Công ty con trực tiếp:**							
1	Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	400	64,9	64,9	64,9	64,9	64,9	64,9
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10	36.2				99,45	54,45	54,45
II	**Công ty con gián tiếp do LBM nắm giữ:**							
1	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	12,6	80,72	91,72	93,60	94,39	94,39	61,26
2	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	5	100	100	100	100	100	64,9
3	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông	50	100	100	100	100	100	64,9
4	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	30		100	100	100	100	64,9
5	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	30		100	100	100	100	64,9

b. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty LHC với các bên liên quan

	Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1.	Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	Công ty con trực tiếp
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 *(Ngày 07/03/2025, Công ty LHC đã chuyển nhượng toàn bộ 51% cổ phần nắm giữ và không còn là công ty mẹ của L40)*	Công ty con trực tiếp
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	Công ty con trực tiếp

	Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
4.	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con gián tiếp
5.	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con gián tiếp
6.	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông	Công ty con gián tiếp
7.	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con gián tiếp
8.	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Công ty con gián tiếp
9.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm 2025, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan, giá trị giao dịch đã bao gồm thuế GTGT như sau:

Giá trị giao dịch với Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM)

- Mua hàng hóa và dịch vụ : 5.449.566.386 đồng
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ : 62.727.553.275 đồng
- Cho vay : 41.000.000.000 đồng
- Lãi cho vay : 845.558.905 đồng
- Nhận cổ tức : 71.390.946.000 đồng

Giá trị giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (L40)

Ngày 07/03/2025, Công ty LHC đã chuyển nhượng toàn bộ 51% cổ phần nắm giữ và không còn là công ty mẹ của L40.

- Cung cấp dịch vụ thi công : 4.337.285.973 đồng

Giá trị giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 (L40.10)

- Mua hàng hóa, dịch vụ : 20.082.546.612 đồng
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ : 2.710.791.800 đồng
- Cho vay : 10.000.000.000 đồng
- Lãi cho vay : 50.109.589 đồng

Giá trị giao dịch với Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn:

- Mua hàng hóa và dịch vụ : 3.734.557.500 đồng
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ : 11.525.880.352 đồng

Giá trị giao dịch với Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đăk Nông:

- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ : 12.348.897.199 đồng

Giá trị giao dịch với Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành:

- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ : 44.037.271 đồng

Các khoản công nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá mua và bán hàng hóa, dịch vụ giữa công ty và các bên liên quan đều được thực hiện theo giá thỏa thuận thông qua các hợp đồng được ký kết rõ ràng, minh bạch.

Giá trị giao dịch giữa các bên liên quan được kiểm soát, phê duyệt đúng thẩm quyền và được công bố đầy đủ trên BCTC quý, năm của công ty và báo cáo tình hình quản trị định kỳ của HĐQT.

Theo đánh giá của Ban kiểm soát, Công ty LHC cùng các công ty con trong năm đã hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, đã có sự điều chuyển phương tiện, máy móc thiết bị giữa các đơn vị để sử dụng máy móc thiết bị hiệu quả. Việc điều chuyển phương tiện, máy móc thiết bị được thực hiện rõ ràng thông qua các hợp đồng cho thuê phương tiện, máy móc thiết bị.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

4.1. Đối với Hội đồng quản trị.

- HĐQT công ty năm 2025 có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định.
- HĐQT công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT chủ trì.
- HĐQT thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2025 phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Thực hiện đúng chế độ công bố thông tin theo quy định Luật Chứng khoán.
- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban Tổng giám đốc điều hành công việc sản xuất kinh doanh của công ty.
- HĐQT đã chủ trương chuyển đổi xanh toàn hệ thống, trong năm 2025 HĐQT đã chỉ đạo đầu tư hệ thống pin mặt trời, trạm sạc xe điện, sắm máy móc thiết bị điện… mục tiêu giảm chi phí cho công ty và bảo vệ môi trường.
- HĐQT đã triển khai chuyển đổi số toàn bộ hệ thống, quyết định sử dụng hệ thống phần mềm quản trị SAP B1 nhằm tối ưu hóa quy trình điều hành, minh bạch số liệu và đã chính thức vận hành phần mềm từ 01/01/2026.
- BKS đánh giá hoạt động của HĐQT tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị doanh nghiệp. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu và theo sát mọi hoạt động Công ty với tinh thần trách nhiệm cao.

4.2. Đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

- Năm 2025, công ty mẹ hoàn thành vượt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do ĐHĐCĐ năm 2025 đề ra.
- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đưa ra các giải pháp nỗ lực để tiết giảm chi phí. Kết quả kinh doanh xây lắp năm 2025, Doanh thu thuần thực hiện đạt 250,36 tỷ, hoàn thành 135,35% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD đã đạt 134,72 tỷ, hoàn thành 101,69% kế hoạch đề ra.
- Các gói thầu đã ký hợp đồng nhưng Chủ đầu tư chưa tháo gỡ được các vướng mắc về mặt bằng để triển khai thi công:

  + Gói thầu số 10: Cụm đầu mối Hồ chứa nước Ta Hoét vướng mặt bằng và công tác an ninh.

  + Gói thầu số13: Cụm đầu mối Hồ chứa nước Đông Thanh đang tạm dừng thi công chờ phê duyệt phương án xử lý sạt trượt.

  + Gói thầu số 18: Kênh và CTTK Đông Thanh chờ bàn giao mặt bằng thi công.
- Ban điều hành đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày tuân theo các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- Hoạt động công bố thông tin thực hiện kịp thời, tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho công ty niêm yết.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận với các thông tin một cách trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra hoặc thông qua hệ thống báo cáo tài chính của Công ty.
- BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại các cuộc họp, BKS đã thảo luận đối với các vấn đề về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản trị của công ty trong phạm vi chức năng của BKS.
- BKS thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của BKS và những kiến nghị cần thiết đến HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi nhiệm vụ của mình.
- Trong năm, BKS không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra các vấn đề tài chính cũng như công tác quản lý từ Cổ đông.

6. Các kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban điều hành năm 2026.

- Công ty cần thúc đẩy việc khảo sát, nghiên cứu nhằm tìm kiếm dự án mới đồng thời với việc tháo gỡ các vướng mắc các dự án đang triển khai để thúc đẩy phát triển lĩnh vực kinh doanh xây dựng.
- Xây lắp là lĩnh vực truyền thống của Công ty mẹ nhưng ngày càng khó khăn và đạt hiệu quả thấp. Do đó, HĐQT cần nghiên cứu cơ chế mới phù hợp hơn với lĩnh vực xây lắp để quản lý và cải thiện hiệu quả hoạt động.
- HĐQT cần chú trọng nhiều hơn đến việc tuyển dụng, đào tạo thế hệ kế cận, đảm bảo việc phát triển bền vững của công ty.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

- Tiếp tục duy trì tốt chức năng kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu, nội dung kinh tế kế hoạch mà nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, công khai vì lợi ích của cổ đông và Công ty;
- Phối hợp với Bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm thu thập thông tin, đưa ra kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành về công tác kiểm soát chi phí và kiểm soát vốn tại các Công ty con.
- Phối hợp với Bộ phận kiểm soát nội bộ, Bộ phận đảm bảo chất lượng và an toàn lao động để soát xét chi phí, đánh giá hiệu quả kinh tế của một số công trình hoàn thành. Trong trường hợp cần thiết có thể đề nghị sử dụng tư vấn độc lập là các công ty kiểm toán độc lập.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Xin chúc Đại hội thành công.

Trân trọng kính chào./.

TM Ban Kiểm Soát
Trưởng ban

Lê Huy Sáu

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

Lâm Đồng, ngày/day 25 tháng/ month 3 năm/year 2026

TỜ TRÌNH - 01
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
MATTERS SUBMITTED TO THE 2026 AGM FOR APPROVAL – NO.01

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THE BOARD OF DIRECTORS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành của Công ty LHC;
- Căn cứ hồ sơ tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông.
-Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its amendments;
-Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its amendments;
-Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP detailing the implementation of the Law on Securities and its amending and supplementing documents;
-Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, and Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, and their amending and supplementing documents;
-Pursuant to current Charter of LHC;
-Pursuant to the documents submitted to the General Meeting of Shareholders.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua các nội dung sau:

The BODs respectfully presents to the 2026 AGM of Shareholders for consideration and approval of the following matters:

I. NỘI DUNG 1: MIỄN NHIỆM HĐQT VÀ BKS 2021 - 2025 VÀ BẦU THÀNH VIÊN NHIỆM KỲ 2026 - 2030.

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025:

*I. **CONTENT 1**: DISMISSAL THE BOD AND THE BOS 2021 – 2025 AND ELECTION OF FOR THE 2026 – 2030 TERM*

1. Dismissal of BOD and BOS members for the 2021 – 2025 term

TT *No.*	**Họ và tên** *Full Name*	**Chức vụ** *Position*
A	**Hội đồng quản trị**/*Board of Directors*	

1	Lê Đình Hiển	Chủ tịch HĐQT/*Chairman of the BOD*
2	Trần Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT không điều hành *Vice Chairman, Non-executive member*
3	Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT không điều hành *Non-executive member of the BOD*
4	Nông Vương Hùng	Thành viên HĐQT độc lập *Independent member of the BOD*
5	Lâm Bội Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập *Independent member of the BOD*
B	**Ban kiểm soát**/*Board of Supervisors*	
1	Lê Huy Sáu	Trưởng ban/*Head of the Board*
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên/*Member*
3	Hoàng Thị Lụa	Thành viên/*Member*

Thời điểm có hiệu lực miễn nhiệm: Kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026–2030.
Effective date of dismissal: From the moment the AGM of Shareholders announces the election results for the BOD and the BOS for the new term (2026 – 2030).

2. Cơ cấu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030

Nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua cơ cấu nhân sự nhiệm kỳ 2026–2030 như sau:

1. Hội đồng quản trị: năm (05) thành viên, trong đó:
   - Ít nhất là một (01) thành viên không điều hành
   - Ít nhất là một (01) thành viên độc lập
2. Ban kiểm soát: ba (03) thành viên.

Phương thức bầu cử: Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Composition of the BOD and the BOS for the 2026 – 2030 term:

To ensure the full exercise of rights and obligations in accordance with legal regulations and the Company's Charter, the BOD submits to the AGM for approval the personnel structure for the 2026 – 2030 term as follows:

1. Board of Directors: 05 (five) members, including:
- At least 01 (one) non-executive member.
- At least 01 (one) independent member.
2. Board of Supervisors: 03 (three) members.
3. Election method: The election of BOD and BOS shall be conducted via cumulative voting, in compliance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

II. NỘI DUNG 2: HĐQT VÀ BKS ĐƯƠNG NHIỆM TRÌNH DANH SÁCH ỨNG VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2026 – 2030.

CONTENT 2: CANDIDATES FOR THE BOD AND BOS FOR THE 2026 – 2030 TERM

1. **Ứng viên bầu thành viên HĐQT**/*Candidates for the BOD:*

TT *No.*	**Họ và tên** *Full name*	**Thông tin cá nhân** *Qualification & Professional Background*	**Vị trí dự kiến** *Expected Position*
01	Ông/*Mr* **Lê Đình Hiển**	* CCCD/*CIC no.*: 034064023979 (Cấp ngày/*Issued date*: 27/03/2024 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) Trình độ/*Degree:* Kỹ sư Thủy lợi/*Hydraulic Engineer*	Thành viên không điều hành *Non-executive member*
02	Ông/*Mr* **Trần Việt Thắng**	* CCCD/*CIC no*: 027073000522 (Cấp ngày/*Issued date*: 18/11/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) Trình độ/*Degree:*: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp/*Bachelor of Corporate Finance*	Thành viên không điều hành *Non-executive member*
03	Bà/*Mrs* **Ngô Thu Hương**	* CCCD/*CIC no*: 001177045450 (Cấp ngày/*Issued date*: 12/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) * Trình độ/*Degree:* Cử nhân Kinh tế/*Bachelor of Economics*	Thành viên không điều hành *Non-executive member*
04	Ông/*Mr* **Nông Vương Hùng**	* CCCD/*CIC no*: 068067003949 (Cấp ngày/*Issued date*: 12/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) * Trình độ/*Degree:* Cử nhân Quản trị kinh doanh/*Bachelor of Business Administration*	Thành viên độc lập *Independent member*
05	Bà/*Ms* **Lâm Bội Ngọc**	* CCCD/*CIC no*: 079188037142 (Cấp ngày/*Issued date*: 10/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) * Trình độ/*Degree:* Thạc sĩ Luật Kinh tế & Thương mại quốc tế (UK); Cử nhân Luật Thương mại/*Master of International Trade and Economic Law (UK); Bachelor of Commercial Law.*	Thành viên độc lập *Independent member*

Đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định pháp luật, Điều lệ:
Comparison against Candidate Standards under Law and Company Charter:

Tiêu chuẩn và điều kiện *Criteria and Conditions*	**Các ứng viên**/ *Candidates*				
	01	**02**	**03**	**04**	**05**
I. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị *Criteria and conditions for members of the Board of Directors*	Đáp ứng *Qualified*	Đáp ứng *Qualified*	Đáp ứng *Qualified*	Đáp ứng *Qualified*	Đáp ứng *Qualified*
II. Tiêu chuẩn bổ sung đối với TV HĐQT độc lập *Additional criteria for Independent Board Member.*	-	-	-	Đáp ứng *Qualified*	Đáp ứng *Qualified*

2. Ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2030/*Candidates for the BOS*

TT *No.*	Họ và tên *Full name*	Thông tin cá nhân *Qualification & Professional Background*
01	Bà/*Mrs* **Nguyễn Thị Lan Hương**	* CCCD/*CIC no.*: 010168005438 (Cấp ngày/*Issued date*: 09/5/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) Trình độ/*Degree:* Cử nhân Kinh tế/*Bachelor of Economics*
02	Bà/*Mrs* **Nguyễn Việt Hà**	* CCCD/*CIC no*: 00116902934 (Cấp ngày/*Issued date*: 28/6/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) Trình độ/*Degree:* Cử nhân Kinh tế/*Bachelor of Economics*
03	Bà/*Mrs* **Hoàng Thị Lụa**	* CCCD/*CIC no*: 034167007768 (Cấp ngày/*Issued date*: 12/01/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) * Trình độ/*Degree:* Trung cấp Kế toán – Thống kê/*Intermediate Degree in Accounting and Statistics*

Đối chiếu tiêu chuẩn ứng viên BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty:
Comparison against Candidate Standards under Law and Company Charter:

Tiêu chuẩn và điều kiện *Criteria and Conditions*	**Các ứng viên/** *Candidates*		
	01	**02**	**03**
Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát Công ty *Criteria and conditions for members of the Board of Supervisors*	Đáp ứng *Qualified*	Đáp ứng *Qualified*	Đáp ứng *Qualified*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng viên trên để đưa vào danh sách bầu cử (Theo chi tiết hồ sơ của ứng viên kèm theo).
The BOD respectfully submits the above list of candidates to the AGM of Shareholders for inclusion in the election list (as detailed in the attached candidate dossiers).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
The BOD respectfully submits the AGM for approval the above matters.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/*On behalf of the BOD*
Chủ tịch/*Chairman*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
M.S.D.N: 5800000424 - C.T.C.P - P. LÂM VIÊN - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Lê Đình Hiển

Nơi nhận/*Distribute*:
-*Như trên/as above;*
-Lưu/*file.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/*CIRRICULAR VITAE*

(Ứng viên đối với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030)
For candidates applying for the position of BOD member for the 2026-2030 term

1. Về bản thân/*Personal information*

- Họ và tên khai sinh/*Full name (as per birth Certificate)*: **LÊ ĐÌNH HIỂN**
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: **07/4/1964.**
- Nơi sinh/*Place of birth*: **Thái Bình.**
- Giới tính/*Gender*: **Nam**/*male.*
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)/*Nationality (all current nationalities)*: **Việt Nam**/*Vietnamese.*
- Số CCCD, nơi cấp, ngày cấp hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác/*Citizen ID Number, place of issuance, date of issuance (or passport number or other personal identification documents)*: **034064023979** Cấp ngày 27/3/2024 tại Cục CS QLHC về TTXH/*Dept. of Social Security Administration.*
- Nơi ở hiện nay/*Permanent address*: **70 Pasteur, Phường Xuân Hương–Đà Lạt, Lâm Đồng.**
- Số điện thoại di động/*Mobile phone:* **0091 386 5321.** *E-mail:* **hienld1964@gmail.com**
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)/*Legal entity represented, address, and shareholding percentage represented (If acting as a representative of an institutional shareholder)*:
  1. **Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng**/*LBM Company.*
  2. **Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10**/*L40.10 Company.*

2. Trình độ chuyên môn/*Professional qualifications*:

Thời gian *Time*	**Trường/Nơi đào tạo** *Name of institution*	**Bằng cấp** *Degree/certificate*
09/1981-09/1986	Trường đại học Thủy lợi Hà Nội *University of Hydraulic Hanoi*	Kỹ sư thủy lợi *Hydraulic Engineer*

3. Quá trình công tác/*Working experience*:

Thời gian *Time*	**Chức vụ** *Position*	**Tên tổ chức** *Name of organizations*
10/1986-09/1987	Nhân viên kỹ thuật *Technical Staff*	Trung tâm ĐH2, Đại học thủy lợi Hà Nội *Center 2, Thuy loi University*
10/1987-04/1996	Phó giám đốc *Vice Director*	Xí nghiệp VLXD cơ bản, Công ty công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng *Basic construction materials Enterprise, Lam Dong Export Stone Industry Company*
05/1996-03/1998	Quyền giám đốc *Acting Director*	Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng *Hydraulic construction Company No. 1 Lam Dong*
4/1998-07/2000	Giám đốc *Director*	Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng *Hydraulic construction Company No.1 Lam Dong*
08/2000-06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc *Chairman of the BOD, General Director*	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng *Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company*
07/2020-nay/*now*	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng

	Chairman of the BOD	Thủy lợi Lâm Đồng *Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company*
4/2006-03/2011	Thành viên HĐQT *Member of the BOD*	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng *Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company*
03/2011-nay/*now*	Chủ tịch HĐQT *Chairman of the BOD*	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng *Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company*
12/2015-06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc *Chairman of the BOD, General Director*	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 *Investment and Construction Joint Stock Company No.40*
07/2020-03/2025	Chủ tịch HĐQT *Chairman of the BOD*	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 *Investment and Construction Joint Stock Company No. 40*
04/2025-nay/*now*	Chủ tịch HĐQT *Chairman of the BOD*	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 (L40.10) *Investment and Construction Joint Stock Company No. 40.10 (L40.10)*

Đang sở hữu/*Owning*: **1.072.000** cổ phần của Công ty LHC/*Share of LHC*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: **586.500** cổ phần Công ty LHC/*Share of LHC*.

Đang sở hữu/*Owning*: **0** cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: **0** cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

- Những khoản nợ đối với Công ty/*Outstanding debts to the Company*: **Không có**/*No*.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty/*Interests related to the Company*: **Không có**/*No*.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/*Conflicting Interests with the Company*: **Không có**/*No*.

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tư cách ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2030, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và cam kết thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được ĐHĐCĐ tín nhiệm bổ nhiệm.
Pursuant to the Law on Enterprises and the Company's Charter, as a candidate for the position of the BOD member for the 2026-2030 term, I hereby certify that I meet all the qualifications and requirements for the position of the BOD and commit to fulfilling my duties with diligence and integrity if appointed by the General Meeting of Shareholders.

Tôi, **Lê Đình Hiển**, cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trên. Đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp.

I, Lê Đình Hiển, certify the accuracy and truthfulness of the information provided above. I also commit to fully complying with the obligations and responsibilities as stipulated in the Company's Charter and the Law on the Enterprise.

Trân trọng/*Sincerely,*

Lâm Đồng, ngày/*day* 17 tháng/*month* 3 năm/*year* 2026

Người khai/*Declarant*

(Ký tên và ghi rõ họ tên/*Signature*)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Confirmation by the competent authority

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quý

Lê Đình Hiển

Lưu ý/*Note*:

- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

The CV must have be certified by the competent People's Committee regarding the candidate's registered permanent residence or by the candidate's current employer or notarized for signature authentification.

- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

In addition to the mandatory information above, the candidate may include additional relevant details if necessary.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và nghiệp vụ.

A certified copy of degrees, professional certificates, and qualifications must be attached.

Số hiệu bằng

A 86921

Số vào sổ

86393

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 05334 Quyển số: 3 /2026 SCT/BS

Chữ ký của người được cấp bằng

Ngày 18-03-2026

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.K.D: 68.2014.02.0001 - C.T.H.D

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÀ LẠT

P. LÂM VIÊN - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Đỗ Xuân Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Thủy lợi

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành Thủy nông

hạng Trung bình năm tốt nghiệp 1986

và công nhận danh hiệu

Kĩ sư thủy lợi

cho Lê Đình Hiền

sinh ngày 07-4-1964 tại Thái Bình

Hà Nội ngày 26 tháng 2 năm 1994

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 034064023979
Họ và tên / Full name: LÊ ĐÌNH HIỀN
Ngày sinh / Date of birth: 07/04/1964
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Nơi thường trú / Place of residence: 70 Pasteur Phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng
Có giá trị đến: Không thời hạn
Date of expiry

Đặc điểm nhận dạng / Personal Identification: Nốt ruồi C: 0,2cm sau đuôi mắt phải.
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 27/03/2024
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Ngón trỏ trái / Left index finger
Ngón trỏ phải / Right index finger

Nguyễn Ngọc Cương

IDVNM064023979403406402397 9<<7
6404079M9912315VNM<<<<<<<<<<<2
LE<<DINH<HIEN<<<<<<<<<<<<<<<<<

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 37052 Quyển số: 10 SCT/BS
Ngày: 05-11-2024
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 01 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN ANH TĂNG
T.P ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

NGUYỄN ANH TĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICULAR VITAE*

(Ứng viên đối với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030)
For candidates applying for the position of BOD and BOS Member for the 2026-2030 term

1. Về bản thân/*Personal information*

- Họ và tên khai sinh/*Full name (as per birth Certificate)*: TRẦN VIỆT THẮNG
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 06/02/1973
- Nơi sinh/*Place of birth*: Bắc Ninh
- Giới tính/*Gender*: Nam/*Male*
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)/*Nationality (all current nationalities)*: Việt Nam
- Số CCCD, nơi cấp, ngày cấp hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác/*Citizen ID Number, place of issuance, date of issuance (or passport number or other personal identification documents)*: 027073000522 cấp ngày/*date of issuance* 28/05/2023 tại/*place of issuance* CT CCS QLHCVTTXH/*Dept. of Social Security Admintration.*
- Nơi ở hiện nay/*Permanent address*: 58 Xuân Thủy, p An Khánh, TP. HCM/ *58 Xuan Thuy, An Khanh ward, Ho Chi Minh City.*
- Số điện thoại di động/*Mobile phone:* 0903333223 *E-mail:* vikimco0602@gmail.com
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)/*Legal entity represented, address, and shareholding percentage represented (If acting as a representative of an institutional shareholder)*:

2. Trình độ chuyên môn/*Professional qualifications*:

Thời gian *Time*	Trường/Nơi đào tạo *Name of institution*	Bằng cấp *Degree/certificate*
1991-1995	Đại học Tài Chính – Kế Toán TP Hồ Chí Minh *University of Economics Ho Chi Minh City*	Cử nhân Tài Chính – Kế toán *Bachelor of Accounting and Finance*

3. Quá trình công tác/*Working experience*:

Thời gian ***Time***	**Chức vụ** ***Position***	**Tên tổ chức** ***Name of organizations***
02/11/2017 - 12/11/2018	Thành viên HĐQT *Independent BOD member*	CTCP Thương mại và Đầu tư Vi na ta ba (Mã CK: VTJ) *Vinataba Trading & Invesment Joint Stock Company*
04/12/2017 - 21/10/2019	Thành viên HĐQT *Independent BOD member*	CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA *LVA Trading and Services Joint Stock Company*

19/03/2019	Trưởng ban kiểm soát *Chief of Board of Supervisors*	CTCP GTNFOODS (đã giải thể). *GTNFoods Joint Stock Company (Dissolved company)*
02/05/2019	Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman*	CTCP Lâm nghiệp Sài Gòn (Mã CK: FRM). *Sai Gon Forestry Import Export Joint Stock Company*
29/09/2020	Thành viên ban kiểm soát *Member of the Board of Supervisors*	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng (Mã CK: VDL) *Lam Dong Foodstuffs Joint Stock Company*
Từ/*From* 26/04/2021- đến nay/*Now*	Thành viên HĐQT *Independent BOD member*	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (Mã CK: LHC). *Lam Dong Investment And Hydraulic Construction Joint Stock Company*
28/04/2021 - 29/11/2023	Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman*	CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA *LVA Trading and Services Joint Stock Company*
29/11/2023 - 20/05/2024	Chủ tịch HĐQT *Chairman of BOD*	CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA *LVA Trading and Services Joint Stock Company*
Từ/*From* 20/05/2024 - đến nay/Now	Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman*	CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA *LVA Trading and Services Joint Stock Company*
07/03/2025	Thành viên HĐQT *Independent BOD member*	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 *40 Investment and Construction Joint stock Company*

Đang sở hữu/*Owning*: ..... cổ phần của Công ty LHC/*Share of LHC*.
Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: .....cổ phần Công ty LHC/*Share of LHC*.

- Nguyễn Thị Mai Lan (Mẹ ruột): sở hữu/*Owning* 1.209.200 cổ phần/*Share of LHC*.
- Phạm Thị Thủy (Vợ): sở hữu/*Owning* 149.700 cổ phần/*Share of LHC*.
- Trần Ngọc Huệ (Em gái): sở hữu/*Owning* cổ phần/*Share of LHC*.

Đang sở hữu//*Owning*:..... cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.
Những người liên quan sở hữu/*Related people own*:..... cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

- Những khoản nợ đối với Công ty/*Outstanding debts to the Company*:

- Lợi ích liên quan đối với Công ty/*Interests related to the Company*:

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/*Conflicting Interests with the Company*:

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tư cách ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đông quản trị độc lập/thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đông quản trị độc lập/ thành viên Ban Kiểm soát, và cam kết thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được ĐHĐCĐ tín nhiệm bổ nhiệm.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Company's Charter, as a candidate for the position of the BOD member/ independent member/ BOS member for the 2026-2030 term, I hereby certify that I meet all the qualifications and requirements for the position and commit to fulfilling my duties with diligence and integrity if appointed by the General Meeting of Shareholders.

Tôi, Trần Việt Thắng cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trên. Đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp.

I, Trần Việt Thắng certify the accuracy and truthfulness of the information provided above. I also commit to fully complying with the obligations and responsibilities as stipulated in the Company's Charter and the Law on the Enterprise.

Trân trọng/*Sincerely,*

TP.HCM ngày/*day* 19 tháng/*month* 03 năm/*year* 2026
Người khai/*Declarant*
(Ký tên và ghi rõ họ tên/*Signature*)

Trần Việt Thắng

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Confirmation by the competent authority

Lưu ý/*Note*:
- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.
The CV must have be certified by the competent People's Committee regarding the candidate's registered permanent residence or by the candidate's current employer or notarized for signature authentification.
- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.
In addition to the mandatory information above, the candidate may include additional relevant details if necessary.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và nghiệp vụ.
A certified copy of degrees, professional certificates, and qualifications must be attached.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICULAR VITAE*

(Ứng viên đối với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030)
For candidates applying for the position of BOD and BOS Member for the 2026-2030 term

1. Về bản thân/*Personal information*

- Họ và tên khai sinh/*Full name (as per birth Certificate)*: **NGÔ THU HƯƠNG**
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: **18/11/1977.**
- Nơi sinh/*Place of birth*: TP Hà Nội
- Giới tính/*Gender*: Nữ/*Female*.
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)/*Nationality (all current nationalities)*: Việt Nam/*Vietnamese*
- Số CCCD, nơi cấp, ngày cấp hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác/*Citizen ID Number, place of issuance, date of issuance (or passport number or other personal identification documents)*: 001177045450 Cấp ngày 12/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH/*Dept. of Social Security Administration.*
- Nơi ở hiện nay/*Permanent address*: 27 Đường C27, Phường Bảy Hiền, TP HCM
- Số điện thoại di động/*Mobile phone:* **0986031418** *E-mail:* **ngohuonghec2@gmail.com**
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)/*Legal entity represented, address, and shareholding percentage represented (If acting as a representative of an institutional shareholder)*: /

2. Trình độ chuyên môn/*Professional qualifications*:

Thời gian *Time*	Trường/Nơi đào tạo *Name of institution*	Bằng cấp *Degree/certificate*
1996-1999	Đại học Kinh tế TP HCM *University of Economics Ho Chi Minh City (UEH)*	Cử nhân kế toán *Bachelor of Accounting*

3. Quá trình công tác/*Working experience*:

Thời gian *Time*	**Chức vụ** *Position*	**Tên tổ chức** *Name of organizations*
2000 - 2007	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán *Staff of Finance and Accounting Department*	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II *Hydraulic Engineering Consultants Corp. II (HEC II)*
2010	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	CTCP Phước Hòa *Phuoc Hoa Joint Stock Company*
2008 – 2013	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II *Hydraulic Engineering Consultants Corp. II (HEC II)*
2013- 2022	Thành viên Hội đồng quản trị *Member of the BOD*	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II *Hydraulic Engineering Consultants Corp. II (HEC II)*
2018	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	Công ty TNHH NLX Sông Cầu Nay là CTCP Năng Lượng Xanh Sông Cầu

		Song Cau Green Energy Co., Ltd (now Song Cau Green Energy JSC)
2019	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	Công ty TNHH MTV AE *AE One Member Co., Ltd*
2019	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	Công ty TNHH MTV T&K *T&K One Member Co., Ltd*
2019	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	Công ty TNHH MTV Best Farm nay là CTCP Best Farm *Best Farm One Member Co., Ltd (now Best Farm JSC)*
2022 - 2026	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II *Hydraulic Engineering Consultants Corp. II (HEC II)*
2025	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	CTCP Năng Lượng Phú Giáo *Phu Giao Energy Joint Stock Company*
2026	Phó tổng giám đốc kiêm GĐ tài chính *Vice General Director, CFO*	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II *Hydraulic Engineering Consultants Corp. II (HEC II)*

Đang sở hữu/*Owning*: **219.800** cổ phần của Công ty LHC/*Share of LHC*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: **20.000** cổ phần Công ty LHC/*Share of LHC*.

Đang sở hữu//*Owning*: **0** cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: **0** cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

- Những khoản nợ đối với Công ty/*Outstanding debts to the Company*: **Không có**/*No*.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty/*Interests related to the Company*: **Không có**/*No*.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/*Conflicting Interests with the Company*: **Không có**/*No*.

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tư cách ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2030, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và cam kết thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được ĐHĐCĐ tín nhiệm bổ nhiệm.
Pursuant to the Law on Enterprises and the Company's Charter, as a candidate for the position of the BOD member for the 2026-2030 term, I hereby certify that I meet all the qualifications and requirements for the position of the BOD and commit to fulfilling my duties with diligence and integrity if appointed by the General Meeting of Shareholders.

Tôi, **Ngô Thu Hương** cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trên. Đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp.

I, Ngô Thu Hương certify the accuracy and truthfulness of the information provided above. I also commit to fully complying with the obligations and responsibilities as stipulated in the Company's Charter and the Law on the Enterprise.

Trân trọng/*Sincerely,*

TP HCM, ngày/*day* 17 tháng/*month* 03 năm/*year* 2026
Người khai/*Declarant*
(Ký tên và ghi rõ họ tên/*Signature*)

Ngô Thu Hương

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Confirmation by the competent authority

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

M.S.D.N: 0300566614 - C.T.C.P - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Lê Văn Quốc

Lưu ý/*Note*:

- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

The CV must have be certified by the competent People's Committee regarding the candidate's registered permanent residence or by the candidate's current employer or notarized for signature authentification.

- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

In addition to the mandatory information above, the candidate may include additional relevant details if necessary.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và nghiệp vụ.

A certified copy of degrees, professional certificates, and qualifications must be attached.

Số hiệu bằng

B 158552

Số vào sổ

KTG. K20

583. QLĐT

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành Kế toán Kiểm toán

hạng Khá năm tốt nghiệp 1999

và công nhận danh hiệu

Cử nhân kinh tế

cho Ngô Thu Hường

sinh ngày 18/11/1977 tại Hà Tây

TP Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 9 năm 1999

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

ĐẠI HỌC KINH TẾ

PTS. NGUYỄN VIỆT GS.NGUYỄN THANH TUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICULAR VITAE*

(Ứng viên đối với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030)
For candidates applying for the position of BOD and BOS Member for the 2026-2030

1. Về bản thân/*Personal information*

- Họ tên khai sinh/*Full name(as per birth Certificate)*:NÔNG VƯƠNG HÙNG
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 04/03/1967
- Nơi sinh/*Place of birth*: Lâm Đồng
- Giới tính/*Gender*: Nam/ Female.
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)/*Nationality (all current nationalities)*: Việt Nam/ Vietnam
- Số CCCD, nơi cấp, ngày cấp hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác/*Citizen ID Number, place of issuance, date of issuance (or passport number or other personal identification documents)*: 068067003949 cấp ngày/Issued date: 12/08/2021 do Cục CSQLHCVTTXH/ Police Department for Administrative Management of Social Order.
- Nơi ở hiện nay/*Permanent address*: B1 Trần Quang Diệu, P. Xuân Hương- Đà Lạt, Lâm Đồng
- Số điện thoại di động/*Mobile phone:* 0913934471 *E-mail:* nongvuonghung@gmail.com
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)/*Legal entity represented, address, and shareholding percentage represented (If acting as a representative of an institutional shareholder)*: Không/ No.

2. Trình độ chuyên môn/*Professional qualifications*:

Thời gian *Time*	Trường/Nơi đào tạo *Name of institution*	Bằng cấp *Degree/certificate*
1996-1999	Trường Đại Học Dalat/Dalat University	Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh/ Bachelor of Business Administration

3. Quá trình công tác/*Working experience*:

Thời gian *Time*	Chức vụ *Position*	Tên tổ chức *Name of organizations*
1987-1995	Kế Toán Trưởng/ Chief Accountant	Công Ty Thương Nghiệp Dateh/ Dateh Trading Company.
1996-1999	Kế Toán Trưởng/ Chief Accountant	Công ty Công Nghiệp Đá XK Lâm Đồng/ Lamdong Export Stone Industry Company
2000-2022	Giám Đốc tài chính/ Financial Director.	Công ty TNHH Dalat Apex/ Apex Dalat Limited.
2023-2024	Hưu trí, kinh doanh tự do/ Retirement, Freelancer	Bảo hiểm xã hội Lâm Đồng/ Lamdong Social Insurance
2025- đến nay/ Until now	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent member of the Board of Director	Công ty CP Đầu Tư & XD Thủy Lợi Lâm Đồng/ Lamdong Investment & Hydraulic Construction Joint

		Stock Company.

Đang sở hữu/*Owning*: *Không/Nil* , cổ phần của Công ty LHC/*Share of LHC*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: Không/ Nil, cổ phần Công ty LHC/*Share of LHC*.

Đang sở hữu//*Owning*: *Không/Nil* , cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: *Không/Nil*, cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

- Những khoản nợ đối với Công ty/*Outstanding debts to the Company*: *Không/Nil*

- Lợi ích liên quan đối với Công ty/*Interests related to the Company*: *Không/Nil*

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/*Conflicting Interests with the Company*: *Không/Nil*

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tư cách ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đông quản trị độc lập/thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đông quản trị độc lập/ thành viên Ban Kiểm soát, và cam kết thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được ĐHĐCĐ tín nhiệm bổ nhiệm.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Company's Charter, as a candidate for the position of the BOD member/ independent member/ BOS member for the 2026-2030 term, I hereby certify that I meet all the qualifications and requirements for the position and commit to fulfilling my duties with diligence and integrity if appointed by the General Meeting of Shareholders.

Tôi, NÔNG VƯƠNG HÙNG, cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trên. Đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp.

I, NONG VUONG HUNG. certify the accuracy and truthfulness of the information provided above. I also commit to fully complying with the obligations and responsibilities as stipulated in the Company's Charter and the Law on the Enterprise.

Trân trọng/*Sincerely,*

Xuân Hương- Dalat, ngày/*day* 13 tháng/*month 03* năm/*year2026*

Người khai/*Declarant*

(Ký tên và ghi rõ họ tên/*Signature*)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Confirmation by the competent authority

Nông Vương Hùng

Lưu ý/*Note*:

- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

The CV must have be certified by the competent People's Committee regarding the candidate's registered permanent residence or by the candidate's current employer or notarized for signature authentification.

- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

In addition to the mandatory information above, the candidate may include additional relevant details if necessary.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và nghiệp vụ.

A certified copy of degrees, professional certificates, and qualifications must be attached.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026

(Bằng chữ: Ngày mười ba, tháng ba, năm hai ngàn không trăm hai mươi sáu)

Tại: Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tôi: Phan Thị Xuân Thảo , là P Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Chứng thực:

Ông/Bà: NÔNG VƯƠNG HÙNG

Căn cước công dân số: 068068003949

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt bà Nguyễn Thị Ngọc Sương là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 359 Quyển số: 01 - SCT/CK, ĐC.

Người tiếp nhận hồ sơ	P CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT
Nguyễn Thị Ngọc Sương	Phan Thị Xuân Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: **068067003949**

Họ và tên / Full name:
NÔNG VƯƠNG HÙNG

Ngày sinh / Date of birth: 04/03/1967

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Cao Lộc, Lạng Sơn

Nơi thường trú / Place of residence: Số Nhà B1, Cư Xá Trần Quang Diệu, P.10, Đà Lạt, Lâm Đồng

Có giá trị đến: 04/03/2027
Date of expiry

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C 3cm dưới trước đuôi mắt trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 12/08/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

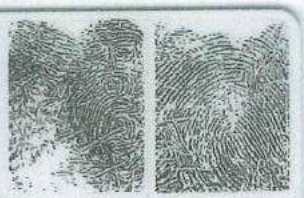

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Tô Văn Huệ

IDVNM067003949206806700394 9<<8
6703048M2703040VNM<<<<<<<<<<<6
NONG<<VUONG<HUNG<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo TẠI CHỨC

ngành Quản trị Kinh doanh

hạng Khá năm tốt nghiệp 1999

và công nhận danh hiệu

CỬ NHÂN KHOA HỌC

cho Võng Thường Hùng

sinh ngày 04.3.1967 tại Lâm Đồng

Đà Lạt, ngày 08 tháng 12 năm 1999

Số hiệu bằng

C 02059

Số vào sổ

227/K95C
DL

Chữ ký của người được cấp bằng

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 11742
Quyển số: 05/2026 - SCT/BS
Ngày 13-03-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ. VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHAN NHƯ QUỲNH P. LÂM VIÊN - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Huỳnh Hữu Hòa

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICULAR VITAE*

(Ứng viên đối với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030)
For candidates applying for the position of BOD and BOS Member for the 2026-2030 term

1. Về bản thân/*Personal information*

- Họ và tên khai sinh/*Full name (as per birth Certificate)*: LÂM BỘI NGỌC
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 05/06/1988
- Nơi sinh/*Place of birth*: Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City*
- Giới tính/*Gender*: Nữ/*Female*
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)/*Nationality (all current nationalities)*: Việt Nam/ *Vietnamese*
- Số CCCD, nơi cấp, ngày cấp hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác/*Citizen ID Number, place of issuance, date of issuance (or passport number or other personal identification documents)*: 079188037142 Cấp ngày 10/08/2021 bởi Cục cảnh sát QLHC về TTXH/ *079188037142 issued on 10/08/2021 by Police Department for Administrative Management of Social Order.*
- Nơi ở hiện nay/*Permanent address*: 25/9 Thành Mỹ Phường Tân Hòa, Tp. HCM/ *25/9 Thanh My Street, Tan Hoa Ward, Ho Chi Minh City*
- Số điện thoại di động/*Mobile phone:* 0914 298 140 *E-mail:* lamboingoc@gmail.com
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)/*Legal entity represented, address, and shareholding percentage represented (If acting as a representative of an institutional shareholder)*:.....
.....

2. Trình độ chuyên môn/*Professional qualifications*:

Thời gian *Time*	Trường/Nơi đào tạo *Name of institution*	Bằng cấp *Degree/certificate*
2014-2015	Đại học Tây Anh Quốc (Bristol, UK)/ *University of the West of England (Bristol, UK)*	Thạc sĩ Luật Kinh tế và Thương mại quốc tế/ *Master of Law – International Trade and Economic Law*
2006-2010	Đại học Luật Tp. HCM (Tp. HCM, Việt Nam)/ *Ho Chi Minh City University of Law (HCMC, Vietnam)*	Cử nhân Luật Thương Mại/ *Bachelor of Law*

3. Quá trình công tác/*Working experience*:

Thời gian *Time*	Chức vụ *Position*	Tên tổ chức *Name of organizations*
2010-2014	Luật sư tập sư/*Paralegal*	Công ty Luật TNHH Âu Cơ/*Au Co Law Firm*
2015-2017	Chuyên viên pháp chế/ *Legal Counsel*	Công ty TNHH Công nghệ Success Dragon Vietnam/

		Success Dragon Technology Vietnam Co., Ltd
2017-2025	Trưởng phòng tổng vụ/ *Head of General Affairs Department*	Công ty cổ phần FECON South/ *FECON SOUTH JSC.*
2019-2025	Thành viên sáng lập/ *Founder*	Công ty Luật TNHH LegumNTN/ *LegumNTN Law Firm*

Đang sở hữu/*Owning*: 0 cổ phần của Công ty LHC/*Share of LHC*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: 0 cổ phần Công ty LHC/*Share of LHC*.

Đang sở hữu//*Owning*: 0 cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: 0 cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

- Những khoản nợ đối với Công ty/*Outstanding debts to the Company*: 0
- Lợi ích liên quan đối với Công ty/*Interests related to the Company*: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/*Conflicting Interests with the Company*: 0

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tư cách ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đông quản trị độc lập/thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đông quản trị độc lập/ thành viên Ban Kiểm soát, và cam kết thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được ĐHĐCĐ tín nhiệm bổ nhiệm.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Company's Charter, as a candidate for the position of the BOD member/ independent member/ BOS member for the 2026-2030 term, I hereby certify that I meet all the qualifications and requirements for the position and commit to fulfilling my duties with diligence and integrity if appointed by the General Meeting of Shareholders.

Tôi, Lâm Bội Ngọc cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trên. Đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp.

I, Lam Boi Ngoc certify the accuracy and truthfulness of the information provided above. I also commit to fully complying with the obligations and responsibilities as stipulated in the Company's Charter and the Law on the Enterprise.

Lâm Đồng, ngày/*day*12 tháng/*month* 03 năm/*year* 2026

Trân trọng/*Sincerely,*

Người khai/*Declarant*

(Ký tên và ghi rõ họ tên/*Signature*)

Lâm Bội Ngọc

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Confirmation by the competent authority

Lưu ý/*Note*:

- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

The CV must have be certified by the competent People's Committee regarding the candidate's registered permanent residence or by the candidate's current employer or notarized for signature authentification.

- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

In addition to the mandatory information above, the candidate may include additional relevant details if necessary.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và nghiệp vụ.

A certified copy of degrees, professional certificates, and qualifications must be attached.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICULAR VITAE*

(Ứng viên đối với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030)
For candidates applying for the position of BOD and BOS Member for the 2026-2030 term

1. Về bản thân/*Personal information*

- Họ và tên khai sinh/*Full name (as per birth Certificate)*: **Nguyễn Thị Lan Hương**
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: **31/12/1968**
- Nơi sinh/*Place of birth*: **Lào Cai**
- Giới tính/*Gender*: **Nữ**/*Female.*
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)/*Nationality (all current nationalities)*: **Việt Nam**/*Vietnamese.*
- Số CCCD, nơi cấp, ngày cấp hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác/*Citizen ID Number, place of issuance, date of issuance (or passport number or other personal identification documents)*: **010168005438**, CCSQLHC về TTXH, 09/05/2021/*Dept. of Social Security Administration.*
- Nơi ở hiện nay/*Permanent address*: 09 Lê Hồng Phong, phường Xuân Hương Đà Lạt, Lâm Đồng
- Số điện thoại di động/*Mobile phone: 0918814197 E-mail:* ***maihalinh08@gmail.com***
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)/*Legal entity represented, address, and shareholding percentage represented (If acting as a representative of an institutional shareholder)*: **Không có**/*No.*

2. Trình độ chuyên môn/*Professional qualifications*:

Thời gian *Time*	Trường/Nơi đào tạo *Name of institution*	Bằng cấp *Degree/certificate*
08/1988 – 08/1990	Trường trung học Xây dựng số 07 Thủ Đức, TPHCM *Construction High School No. 07 (Thu Duc, Ho Chi Minh City)*	Kinh tế xây dựng *Construction Economics*
11/1995 - 1999	Trường đại học kinh tế TP.HCM *University of Economics Ho Chi Minh City (UEH)*	Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economics*

3. Quá trình công tác/*Working experience*:

Thời gian *Time*	**Chức vụ** *Position*	**Tên tổ chức** *Name of organizations*
10/1990 -11/2000	Kế toán viên *Accountant*	Công ty Khai thác công trình thủy lợi LĐ *Lam Dong Irrigation Hydraulic Works Exploitation Company*
12/2000 - 10/2008	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	Công ty Quản lý Khai thác công trình thủy lợi LĐ *Lam Dong Irrigation Hydraulic*

		Works Exploitation Company
11/2008 - 03/2014	Phó phòng Kế toán *Vice Manager of Accounting Department*	Trung tâm QLĐT và Khai thác Thủy lợi LĐ *Lam Dong Irrigation Investment Management and Exploitation Center*
05/2014 - 4/2019	Trưởng Phòng, Kế toán trưởng *Manager of Department, Chief Accountant*	Trung tâm QLĐT và Khai thác Thủy lợi LĐ *Lam Dong Irrigation Investment Management and Exploitation Center*
05/2019 -04/2023	Trưởng phòng Kế toán *Manager of Accounting Department*	Trung tâm QLĐT và Khai thác Thủy lợi LĐ
05/2023-04/2024	Phó phòng Hành chính Tổng hợp *Vice Manager of General Administration Department*	Trung tâm QLĐT và Khai thác Thủy lợi LĐ *Lam Dong Irrigation Investment Management and Exploitation Center*
05/2024- 04/2025	Phó phòng HCTH, Phụ trách Kế toán *Vice Manager of General Administration Department, Person in charge of Accounting*	Trung tâm QLĐT và Khai thác Thủy lợi LĐ *Lam Dong Irrigation Investment Management and Exploitation Center*
05/2025- 08/2025	Phó phòng Hành chính Tổng hợp *Vice Manager of General Administration Department.*	Trung tâm QLĐT và Khai thác Thủy lợi LĐ *Lam Dong Irrigation Investment Management and Exploitation Center*
9/2025- Nay/*now*	Hưu trí/*Retired*	-

Đang sở hữu/*Owning*: **0** cổ phần của Công ty LHC/*Share of LHC*.
Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: **300** cổ phần Công ty LHC/*Share of LHC*.
Đang sở hữu//*Owning*: **0** cổ phiếu, cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.
Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: **300** người, cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

- Những khoản nợ đối với Công ty/*Outstanding debts to the Company*: **Không có**/*No*.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty/*Interests related to the Company*: **Không có**/*No*.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/*Conflicting Interests with the Company*: **Không có**/*No*.

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tư cách ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên thành viên Ban Kiểm soát, và cam kết thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được ĐHĐCĐ tín nhiệm bổ nhiệm.
Pursuant to the Law on Enterprises and the Company's Charter, as a candidate for the position of the BOD member/ independent member/ BOS member for the 2026-2030 term, I hereby certify that I meet all the qualifications and requirements for the position and commit to fulfilling my duties with diligence and integrity if appointed by the General Meeting of Shareholders.

Tôi, **Nguyễn Thị Lan Hương** cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trên. Đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp.

I, Nguyen Thi Lan Huong, certify the accuracy and truthfulness of the information provided above. I also commit to fully complying with the obligations and responsibilities as stipulated in the Company's Charter and the Law on the Enterprise.

Trân trọng/*Sincerely*

Lâm Đồng ngày/*day* 18 tháng/*month 03* năm/*year 2026*
Người khai/*Declarant*
(Ký tên và ghi rõ họ tên/*Signature*)

Nguyễn Thị Lan Hương

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Confirmation by the competent authority

Lưu ý/*Note*:

- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

The CV must have be certified by the competent People's Committee regarding the candidate's registered permanent residence or by the candidate's current employer or notarized for signature authentification.

- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

In addition to the mandatory information above, the candidate may include additional relevant details if necessary.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và nghiệp vụ.

A certified copy of degrees, professional certificates, and qualifications must be attached.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

(Bằng chữ: Ngày mười tám, tháng ba, năm hai ngàn không trăm hai mươi sáu)

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tôi: Phan Thị Xuân Thảo, là Chủ tịch UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Chứng thực

Các ông/bà có tên sau đây:

Ông/Bà: NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Căn cước công dân số: **010168005438**

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt bà Nguyễn Thị Ngọc Sương là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 398 Quyển số 01- SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ	**CHỦ TỊCH UBND** **PHƯỜNG XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT**
Nguyễn Thị Ngọc Sương	Phan Thị Xuân Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo TẠI CHỨC

ngành Tài chính kế toán các doanh nghiệp

hạng Khá năm tốt nghiệp 1999

và công nhận danh hiệu

Cử nhân kinh tế

cho Nguyễn Thị Lan Hưởng

sinh ngày 31.12.1968 tại Hoàng Liên Sơn TP. Hồ chí Minh ngày 29 tháng 2 năm 2000

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

TS. HOÀNG ĐỨC

GS. NGUYỄN THANH TUYỀN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Số hiệu bằng C 0015166

Số vào sổ 94/3409/20 K25.LD

Chữ ký của người được cấp bằng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 759 Quyển số: 01/2026-SCT/BS

Ngày 13 tháng 3 năm 2026

S.Đ.K.H.Đ: 68.2016.02.0010 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG XUÂN HƯƠNG
P. XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Trần Thị Anh Nguyên

BẢN SAO

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRƯỜNG TRUNG HỌC
Xây dựng 7

Chữ ký của người
được cấp bằng

Vào sổ số 2017
Ngày 30-8-90

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

AG Số 004619 B

Cấp cho Nguyễn Thị Lan Hường
Sinh ngày 31-12-1968
Tại Lào Cai
Theo học ngành Nghiệp vụ
Kinh tế Xây dựng
Khóa 1988 hệ Cấp 3
Hình thức đào tạo Tập trung
Tốt nghiệp hạng Khá
Theo quyết định số 28/THXD7
Ngày 28 tháng 8 năm 1990
của Trường

Ngày 30 tháng 8 năm 1990
Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC XÂY DỰNG Số 7

Hoàng Ngọc Đào

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 755 Quyển số: 01/2026 SCT/BS
Ngày 13 tháng 3 năm 2026

S.Đ.K.H.Đ: 68.2016.02.0010 C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG XUÂN HƯƠNG
P. XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Trần Thị Anh Nguyên

SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICULAR VITAE*

(Ứng viên đối với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030)
For candidates applying for the position of BOD and BOS Member for the 2026-2030 term

1. Về bản thân/*Personal information*

- Họ và tên khai sinh/*Full name (as per birth Certificate)*: Nguyễn Việt Hà
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 14/9/1969.
- Nơi sinh/*Place of birth:* Hà Nội
- Giới tính/*Gender*:Nữ
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)/*Nationality (all current nationalities)*:Việt Nam.
- Số CCCD: 001169029343, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH, ngày cấp: 28/6/2021 /*Citizen ID Number, place of issuance, date of issuance (or passport number or other personal identification documents)*:.....
- Nơi ở hiện nay/*Permanent address*: 34/2 Pasteur Phường Xuân Hương- Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
- Số điện thoại di động/*Mobile phone:* 0982049159

E-mail:nvietha69@gmail.com

- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)/*Legal entity represented, address, and shareholding percentage represented (If acting as a representative of an institutional shareholder)*:.....
..
.....

2. Trình độ chuyên môn/*Professional qualifications*:

Thời gian *Time*	Trường/Nơi đào tạo *Name of institution*	Bằng cấp *Degree/certificate*
1988-1992	ĐH Tài chính-kế toán TP.HCM	Cử nhân

3. Quá trình công tác/*Working experience*:

Thời gian *Time*	Chức vụ *Position*	Tên tổ chức *Name of organizations*
9/1992- 10/1994	Kế toán	Công ty Công nghiệp đá XK Lâm Đồng
11/1994- 11/1995	Kế toán	Công ty TNHH Thùy Dương Đà Lạt
7/1996- 8/1997	Kế toán	Khách sạn Phương Ánh-

		Vũng Tàu
11/1997- 7/2025	Kiểm tra viên thuế	Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
8/2025- nay	Nghỉ hưu	

Đang sở hữu/*Owning*: ..... cổ phần của Công ty LHC/*Share of LHC*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: .....cổ phần Công ty LHC/*Share of LHC*.

Đang sở hữu//*Owning*:..... cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*:..... cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

- Những khoản nợ đối với Công ty/*Outstanding debts to the Company*:

- Lợi ích liên quan đối với Công ty/*Interests related to the Company*:

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/*Conflicting Interests with the Company*:

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tư cách ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát, và cam kết thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được ĐHĐCĐ tín nhiệm bổ nhiệm.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Company's Charter, as a candidate for the position of the BOD member/ independent member/ BOS member for the 2026-2030 term, I hereby certify that I meet all the qualifications and requirements for the position and commit to fulfilling my duties with diligence and integrity if appointed by the General Meeting of Shareholders.

Tôi, Nguyễn Việt Hà, cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trên. Đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp.

I, ... certify the accuracy and truthfulness of the information provided above. I also commit to fully complying with the obligations and responsibilities as stipulated in the Company's Charter and the Law on the Enterprise.

Trân trọng/*Sincerely,*

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 3 năm 2026

Người khai/*Declarant*

(Ký tên và ghi rõ họ tên/*Signature*)

Nguyễn Việt Hà

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Confirmation by the competent authority

Lưu ý/*Note*:

Ngày 11 tháng 3 năm 2026

(Bằng chữ: Ngày mười một, tháng ba, năm hai ngàn không trăm hai mươi sáu)

Tại: Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tôi: Phan Thị Xuân Thảo , là P.Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Chứng thực:

Ông/Bà: NGUYỄN VIỆT HÀ

Căn cước công dân số: 001169029343

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt bà Nguyễn Thị Ngọc Sương là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 331 Quyển số: 01 - SCT/CK, ĐC.

Người tiếp nhận hồ sơ	P.CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT
Nguyễn Thị Ngọc Sương	Phan Thị Xuân Thảo

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học tài chính kế toán TP.HCM

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành tài chính các ngành TN-DV

hạng trung bình năm tốt nghiệp 1992

và công nhận danh hiệu

Cử nhân kinh tế

Số hiệu bằng A 11727

Số vào sổ 53/92

cho Nguyễn Việt Hà

sinh ngày 14/9/1969 tại Hà Nội

TP. HCM ngày 20 tháng 7 năm 1992

Chữ ký của người được cấp bằng

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

HIỆU TRƯỞNG

PGS VÕ THÀNH HIỆU

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 20922 Quyển số 03 SCT/BS
Ngày 08-11-2023
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 07/TP - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM LAN ANH
T.P ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Lo Thị Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICULAR VITAE*

(Ứng viên đối với vị trí Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030)
For candidates applying for the position of BOD and BOS Member for the 2026-2030 term

1. Về bản thân/*Personal information*

- Họ và tên khai sinh/*Full name (as per birth Certificate)*: **HOÀNG THỊ LỤA**
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 31/07/1967
- Nơi sinh/*Place of birth:* Xã Đông Quan – Tỉnh Hưng Yên
- Giới tính/*Gender*: **Nữ**/*Female.*
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)/*Nationality (all current nationalities)*: **Việt Nam**/*Vietnamese.*
- Số CCCD, nơi cấp, ngày cấp hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác/*Citizen ID Number, place of issuance, date of issuance (or passport number or other personal identification documents)*: Số CCCD: **034167007768** cấp ngày 12/01/2022 do CTCCS QLHC về TTXH/*Dept. of Social Security Administration.*
- Nơi ở hiện nay/*Permanent address*: C14.11 Chung cư H1-10, khu phố 20, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại di động/*Mobile phone:* **0983732374** *E-mail:* **luahoang1967@gmail.com**
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)/*Legal entity represented, address, and shareholding percentage represented (If acting as a representative of an institutional shareholder)*: **Không có**/*No.*

2. Trình độ chuyên môn/*Professional qualifications*:

Thời gian *Time*	Trường/Nơi đào tạo *Name of institution*	Bằng cấp *Degree/certificate*
01/09/1986 – 26/09/1989	Trường trung cấp Thủy lợi II Hội An – Đà Nẵng *Hoi An – Da Nang Hydraulic Construction Intermediate School II*	Trung cấp Kế toán – Thống kê *Intermediate Degree in Accounting and Statistics*

3. Quá trình công tác/*Working experience*:

Thời gian *Time*	Chức vụ *Position*	Tên tổ chức *Name of organizations*
01/10/1989-30/06/1998	Nhân viên Kế toán *Accountant*	Xí nghiệp Quản lý khai thác Công trình Hồ Tuyền Lâm *Tuyen Lam Lake Hydraulic Work Management and Exploitation Enterprise*
02/07/1998-30/04/2019	Nhân viên Thủ Quỹ *Cashier*	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng *Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint – stock Company.*

01/05/2019-23/04/2021	Hưu trí *Retired*	
24/04/2021 – nay *now*	Thành viên ban kiểm soát *Member of the Board of Supervisors*	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng *Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint – stock Company*

Đang sở hữu/*Owning*: **326.700** cổ phần của Công ty LHC/*Share of LHC*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: **7.860** cổ phần Công ty LHC/*Share of LHC*.

Đang sở hữu//*Owning*: **0** cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

Những người liên quan sở hữu/*Related people own*: **0** cổ phần của Công ty gián tiếp có quyền biểu quyết/*Shares of the Company indirect voting rights*.

- Những khoản nợ đối với Công ty/*Outstanding debts to the Company*: **Không có**/*No*.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty/*Interests related to the Company*: **Không có**/*No*.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/*Conflicting Interests with the Company*: **Không có**/*No*.

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tư cách ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát, và cam kết thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được ĐHĐCĐ tín nhiệm bổ nhiệm.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Company's Charter, as a candidate for the position of the BOS member for the 2026-2030 term, I hereby certify that I meet all the qualifications and requirements for the position of the BOS and commit to fulfilling my duties with diligence and integrity if appointed by the General Meeting of Shareholders.

Tôi, **Hoàng Thị Lụa** cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trên. Đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp.

I, Hoang Thi Lua certify the accuracy and truthfulness of the information provided above. I also commit to fully complying with the obligations and responsibilities as stipulated in the Company's Charter and the Law on the Enterprise.

TP.HCM..., ngày/*day* 17 tháng/*month* 03 năm/*year* 2026

Trân trọng/*Sincerely,*

Người khai/*Declarant*

(Ký tên và ghi rõ họ tên/*Signature*)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Confirmation by the competent authority

Hoàng Thị Lụa

Lưu ý/*Note*:

- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

The CV must have be certified by the competent People's Committee regarding the candidate's registered permanent residence or by the candidate's current employer or notarized for signature authentification.

- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

In addition to the mandatory information above, the candidate may include additional relevant details if necessary.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và nghiệp vụ.

A certified copy of degrees, professional certificates, and qualifications must be attached.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026
(Ngày mười bảy, tháng ba, năm hai ngàn không trăm hai mươi sáu)
Tại Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
Tôi: Lê Văn Hiếu, là Công chức Trung Tâm Phục Vụ Hành Chính Công phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

Chứng thực

Ông/bà: Hoàng Thị Lụa CC/CCCD/Hộ chiếu số: 034 167 007 768
Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký tên giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.
Số chứng thực: **0576,** Quyển số: 01/2026-SCT/CK,CĐ

TUQ. CHỦ TỊCH
Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công
phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh

U.B.N.D PHƯỜNG CÁT LÁI T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Văn Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 034167007768
Họ và tên / Full name: HOÀNG THỊ LỤA
Ngày sinh / Date of birth: 31/07/1967
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Đông Quan, Đông Hưng, Thái Bình
Nơi thường trú / Place of residence: C14.11, Chung cư Citisoho, Cát Lái, Tp.Thủ Đức, Hồ Chí Minh
Có giá trị đến / Date of expiry: 31/07/2027

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification: sẹo chấm C.1.3cm trên sau cánh mũi trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 12/01/2022
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Tô Văn Huệ
Ngón trỏ trái / Left index finger
Ngón trỏ phải / Right index finger

IDVNM1670077684034167007768<<7
6707312F2707314VNM<<<<<<<<<<<0
HOANG<<THI<LUA<<<<<<<<<<<<<<<<

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: . . . $ 0 2 5 7 5 . . .
Quyển số: 01 - SCT / BS

Ngày: 17 -03- 2026

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG
PHƯỜNG CÁT LÁI

U.B.N.D PHƯỜNG CÁT LÁI T.P HỒ CHÍ MINH

Le Văn Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TRƯỜNG TRUNG HỌC
Thủy lợi 2

Chữ ký của người được cấp bằng

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

Số B 56730

Cấp cho Hoàng Thị Lụa
Sinh ngày 31-7-1967
Quê quán Đông Huy Đông Hưng
Theo học ngành Thái Bình
Kế toán thống kê
khóa 1986-1989 hệ Chính quy
Hình thức đào tạo Tập trung
Tốt nghiệp hạng Trung bình
theo quyết định số 148 QĐ/TL2
Ngày 15 tháng 6 năm 1989
Của Hiệu trưởng

Ngày 12 tháng 9 năm 1989
Hiệu trưởng

Lê Văn Minh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Vào số số 1227 chứng thực: $ 0 2 5 7 6
Quyển số: 01 - SCT / BS
Ngày 12-9-89
Ngày: 17-03-2026

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG
PHƯỜNG CÁT LÁI

U.B.N.D PHƯỜNG CÁT LÁI T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Văn Hiếu

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

Lâm Đồng, ngày/day 25 tháng/month 3 năm/year 2026

TỜ TRÌNH - 02
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
MATTERS SUBMITTED TO THE 2026 AGM FOR APPROVAL – NO.02

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THE BOARD OF DIRECTORS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành của Công ty LHC;
- Căn cứ hồ sơ tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông.

-Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its amendments;
-Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its amendments;
-Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP detailing the implementation of the Law on Securities and its amending and supplementing documents;
-Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, and Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, and their amending and supplementing documents;
-Pursuant to current Charter of LHC;
-Pursuant to the documents submitted to the General Meeting of Shareholders.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua các nội dung sau:

The BODs respectfully presents to the 2026 AGM of Shareholders for consideration and approval of the following matters:

1. <u>NỘI DUNG 1</u>: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 CHỦ YẾU SAU:

(Chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị)

1. <u>Matters 1</u>: Approval of the BODs' Report with the main business performance targets for 2025:

(Details are provided in the Report of the BOD)

Kết quả SXKD hợp nhất 2025 ***Consolidated business results 2025***	ĐVT: Triệu đồng *Unit: Million VND*
1. Doanh thu thuần *Net revenue*	1.528.107.364.348
2. Giá vốn hàng bán *Cost of goods sold*	1.209.302.241.517
3. Lợi nhuận gộp *Gross profit*	318.805.122.831
4. Doanh thu hoạt động tài chính *Financial revenue*	26.254.946.243
5. Chi phí tài chính *Financial costs*	5.478.311.717
6. Chi phí bán hàng *Cost of sales*	7.368.885.629
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp *Business management costs*	132.198.940.033
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD *Net profit from business activities*	200.013.931.695
9. Thu nhập khác *Other income*	22.552.062.820
10. Chi phí khác *Other costs*	2.407.924.588
11. Lợi nhuận khác *Other profits*	20.144.138.232
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế *Total accounting profit before tax*	220.158.069.927
13. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành *Current corporate income tax expense*	46.526.984.461
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại *Deferred corporate income tax expense*	-346.750.438
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN *Profit after corporate income tax*	173.977.835.904
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ *Profit after tax of parent company*	123.122.757.580
17. LNST của cổ đông không kiểm soát *Profit after tax of non-controlling shareholders*	50.855.078.324
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng) *Basic earnings per share (EPS) (VND)*	8.550
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu *Declining earnings per share*	8.550

2. <u>NỘI DUNG 2</u>: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 *(Chi tiết theo Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐH)*

2. APPROVAL OF THE AUDIT REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2025 *(Details are provided in the Report of the BOS)*

3. <u>NỘI DUNG 3</u>: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: lhc.com.vn. Bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo của kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

3. MATTER 3: AUDITED FINANCIAL STATEMENTS FOR 2025

The separate financial statements and consolidated statements for 2025 are audited by RSM Vietnam Auditing and Consulting Co., Ltd.

The 2025 Financial Report has been published and posted on the Company's website at: lhc.com.vn. Including:

1. *Report of the Board of Direcxtors;*
2. *Report of independent auditor;*
3. *Accounting balance sheet;*
4. *Reporting on business results;*
5. *Statements of cash flows;*
6. *Notes to the financial statements.*

NỘI DUNG 4: PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận như sau:

CONTENT 4: 2025 PROFIT DISTRIBUTION PLAN

Based on the 2025 audited separate and consolidated financial statements, the BOD submits to the AGM for approval the profit distribution plan as follows:

STT *No.*	**CHỈ TIÊU** *Indicators*	**SỐ TIỀN (VNĐ)** *Amount (VND)*
1	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025** *Undistributed profit after tax on consolidated financial statement (as of Dec 31, 2025)*	**218.453.116.673**
2	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng đã kiểm toán tại 31/12/2025** *Undistributed profit after tax on separate financial statement (as of Dec 31, 2025)*	**137.708.459.360**
3	**Lợi nhuận đề nghị phân phối** *Total proposed profit for distribution*	**137.708.459.360**
	- Chia cổ tức *Dividend payment*	0
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển *Investment and development fund*	0
	- Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi (BĐH đề xuất) *Bonus and welfare fund*	600.000.000
	- Trích nguồn phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. *(Nội dung chi tiết tại Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)*	137.108.459.360

	Funding for share issuance to increase capital from owner's equity (Detailed content is presented in the Proposal for share issuance to increase charter capital from owner's equity)	
4	**Lợi nhuận để lại trên BCTC hợp nhất sau phân phối/** *Remaining undistributed profit on consolidated FS* **(4=1-3)**	**80.744.657.313**
5	**Lợi nhuận để lại trên BCTC riêng sau phân phối/** *Remaining undistributed profit on separate FS* **(5=2-3)**	**0**

Thời điểm thực hiện: sau khi được Đại hội thông qua, Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

Implementation time: after the approval of the AGM. The Company shall comply with the provisions of the Accounting Law.

5. NỘI DUNG 5: QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT, BKS TRONG NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG ÁN CHI THÙ LAO HĐQT, BKS TRONG NĂM 2026.

5.1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025

5. APPROVAL OF THE REMUNERATION SETTLEMENT FOR THE BOD AND BOS IN 2025 AND THE REMUNERATION PAYMENT PLAN FOR 2026

5.1 Finalization of remuneration for BOD and BOS in 2025:

Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2025 đã chi/*Remuneration paid in 2025*:

TT *No.*	Họ và tên *Full name*	Chức vụ *Position*	Thù lao *Amount* (đồng/*VND*)	Khoản khác *Other amount* (đồng/*VND*)	Ghi chú *Note*
I	**Hội đồng quản trị** *Board of Directors*		**1.000.000.000**	**118.500.000**	
1	Lê Đình Hiển	Chủ tịch HĐQT *Chairman*	720.000.000	118.500.000	
2	Trần Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT *Vice Chairman*	120.000.000	0	
3	Ngô Thu Hương	TV không điều hành *Non-Executive Member*	60.000.000	0	
4	Nông Vương Hùng	TV viên HĐQT độc lập *Independent member*	40.000.000	0	Bổ nhiệm 20/4/2025 *Membership from 20/4/2025*
5	Lâm Bội Ngọc	TV HĐQT độc lập *Independent member*	40.000.000	0	Bổ nhiệm 20/4/2025 *Membership from 20/4/2025*
6	Lý Chủ Hưng	TV không điều hành *Non-Executive Member*		0	Miễn nhiệm: 20/4/2025 *Dismissed: 20/4/2025*
7	Phan Công Ngôn	TV độc lập *Independent Member*		0	Miễn nhiệm: 20/4/2025 *Dismissed: 20/4/2025*
II	**Ban kiểm soát** *Board of Supervisors*		**108.000.000**	0	

1	Lê Huy Sáu	Trưởng ban *Head of Board*	60.000.000	0	
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên *Member*	24.000.000	0	
3	Hoàng Thị Lụa	Thành viên *Member*	24.000.000	0	
	Cộng/*Total*		**1.108.000.000**	**118.500.000**	

Tổng mức thù lao HĐQT và BKS trong năm 2025 đã bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT và BKS, riêng Chủ tịch HĐQT không bao gồm tiền đóng BHXH bắt buộc từ 01/7/2020 đến nay.

The total remuneration of the BOD and the BOS in 2025 included salary, remuneration, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Supervisors. The Chairman does not include mandatory social insurance from July 1, 2020 to present.

5.2. Phương án chi thù lao HĐQT, BKS năm 2026/*Remuneration, bonus plan for 2026*:

- Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng/người/tháng.
  Chairman of the board : 60.000.000 VND/person/month.
  (không bao gồm tiền đóng BHXH bắt buộc/excluding mandatory social insurance)
- Phó chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng.
  Vice chairman of the board : 10.000.000 VND/person/month).
- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS : 5.000.000 đồng/người/tháng
  BOD member, Supervisory Board head : 5.000.000 VND/person/month.
- Thành viên Ban soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng.
  Member of the Supervisory Board : 2.000.000 VND/person/month.

Ngoài ra, HĐQT và BKS còn được hưởng 10% trên lợi nhuận vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao. Nguồn chi thưởng thù lao vượt kế hoạch đề nghị giao Hội đồng quản trị cân đối từ các Công ty trong hệ thống.

In addition, the BOD and BOS shall be also entitled to 10% of the profits exceeding the plan assigned by the AGM of Shareholders. The source of bonus and remuneration exceeds the plan, The BODs proposes the AGM assign the BOD to balance the source from the Companies in the system.

5.3. Phương án chi bổ sung thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Ban điều hành và cá nhân có thành tích xuất sắc nhiệm kỳ 2026 – 2030

- Quỹ lương, thù lao bổ sung: 5% lợi nhuận hợp nhất trước thuế hàng năm của Công ty LHC (Công ty mẹ LHC);
- Điều kiện áp dụng: Hoàn thành tối thiểu 100% kế hoạch lợi nhuận hàng năm được ĐHĐCĐ phê duyệt; không thay đổi số liệu lợi nhuận đã quyết toán.

5.3 Supplemental remuneration and salary plan for the BOD, BOS, BOM, and outstanding individuals for the 2026 – 2030 term

- *Supplemental fund: Maximum 5% of the annual consolidated profit before tax of the Company (LHC).*
- *Conditions: Achievement of at least 100% of the annual profit target approved by the GMS; No restatement of finalized audited profit figures.*

Phân bổ nguồn kinh phí và đối tượng hưởng/*Fund allocation and beneficiaries:*

TT *No.*	Tỷ lệ theo đối tượng/*Rate on beneficiaries*				Nguồn kinh phí *Funding source*	Ghi chú *Note*
	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc	Cá nhân khác *Other individuals*	Tổng số *Total*		

	Chairman of the BOD	*General Director*				
1	0,50%	0,30%	0,70%	1,50%	LHC	HĐQT có thể phân chia lại *The BOD reserves the right to reallocate between subjects.*
2	0,50%	0,75%	2,25%	3,50%	LBM	

Thẩm quyền phê duyệt chi tiết:

- Tổng giám đốc: do Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.
- Cá nhân khác: Tổng giám đốc lập phương án trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

Approval Authority:

- For the General Director: Reviewed and approved by the BOD.

- For other individuals: Proposed by the General Director and approved by the Chairman of the BOD.

NỘI DUNG 6. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2026

Hội đồng quản trị trình Đại hội kế hoạch sản xuất kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Matter 6: Production and business plan for 2026

6.1. Plan for production dividend and investment in 2026: The BOD respectfully submits to the AGM the 2026 plan for production, dividend distribution, and investment with the following key targets:

TT *No.*	**Chỉ tiêu chính** *Key indicators*	**Công ty mẹ LHC 2026** *(tỷ đồng)* *LHC (Billion VND)*	**Hợp nhất 2026** *(tỷ đồng)* *Consolidated (Billion VND)*
1	**Doanh thu thuần** *Net revenue*	**258,00**	**1.594,80**
2	**Lợi nhuận trước thuế** *Profit before tax*	**92,33**	**162,50**
3	**Đầu tư TSCĐ** *Fixed asset investment*	**17 - 30**	-
4	**Khấu hao TSCĐ** *Depreciation of fixed assets*	**5 - 10**	-
5	**Cổ tức bằng cổ phiếu** *Share devidend*	**Tỷ lệ 1:1** *Ratio 1:1*	-
6	**Cổ tức bằng tiền** *Cash devidend*	**10%-20%**	-
7	**Đầu tư vào Công ty con** *Investment in subsidiaries*	Ủy quyền HĐQT quyết định theo nhu cầu thực tế *BOD is authorized to decide based on practical needs*	

Kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT chủ động triển khai phù hợp tình hình thực tế.

The BOD respectfully submits to the AGM to authorize the Board to proactively implement the plan in accordance with the actual situation.

2. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030

- Doanh thu thuần : đạt ≥ 2.500 tỷ đồng
- LNTT : đạt ≥ 250 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị căn cứ mục tiêu nêu trên để xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định theo quy định.

2. Business orientation for the 2026 – 2030 period:

- Net revenue : ≥ VND 2,500 billion.

- Profit before tax : ≥ VND 250 billion.

Based on the aforementioned objectives, the BOD shall develop detailed annual plans to submit to the AGM for consideration and approval in accordance with regulations.

7. NỘI DUNG 7: LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán do Ban Kiểm soát Công ty đề xuất, để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2026 của Công ty và các Công ty con, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các đơn vị kiểm toán nêu trên không còn đáp ứng đủ điều kiện quy định. Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán khác thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán theo quy định (trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát).

7. Selection of an Auditing Company for Financial Reports in 2026

The BOD respectfully submits to the AGM for consideration and approval of the authorization for the BOD to select one (01) out of three (03) auditing firms proposed by the Company's BOS to perform the 2026 financial audit for LHC and its subsidiaries, as follows:

1. *RSM Vietnam Auditing & Consulting Limited.*
2. *AASC Auditing Firm Company Limited.*
3. *A&C Auditing and Consulting Company Limited.*

The aforementioned auditing firms are all on the list of auditing organizations approved by the State Securities Commission (SSC) to perform audits for listed companies on the stock market.

Note: During the implementation process, if any of the auditing firms in the above list no longer meet the conditions as prescribed by law, the BOD is authorized to select another auditing firm from the list approved by the SSC to perform the 2026 audit, based on the proposal of the Company's BOS.

8. NỘI DUNG 8: ỦY QUYỀN CHO TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ GIÁ TRỊ TỪ 35% TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRỞ LÊN

Nhằm đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi vận hành hệ thống số hóa toàn diện (Go-live từ ngày 01/01/2026), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung ủy quyền như sau:

8.1. Phạm vi ủy quyền: Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc thay mặt Công ty quyết định, đàm phán và ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan sau:

- Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng;

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10;
- Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành;
- Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát;
- Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông;
- Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú;
- Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn.

Áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

8.2. Nội dung và mục đích giao dịch:

Các giao dịch được thực hiện theo mô hình mua bán tập trung, bao gồm:

- Mua vật tư, hàng hóa, tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện bán lại vật tư, hàng hóa, tài sản đã mua tập trung.

8.3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, đảm bảo các giao dịch được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

8.4. Hiệu lực ủy quyền: Nội dung ủy quyền này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chấm dứt hiệu lực khi: Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết thay thế; hoặc có thay đổi theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Matter 8: AUTHORIZATION FOR THE GENERAL DIRECTOR REGARDING RELATED-PARTY TRANSACTIONS VALUED AT 35% OR MORE OF TOTAL ASSET VALUE

To ensure proactive and timely business operations upon the full digital system integration (Go-live since January 01, 2026), the BOD BOD respectfully submits to the AGM for consideration and approval the following authorization:

8.1. Scope of authorization: To authorize the General Director, on behalf of the Company, to decide, negotiate, and execute contracts and transactions between the Company and the following related parties:

- Between the Company and Lam Dong Mineral and Building Materials JSC - LBM;
- Lam Dong Investment and Construction 40.10 JSC – L40.10;
- Hiep Thanh Brick Company Limited;
- Hiep Thinh Phat One Member Limited Company;
- LBM Dak Nong Concrete One Member Limited Company;
- LBM Tan Phu One Member Limited Company;
- LBM Loc Son One Member Limited Company.

This applies to contracts and transactions with a value of 35% or more of the Company's total asset value as recorded in the most recent audited financial statements.

8.2. Content and purpose of transactions:

Transactions are conducted under a centralized procurement model, including:

- Purchasing supplies and goods for the production and business activities of: The Company; LBM; and L40.10.
- Reselling the centrally purchased supplies and goods to: LBM; and L40.10.

8.3. Supervision: The BOD is responsible for supervising the implementation of the contents authorized by the GMS, ensuring that transactions are executed within the proper authority, with the correct parties, transparently, and in compliance with the law and the Company's Charter. Reporting to the GMS shall be performed in accordance with regulations.

8.4. Validity of authorization: This authorization takes effect from the moment of approval by the GMS and shall terminate when: The GMS issues a replacement resolution; or there are changes in accordance with prevailing laws.

9. NỘI DUNG 9: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tỷ lệ 1:1):

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

1. **Tên cổ phiếu :** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** LHC
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện tại:** 144.000.000.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 14.400.000 cổ phiếu.
   Trong đó:
   - Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 14.400.000 cổ phiếu
   - Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 14.400.000 cổ phiếu
8. **Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:** 144.000.000.000 đồng
9. **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

10. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

11. Tỷ lệ phát hành *(số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)*: 100%

12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 103 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1: 1, cổ đông A được nhận (103 /1*1)=103 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 103 cổ phiếu mới.*

13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).

14. Nguồn vốn thực hiện: Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, cụ thể như sau:

- Giá trị Thặng dư vốn cổ phần được xác định tại ngày 31/12/2025 căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán: 6.891.540.640 đồng.
- Giá trị Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định tại ngày 31/12/2025 căn cứ theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán: 137.108.459.360 đồng.

15. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm

phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

16. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

17. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty tại mục Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

18. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

9. Matter 9: **Plan to issue shares to increase charter capital from owner's equity (ratio 1:1)**

The Board of Directors of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint stock Company respectfully submits to the AGM of Shareholders for consideration and approval the plan to increase share capital from owner's equity as follows:

1. **Name of share:** Share of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company.
2. **Type of share**: Ordinary share.
3. **Stock code**: LHC.
4. **Par value**: VND 10,000/share.
5. **Current charter capital**: VND 144,000,000,000.
6. **Number of issued shares**: 14,400,000 shares.
   - Of which:
   - Total outstanding shares: 14,400,000 shares.
   - Total treasury shares: 0 shares.
7. Expected number of shares to be issued: 14,400,000 shares.
8. Total expected issuance value at par value: VND 144,000,000,000.
9. Method of issuance: Issuing shares to increase share capital from owner's equity.
10. Target participants: Existing shareholders named in the list on the record date for exercising the right to receive shares. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide the record date.
11. Issuance ratio (Expected shares to be issued/Outstanding shares): 100%.
12. Rights exercise ratio: 01:01. Each shareholder owning 01 share shall receive 01 right to receive additional shares. Every 01 right shall receive 01 new share.
    - Example: Shareholder A owns 103 shares on the record date. With the 1:1 ratio, Shareholder A will receive (103 /1 * 1) = 103 new shares.
13. Plan for handling fractional shares: Due to the 1:1 ratio, no fractional shares (decimal parts) will be generated.
14. Funding sources: Share premium and undistributed after-tax profit, specifically:
    - Share premium as of December 31, 2025, based on the audited 2025 separate financial statements: VND 6,891,540,640.
    - Undistributed after-tax profit as of December 31, 2025, based on the audited 2025 consolidated financial statements: VND 137,108,459,360.
15. Implementation timeline: After General Meeting of Shareholders approval and after the State Securities Commission (SSC) notifies the receipt of the full issuance report, expected from Q2/2026. The GMS authorizes the BOD to select an appropriate issuance timing to ensure shareholders' interests and compliance with the law.
16. Additional registration and listing: After completion of the issuance, the GMS approves and authorizes the BOD to perform procedures for additional securities registration at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and additional listing at the Hanoi Stock Exchange (HNX).
17. Approval of Charter Capital change: Approval of amending the "Charter Capital" section in the Company's Charter and adjusting the Business Registration Certificate with competent state authorities after the SSC confirms the receipt of the issuance result report.
18. Authorization: The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide all matters related to the issuance, specifically:
    - Proactively preparing and explaining the issuance report dossiers to the SSC and other functional agencies; proactively adjusting the issuance plan and

related documents based on the Company's actual situation or requirements from the SSC and other authorities.

- Selecting the record date for the issuance plan.
- Proactively developing plans to ensure the foreign ownership limit complies with legal regulations.
- Performing procedures and choosing appropriate timing for additional registration at VSDC and additional listing at HNX for the actual number of shares issued after the SSC's written confirmation.
- Performing procedures to change the Company's business registration details related to the charter capital change with competent authorities.
- Amending articles related to charter capital and shares in the Company's Charter of organization and operation.
- Performing other related tasks to ensure the successful issuance.
- Depending on specific cases, the BOD is authorized to sub-authorize the Chairman of the Board of Directors/Legal representative to perform one or several of the specific tasks mentioned above.

The above is the Plan for share issuance to increase share capital from owner's equity.

The Board of Directors respectfully submits this plan to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

10. NỘI DUNG 10: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung và cập nhật các văn bản quản trị nội bộ nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành. Nội dung cụ thể bao gồm:

1. **Điều lệ Công ty;**
2. **Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;**
3. **Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;**
4. **Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.**

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục 1 và toàn văn dự thảo các văn (bản song ngữ) kèm theo Tờ trình này.

*** Kiến nghị của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. **Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn (bản song ngữ Việt - Anh)**: Điều lệ Công ty; Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. **Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**
   - Chịu trách nhiệm hoàn thiện nội dung các văn bản nêu trên đảm bảo phù hợp với quy của định pháp luật và điều chỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
   - Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thay đổi ngành, nghề kinh doanh) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
   - Ban hành các văn bản cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện.

MATTER 10: Amendments and supplements to the charter and internal corporate governance regulations

The BOD respectfully submits to the AGM of Shareholders for consideration and approval of the amendments, supplements, and updates to the internal governance documents to

ensure consistency and compliance with current legal regulations. The specific documents include:

1. *The Company's Charter;*
2. *Internal Regulations on Corporate Governance;*
3. *Operating Regulations of the Board of Directors;*
4. *Operating Regulations of the Board os Supervisors.*

(The details of the amendments and supplements are presented in Appendix 1 and the full draft of these documents (bilingual version) attached to this Proposal).

**** Recommendations of the BOD**:*

The BOD respectfully submits to the GMS for discussion and voting on the following:

1. ***Approval of the amendments, supplements, and the full text of the following documents (bilingual version Vietnamese - English)**: The Company's Charter; Internal Regulations on Corporate Governance; Operating Regulations of the BOD; and Operating Regulations of the BOS.*
2. ***Assignment and Authorization to the Board of Directors**:*

   - Finalizing the content of the aforementioned documents to ensure compliance with the law and adjusting them according to the instructions of competent State authorities (if any).

   - To carry out procedures for registering changes to business registration information (including changes to business lines) with competent State authorities.

   - To issue necessary documents as required by law and organize the implementation thereof.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

The BOD respectfully submits the AGM for approval the above matters.

Trân trọng cảm ơn!

Thank you!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/*On behalf of the BOD*

Chủ tịch/*Chairman*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Lê Đình Hiển

Nơi nhận/Distribute:

-Như trên/*as above;*

-Lưu/*file.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG (LHC)

CHARTER

LAMDONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY LHC

Lâm Đồng, ngày/*day* 19 tháng/*month* 4 năm/*year* 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

- Điều lệ này của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng – LHC là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.
- Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung; Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên Công ty LHC năm 2026 thông qua.

Chương I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. ***Vốn điều lệ*** là số vốn do tất cả các cổ đông của Công ty đóng góp theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. ***Vốn có quyền biểu quyết*** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

c. ***Luật Doanh nghiệp*** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

d. ***Luật Chứng khoán*** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

đ. ***Việt Nam*** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

PREAMBLE

- This Charter of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company – LHC shall serve as the legal basis for all activities of the Company.
- This Charter is amended and supplemented persuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020, and its amendments and supplements; the Law on Securities No.54/2019/QH14 dated 26/11/2019; Decree No.155/2020/ND-CP of the Government dated 31/12/2020 and Decree No.245/2025/ND-CP of the Government dated 11/9/2025 amending and supplementing certain provisions of the Degree No.245/2025/ND-CP; Circular No.96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020; and Circular No. 116/2020/TT-BTC of the Minister of Finance dated 31/12/2020.

This Charter was unanimiously adopted at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (the "GMS") of LHC.

Chapter I
DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Definitions

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

a. ***Charter capital*** means the capital contributed by all shareholders of the Company in accordance with Article 6 of this Charter.

b. ***Voting Capital*** means the share capital whose owners have the right to vote on matters falling under the decision-making authority of the GMS;

c. ***The Law on Enterprises*** means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its supplements or amendments;

d. ***The Law on Securities*** means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its supplements or amendments;

e. ***Ngày thành lập*** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. ***Người điều hành doanh nghiệp*** là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h. ***Người quản lý doanh nghiệp*** là Chủ tịch Hội đồng quản trị "HĐQT", thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm; Kiểm soát viên; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

i. ***Người có liên quan*** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k. ***Cổ đông*** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l. ***Cổ đông sáng lập*** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m. ***Cổ đông lớn*** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n. ***Thời hạn hoạt động*** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua;

o. ***Sở giao dịch chứng khoán*** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

p. ***Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh*** bao gồm: chiến lược kinh doanh, kế hoạch sáp nhập, thông tin tài chính chưa được kiểm toán, các cuộc đàm phán hợp đồng chưa được công bố;

q. ***Cổ tức*** là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc tài sản khác;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

đ. ***Vietnam*** means the Socialist Republic of Vietnam;

e. ***Date of Establishment*** means the date on which the Company is first issued its Enterprise Registration Certificate (including the Business Registration Certificate and other equivalent documents);

g. ***Executive Officer*** means the General Director, Vice General Director(s), Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter;

h. ***Corporate Manager*** means the Chairman of the Board of Directors (the "**BOD**"), members of the BOD, the legal representative, the General Director, Vice General Director(s), the Chief Accountant, and other managerial positions elected by the GMS or appointed by the BOD; Supervisors; the company secretary, the person in charge of corporate governance, and the person authorized to disclose information;

i. ***Related Party*** means any individual or organization as defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

k. ***Shareholder*** means an individual or organization that holds at least one share of the joint stock company;

l. ***Founding Shareholder*** means a shareholder who holds at least one ordinary share and whose name is on the list of founding shareholders of the joint stock company;

m. ***Major Shareholder*** means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

n. ***Term of Operation*** means the operational duration of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension thereof approved by the Company's GMS;

o. **Stock Exchange** means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;

p. ***Trade Secrets and Business Secrets*** include: business strategies, merger plans, unaudited financial information, and undisclosed contract negotiations;

3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty (k2- Đ24, 37-42 LDN)

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**
- Tên tiếng Anh: **LAM DONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY**
- Tên thương hiệu Công ty: **LHC**
- Tên Công ty viết tắt: **Công ty CP ĐT và XD Thủy lợi Lâm Đồng**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Website: lhc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty

q. ***Dividend*** means the net profit after tax paid for each share in cash or by other assets;

2. In this Charter, any reference to one or more regulations or other documents shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereof.
3. The headings (of Chapters, Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the content of this Charter.

Chapter II
NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and term of operation.

1. Company Name

- **Vietnamese Name:** LAM DONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- English Name: LAM DONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- **Trade Name:** LHC
- Abbreviated Name: Lam Dong Investment and Hydraulic Construction JSC

2. The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the prevailing laws of Vietnam.
3. The Company's registered head office is: 87 Phu Dong Thien Vuong Street, Lam Vien - Da Lat ward, Lam Dong Province, Vietnam.
- Head Office Address: 87 Phu Dong Thien Vuong Street, Lam Vien - Da Lat ward, Lam Dong Province, Vietnam.
- Website: lhc.com.vn

4. The Company may establish branches and representative offices within its operating areas to carry out the Company's operational

phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:
   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
   b. Tổng giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty (7 LDN, Luật ĐT 2020)

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

objectives, in accordance with the decisions of the BOD and as permitted by law.

5. Unless its operation is terminated prematurely as stipulated in Article 54 or extended as stipulated in Article 55 of this Charter, the term of operation of the Company shall be 50 (fifty) years from the Date of Establishment.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The Company shall have 02 legal representatives, including:

a. The Chairman of the BOD;

b. The General Director.

2. Rights and obligations of a legal representative.

a. To exercise the assigned rights and perform the assigned obligations honestly, prudently, and to the best of their ability in order to protect the legitimate interests of the Company;

b. To be loyal to the interests of the Company; not to abuse their position and title or use the information, secrets, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

c. To notify the Company in a timely, complete, and accurate manner of any enterprises in which they or their related parties own or have shares or capital contributions, as prescribed by law.

3. The legal representatives of the Company shall bear personal liability in accordance with the law for any damage caused to the enterprise resulting from a breach of the responsibilities stipulated in Clause 2 of this Article.

Chapter III
OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND ACTIVITIES

Article 4. Objectives of the Company

1. The Business lines of the Company:

No.	Business line	Code
1	Construction of civil engineering works	4299

	Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.	
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hành hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà làm việc, văn phòng, nhà ở. Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810
5	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản.	6820
6	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe có động cơ khác.	7710
7	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.	7730
8	Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông. Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng. Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại. Khai thác, chế biến khoáng sản.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

	Details: Construction of civil, industrial, transportation, irrigation, and water supply & drainage works. Excluding the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants of special socio-economic importance.	
2	Freight transport by road Details: - Transport of goods by specialized trucks; - Transport of goods by other types of trucks (excluding specialized trucks); - Transport of goods by other road vehicles.	4933
3	Short-term accommodation services Details: Hotel services.	5510
4	Real estate business, trading of land use rights owned, used, or leased by the enterprise Details: Real estate business; leasing of office buildings, workplaces, and residential properties. Excluding the investment in construction of cemetery infrastructure for the purpose of transferring land use rights associated with such infrastructure.	6810
5	Real estate consultancy, brokerage, auctioning of real estate and land use rights Details: Real estate brokerage services, real estate valuation, real estate trading floor services, real estate consulting, real estate advertising, real estate management.	6820
6	Rental of motor vehicles Details: Rental of automobiles and other motor vehicles.	7710
7	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods Details: Rental of construction machinery and equipment; rental of other machinery, equipment, and tangible goods not elsewhere classified.	7730
8	Manufacturing and installation of specialized mechanical equipment for irrigation and transportation works. Production and supply of construction materials. Cement and concrete spraying, grouting, drilling and pressure grouting with various solutions. Mining and processing of minerals.	This business line does not correspond to a specific code in the VN Economic Sector Classification System.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Phát triển ổn định và bền vững, sử dụng có hiệu quả vốn và tài sản của Công ty, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty (8 LDN)

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong những các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được ĐHĐCĐ thông qua.

Chương IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 144.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ đồng)
   Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.400.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác, số cổ phần

2. The Company's operational objective is: to develop in a stable and sustainable manner, to efficiently utilize the Company's capital and assets, and to bring maximum benefits to the Company and its shareholders.

Article 5. Scope of Business Operations

1. The Company is permitted to plan and conduct all business activities within its business lines as published on the National Business Registration Portal and in this Charter, in accordance with prevailing laws, and to implement appropriate measures to achieve the Company's objectives.
2. The Company may conduct business activities in other lines of business not prohibited by law, as permitted by law and approved by the GMS.

Chapter IV
CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital and Shares

1. The Charter Capital of the Company is 144,000,000,000 VND (in words: One hundred and forty-four billion Vietnamese Dong).
   The total charter capital of the Company is divided into 14,400,000 shares with a par value of VND 10,000 per share.
2. The Company may change its charter capital when approved by the GMS and in accordance with the provisions of law.
3. The shares of the Company as of the date of approval of this Charter consist of ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. The Company may issue other classes of preference shares upon the approval of the GMS and in accordance with the provisions of law.
5. Ordinary shares shall be preferentially offered to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the GMS. The

cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các phương án xử lý cổ phiếu quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc (thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, cổ đông sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới, đồng thời phải thanh toán đầy đủ các chi phí liên quan theo quy định của Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

number of shares not fully subscribed by the shareholders shall be decided upon by the Company's BOD. The BOD may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than those offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the GMS or the shares are sold through the Stock Exchange by way of auction.

6. The Company may purchase shares that it has issued in accordance with the methods stipulated in this Charter and by prevailing law. Shares repurchased by the Company shall become treasury shares, and the BOD has the authority to decide on and implement plans for the management and disposal of treasury shares in accordance with the provisions of law.
7. The Company may issue other types of securities when approved by the GMS and in accordance with the provisions of law.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued a share certificate corresponding to the number and type of shares owned.
2. A share is a type of security that certifies the lawful rights and interests of its owner with respect to a portion of the Company's share capital. The share certificate must contain all the content as required by Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 30 days from the date of submission of a complete application file for the transfer of share ownership as required by the Company, or (another period as stipulated in the issuance terms) from the date of full payment for the shares as provided in the Company's share issuance plan, the owner of the shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to pay the Company for the cost of printing the share certificate.
4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder owning it may request the Company to re-issue a new share certificate, provided they pay all related costs as stipulated by the Company. The shareholder's request must include the following content:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. HĐQT có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

a. Information on the share certificate that was lost, damaged, or otherwise destroyed;

b. A commitment to indemnify the Company against any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Article 8. Other Security Certificates

Bond certificates or other security certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company, unless otherwise provided in the terms and conditions of issuance.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise stipulated by the Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.
2. Shares that have not been fully paid for may not be transferred and are not entitled to related rights, such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from the owner's equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as provided by law.

Article 10. Forfeiture of Shares

1. In the event that a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for shares, the BOD shall issue a notice and has the right to demand that the shareholder pay the outstanding amount and bear liability corresponding to the total par value of the subscribed shares for the financial obligations of the Company arising from the non-payment.
2. The aforementioned payment notice must specify a new payment deadline (a minimum of 07 days from the date of sending the notice) and the place of payment, and must state that in the event of failure to pay as required, the unpaid shares will be subject to forfeiture.
3. The BOD has the right to forfeit shares that have not been fully and timely paid for in the event that the requirements in the aforementioned notice are not met.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. HĐQT có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu Tổ chức, Quản trị và Kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
3. Tổng giám đốc.

Chương VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

4. Forfeited shares shall be considered shares available for offer as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The BOD may directly or via authorization sell or re-allot such shares on such terms and in such a manner as the BOD deems fit.
5. The shareholder holding the forfeited shares must relinquish their status as a shareholder with respect to those shares, but shall remain liable, corresponding to the total par value of the subscribed shares, for the financial obligations of the Company arising at the time of forfeiture, as determined by the BOD, from the date of forfeiture until the date of payment. The BOD has full discretion to enforce payment of the entire value of the shares at the time of forfeiture.
6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid even in the event of an error or oversight in sending the notice.

Chapter V
ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE, AND CONTROL STRUCTURE

Article 11. Organizational, Governance, and Control Structure

The management, governance, and control structure of the Company shall consist of:

1. The General Meeting of Shareholders;
2. The Board of Directors, the Board of Supervisors;
3. The General Director.

Chapter VI
SHAREHOLDERS AND THE GMS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Shareholders are the owners of the Company and have rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own. Shareholders shall only be liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the capital they have contributed to the Company.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật và Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình (đã được thanh toán đầy đủ) cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

2. Ordinary shareholders have the following rights:

a. To attend and speak at meetings of the GMS and to exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms stipulated by law and the Company's Charter, and each ordinary share shall carry one vote;

b. To receive dividends at the rate decided by the GMS;

c. To have the pre-emptive right to purchase new shares in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company;

d. To freely transfer their shares (which have been fully paid for) to other persons, except in cases provided under Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;

đ. To inspect information in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their own inaccurate information;

e. To inspect or make copies of the Company's Charter, the minutes of meetings of the GMS, and the resolutions of the GMS;

g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding ratio in the Company after the Company has paid its debts (including obligations to the state, taxes, fees) and made payments to shareholders holding other classes of shares of the Company in accordance with the law;

h. To request the Company to redeem their shares in the cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;

i. To be treated equally. Each share of the same class shall grant its owner equal rights, obligations, and benefits. In cases where the Company has preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the GMS and fully disclosed to the shareholders;

k. To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;

l. To have their lawful rights and interests protected; to request the suspension or annulment of resolutions or decisions of the GMS or the BOD in accordance with the Law on Enterprises;

m. Other rights as provided by law and this Charter.

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; Việc tra cứu, trích lục được thực hiện trong giờ làm việc, tại trụ sở công ty.

c. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là **07** ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, BKS. Việc đề cử người vào HĐQT và BKS thực hiện như sau:

3. A shareholder or a group of shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares shall have the following rights:

a. To request the BOD to convene a meeting of the GMS in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b. To inspect the minutes and resolutions of the BOD, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors (the "**BOS**"), contracts, and transactions that must be approved by the BOD, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets or business secrets; The inspection and extraction of documents shall be conducted during working hours at the Company's headquarters.

c. To request the BOS to inspect specific matters related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following details: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares and the date of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders and their ownership percentage of the total shares of the Company; the matter to be inspected, and the purpose of the inspection;

d. To propose matters for the agenda of the GMS. The proposal must be in writing and sent to the Company at least seven (07) working days before the opening date. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of each class of shares held, and the matter proposed for the agenda;

đ. Other rights as provided by law and this Charter.

4. A shareholder or a group of shareholders holding 10% or more of the total number of ordinary shares has the right to nominate candidates for the BOD and the BOS. The nomination of candidates for the BOD and the BOS shall be conducted as follows:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.

c. Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

   Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc theo quy định tại khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

   Kê khai và cập nhật kịp thời thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo yêu cầu của Công ty và quy định pháp luật.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
5. Bảo mật các thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp, trừ khi các thông tin đã được Công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố, đã được công chúng biết đến thông qua các nguồn chính thức, hoặc thỏa thuận khác giữa Công ty

a. Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates for the BOD and the BOS must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the GMS;

b. Based on the number of members of the BOD and the BOS, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more persons as candidates for the BOD and the BOS, as decided by the GMS. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate as decided by the GMS, the remaining candidates shall be nominated by the BOD, the BOS, and other shareholders.

c. Other rights as prescribed by law and the Company's Charter.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay for the subscribed shares in full and on time.
2. Not to withdraw contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where the shares are repurchased by the Company or transferred to another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of their contributed share capital contrary to this provision, such shareholder and any related party with an interest in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of the withdrawn shares and any resulting damages.
3. To comply with the Company's Charter and internal management regulations.

   To provide, update, and be responsible for the accuracy of their contact address as stipulated in Clause 4, Article 122 of the Law on Enterprises.

   To declare and promptly update information on beneficial owners at the request of the Company and as required by laws.
4. To comply with the resolutions and decisions of the GMS and the BOD.
5. To maintain the confidentiality of information related to the Company and/or information provided by the Company, unless such information has been officially disclosed or permitted to be disclosed by the Company, has entered the public domain through

và cổ đông; cổ đông chỉ được sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin nêu trên đến được Công ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân khác.

Cổ đông không được lợi dụng quyền của mình để gây thiệt hại cho Công ty hoặc cổ đông khác.

6. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện thông qua thư, fax, hình thức điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất

official sources, or as otherwise agreed between the Company and the shareholder; shareholders may only use the provided information to exercise and protect their lawful rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send the aforementioned information provided by the Company to any other organization or individual. Shareholders shall not abuse their rights to cause harm or damage to the Company or other shareholders.

6. To attend meetings of the GMS and exercise the right to vote through the following forms:

a. Attending and voting in person at the meeting;

b. Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;

c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms; d. Sending a ballot to the meeting by post, fax, or email;

đ. Sending a ballot by post, fax, or electronic means.

7. To bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to perform any of the following acts:

a. Violating the law;

b. Conducting business and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

c. Paying debts that are not yet due in the face of financial risks to the Company.

8. To fulfill other obligations as required by prevailing law.

Article 14. The GMS

1. The GMS, consisting of all shareholders with voting rights, is the supreme decision-making body of the Company. The GMS shall hold an annual meeting once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The BOD may decide to extend the annual GMS when necessary, but for no longer than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the GMS may convene extraordinary meetings. The venue of the

thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.

3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp;

d. Theo yêu cầu của BKS. Khi BKS có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

GMS shall be the location where the chairman attends the meeting, which must be within the territory of Vietnam.

2. The BOD shall convene the annual GMS and select a suitable venue. The annual GMS shall decide on matters as stipulated by law and the Company's Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In case the Audit Report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, an adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm that audited the Company's financial statements to attend the annual GMS, and the said representative shall be responsible for attending the meeting.

3. The BOD must convene an extraordinary GMS in the following cases:

a. The BOD deems it necessary for the benefit of the Company;

b. The remaining number of members of the BOD or the BOS is less than the minimum number required by law;

c. At the request of a shareholder or group of shareholders as provided in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a GMS must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and must have the signatures of the relevant shareholders, or the request may be made in multiple copies to compile the required signatures of the relevant shareholders; The request must be accompanied by clear documents and evidence. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible the law for the accuracy and truthfulness of the provided documents and evidence;

d. At the request of the BOS. When the BOS has reason to believe that members of the BOD or other executives have seriously breached their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises or that the BOD is acting or intends to act beyond its authority;

đ. Other cases as provided by law and this Charter.

4. The Procedure for convening an Extraordinary GMS is as follows:

a. The BOD must convene a GMS within 30 days from the date the number of remaining members of the BOD, independent members of the BOD, or members of the BOS falls as stipulated in point b,

a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

d. Thủ tục để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

Clause 3 of this Article, or from the receipt of a request as stipulated in points c and d, Clause 3 of this Article;

b. In the event that the BOD fails to convene a GMS as stipulated in point a, Clause 4 of this Article, the BOS shall, within the next 30 days, convene a GMS in place of the BOD in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c. In the event that the BOS fails to convene a GMS as stipulated in point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in point c, Clause 3 of this Article shall, within the next 30 days, have the right to request a representative of the Company to convene a GMS in accordance with the Law on Enterprises; In such a case, the shareholder or group of shareholders convening the GMS may request the business registration authority to supervise the procedures for convening and conducting the meeting and for passing resolutions. All reasonable expenses for convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include costs incurred by shareholders for attending the meeting, including accommodation and travel expenses;

d. The procedures for organizing a GMS shall be as stipulated in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and Obligations of the GMS

1. The GMS has the following rights and obligations:

a. To approve the Company's development strategy;

b. To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class to be offered for sale; to decide the annual dividend rate for each class of shares;

c. To elect, remove from office, and dismiss members of the BOD and the BOS;

d. To decide on investments or the sale of assets valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
c. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
d. Báo cáo thẩm định của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc;
đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS;
e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
g. Số lượng thành viên HĐQT, BKS;
h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT, BKS;
k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

đ. To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
e. To approve the annual financial statements;
g. To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total number of issued shares of each class;
h. To review and handle violations by members of the BOD and the BOS that cause damage to the Company and its shareholders;
i. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
k. To decide on the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and the BOS;
l. To approve the internal corporate governance regulations; the operational regulations of the BOD and the BOS;
m. To approve the list of approved audit firms; to decide on an approved audit firm to inspect the Company's activities, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;
n. Other rights and obligations as provided by law.
2. The GMS shall discuss and approve the following matters:
a. The annual business plan of the Company;
b. The audited annual financial statements;
c. The report of the BOD on its governance and performance, and the performance of each of its members;
d. The evaluation report of the BOS on the Company's business results, and the performance of the BOD and the General Director;
đ. The self-assessment report of the BOS and its members on their performance;
e. The dividend rate for each class of shares;
g. The number of members of the BOD and the BOS;
h. The election, removal from office, and dismissal of members of the BOD and the BOS;
i. The decision on the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and the BOS;
k. The approval of the list of approved audit firms; the decision on an approved audit firm to inspect the Company's activities when deemed necessary;
l. The amendment and supplementation of the Company's Charter;

o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r. Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS;

u. Hợp đồng Công ty ký kết, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

ư. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

m. The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class, and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of establishment;

n. The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;

o. The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of a liquidator;

p. The decision on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;

q. The decision on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each class;

r. Approving contracts and transactions with parties as specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, with a value equal to or greater than 35% of the Company's total asset value as recorded in the most recent financial statements;

s. The approval of transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities;

t. The internal regulations on corporate governance, the operational regulations of the BOD, and the operational regulations of the BOS;

u. Approving contracts signed by the Company, loan transactions, and sales of assets with a value greater than ten percent (10%) of the Company's total asset value as recorded in the most recent financial statements, between the Company and a shareholder holding fifty-one percent (51%) or more of the total voting shares or a related party of such shareholder;

ư. Other matters as provided by law and this Charter.

3. A shareholder shall not be entitled to vote in the following cases:

a. The approval of contracts as specified in Clause 2 of this Article when the shareholder or a related party of the shareholder is a party to the contract;

b. The repurchase of shares of that shareholder or a related party of that shareholder, unless the share repurchase is carried out in proportion to the holdings of all shareholders or is conducted through an order matching transaction on the Stock Exchange or a public tender offer in accordance with the law.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trừ khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng

4. All resolutions and matters included in the agenda must be discussed and voted upon at the GMS.

Article 16. Authorization to attend meetings of the GMS

1. A shareholder, or the authorized representative of an institutional shareholder, may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend as their proxy, or attend through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization for a proxy as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing in the form of a Power of attorney. A Power of Attorney shall be prepared in accordance with applicable law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the proxy, the number of authorized shares, the content and scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizer and the authorized representative. The proxy must submit the Power of Attorney upon registration. In the case of re-authorization, the attendee must also present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).
3. A vote cast by a proxy within the scope of authorization shall remain valid unless one of the following occurs:

a. The authorizer has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;

b. The authorizer has revoked the authorization;

c. The authorizer has revoked the authority of the person who granted the authorization.

The termination of a proxy's authority shall not be effective against the Company unless the Company receives written notice thereof prior to the opening of the GMS or prior the reconvened meeting.

Article 17. Alteration of Rights

1. The alteration or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be effective when approved by shareholders representing sixty-five percent (65%) or more of the total votes of

số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

all attending shareholders. A GMS resolution that adversely affects the rights and obligations of holders of preference shares shall only be passed if it is approved by the attending holders of that same class of preference shares representing seventy-five percent (75%) or more of the total shares of that class, or by the shareholders of that same class of preference shares representing seventy-five percent (75%) or more of the total shares of that class in the case of passing a resolution by collecting written opinions.

2. A meeting of the shareholders of a class of preference shares to approve the alteration of rights as mentioned above shall only be valid if at least two (02) shareholders (or their proxies) are present, holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class. If a quorum is not present, the meeting shall be reconvened within the next thirty (30) days, at which the attendees shall be deemed to constitute a quorum, regardless of their number. At such meetings, those present may demand a secret ballot, and each share of that class shall have an equal vote.
3. The procedures for conducting such separate meetings shall be similar to the provisions of Articles 19, 20, and 21 of this Charter.
4. Unless otherwise provided in the terms of share issuance, the special rights attached to classes of shares with preferential rights regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the GMS

1. The BOD shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The BOD shall convene an extraordinary GMS in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of this Charter.
2. The convener of the GMS must perform the following tasks:

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc.

Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do Cổ đông đăng ký trực tiếp với Công ty.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội

a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the meeting. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the meeting. The Company must disclose information about the preparation of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days before the final registration date;

b. Prepare the agenda and content of the meeting;

c. Prepare documents for the meeting; d. Draft the resolutions of the GMS based on the proposed content of the meeting;

đ. Determine the time and venue of the meeting;

e. Notify and send the notice of the meeting to all shareholders entitled to attend. The contact address of a shareholder shall be one of the following: the registered head office address for an institution; the permanent residence address; the work address; the telephone number; the email address; or another address of an individual that the person has registered with the Company as a contact address.

In case the Company sends the meeting notice by email, the email address of the receiving shareholder shall be the address stored and provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, or the email address registered directly by the shareholder with the Company.

g. Other tasks to serve the meeting.

3. The notice of the GMS shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches their contact address, and shall be simultaneously published on the Company's website, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send the meeting notice to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date of valid dispatch). The agenda and related documents for the matters to be voted on at the meeting shall be sent to the shareholders and/or published on the Company's website. If the documents are not sent

được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký của từng cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất 02 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

with the meeting notice, the notice must specify a link to all meeting documents for shareholders to access, including:

a. The agenda and documents to be used in the meeting;

b. The list and detailed information of candidates in the case of electing members of the BOD or the BOS;

c. The ballot form;

d. The draft resolution for each matter on the agenda.

4. A shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter has the right to propose matters for the agenda of the GMS. The proposal must be in writing and sent to the Company at least seven (07) working days prior the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares of each class, the number and date of registration of each shareholder, and the matter proposed for the agenda.

5. The convener of the GMS shall have the right to reject any proposal as stipulated in Clause 4 of this Article no later than 02 days before the opening date of the meeting, if such proposal falls into one of the following cases:

a. The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;

b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 05% of the ordinary shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c. The proposed matter is not within the authority of the GMS;

d. Other cases as provided by law and this Charter.

6. The convener of the GMS must accept and include a proposal as stipulated in Clause 4 of this Article in the draft agenda and content of the meeting, except in the cases stipulated in Clause 5 of this

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
   Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng

Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the GMS.

Article 19. Conditions for conducting a GMS

1. A meeting of the GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than fifty percent (50%) of the total voting shares. If a quorum is not present within thirty (30) minutes from the scheduled start time, the convener shall cancel the meeting.
2. If the first meeting cannot be held due to a lack of quorum as stipulated in Clause 1 of this Article, a notice convening a second meeting shall be sent within 30 days from the scheduled date of the first meeting. The second meeting shall be conducted when the attending shareholders represent thirty-three percent (33%) or more of the total voting shares.
3. If the second meeting cannot be held due to a lack of quorum as stipulated in Clause 2 of this Article, a notice for a third meeting shall be sent within 20 days from the scheduled date of the second meeting. The third meeting shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders. The meeting shall have the right to decide on all matters that were scheduled for approval at the first meeting.

Article 20. Procedures for Conducting and Voting at the GMS

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration and continue to do so until all entitled shareholders present have registered, in the following order:

a. Upon registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a ballot card, which states the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder. The GMS shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by casting votes for, against, or abstaining. At the meeting, the ballots in favor of a resolution shall be collected first, followed by the ballots against, and finally, the total number of votes for or against shall be counted

đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo

to make a decision. The results of the vote count shall be announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting. The meeting shall elect persons responsible for counting the votes or supervising the vote count upon the proposal of the Chairman. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the GMS based on the proposal of the Chairman;

b. A shareholder, an authorized representative of an institutional shareholder, or an authorized person who arrives after the meeting has opened has the right to register immediately and subsequently participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairman is not obliged to halt the meeting for latecomers to register, and the validity of matters previously voted upon shall not be affected.

2. The election of the chairman, secretary, and vote-counting committee shall be as follows:

a. The Chairman of the BOD shall act as the chairman or authorize another member of the BOD to chair the GMS convened by the BOD. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the BOD shall elect one of them to chair the meeting by a majority vote. If a chairman cannot be elected, the Head of the BOS shall preside for the GMS to elect a chairman from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall be the chairman;

b. Except as provided in point a of this clause, the person who signs the notice convening the GMS shall preside for the GMS to elect a chairman, and the person with the highest number of votes shall be the chairman;

c. The chairman shall appoint one or more persons to be the secretary of the meeting;

d. The GMS shall elect one or more persons to the vote-counting committee upon the proposal of the chairman.

chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the GMS in the opening session. The agenda must specify in detail the time for each matter.

4. The chairman is authorized to take all necessary and reasonable measures to conduct the meeting in an orderly and lawful manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a. To arrange seating at the venue of the GMS;

b. To ensure the safety of everyone present at the meeting venues;

c. To facilitate the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting. The convener of the GMS has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may include issuing admission tickets or using other forms of selection.

5. The GMS shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by casting votes for, against, or abstaining. The results of the vote count shall be announced by the chairman immediately before the closing of the meeting.

6. A shareholder or authorized person who arrives after the meeting has opened may still register and has the right to participate and vote immediately after registration; in this case, the validity of matters previously voted upon shall not be affected.

7. The convener or the chairman of the GMS has the following rights:

a. To require all attendees to undergo checks or other lawful and reasonable security measures;

b. To request competent authorities to maintain order at the meeting; to eject from the meeting persons who do not comply with the chairman's authority, who intentionally cause disorder, who obstruct the normal progress of the meeting, or who do not comply with security check requirements.

8. The chairman has the right to adjourn a GMS that has a quorum for a maximum of three (03) working days from the scheduled opening

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 8 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ (148, k3-152 LDN)

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

date and may only adjourn the meeting or change the venue in the following cases:

a. The venue does not have adequate and convenient seating for all attendees;

b. The communication facilities at the venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

c. An attendee obstructs or causes disorder, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.

9. If the chairman adjourns or suspends a GMS contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another person from among the attendees to replace the chairman and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. If the Company applies modern information technology to organize a GMS via online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic forms as stipulated in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Passing of GMS Resolution

1. Resolutions of the GMS on the following matters must be adopted by voting at the GMS:

a. Amendments and supplements to the Company's Charter;

b. Development orientations of the Company;

c. Classes of shares and total number of shares of each class;

d. Election, dismissal, and removal of members of the BOD and the BOS;

e. Decisions on investments or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;

f. Approval of annual financial statements;

g. The Company's annual business plan;

h. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
i. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
h. Mức cổ tức đối với từng loại cổ phần;
j. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với sự tham dự của cổ đông trực tiếp và đại diện ủy quyền đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp, nội dung chương trình họp, thể thức tiến hành họp và thông qua các quyết định không được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Lấy ý kiến cổ đông văn bản thông qua Nghị quyết

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ngoại trừ những nội dung phải được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ quy định tại khoản 1, Điều 15 và khoản 1, Điều 21 của Điều lệ này, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

h. Reports of the Board of Directors on its performance;
i. Reports on the activities of the Supervisory Board;
h. Dividend rates for each class of shares;
j. Reorganization or dissolution of the Company.

2. Other resolutions shall be passed when approved by shareholders holding more than fifty percent (50%) of the total votes of all attending shareholders, except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions of the GMS passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective immediately, even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violated the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Resolutions adopted at a GMS attended by shareholders in person or by authorized representatives representing 100% of the total voting shares shall be deemed legal and valid, even if the order and procedures for convening the meeting, the meeting agenda, and the meeting protocols were not conducted in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 22. Passing GMS Resolution by written Consent

The authority and procedure for passing a GMS by collecting written opinions of shareholders shall be as follows:

1. Except for the matters that must be approved by voting at a GMS as prescribed in Clause 1, Article 15 and Clause 1, Article 21 of this Charter, the BOD has the right to collect written opinions of shareholders to pass a GMS resolution when deemed necessary for the benefit of the Company.

a. Amending and supplementing the content of the Company's Charter;

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
b. Mục đích lấy ý kiến;
c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu

b. The company's development strategy;
c. The classes of shares and the total number of shares of each class;
d. The election, removal from office, and dismissal of members of the BOD and the BOS;
e. The decision on investments or the sale of assets valued at or greater than 35% of the total asset value as recorded in the company's most recent financial statements, or a lower percentage or value as stipulated in the Company's Charter;
f. The approval of the annual financial statements;
g. The reorganization or dissolution of the company.
2. The BOD must prepare a ballot, a draft GMS resolution, and explanatory documents, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the return deadline. The requirements and method for sending the ballot and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. The ballot must contain the following main content:
a. The name, head office address, and enterprise identification number;
b. The purpose of collecting opinions;
c. The full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; the name, enterprise identification number or legal document number, and head office address for institutional shareholders, or the full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of an institutional shareholder; the number of shares of each class and the number of votes of the shareholder;
d. The matter on which opinions are sought for a decision;
đ. The voting options, including for, against, and abstain for each matter;
e. The deadline for returning the completed ballot to the Company;
g. The full name and signature of the Chairman of the BOD.
4. Shareholders may send the completed ballot to the Company by post, fax, or email as follows:
a. If sent by post, the completed ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. The ballot sent to the Company must be in a sealed envelope, and no one may open it before the vote count;

lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

b. If sent by fax or email, the ballot sent to the Company must be kept confidential until the time of the vote count;

c. Ballots returned to the Company after the deadline specified on the ballot, or that have been opened if sent by post, or that have been disclosed if sent by fax or email, are invalid. A ballot that is not returned shall be considered an abstention.

5. The BOD shall count the votes and prepare the minutes of the vote count in the presence of the BOS or a shareholder who does not hold a management position in the Company. The minutes of the vote count must contain the following main content:

a. The name, head office address, and enterprise identification number;

b. The purpose and the matters on which opinions were sought for a resolution;

c. The number of shareholders and the total number of votes that participated, distinguishing between valid and invalid votes and the method of submission, with an appended list of participating shareholders;

d. The total number of votes for, against, and abstaining for each matter;

đ. The matters that were passed and the corresponding approval rates;

e. The full names and signatures of the Chairman of the BOD, the vote counters, and the vote supervisors. The members of the BOD, the vote counters, and the vote supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of the vote count; and jointly liable for any damages arising from decisions passed due to a dishonest or inaccurate vote count.

6. The minutes of the vote count and the resolution must be sent to the shareholders within 15 days from the end of the vote count. The sending of the minutes and resolution may be replaced by publishing them on the Company's website within 24 hours from the end of the vote count.

7. The completed ballots, the minutes of the vote count, the passed resolution, and related documents sent with the ballot must be archived at the Company's head office.

8. A resolution passed by collecting written opinions of shareholders shall be approved if it is supported by shareholders holding more than 50% of the total votes of all shareholders with voting rights and

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản shall have the same validity as a resolution passed at a GMS meeting.

Article 23. Resolutions and Minutes of the GMS

1. A GMS must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, English and must contain the following main content:

a. The name, head office address, and enterprise identification number;

b. The time and venue of the GMS;

c. The agenda and content of the meeting;

d. The full names of the chairman and the secretary;

đ. A summary of the proceedings and the opinions expressed at the meeting on each matter on the agenda;

e. The number of shareholders and the total number of votes of the attending shareholders, with an appended list of registered shareholders and their representatives attending, with their corresponding number of shares and votes;

g. The total number of votes for each matter, specifying the voting method, the total number of valid and invalid votes, votes for, against, and abstaining; and the corresponding percentage of the total votes of the attending shareholders;

h. The matters that were passed and the corresponding approval rates;

i. The full names and signatures of the chairman and the secretary. If the chairman or secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall be effective if signed by all other members of the BOD who attended the meeting and contain all the content required by this clause. The minutes shall state the refusal of the chairman or secretary to sign.

2. The minutes of the GMS must be completed and approved before the end of the meeting. The chairman and the secretary of the meeting or other signatories of the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes.

3. The minutes prepared in Vietnamese and English shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. The resolutions, the minutes of the GMS, the appended list of registered attending shareholders with their signatures, the powers

bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi quyết định của Đại hội được thông qua theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về

of attorney for attending the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents sent with the meeting notice must be disclosed within twenty-four (24) hours from the time the resolution is passed, in accordance with the law on information disclosure in the stock market, and must be archived at the Company's head office.

Article 24. Request to annul a GMS Resolution

Within a period of 90 days from the date of receipt of a GMS resolution or the GMS minutes or the minutes of the results of a written ballot, a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a Court or an Arbitrator to Annul the resolution or any part thereof in the following cases:

1. The procedures for convening the meeting and passing the resolution seriously violated the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except as provided in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

In the event that a GMS resolution is annulled by a decision of a Court or an Arbitrator, the convener of the annulled meeting may consider reconvening the GMS within 60 days in accordance with the procedures stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.

Chapter VII
THE BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the BOD

1. In cases where candidates for the BOD have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website, so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the BOD must provide a written commitment

tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
b. Trình độ chuyên môn;
c. Quá trình công tác;
d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT và quản lý của công ty khác);
đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng sẽ có quyền đề cử như sau:

- Từ 10% đến dưới 25%: được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Từ 25% đến dưới 40%: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 55%: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 55% đến dưới 70%: được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 85%: được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Trên 85%: được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được

regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the BOD. The disclosed information related to a candidate for the BOD shall include:

a. Full name, date of birth;
b. Professional qualifications;
c. Work experience;
d. Other managerial positions (including positions on the BOD and management of other companies);
đ. Interests related to the Company and its related parties;
e. Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;
g. A public company is responsible for disclosing information about the companies where a candidate holds a position as a member of the BOD, other managerial titles, and the candidate's interests related to the company (if any).

2. Shareholders holding ordinary shares have the right to pool their voting rights to nominate candidates for the BOD. A shareholder or group of shareholders holding a corresponding percentage of voting shares shall have the right to nominate as follows:

- From 10% to less than 25%: one (01) candidate;
- From 25% to less than 40%: maximum of two (02) candidates;
- From 40% to less than 55%: maximum of three (03) candidates;
- From 55% to less than 70%: maximum of four (04) candidates;
- From 70% to less than 85%: maximum of five (05) candidates;
- Over 85%: entitled to nominate a maximum of six (06) candidates.

3. In case the number of candidates for the BOD through nomination and self-candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the operational regulations of the BOD. The introduction of additional candidates by the incumbent BOD must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the BOD in accordance with the law.

công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên có cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

   Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 (một) thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

   Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu một (01) thành viên.

   Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

4. Members of the BOD must meet the standards and conditions as stipulated in Clause 1 and Clause 2 of Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. The election of members of the BOD shall be conducted using the cumulative voting method. Accordingly, each shareholder has a total number of votes equal to the total number of shares they own multiplied (x) by the number of members to be elected to the BOD, and each shareholder has the right to cast all or a portion of their total votes for one or more candidates. The successful candidates for the BOD shall be determined by the number of votes in descending order, until the number of members stipulated in the Company's Charter has been reached. In the event that two or more candidates receive an equal number of votes for the final position on the BOD, a re-vote shall be held among those candidates with equal votes, or the selection shall be made based on the criteria specified in the election regulations.

Article 26. Composition and term of office of members of the BOD

1. The number of members of the BOD shall be five (05).
2. The term of office for a member of the BOD shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD of one company for no more than two (02) consecutive terms. In case the terms of all members of the BOD end at the same time, they shall continue to serve as members of the BOD until new members are elected to replace them and take over their duties.
3. The structure of the BOD is as follows: The structure of the Company's BOD must ensure that at least 01 (one) non-executive member. The Company shall minimize the number of members of the BOD who concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the BOD. The number of independent members of the BOD shall be at least one (01) member.

4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp bao gồm:

a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b. Có đơn từ chức gởi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

7. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị khi từ nhiệm, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm:

a. Trường hợp có đơn từ nhiệm: tư cách thành viên chấm dứt kể từ ngày đơn từ nhiệm được Hội đồng quản trị chấp thuận.

b. Trường hợp bị miễn nhiệm, bãi nhiệm: tư cách thành viên chấm dứt theo thời điểm ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

c. Trách nhiệm liên đới: trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho đến khi tư cách thành viên chính thức chấm dứt; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định/biểu quyết mà mình đã tham gia trong thời gian tại nhiệm.

A member of the BOD may concurrently hold the position of a member of the BOD or the Members' Council in no more than five (05) other companies.

4. A member of the BOD shall cease to be a member in the event of being relieved from duty, dismissed, or replaced by the GMS as stipulated in Article 160 of the Law on Enterprises, including in the following cases:

a. Does not meet the qualifications to be a member of the BOD as prescribed by the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the BOD;

b. Submits a letter of resignation to the Company's head office and it is approved. However, transactions must comply with the Company's disclosures, and the member shall remain liable for the decisions made during their term of office;

c. Suffers from a mental disorder, and the other members of the BOD have professional evidence showing that the person no longer has legal capacity;

d. Fails to attend meetings of the BOD for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

e. Pursuant to a decision of the GMS;

f. Provides false personal information when submitting to the Company as a candidate for the BOD;

g. Other cases as provided by law and this Charter.

5. The appointment of members of the BOD must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the stock market.

6. A member of the BOD need not be a shareholder of the Company.

7. Responsibilities of a member of the BOD upon resignation, removal from office, or dismissal:

a. In the case of a member of the BOD submitting a letter of resignation, their membership shall terminate on the date the letter is approved by the BOD.

b. In the case of a member of the BOD being relieved from duty or dismissed by the GMS, their membership shall terminate in accordance with the relevant GMS resolution.

c. In all cases, a member of the BOD remains responsible for fully exercising their rights and performing their obligations until their

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty**; trừ** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở

membership terminates as stipulated, and shall bear personal liability for the decisions they participated in voting on during their term of office.

Article 27. Rights and Obligations of the BOD

1. The BOD is the management body of the Company and has full authority in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling under the authority of the GMS.
1. The powers and obligations of the BOD are stipulated by law, the Company's Charter, and the GMS.

Specifically, the BOD has the following powers and obligations:

a. To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;

b. To propose the classes of shares and the total number of shares of each class to be offered for sale;

c. To decide on the sale of unsold shares within the scope of the number of shares of each class authorized to be offered; to decide on raising additional capital in other forms;

d. To decide on the selling price of the Company's shares and bonds;

đ. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2 of Article 133 of the Law on Enterprises;

e. To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;

g. To decide on market development, marketing, and technology solutions;

h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements; except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the GMS as stipulated in point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3 of Article 167 of the Law on Enterprises;

i. To elect, remove from office, and dismiss the Chairman of the BOD; to appoint, remove from office, sign contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers; to decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint an authorized representative to

công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

participate in the Members' Council or the GMS of other companies, and to decide on the remuneration and other benefits of such persons;

k. To supervise and direct the General Director and other managers in the day-to-day business operations of the Company;

l. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to and the purchase of shares in other enterprises;

m. To approve the agenda and content of documents for the GMS, to convene meetings of the GMS, or to collect written opinions for the GMS to pass a resolution;

n. To submit the audited annual financial statements to the GMS;

o. To propose the dividend rate to be paid; to decide on the timing and procedure for paying dividends or handling losses arising from business operations;

p. To propose the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;

q. To decide on the issuance of the operational regulations of the BOD and the internal regulations on corporate governance after they have been approved by the GMS; to decide on the issuance of the regulations on information disclosure of the company;

s. To resolve the Company's complaints against executive officers and to decide on the selection of the Company's representative to handle matters related to legal proceedings against such officers;

t. Other powers and obligations as provided by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other provisions of law.

2. The BOD must report to the GMS on the performance of the BOD as stipulated in Article 280 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities.

4. Unless otherwise stipulated by law and the Charter, the BOD may delegate authority to subordinate employees and other executive managers to represent and handle work on behalf of the Company.

Article 28. Salary, Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the BOD

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên HĐQT được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các ủy ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các ủy ban của HĐQT.
6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the BOD based on business results and efficiency.
2. Members of the BOD are entitled to a salary, work remuneration, and bonuses. The salary and work remuneration shall be calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the BOD and the daily rate. The BOD shall propose the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the BOD shall be decided by the GMS at its annual meeting.
3. The remuneration of each member of the BOD shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the GMS at the annual meeting.
4. A member of the BOD who holds an executive position, or a member who works in committees of the BOD, or who performs other tasks beyond the normal duties of a member of the BOD, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, a salary, a commission, a percentage of profits, or in another form as decided by the BOD.
5. Members of the BOD are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, subsistence, and other reasonable expenses that they have incurred while performing their duties as members of the BOD, including expenses incurred in attending meetings of the GMS, the BOD, or its committees.
6. Members of the BOD may be covered by liability insurance purchased by the Company upon the approval of the GMS. This insurance shall not cover liabilities of members of the BOD related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 29. Chairman of the BOD

1. The Chairman of the BOD shall be elected, relieved from duty, and dismissed by the BOD from among its members.
2. The Chairman of the BOD shall not concurrently be the General Director.

3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;
c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;
d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;
e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 30. Cuộc họp của HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. The Chairman of the BOD has the following powers and obligations:
a. To prepare the work program and plan of the BOD;
b. To prepare the agenda, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the BOD;
c. To organize the passing of resolutions and decisions of the BOD;
d. To supervise the process of implementing the resolutions and decisions of the BOD;
đ. To chair meetings of the GMS;
e. Other powers and obligations as provided by the Law on Enterprises.
4. In the event that the Chairman of the BOD submits a letter of resignation or is relieved from duty or dismissed, the BOD must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the letter of resignation or being relieved from duty or dismissed.
5. In the event that the Chairman of the BOD is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to exercise the powers and perform the obligations of the Chairman. If there is no authorized person, or if the Chairman is deceased, missing, in temporary detention, serving a prison sentence, serving an administrative handling measure at a compulsory rehabilitation center or a compulsory educational institution, has absconded from their place of residence, has limited or lost legal capacity, has difficulty in cognition and behavior control, or is prohibited by a court from holding a certain position, practicing a certain profession, or doing a certain job, the remaining members shall elect one from among themselves to serve as Acting Chairman until a new decision is made by the BOD.

Article 30. Meetings of the BOD

1. The Chairman of the BOD shall be elected at the first meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of the election of that Board. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. If there is more than one member with the highest and equal number or percentage of votes, the members shall elect by a majority vote one from among themselves to convene the meeting of the BOD.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
a. Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;
b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
d. Trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.

   Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp

2. The BOD shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the BOD shall convene a meeting of the BOD in the following cases:
a. At the request of the BOS or an independent member of the BOD;
b. At the request of the General Director or at least five (05) other managers;
c. At the request of at least two (02) members of the BOD;
d. Other cases (if any).
4. A request as stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and the matters to be discussed and decided upon that fall under the authority of the BOD.
5. The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receiving a request as stipulated in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, they shall be liable for any damages caused to the Company; the requester has the right to convene a meeting of the BOD in place of the Chairman.
6. The Chairman of the BOD or the convener of the meeting must send a notice of the meeting at least three (03) working days before the meeting date. The notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters for discussion and decision. The notice must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the ballot form for the members. The notice of a BOD meeting may be sent by post, telephone, fax, electronic means, or other methods, ensuring it reaches the contact address of each member of the BOD registered with the Company.
7. The Chairman of the BOD or the convener shall send the notice of the meeting and accompanying documents to the members of the BOS in the same manner as to the members of the BOD. Members of the BOS have the right to attend meetings of the BOD; they have the right to discuss but not to vote.
8. A meeting of the BOD shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total members are present. If a meeting convened as stipulated in this clause does not have a quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the scheduled date of

lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

13. Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày họp. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên HĐQT dự họp và người ghi biên bản.

Điều 31. Các ủy ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của ủy ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là

the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half (1/2) of the members of the BOD are present.

9. A member of the BOD shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases:

a. Attending and voting in person at the meeting;

b. Authorizing another person to attend and vote at the meeting in accordance with Clause 11 of this Article;

c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;

d. Sending a ballot to the meeting by post, fax, or email;

đ. Sending a ballot by other means.

10. If a ballot is sent to the meeting by post, it must be in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the BOD at least one (01) hour before the opening of the meeting. The ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must attend all meetings of the BOD. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the BOD.

12. A resolution or decision of the BOD shall be passed if it is approved by a majority (more than 50%) of the attending members; in case of a tie, the final decision shall be determined by the vote of the Chairman of the BOD.

13. The minutes of the meeting shall be authentic evidence of the business conducted at the meeting unless an objection to the content of the minutes is raised within ten (10) days from the date of the meeting. The minutes of a BOD meeting shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in English. The minutes must be signed by the chairman, all attending members of the BOD, and the secretary.

Article 31. Committees of the BOD

1. The BOD may establish committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a committee shall be decided by the BOD and shall be at least three (03) persons,

03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành chiếm đa số trong ủy ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ủy ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của ủy ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của ủy ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Giám đốc tài chính trực thuộc Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng tham mưu, giám sát và quản lý về công tác tài chính, kế toán và kiểm toán trong toàn hệ thống Công ty. Hội đồng quản trị ban hành quy chế hoạt động của Giám đốc tài chính.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
d. Tham dự các cuộc họp;
đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;

including members of the BOD and external members. Independent members of the BOD or non-executive members of the BOD shall constitute a majority of each committee, and one of them shall be appointed as the Head of the committee by a decision of the BOD. The activities of a committee must comply with the regulations of the BOD. A resolution of a committee shall only be effective if it is passed by a majority of the members present and voting at a meeting.

2. The implementation of a decision of the BOD, or of a committee of the BOD, must comply with the provisions of prevailing law and the Company's Charter, and the internal regulations on corporate governance.
3. The BOD may appoint a Chief Financial Officer (CFO) reporting directly to the Board to provide advisory functions and to supervise and manage financial, accounting, and auditing activities throughout the Company's system. The BOD shall promulgate the regulations governing the operation of the CFO.

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. The Company's BOD must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support the corporate governance work of the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary as provided in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The person in charge of corporate governance may not simultaneously work for the approved audit firm that is auditing the Company's financial statements.
3. The person in charge of corporate governance has the following powers and obligations:

a. To advise the BOD on organizing meetings of the GMS in accordance with regulations and on matters related to the relationship between the Company and its shareholders;
b. To prepare for meetings of the BOD, the BOS, and the GMS at the request of the BOD or the BOS;
c. To advise on the procedures of meetings;
d. To attend meetings;
đ. To advise on the procedure for drafting resolutions of the BOD in accordance with the law;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;
g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

e. To provide financial information, copies of the minutes of BOD meetings, and other information to members of the BOD and the BOS;
g. To supervise and report to the BOD on the Company's information disclosure activities;
h. To act as the contact point for stakeholders;
i. To maintain the confidentiality of information in accordance with the law and the Company's Charter;
k. Other powers and obligations as provided by law and the Company's Charter.

Chương VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành khác của doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Chapter VIII
GENERAL DIRECTOR AND EXECUTIVE OFFICERS

Article 33. Organization of the Management Apparatus

The Company's management system shall ensure that the management shall be accountable to the BOD and subject to the oversight and direction of the BOD in the day-to-day business of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial titles appointed by the BOD. The appointment, removal from office, and dismissal of the aforementioned titles must be decided by the BOD through a resolution or decision.

Article 34. Executive officers of the Company

1. The Executive Officers of the Company include the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter.
2. At the proposal of the General Director and with the approval of the BOD, the Company may recruit other executive officers in such numbers and with such qualifications as are consistent with the Company's structure and management regulations issued by the BOD. Other executive officers of the enterprise shall have the responsibility to support the Company in achieving its stated operational and organizational objectives.
3. The General Director shall be paid a salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the BOD.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do HĐQT quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
g. Tuyển dụng lao động;
h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

4. The salaries of executive officers shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the GMS at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, and duties and powers of the General Director

1. The BOD shall appoint a member of the BOD or hire another person to be the General Director.
2. The General Director is the person who manages the day-to-day business operations of the Company; is subject to the supervision of the BOD; and is responsible to the BOD and before the law for the exercise of their assigned powers and performance of their assigned duties.
3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions as prescribed by law and the Company's Charter.
4. The General Director has the following powers and duties:

a. To decide on matters related to the day-to-day business of the Company that are not under the authority of the BOD;
b. To organize the implementation of the resolutions and decisions of the BOD;
c. To organize the implementation of the Company's business plan and investment plans;
d. To propose the organizational structure plan and the internal management regulations of the Company;
đ. To appoint, remove from office, and dismiss managerial titles in the Company, except for those titles under the authority of the BOD;
e. To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including other managers under the appointing authority of the General Director;
g. To recruit employees;
h. To propose the plan for dividend payment or for handling business losses;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

5. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

6. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật DN;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Chương IX
BAN KIỂM SOÁT

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ban Kiểm soát ("**BKS**") theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này.

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên BKS (Kiểm soát viên)

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:

i. Other powers and duties as provided by law, the Company's Charter, and the resolutions and decisions of the BOD.

5. The BOD may relieve the General Director from duty when approved by a majority vote of the attending members of the BOD with voting rights, and may appoint a new General Director as a replacement.

6. The General Director must meet the following standards and conditions:

a. Not be a person stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b. Not be a family member of any manager or Supervisor of the company or its parent company; the representative of the state capital portion, or the representative of the enterprise's capital portion in the company and its parent company;

c. To possess the professional qualifications and experience in business administration relevant to the Company's operations.

Chapter IX
THE BOARD OF SUPERVISORS

The Company operates under the model stipulated in point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises. The Company shall establish a Board of Supervisors (the "**BOS**") in accordance with the Law on Enterprises, Decree No. 155/2020/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities, and in accordance with Articles 36 to 41 of this Charter.

Article 36. Candidacy and Nomination of Members of the BOS

1. In cases where candidates for the BOS have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website, so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the BOS must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
b. Trình độ chuyên môn;
c. Quá trình công tác;
d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh BKS và quản lý của công ty khác);
đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên BKS, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).

2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết từ:
   - 10% đến dưới 25% được đề cử một (01) ứng viên;
   - 25% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
   - 40% đến dưới 55% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
   - 55% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
   - 70 trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần BKS

member of the BOS. The disclosed information related to a candidate for the BOS shall include:
a. Full name, date of birth;
b. Professional qualifications;
c. Work experience;
d. Other managerial positions (including positions on the BOS and management of other companies);
đ. Interests related to the Company and its related parties;
e. Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;
g. A public company is responsible for disclosing information about the companies where a candidate holds a position as a member of the BOS, other managerial titles, and the candidate's interests related to the company (if any).

2. Shareholders holding ordinary shares shall have the right to cumulate their voting rights to nominate candidates for the BOS:
   A shareholder or group of shareholders holding:
   - From 10% to less than 25%: nominate one (01) candidate;
   - From 25% to less than 40%: maximum of two (02) candidates;
   - From 40% to less than 55%: maximum of three (03) candidates;
   - From 55% to less than 70%: maximum of four (04) candidates;
   - From 70% up: entitled to nominate maximum five (05) candidates.
3. In case the number of candidates for the BOS through nomination and self-candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOS shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the operational regulations of the BOS. The introduction of additional candidates by the incumbent BOS must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the BOS in accordance with the law.

Article 37. Composition of the BOS

1. The number of members of the Company's BOS shall be three (03). The term of office for a member of the BOS shall not exceed five

1. Số lượng thành viên BKS của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
c. Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp.
3. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại khoản 2 Điều này;
b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
d. Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 38. Trưởng BKS

1. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS:
a. Triệu tập cuộc họp BKS;

(05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Members of the BOS must meet the standards and conditions as stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:
a. Work in the accounting or finance department of the Company;
b. Be a member or employee of the independent audit firm that has audited the company's financial statements within the preceding three (03) years;
c. Be a family member of any corporate manager of the company and its parent company; the representative of the enterprise's capital portion.
3. A member of the BOS shall be removed from office in cases such as:
a. No longer meets the standards and conditions to be a member of the BOS as stipulated in Clause 2 of this Article;
b. Submits a letter of resignation and it is approved;
c. Other cases as provided by law and this Charter.
4. A member of the BOS shall be dismissed in the following cases:
a. Fails to complete their assigned duties and tasks;
b. Fails to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
c. Repeatedly or seriously violates the obligations of a member of the BOS as stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter;
d. Other cases pursuant to a GMS resolution.

Article 38. Head of the BOS

1. The Head of the BOS shall be elected by the BOS from among its members; the election, removal from office, and dismissal shall be by majority vote. More than half of the members of the BOS must be ordinarily resident in Vietnam. The Head of the BOS must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.
2. Powers and obligations of the Head of the BOS:

b. Yêu cầu HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của BKS

BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông;
5. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
6. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
7. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua;
8. Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc; Người

a. To convene meetings of the BOS;
b. To request the BOD, the General Director, and other executive officers to provide relevant information for reporting to the BOS;
c. To prepare and sign the reports of the BOS for submission to the GMS, following consultation with the BOD.

Article 39. Rights and Obligations of the BOS

The BOS has the powers and obligations stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises and the following powers and obligations:

1. To propose and recommend that the GMS approve the list of approved audit firms to audit the Company's financial statements; to decide on an approved audit firm to inspect the Company's activities, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;
2. To be accountable to the shareholders for its supervisory activities;
3. To supervise the financial situation of the Company and the compliance with the law in the activities of members of the BOD, the General Director, and other managers;
4. To ensure coordination of activities with the BOD, the General Director, and the shareholders;
5. To review contracts and transactions with related parties that fall under the approval authority of the BOD or the GMS and to make recommendations on contracts and transactions that require such approval;
6. In case of detecting a violation of the law or the Company's Charter by a member of the BOD, the General Director, or another executive officer, the BOS must notify the BOD in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures;
7. To develop the operational regulations of the BOS and submit them to the GMS for approval;
8. To report at the GMS as stipulated in Article 290 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities;
9. To have the right to access the Company's records and documents stored at the head office, branches, and other locations; to have the right to enter the workplaces of managers and employees of the

phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của ĐHĐCĐ và của HĐQT, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên HĐQT phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên HĐQT.

10. Có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của BKS

1. BKS phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và

Company during business hours; The person in charge of corporate governance must ensure that all copies of resolutions and minutes of meetings of the GMS and the BOD, financial information, and other information and documents provided to shareholders and members of the BOD are also provided to the Supervisors at the same time and in the same manner;

10. To request and receive complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business activities of the Company;
11. Other powers and obligations as provided by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the BOS

1. The BOS shall meet at least twice a year, and the number of attending members must be at least two-thirds (2/3) of the total members of the BOS. The minutes of meetings of the BOS shall be prepared in a detailed and clear manner. The secretary and the attending members must sign the minutes. The minutes of meetings of the BOS must be archived to determine the responsibility of each member.
2. The BOS has the right to request members of the BOD, the General Director, and representatives of the approved audit firm to attend and answer questions on matters that need clarification.

Article 41. Salary, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the BOS

The salary, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the BOS shall be as follows:

1. Members of the BOS shall be paid a salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the GMS. The GMS shall decide on the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the BOS.
2. Members of the BOS shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, subsistence, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall

chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

not exceed the total annual operating budget of the BOS approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.

3. The salaries and operating expenses of the BOS shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

Chương X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các ủy ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố

Chapter X
RESPONSIBILITIES OF CORPORATE MANAGERS

Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other executive officers are responsible for performing their duties, including their duties as members of committees of the BOD, honestly and prudently in the best interests of the Company.

Article 42. Duty of loyalty, honesty, and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other managers, and their related parties may only use the information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other managers are obliged to notify the BOD and the BOS in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and themselves or their related parties, as prescribed by law. For such transactions approved by the GMS or the BOD, the Company must disclose information about these

thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo HĐQT và được HĐQT thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.

4. A member of the BOD shall not vote on a transaction that benefits that member or a related party of that member, as stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other managers, and their related parties shall not use or disclose inside information to others to conduct related transactions.
6. A transaction between the Company and one or more members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other executive officers, and individuals or organizations related to them shall not be void in the following cases:

a) For a transaction with a value less than 35% of the total asset value as recorded in the most recent financial statements, where the material terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the BOD, member of the BOS, General Director, or other executive officer, have been reported to the BOD and approved by a majority vote of the members of the BOD with no related-party interests;

b) For a transaction with a value from 35%, or a transaction which results in the total value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction from 35% or more of the total asset value as recorded in the most recent financial statements, where the material terms of this transaction, as well as the relationships and interests of the member of the BOD, member of the BOS, General Director, or other executive officer, have been disclosed to the shareholders and approved by the GMS by a vote of the shareholders with no related interests.

Article 43. Liability for damages and indemnification

1. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other executive officers who breach their duties of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be liable for any damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. The Company shall indemnify any person who was, is, or is threatened to be made a party to any claim, action, or proceeding (including civil and administrative cases, but not actions initiated by the Company) by reason of the fact that they are or were a member of the BOD, member of the BOS, General Director, other executive officer, employee, or authorized representative of the Company, provided that they have acted honestly, prudently, and in the best interests of the Company, in compliance with law, and without evidence of having breached their duties.
3. Indemnification costs include judgments, fines, and amounts paid in settlement (including reasonable legal fees) actually and reasonably incurred in connection with such cases as permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons against such liabilities.

Chapter XI
RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Right to inspect books and records

1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

a. An ordinary shareholder has the right to inspect information on the names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their own inaccurate information; and to inspect or make copies of the Company's Charter, the minutes of the GMS meetings, and GMS resolutions;

b. A shareholder or a group of shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares has the right to inspect the minutes and resolutions, decisions of the BOD, semi-annual and annual financial statements, reports of the BOS, contracts, and transactions that must be approved by the BOD, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets or business secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect the books and records, the power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent, or a notarized copy thereof, must be provided.
3. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other executive officers have the right to inspect the Company's register of shareholders, the list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.
4. The Company must maintain this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions and minutes of the GMS and the BOD, reports of the BOD and the BOS, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at its head office or another location, provided that the shareholders and the business registration authority are notified of such location.
5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

Chương XII
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chapter XII
EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and Trade Union

1. The General Director must prepare plans for the BOD to approve on matters related to the recruitment and employee termination, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions for employees and executive officers.
2. The General Director must prepare plans for the BOD to approve on matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best practices and management policies, as stipulated in this Charter, the Company's regulations, and prevailing law.

Chương XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức

1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận sau thuế được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. HĐQT có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

Chapter XIII
DISTRIBUTION OF PROFITS

Article 46. Distribution of Profits and Dividends

1. The GMS shall decide on the annual dividend payment rate and the form of dividend payment from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on dividend payments or other amounts payable in respect of a share.
3. The BOD may propose to the GMS the approval of payment of all or part of a dividend in the form of shares, and the BOD shall be the body to implement this decision.
4. In case dividends or other amounts related to a share are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has made a transfer in accordance with the bank details provided by a shareholder and that shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount transferred. The payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the BOD shall pass a resolution to establish a record date for the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, notices, or other documents.
6. The BOD may decide to pay an interim dividend if it considers that the company's profit position so permits.
7. Other matters related to the distribution of profits shall be implemented in accordance with the provisions of law.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền

Chapter XIV
BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 47. Bank Accounts

1. The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. With the prior approval of the competent authorities, the Company may, when necessary, open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions exclusively through its Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company maintains accounts.

Article 48. Fiscal Year

The fiscal year of the Company shall begin on the first day of January and end on the thirty-first day of December of the same year. The first fiscal year shall begin on the date the Enterprise Registration Certificate is issued and end on the thirty-first day of December of the year of issuance.

Article 49. Accounting System

1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting system, or another accounting regime promulgated by a competent authority and approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare its accounting books in Vietnamese and maintain its accounting records in accordance with the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.
3. The currency unit used in accounting by the Company is the Vietnamese Dong. In case the Company's economic transactions

tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

arise primarily in a single foreign currency, it may choose that foreign currency as its accounting currency, shall be responsible before the law for that choice, and must notify the tax authority directly in charge.

Chương XV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu trên các kênh theo đúng thời hạn và quy định pháp luật.

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chapter XV
FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

The Company shall make periodic, extraordinary, and on-demand information disclosures through the required channels in accordance with the deadlines and provisions of law.

Article 50. Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements

1. The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with the law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the stock market and submit them to the competent state authorities.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and notes as required by the law on enterprise accounting. The annual financial statements must reflect the Company's operating situation in a true and fair manner.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure in the stock market and submit them to the competent state authorities

Article 51. Annual Report

The Company must prepare and publish an Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.

Chương XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Chapter XVI
COMPANY AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

1. ĐHĐCĐ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập (nằm trong danh sách được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết) và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. HĐQT quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và Điều lệ công ty.

a. Con dấu Công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ;

b. Nội dung con dấu có những thông tin sau: Tên doanh nghiệp, Mã số doanh nghiệp, thành phố, tỉnh nơi Công ty đặt trụ sở chính;

c. Số lượng con dấu: 02 (hai).

2. HĐQT, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII
GIẢI THỂ CÔNG TY

Article 52. Audit

1. The GMS shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms (from the list approved by the State Securities Commission to audit listed companies) and authorize the BOD to select one of them to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions as agreed upon with the BOD. The Company must prepare and send the annual financial statements to the independent audit firm after the end of the fiscal year.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements may attend the meetings of the GMS, is entitled to receive notices and other information related to the meeting, and may speak at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

Chapter XVII
THE COMPANY SEAL

Article 53. The Company Seal

1. The BOD shall decide on and approve the official seal of the Company, and the seal shall be made at a seal-engraving establishment or in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions and the Company's Charter.

a. The Company seal shall be circular, and the ink used shall be red;

b. The content of the seal shall include the following information: the enterprise's name, the enterprise identification number, and the city and province where the Company's head office is located;

c. The number of seals shall be two (02).

2. The BOD and the General Director shall use and manage the seal in accordance with prevailing law.

Chapter XVIII

DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
b. Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của HĐQT.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và 01 thành viên do HĐQT chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm

Article 54. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
a. The term of operation stated in the Company's Charter expires without a resolution for its extension;
b. Pursuant to a resolution or decision of the GMS;
c. The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
d. Other cases as provided by law.
2. The dissolution of the Company before the expiry of its term (including any extended term) shall be decided by the GMS and implemented by the BOD. This decision on dissolution must be notified to or approved by the competent authorities (if required) as stipulated by regulations.

Article 55. Extension of operation

1. The BOD shall convene a GMS at least seven (07) months before the end of the term of operation for shareholders to vote on the extension of the Company's operation at the proposal of the BOD.
2. The term of operation shall be extended if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders at the GMS.

Article 56. Liquidation

1. At least six (06) months before the end of the Company's term of operation or after a decision on dissolution is made, the BOD must establish a Liquidation Committee of three (03) members, of which two (02) shall be appointed by the GMS and one (01) shall be appointed by the BOD from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operational regulations. The members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be paid by the Company in priority to its other debts.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the business registration authority on its date of establishment and the

đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với HĐQT, BKS, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng BKS chỉ định

date of commencement of its activities. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. The proceeds from the liquidation shall be paid in the following order of priority:

a. Liquidation expenses;

b. Unpaid wages, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees under the collective labor agreement and signed labor contracts;

c. Tax debts;

d. Other debts of the Company;

đ. The remainder after paying all debts from (a) to (d) above shall be distributed to the shareholders. Preference shares shall be paid in priority.

Chapter XIX
INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Resolution of internal disputes

1. In the event of a dispute or complaint arising in relation to the Company's activities or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal provisions, or agreements between:

a. A shareholder and the Company;

b. A shareholder and the BOD, the BOS, the General Director, or another executive officer;

The relevant parties shall first attempt to resolve such dispute through amicable negotiation and mediation. Except where the dispute involves the BOD or the Chairman of the BOD, the Chairman shall preside over the dispute resolution and require each party to present relevant information within 30 working days from the date the dispute arises. In case the dispute involves the BOD or the Chairman of the BOD, any party may request the Head of the BOS to appoint an independent expert to act as a mediator.

2. If a mediated settlement is not reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's

một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
4. Tranh chấp liên quan thông tin chủ sở hữu hưởng lợi được giải quyết qua thương lượng, hòa giải; nếu không thành, đưa ra trọng tài hoặc Tòa án theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Chương XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng** nhất trí thông qua, có hiệu lực từ ngày ký và thay thế các bản điều lệ đã ban hành trước đây.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

decision is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to an Arbitrator or a Court.

3. Each party shall bear its own costs related to the negotiation and mediation procedures. The allocation of Court costs shall be determined by the Court's final judgment.
4. Disputes related to information on beneficial owners shall be resolved through negotiation and mediation; if unsuccessful, they shall be referred to an arbitrator or a Court as prescribed by the Law on Enterprises.

Chapter XX
ADDITIONS AND MENDMENTS TO THE CHARTER

Article 58. The Company's Charter

1. Any amendment or supplement to this Charter must be considered and decided by the GMS.
2. In cases where the law contains provisions related to the Company's activities that are not mentioned in this Charter, or where new legal provisions differ from the articles in this Charter, such provisions of law shall prevail and govern the Company's activities.

Chapter XXI
EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective Date

1. This Charter, consisting of 21 chapters and 59 articles, was unanimously adopted by the 2026 Annual GMS of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company, shall take effect from the date of signing, and shall replace all previously issued charters.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên HĐQT.
5. Ngôn ngữ: Điều lệ này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. This Charter is executed in three (03) originals of equal validity, to be kept at the Company's head office.
3. This Charter is the sole and official charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Company's Charter are valid when signed by the Chairman of the BOD or by at least half (1/2) of the total members of the BOD.
5. Language: This Charter is executed in both Vietnamese and English. In the event of any conflict or discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail and govern.

THÀNH VIÊN HĐQT VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
THE BOD MEMBERS AND THE LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG LHC

INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE

LAMDONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY LHC

Lâm Đồng, ngày/*day* 19 tháng/*month* 4 năm/*year* 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LHC ngày 19 tháng 4 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng, gồm các nội dung sau:

Pursuant to:

- The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments and supplements;
- The Law on Securities No.54/2019/QH14 dated 26/11/2019;
- Decree No.155/2020/ND-CP of the Government dated 31/12/2020 and Decree No.245/2025/ND-CP of the Government dated 11/9/2025 amending and supplementing certain provisions of the Degree No.245/2025/ND-CP;
- Circular No.96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020; and Circular No. 116/2020/TT-BTC of the Minister of Finance dated 31/12/2020;
- The Charter of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company;
- Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LHC of the GMS dated April 19, 2026.

The Board of Directors hereby issues the Internal Regulations on Corporate Governance of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company, with the following contents:

Chương 1
PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**"), Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ("**BKS**"), Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Nguyên tắc quản trị công ty: là hệ thống các quy tắc để bảo đảm cho công ty được điều hành, kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- HĐQT và BKS thực hiện việc lãnh đạo và kiểm soát công ty một cách có hiệu quả.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Chapter 1
SCOPE AND APPLICABILITY

Article 1. Scope and subjects of application

1. Scope of regulation: These Internal Regulations on Corporate Governance (The "**Regulation**") stipulate the contents regarding the roles, rights, and obligations of The General Meeting of Shareholders (the "**GMS**"), The Board of Directors (the "**BOD**"), and the General Director; the procedures for meetings of the GMS; the nomination, candidacy, election, removal from office, and dismissal of members of the Board of Directors "BOD", The Board of Supervisors (the "**BOS**"), the General Director, and other activities in accordance with the Company's Charter and other prevailing provisions of law.

In the event that there are provisions of the Company's Charter and relevant legal documents related to the company's activities that are not addressed in these Regulations, or in the event that there are new legal provisions that differ from the articles in these Regulations, the provisions of the Company's Charter and such legal documents shall prevail and govern the company's activities.

Corporate Governance Principles: A system of rules to ensure that the company is managed and controlled effectively for the best interests of the shareholders and the company. The corporate governance principles include:

- Ensuring an effective governance structure;
- Protecting the rights of shareholders;
- Ensuring equitable treatment of shareholders;
- Recognizing the role of stakeholders;
- Ensuring transparency in the company's operations;
- Effective leadership and control of the company by the BOD and the BOS.

2. Applicability: These Regulations shall apply to the members of the BOD, the BOS, the General Director, and related persons.

Chương 2
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
9. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
11. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
12. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Chapter 2
THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 2. Role, rights, and obligations of the GMS

The GMS is the supreme decision-making body of the Company, with the authority to decide on matters falling under its duties and powers as prescribed by applicable law and the Company's Charter. The GMS has the following rights and obligations:

1. To approve the Company’s development strategy;
2. To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class to be offered for sale; to decide on the annual dividend rate for each class of shares;
3. To elect, remove from office, and dismiss members of the BOD and the BOS;
4. To decide on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;
5. To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
6. To approve the annual financial statements;
7. To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each class;
8. To review and handle violations by members of the BOD and the BOS that cause damage to the Company and its shareholders;
9. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
10. To decide on the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and the BOS;
11. To approve the internal corporate governance regulations; the operational regulations of The BOD and The BOS;
12. To approve the list of approved audit firms; to decide on an approved audit firm to inspect the Company's activities, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;
13. Other rights and obligations as provided by law.

Chương 3
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP, THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ

HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Chapter 3
PROCEDURES FOR CONVENING AND HOLDING THE GMS TO PASS RESOLUTIONS BY VOTING AT THE MEETING

Article 3. Authority to Convene The GMS

The BOD shall convene annual and extraordinary meetings of The GMS. The BOD shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of the Company's Charter.

Article 4. Preparing the list of Shareholders entitled to attend the Meeting

1. The list of shareholders entitled to attend The GMS shall be prepared based on the company's register of shareholders. The list of shareholders entitled to attend The GMS shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the meeting.
2. The list of shareholders entitled to attend The GMS must contain the full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; the name, enterprise identification number or legal document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares of each class, and the number and date of registration of shares of each shareholder.

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ

1. Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên một năm 1 lần. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên trong thời hạn không quá 4 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
3. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
4. Ngoài ra, HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ, hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 điều 14 của Điều lệ Công ty.
5. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Article 5. Notice of the record date for the list of shareholders entitled to attend the GMS

1. The Company shall hold an annual GMS once a year. The BOD shall convene the annual GMS within four (04) months from the end of the fiscal year. The BOD may decide to extend the annual GMS when necessary, but for no longer than six (06) months from the end of the fiscal year.
2. The annual GMS shall not be held in the form of collecting written opinions of shareholders.
3. In case the Audit Report on the company's annual financial statements contains material exceptions, the company shall invite a representative of the independent audit firm to attend the annual GMS to explain the related matters.
4. In addition, the BOD shall convene the GMS, or the GMS shall be convened in the cases stipulated in Clause 3 and Clause 4 of Article 14 of the Company's Charter.
5. The Company shall disclose information about the preparation of the list of shareholders entitled to attend the GMS at least 20 days before the final registration date.

Điều 6. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc.

Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do Cổ đông đăng ký trực tiếp với Công ty.

Article 6. Notice of convening the GMS

The notice of the GMS meeting shall be sent to all shareholders by a secure method and shall be simultaneously published on the websites of the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange. The convener of the GMS must send the meeting notice to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend at least twenty-one (21) days before the opening date of the GMS (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched, with postage paid, or deposited in a mailbox).

The contact address of a shareholder shall be one of the following: the registered head office address for an institution; the permanent residence address; the work address; the telephone number; the email address; or another address of an individual that the person has registered with the Company as a contact address.

In case the Company sends the meeting notice by email, the email address of the receiving shareholder shall be the address stored and provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, or the email address registered directly by the shareholder with the Company.

Điều 7. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung ĐHĐCĐ; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp)

1. Người triệu tập ĐHĐCĐ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f. Các công việc khác phục vụ đại hội.

2. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất **07 (bảy)** ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, số thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

Article 7. Agenda and content of the GMS (person responsible for preparing the agenda and content; provisions on shareholder proposals for the agenda)

1. The convener of the GMS shall perform the following tasks:

a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the GMS. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the meeting notice;

b. Prepare the agenda and content of the meeting;

c. Prepare documents for the meeting;

d. Draft the resolutions of the GMS based on the proposed content of the meeting;

đ. Determine the time and venue of the meeting;

e. Notify and send the notice of the GMS meeting to all shareholders entitled to attend;

f. Other tasks to serve the meeting.

2. The agenda of the GMS meeting and related documents for the matters to be voted on shall be sent to the shareholders or published on the Company's website. If the documents are not sent with the meeting notice, the notice must specify a link to all meeting documents for shareholders to access, including:

a. The agenda and documents to be used in the meeting;

b. The list and detailed information of candidates in the case of electing members of the BOD or Supervisors;

c. The ballot form;

d. The draft resolution for each matter on the agenda.

3. A shareholder or group of shareholders as defined in Clause 3, Article 12 of the Charter has the right to propose matters for the agenda. Such proposal must be in writing and submitted at least **seven (07)** working days before the meeting opening date. The proposal must include the shareholder's full name, permanent address, nationality, ID card number, Passport number, or other lawful personal identification for individual shareholders; the name, enterprise identification number or establishment decision number, and head office address for institutional shareholders; the number and class of shares held by that shareholder, and the content of the proposed matter for the agenda.

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;
c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. The convener of the GMS has the right to reject a proposal as provided in Clause 4 of this Article in one of the following cases:
a. The proposal is submitted late or with insufficient or incorrect content;
b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares as provided in Clause 3, Article 12 of the Company's Charter;
c. The proposed matter is not within the decision-making authority of the GMS.

Article 8. Authorization for a representative to attend The GMS

1. A shareholder, or the authorized representative of an institutional shareholder, may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend, or attend through one of the forms provided in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at a GMS as provided in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content and scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizer and the authorized representative. The person authorized to attend the meeting must submit the power of attorney upon registration. In the case of re-authorization, the attendee must also present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông xác nhận tham dự: về nguyên tắc, cổ đông có quyền tham dự tất cả ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường. Tuy nhiên, để giúp cho HĐQT tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự ĐHĐCĐ bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, fax, e-mail, đăng ký trực tiếp tại văn phòng Công ty với bộ phận quản lý cổ đông có ghi rõ trên thư mời họp.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

a. Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu;

b. Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Article 9. Method of registering to attend the GMS

1. Confirmation of Attendance by Shareholders: In principle, shareholders have the right to attend all annual or extraordinary GMS. However, to assist the BOD in organizing the meeting thoughtfully and to limit waste, shareholders shall confirm their attendance in advance by one or more of the following methods: telephone, fax, email, or direct registration at the Company's office with the shareholder management department as specified in the meeting invitation.

2. If a shareholder cannot attend the meeting, they may authorize a proxy to attend; the authorization must be made in writing in accordance with civil law. The shareholder or their authorized representative must bring the following documents when attending the GMS:

a. Citizen Identity Card or Passport;

b. Power of attorney (in case of authorized attendance).

3. Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration and continue to do so until all entitled shareholders present have registered. The shareholder or their authorized representative shall present the above documents to the Shareholder Status Verification Committee and receive the meeting documents and a voting card.

4. A shareholder or authorized representative who arrives after the meeting has opened has the right to register immediately and subsequently participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairman is not obliged to halt the meeting for latecomers to register, and the validity of matters previously voted upon shall not be affected.

Điều 10. Điều kiện tiến hành

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Article 10. Conditions for conducting the Meeting

1. A meeting of The GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting shares. If a quorum is not present within thirty (30) minutes from the scheduled start time, the convener shall cancel the meeting.

2. If the first meeting cannot be held due to a lack of quorum as provided in Clause 1 of this Article, a notice for a second meeting shall be sent within 30 days from the scheduled date of the first meeting. The second meeting shall be conducted when the attending shareholders represent 33% or more of the total voting shares.

3. If the second meeting cannot be held due to a lack of quorum as provided in Clause 2 of this Article, a notice for a third meeting shall be sent within 20 days from the scheduled date of the second meeting. The third meeting shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders. The meeting shall have the right to decide on all matters that were scheduled for approval at the first meeting.

Article 11. Forms of passing resolutions of The GMS

1. The GMS shall pass resolutions by voting at the meeting or by collecting written opinions.

2. The following matters must be decided by voting at a meeting of The GMS:

a. Amending and supplementing the content of the Company's Charter;

b. The company's development strategy;

c. The classes of shares and the total number of shares of each class;

d. The election, relief from duty, and dismissal of members of The BOD and The BOS;

đ. The decision on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value as recorded in the company's most recent financial statements, unless the Company's Charter stipulates a different percentage or value;

e. The approval of the annual financial statements;

g. The reorganization or dissolution of the company.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền cổ đông tham dự bằng Thẻ/Phiếu biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

Công ty nỗ lực ghi nhận các ý kiến phát biểu và biểu quyết của cổ đông thực hiện thông qua hình thức biểu quyết điện tử, gởi phiếu biểu quyết đến cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua thư, fax, thư điện tử và/hoặc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. Các cổ đông được đảm bảo rằng việc biểu quyết bằng hình thức biểu quyết điện tử hoặc hình thức biểu quyết tương đương khác, gởi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (gọi chung là "Bỏ phiếu từ xa") có giá trị tương đương với các thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

2. Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung được đưa ra trước Đại hội:

a. Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;

b. Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;

c. Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

3. Phương thức bầu, biểu quyết:

a. Phương thức nộp "Phiếu biểu quyết": mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông "Ký tên" vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội;

b. Phương thức nộp "Phiếu bầu cử": cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông "Ký tên" vào ô có tên của người mình muốn bầu. Phương thức này dùng đề bầu cử thành viên HĐQT, BKS;

c. Phương thức giơ "Thẻ biểu quyết": khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác, trừ các báo cáo, tờ trình, bầu thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội.

4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử:

a) Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban

Article 12. Voting method

1. All matters on the GMS agenda must be passed by collecting the opinions of all attending shareholders and authorized representatives using a Voting Card/Ballot Paper or an Election Ballot based on the number of shares owned or represented. The Company shall endeavor to record the opinions and votes of shareholders cast via electronic voting, by sending ballots to the GMS by post, fax, or email, and/or by voting in person at the meeting. Shareholders are assured that voting electronically or by other equivalent forms, or sending ballots to the meeting by post, fax, or email (collectively, "Remote Voting") has the same validity as voting in person at the meeting.

2. The order of voting for each matter presented to the Meeting is:

a. For (agree) with the matter just presented;

b. Against (disagree) with the matter just presented;

c. Abstain from voting on the matter just presented.

3. Methods of Voting and Balloting:

a. Submission of "Ballot Papers": Each shareholder or authorized representative will be given one (01) ballot paper with three (03) options: For, Against, Abstain for each matter. The shareholder or representative shall "Sign" in the box of their choice. This method is used to approve reports and proposals at the Meeting.

b. Submission of "Election Ballots": The shareholder or authorized representative shall "Sign" in the box next to the name of the person they wish to elect. This method is used for electing members of The BOD and The BOS.

c. Raising the "Voting Card": When voting at the Meeting, each shareholder or representative shall raise their voting card. This method is used to approve other matters, excluding reports, proposals, and the election of members of The BOD and The BOS.

4. Validity of Ballot Papers and Election Ballots:

a) Form: A valid ballot is one that is on the pre-printed form

tổ chức phát ra, có dấu treo của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện.

b) Về nội dung:

- Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, "Ký tên" bằng bút mực chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Phiếu bầu cử:

+ Không ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

+ "Ký tên" bằng bút mực, không ghi nội dung bằng viết chì, không gạch tên các ứng cử viên;

+ Số ứng cử viên bầu nhỏ hơn hoặc bằng số lượng ứng cử viên cần bầu;

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

+ Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

issued by the Organizing Committee, bears the Company's pendant seal, has no erasures or corrections, and is signed by the shareholder or representative.

b) Content:

- The Ballot Paper must not contain any additional content other than what is specified, and the choice must be marked by "Signing" with an ink pen in one (01) of the three (03) boxes.

- The Election Ballot:

+ Must not have any other content written on it;

+ Must be "Signed" with an ink pen, not written in pencil, and the names of candidates must not be crossed out;

+ The number of candidates voted for must be less than or equal to the number of positions to be elected;

+ The total number of votes cast for the candidates on the ballot must be less than or equal to the total number of votes the shareholder or representative is entitled to cast;

+ The ballot must be submitted before the Vote-Counting Committee unseals the ballot box.

Điều 13. Cách thức kiểm phiếu

Giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu:

1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu, số thành viên của Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp theo quy định của pháp luật.

2. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phiên họp và kiểm tra số Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của từng nội dung; ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết, bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Article 13. Vote counting method

Supervision and Recording of Voting and Vote Counting Results:

1. The Meeting shall elect persons responsible for supervising and recording the results of the voting and vote count. The number of members of the Vote-Counting Committee shall be decided by the GMS based on the proposal of the Chairman in accordance with the law.

2. The Vote-Counting Committee is responsible for supervising the voting of the shareholders and authorized representatives attending the meeting, checking the number of Voting Cards/Ballot Papers and Election Ballots for each item, and recording and reporting the results of the voting and elections at the GMS session.

Điều 14. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Article 14. Conditions for a resolution to be passed

1. A resolution on the following matters shall be passed if it is approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders, except as provided in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:

a. The classes of shares and the total number of shares of each class;

b. Changes in the business lines and sectors;

c. Changes in the Company's management structure;

d. Investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;

đ. Reorganization or dissolution of the Company.

2. Other resolutions shall be passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders, except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions of The GMS passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective immediately, even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violated the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm TGĐ.

2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Article 15. Announcing vote results

The total number of votes for, against, abstaining, or invalid for each matter shall be announced by the Chairman immediately after the vote on that matter is conducted.

1. Except as provided in Clauses 2 and 3 of this Article, decisions of the GMS on the following matters shall be passed when approved by more than 50% of the total votes of the shareholders with voting rights present in person or by authorized proxy at the GMS:

a. Approval of the annual financial statements;

b. The Company's short-term and long-term development plans;

c. The relief from duty, dismissal, and replacement of members of the BOD and BOS, and reporting on the BOD's appointment of the General Director.

2. Decisions of the GMS related to the class and number of shares to be offered for sale, the reorganization or dissolution of the enterprise, or transactions involving the purchase or sale of assets of the Company or its branches with a value of 35% or more of the total asset value of the Company or branch as recorded in the most recent audited Financial Statements shall be passed when approved by 65% or more of the total votes of the shareholders with voting rights present in person or by authorized proxy at the GMS (in the case of an in-person meeting) or by at least 65% of the total votes of the shareholders with voting rights (in the case of collecting written opinions).

Điều 16. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp)

1. Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

2. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, TGĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Article 16. Method of objecting to a GMS decision (in accordance with article 151 of the Law on Enterprises)

1. During the Meeting, a shareholder may publicly express their disagreement and use their ballot to vote against, or may abstain from voting. However, once the GMS has voted, the result of the vote must be complied with.

2. Within ninety (90) days from the date of receiving a resolution or the minutes of a GMS or the minutes of the results of a written ballot, a member of the BOD, a Supervisor, the General Director, or a shareholder or group of shareholders as provided in Clause 3, Article 12 of this Charter has the right to request a Court or an Arbitrator to review and annul a decision of the GMS in the following cases:

a. The procedures for convening the meeting or collecting written opinions and passing the resolution of the GMS did not comply with the provisions of the Law on Enterprises and the Charter, except as provided in Clause 4, Article 21 of the Company's Charter.

b. The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.

3. In the event that a decision of the GMS is annulled by a decision of a Court or an Arbitrator, the convener of the annulled GMS may consider reconvening the GMS within 60 days in accordance with the procedures stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Resolutions of the GMS passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective immediately, even if the procedures for passing the resolution did not comply with the regulations.

Điều 17. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ do thư ký đại hội lập ngay tại cuộc họp.
2. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, tiếng Anh và có các nội dung quy định tại điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ Công ty. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký ký xác nhận vào biên bản.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu liên quan gởi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 18. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm nghị quyết, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), Công ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

a. Trang thông tin điện tử của Công ty;
b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
c. Trang thông tin điện tử của Sở GDCK;

2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của Sở GDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK.

Article 17. Preparing the minutes of the GMS

1. The minutes of the GMS shall be prepared by the meeting secretary during the meeting.
2. The minutes must be prepared in Vietnamese, English and contain the content stipulated in Article 150 of the Law on Enterprises and Article 23 of the Company's Charter. The minutes must be completed and approved before the end of the meeting. The chairman and the secretary shall sign to certify the minutes. If the chairman or secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall be effective if signed by all other members of The BOD who attended the meeting and contain all the required content. The minutes shall state the refusal of the chairman or secretary to sign.
3. The minutes of the GMS must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting.
4. The minutes of the GMS, the appended list of registered attending shareholders with their signatures, the passed resolutions, and related documents sent with the meeting notice must be archived at the Company's head office.

Article 18. Publishing GMS resolutions

1. Within twenty-four (24) hours from the passing of a GMS decision (including the resolution, the minutes of the meeting, or the minutes of the vote count (in the case of collecting written opinions)), the Company must disclose the information on the following channels:

a. The Company's website;
b. The information disclosure system of the State Securities Commission (SSC);
c. The website of the Stock Exchange (SE).

2. The disclosure of information on the systems of the SSC and the SE shall be in accordance with their respective guidelines.

Chương 4
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 19. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

1. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, số thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, số Thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Chapter 4
PROCEDURES FOR PASSING A GMS RESOLUTION BY COLLECTING WRITTEN OPINIONS

Article 19. Procedures for the GMS to pass a resolution by collecting written opinions:

The BOD has the right to collect written opinions of shareholders to pass a decision of the GMS when deemed necessary for the benefit of the Company.

1. The BOD must prepare a ballot form, a draft GMS resolution, and explanatory documents for the draft resolution. The BOD must ensure that the documents are sent and disclosed to shareholders within a reasonable time for them to consider and vote, and must send them at least ten (10) days before the deadline for receiving the ballots. The requirements and method for sending the ballot and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of the Company's Charter.

2. The ballot form must contain the following main content:

a. The name, head office address, and enterprise identification number;

b. The purpose of collecting opinions;

c. The full name, permanent address, nationality, ID card number, Citizen Identity Card number, Passport number, or other lawful personal identification of the individual shareholder; the name, enterprise identification number or establishment decision number, and head office address of the institutional shareholder, or the full name, permanent address, nationality, ID card number, Citizen Identity Card number, Passport number, or other lawful personal identification of the authorized representative of the institutional shareholder; the number of shares of each class and the number of votes of the shareholder;

d. The matter on which opinions are sought for a decision;

đ. The voting options, including For, Against, and Abstain for each matter;

e. The deadline for returning the completed ballot to the Company;

f. The full names and signatures of the Chairman of the BOD and the legal representative of the Company.

4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Điều 20. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
b. Định hướng phát triển công ty;
c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. The completed ballot must be signed by the individual shareholder, or the legal representative of the institutional shareholder or individual, or the authorized legal representative of the institution.
4. The ballot may be returned to the Company in the following forms:
a. By post: The ballot sent to the Company must be in a sealed envelope, and no one may open it before the vote count;
b. By fax or email: The ballot sent to the Company by fax or email must be kept confidential until the time of the vote count.
Ballots received by the Company after the deadline specified on the ballot, or that have been opened if sent by post, or that have been disclosed before the vote count if sent by fax or email, are invalid. A ballot that is not returned shall be considered an abstention.

Article 20. Cases where collecting written opinions is not permitted:

a. Amending and supplementing the content of the Company's Charter;
b. The company's development strategy;
c. The classes of shares and the total number of shares of each class;
d. The election, relief from duty, and dismissal of members of The BOD and The BOS;
e. The decision on investments or the sale of assets valued at or greater than 35% of the total asset value as recorded in the company's most recent financial statements, or a lower percentage or value as provided in the Company's Charter;
f. The approval of the annual financial statements;
g. The reorganization or dissolution of the company.

Điều 21. Trình tự, thủ tục ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Article 21. Procedures for The GMS to pass a resolution by collecting written opinions.

1. The BOD shall count the votes and prepare the minutes of the vote count in the presence, supervision of the BOS or a shareholder who is not an executive officer of the Company. The minutes of the vote count must contain the following main content:

a. The name, head office address, and enterprise identification number;

b. The purpose and the matters on which opinions were sought for a resolution;

c. The number of shareholders and the total number of votes that participated, distinguishing between valid and invalid votes and the method of submission, with an appended list of participating shareholders;

d. The total number of votes for, against, and abstaining for each matter;

e. The matters that were passed;

f. The full names and signatures of the Chairman of the BOD, the legal representative of the Company, the vote counters, and the vote supervisors.

The members of the BOD, the vote counters, and the vote supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of the vote count; and jointly liable for any damages arising from decisions passed due to a dishonest or inaccurate vote count.

2. The minutes of the vote count must be sent to the shareholders within fifteen (15) days from the end of the vote count. If the Company has a website, the sending of the minutes may be replaced by publishing them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the end of the vote count.

3. The completed ballots, the minutes of the vote count, the passed resolution, and related documents sent with the ballot must be archived at the Company's head office.

4. A resolution passed by collecting written opinions of shareholders must be approved by shareholders representing more than 50% of the total voting shares and shall have the same validity as a resolution passed at a GMS meeting.

Chương 5
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

Ngoài hình thức tổ chức họp trực tiếp, ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác trong trường hợp xảy ra:

- Các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của Nhà nước và/hoặc;
- Các sự kiện khách quan khác mà HĐQT xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo hình thức họp trực tiếp.

Trong trường hợp HĐQT quyết định triệu tập họp ĐHĐCĐ dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác, HĐQT có trách nhiệm ban hành và công bố trên website của Công ty Quy chế tổ chức Đại hội trước ít nhất hai mươi mốt (21) ngày tính từ thời điểm khai mạc Đại hội.

+ Hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên và bất thường dưới hình thức họp trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác;

+ Quy định cách thức bỏ phiếu, gởi phiếu biểu quyết thông qua thư/fax/thư điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp ĐHĐCĐ tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến;

+ Các nội dung khác liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác.

Chapter 5
PROCEDURES FOR PASSING A GMS RESOLUTION VIA ONLINE CONFERENCE

In addition to the in-person meeting format, the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders may be held in the form of an online conference or other equivalent forms in the event of:

- Force majeure events, including but not limited to: natural disasters, war, epidemics, riots, civil commotion, terrorism, restrictive or prohibitive decisions by the State and/or;
- Other objective events where The BOD deems it inconvenient and/or inappropriate to hold The GMS in an in-person format.

In the event that The BOD decides to convene The GMS in the form of an online conference or other equivalent form, The BOD is responsible for issuing and publishing on the Company's website the Regulations for Organizing the Meeting at least twenty-one (21) days before the opening of the Meeting.

+ Guidance on the procedures for organizing and conducting the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders in the form of an online meeting or other equivalent form;

+ Regulations on the method of voting, sending ballots by post/fax/email, and other equivalent voting forms so that shareholders can exercise their voting rights at a GMS held in the form of an online conference;

+ Other content related to the organization of an online GMS or other equivalent form.

Điều 22. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.

1. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ trực tuyến: Như quy định thông báo triệu tập ĐHĐCĐ tham dự trực tiếp.
2. Các thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến: Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến: Theo hướng dẫn của Công ty tại thời điểm thông báo cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến.
4. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trực tuyến đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết.
5. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:
- Cổ đông thực hiện bỏ phiếu trực tuyến thông qua tài khoản truy cập và mã OTP để được đăng nhập vào website khi thực hiện biểu quyết.
- Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 3 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên hệ thống.
- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không có ý kiến”.
7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Ban kiểm phiếu căn cứ vào thông tin đăng nhập và thông tin biểu quyết của cổ đông để tổng hợp kết quả biểu quyết của từng cổ đông đối với từng vấn đề xin ý kiến.
8. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu sẽ công bố ngay kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ trực tuyến.
9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ: Biên bản họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
10. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ: Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Luật Chứng khoán.

Article 22. Procedures for the GMS to pass a resolution via online conference.

1. Notice of Convening an Online GMS: As provided in the notice of convening an in-person GMS.
2. Method of Registering to Attend an Online GMS: Shareholders shall use their access account to log into the system and register to attend the online GMS in accordance with these Regulations and the Company's instructions.
3. Authorization for a Representative to Attend an Online GMS: In accordance with the Company's instructions at the time of notifying shareholders to authorize a proxy to attend the online GMS.
4. Conditions for Conducting the Meeting: The online GMS shall be conducted when the attending online shareholders represent more than 50% of the total voting rights.
5. Form of Passing Resolutions of the Online GMS: In accordance with the provisions of Article 21 of the Company's Charter and the Law on Enterprises.
6. Online Voting Method:
- Shareholders shall vote online through their access account and an OTP to log into the website when voting.
- Shareholders shall choose to vote by checking one of the 3 corresponding boxes: "For", "Against", "Abstain" for each matter put to a vote on the system.
- In the event that a shareholder has registered to attend the online GMS but does not vote, it shall be understood that the shareholder has cast an "Abstain" vote.
7. Online Vote Counting Method: The Vote-Counting Committee shall, based on the login and voting information of the shareholders, consolidate the voting results of each shareholder for each matter.
8. Announcing Vote Results: The Vote-Counting Committee shall immediately announce the vote counting results at the online GMS.
9. Preparing the Minutes of the GMS: The minutes of the GMS shall be prepared in accordance with Article 23 of the Company's Charter and prevailing law.
10. Publishing GMS Resolutions: The resolutions of the GMS must be disclosed in accordance with the Company's Charter and the provisions of the Law on Securities.

Chương 6
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Điều 23. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

1. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ trực tuyến: Như quy định thông báo triệu tập ĐHĐCĐ tham dự trực tiếp.
2. Các thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ: Cổ đông tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự trực tiếp tại địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ. Ngoài ra, Công ty sẽ bố trí nhiều phòng họp tại địa điểm tổ chức để đón tiếp cổ đông tham dự họp, đảm bảo khoảng cách ngồi của cổ đông trong suốt cuộc họp. Màn hình chiếu và máy tính có kết nối mạng được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo đường truyền kết nối giữa các phòng ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa các phòng họp, mang đến sự liên kết cổ đông ở các phòng khác nhau.
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ: Theo hướng dẫn của Công ty tại thời điểm thông báo cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
4. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết.
5. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
6. Cách thức bỏ phiếu:

- Đối với cổ đông tham dự trực tiếp: Phiếu biểu quyết phải được cổ đông hoặc người được ủy quyền ký vào 01 ô tương ứng: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung đề nghị biểu quyết.
- Đối với cổ đông tham dự trực tiếp kết hợp với trực tuyến tại các phòng họp khác nhau:
  + Cổ đông thực hiện bỏ phiếu trực tuyến thông qua tài khoản truy cập và mã OTP để được đăng nhập vào website khi thực hiện biểu quyết.

Chapter 6
PROCEDURES FOR PASSING A GMS RESOLUTION VIA HYBRID (IN-PERSON AND ONLINE) CONFERENCE

Article 23. Procedures for the GMS to pass a resolution via hybrid conference.

1. Notice of Convening a GMS: As stipulated for the notice of convening an in-person GMS.
2. Method of Registering to Attend the GMS: Shareholders may attend or authorize others to attend in person at the venue of the GMS. In addition, the Company will arrange multiple meeting rooms at the venue to accommodate attending shareholders, ensuring appropriate spacing throughout the meeting. Projection screens and computers with network connections will be fully prepared to ensure a stable connection between the rooms, with consistent image and sound quality, creating a sense of connection for shareholders in different rooms.
3. Authorization for a Representative to Attend the GMS: In accordance with the Company's instructions at the time of notifying shareholders to authorize a representative to attend the hybrid GMS.
4. Conditions for Conducting the Meeting: The hybrid GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting rights.
5. Form of Passing Resolutions of the GMS: In accordance with the provisions of Article 21 of the Company's Charter and the Law on Enterprises.
6. Voting Method:

- For in-person attendees: The ballot paper must be signed by the shareholder or authorized person in one of the corresponding boxes: "For", "Agree", "Not agree”, “No opinion” for each proposed matter.
- For hybrid attendees in different meeting rooms:
  + Shareholders shall vote online through their access account and an OTP to log into the website when voting.
  + Shareholders shall choose to vote by checking one of the 3 corresponding boxes: "For", "Against", "Abstain" for each matter put to a vote on the system.

+ Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 3 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên hệ thống.

+ Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không có ý kiến”.

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Ban kiểm phiếu căn cứ vào Phiếu biểu quyết và thông tin đăng nhập, thông tin biểu quyết trực tuyến của cổ đông để tổng hợp kết quả biểu quyết của từng cổ đông đối với từng vấn đề xin ý kiến.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu sẽ công bố ngay kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ: Biên bản họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

10. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ: Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Luật Chứng khoán.

+ In the event that a shareholder has registered to attend the online GMS but does not vote, it shall be understood that the shareholder has cast an "Abstain" vote.

7. Vote Counting Method: The Vote-Counting Committee shall, based on the Ballot Papers and the online login and voting information of the shareholders, consolidate the voting results of each shareholder for each matter.

8. Announcing Vote Results: The Vote-Counting Committee shall immediately announce the vote counting results at the hybrid GMS.

9. Preparing the Minutes of the GMS: The minutes of the GMS shall be prepared in accordance with Article 23 of the Company's Charter and prevailing law.

10. Publishing GMS Resolutions: The resolutions of the GMS must be disclosed in accordance with the Company's Charter and the provisions of the Law on Securities.

Chương 7
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT.

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi thành viên HĐQT độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

4. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Chapter 7
THE BOARD OF DIRECTORS

Article 24. Role, rights, and obligations of The BOD; responsibilities of its members.

1. Members of The BOD have all the rights stipulated by the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial situation and business activities of the Company and its units.

2. Members of The BOD have the obligations stipulated in the Company's Charter and the following obligations:

a. To perform their duties honestly and prudently for the highest interests of the shareholders and the Company;

b. To attend all meetings of The BOD and to provide opinions on the matters under discussion;

c. To promptly and fully report to The BOD any remuneration received from subsidiaries, associated companies, and other organizations;

d. To report to The BOD at the earliest meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and the member of The BOD and their related parties; transactions between the Company and a company in which the member of The BOD was a founding member or a corporate manager within the last three (03) years prior to the transaction;

đ. To make information disclosures when conducting transactions of the Company's shares in accordance with the law.

3. Each independent members of the company's BOD must prepare an assessment report on the activities of The BOD.

4. Members of The BOD have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business activities of the Company and its units.

The requested manager must provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by the member of The BOD.

The procedures for requesting and providing information shall be stipulated in the Company's Charter.

Điều 25. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT.

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ:

- Từ 10% đến dưới 25%: được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Từ 25% đến dưới 40%: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 55%: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 55% đến dưới 70%: được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 85%: được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Trên 85%: được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

Article 25. Method for shareholders to nominate, stand for election, and elect members of The BOD.

Shareholders holding ordinary shares have the right to pool their voting rights to nominate candidates for The BOD. A shareholder or group of shareholders holding:

- From 10% to less than 25%: one (01) candidate;
- From 25% to less than 40%: maximum of two (02) candidates;
- From 40% to less than 55%: maximum of three (03) candidates;
- From 55% to less than 70%: maximum of four (04) candidates;
- From 70% to less than 85%: maximum of five (05) candidates;
- Over 85%: entitled to nominate a maximum of six (06) candidates.

Điều 26. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.

Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Article 26. Method of introducing candidates for The BOD.

In the event that the number of candidates for The BOD through nomination and self-candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the operational regulations of The BOD. The introduction of additional candidates by the incumbent BOD must be clearly disclosed before The GMS votes to elect members of The BOD in accordance with the law.

Điều 27. Các thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

2. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với HĐQT;

3. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp;

4. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

Article 27. Method of electing BOD members

1. The election of BOD members must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares they own multiplied by the number of BOD members to be elected, and the shareholder has the right to cast all their votes for one or more candidates.

2. Based on the specified number of members for the BOD, the GMS will select enough members for the BOD by choosing the candidates with the highest number of votes from top to bottom.

3. In case of having to choose one of two candidates with an equal number of votes, the candidate holding more shares shall be chosen. If the number of shares held is equal, the selection shall be decided by the Chairman using a method deemed appropriate by the GMS.

4. The election results are recognized after the election minutes have been approved by the Chairman and the Resolution has been passed by the GMS.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Thành viên đó gởi đơn từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.
7. Trách nhiệm của thành viên HĐQT khi từ nhiệm, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm:

a. Trường hợp thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm, tư cách thành viên chấm dứt kể từ ngày đơn từ nhiệm được HĐQT chấp thuận.

b. Trường hợp thành viên HĐQT bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, tư cách thành viên chấm dứt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

c. Trong mọi trường hợp, thành viên HĐQT vẫn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình cho đến khi tư cách thành viên chấm dứt theo quy định, và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định đã tham gia biểu quyết trong thời gian tại nhiệm.

Article 28. Cases of relief from duty and dismissal of BOD members

A BOD member ceases to be a member in the following cases:

1. Does not meet the qualifications to be a BOD member as prescribed by the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a BOD member.
2. The member submits a letter of resignation to the Company's head office.
3. Suffers from a mental disorder, and the other members of the BOD have professional evidence showing that the person no longer has legal capacity.
4. Fails to attend BOD meetings for six (06) consecutive months without the approval of the BOD, and the BOD decides that this person's position is vacant, except in cases of force majeure.
5. Pursuant to a decision of the GMS.
6. Provides false personal information when submitting to the Company as a candidate for the BOD.
7. Responsibilities of a member of The BOD upon resignation, relief from duty, or dismissal:

a. In the case of a member of The BOD submitting a letter of resignation, their membership shall terminate on the date the letter is approved by The BOD.

b. In the case of a member of The BOD being relieved from duty or dismissed by The GMS, their membership shall terminate in accordance with the resolution of The GMS.

c. In all cases, a member of the BOD remains responsible for fully exercising their rights and performing their obligations until their membership terminates as provided, and shall bear personal liability for the decisions they participated in voting on during their term of office.

Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

1. Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu **01 (một)** thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.

2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

a. Có năng lực kinh doanh, năng lực lãnh đạo và tổ chức quản lý doanh nghiệp, hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý kinh doanh, ưu tiên có nhiều năm công tác trong ngành nghề SXKD của Công ty, đã từng tham gia quản lý doanh nghiệp;

b. Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có năng lực hành vi dân sự, hiểu biết về pháp luật; có năng lực và nhiệt tình để giải quyết những vấn đề chiến lược dài hạn của công ty; khả năng tham gia một cách hiệu quả trong các buổi thảo luận và sẵn sàng thực hiện quyền hạn trên tinh thần hợp tác;

c. Thành viên HĐQT công ty **chỉ** được đồng thời là thành viên HĐQT **hoặc hội đồng thành viên tại tối đa** năm (05) công ty khác;

d. Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Article 29. Term and number of members of The BOD

1. The number of members of The BOD shall be five (05) people.

2. The term of office for a member of The BOD shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of The BOD of one company for no more than two (02) consecutive terms. In the event that the terms of all members of The BOD end at the same time, they shall continue to serve as members of The BOD until new members are elected to replace them and take over their duties.

Article 30. Structure, standards, and conditions for members of The BOD

1. The structure of the Company's BOD must ensure that at least one (01) non-executive member. The Company shall minimize the number of members of The BOD who concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of The BOD.

The number of independent members of The BOD shall be at least one (01) member.

2. Standards for BOD Members:

a. To have business acumen, leadership and corporate management skills, a deep understanding of business principles, with preference given to those with many years of experience in the Company's business sector who have previously participated in corporate management.

b. To be in good health, have good moral qualities, be honest, upright, have legal capacity, and have knowledge of the law; to have the ability and enthusiasm to address the company's long-term strategic issues; the ability to participate effectively in discussions and be willing to exercise authority in a spirit of cooperation.

c. A member of the BOD may concurrently hold the position of a member of the BOD or members' Council in no more than five (05) other companies.

d. In accordance with Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

2. Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên HĐQT trên trang thông tin điện tử của Công ty. Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của thành viên HĐQT mới (nếu có).

Điều 32. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày kết thúc bầu cử. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.
2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT theo quy định tại khoản 4, Điều 26 Điều lệ.

Article 31. Announcement of the election, relief from duty, and dismissal of BOD members

1. In cases where candidates for The BOD have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of The GMS on the Company's website, so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for The BOD must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of The BOD.
2. The Company shall disclose information within twenty-four (24) hours of any change, election, re-election, or relief from duty of a BOD member on the Company's website. Simultaneously, the Company shall submit the Information Disclosure Form of the new BOD member (if any) to the State Securities Commission and the Stock Exchange.

Article 32. Election, dismissal, and relief from duty of the Chairman of The BOD

1. The Chairman of The BOD shall be elected, removed from office, and dismissed by The BOD from among its members. The Chairman of The BOD shall be elected at the first meeting of The BOD within 7 days from the end of the election. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes.
2. The relief from duty and dismissal of the Chairman of the BOD shall be in accordance with Clause 4, Article 26 of the Charter.

Điều 33. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các Ủy ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các Ủy ban của HĐQT.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Article 33. Remuneration and other benefits of members of The BOD.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of The BOD based on business results and efficiency.

2. Members of The BOD are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration shall be calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of The BOD and the daily rate. The BOD shall propose the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of The BOD shall be decided by The GMS at the annual meeting.

3. The remuneration of each member of The BOD shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to The GMS at the annual meeting.

4. A member of The BOD who holds an executive position, or a member who works in committees of The BOD, or who performs other tasks beyond the normal duties of a member of The BOD, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, a salary, a commission, a percentage of profits, or in another form as decided by The BOD.

5. Members of The BOD are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, subsistence, and other reasonable expenses that they have incurred while performing their duties as members of The BOD, including expenses incurred in attending meetings of The GMS, The BOD, or its committees.

6. Members of The BOD may be covered by liability insurance purchased by the Company upon the approval of The GMS. This insurance shall not cover liabilities of members of The BOD related to violations of the law and the Company's Charter.

Chương 8
TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT

Điều 34. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

Điều 35. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
a. BKS;
b. TGĐ hoặc ít nhất năm (05) cán bộ điều hành khác;
c. Thành viên độc lập HĐQT;
d. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp có quyền triệu tập họp HĐQT.

2. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Chapter 8
PROCEDURES FOR ORGANIZING MEETINGS OF THE BOD

Article 34. Minimum number of meetings per month/quarter/year

The Chairman may convene meetings when deemed necessary, but must meet at least once (01) every quarter.
The Chairman of the BOD must convene regular and extraordinary BOD meetings, and prepare the agenda, time, and venue at least three (03) working days before the meeting date.

Article 35. Cases requiring an extraordinary meeting of The BOD

1. The Chairman of the BOD must convene a BOD meeting, without undue delay, when one of the following subjects makes a written request stating the purpose of the meeting and the matters for discussion:
a. The BOS;
b. The General Director or at least five (05) other executive officers;
c. An independent member of the BOD;
d. At least two (02) members of the BOD.
The Chairman of the BOD must convene a BOD meeting within seven (07) working days from the date of receiving a request as stated in Clause 1 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, they shall be liable for any damages caused to the Company; the requesters have the right to convene a BOD meeting.
2. In the case of a request from the independent audit firm conducting the audit of the Company's financial statements, the Chairman of the BOD must convene a BOD meeting to discuss the audit report and the Company's situation.

Điều 36. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

3. Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

Điều 37. Quyền dự họp HĐQT của thành viên BKS

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.

Thành viên BKS có quyền tham dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Article 36. Notice of a BOD meeting

1. The notice of a BOD meeting must be sent to the BOD members and the Supervisors at least three (03) working days before the meeting date. A BOD member may waive the notice of the meeting in writing, and this waiver may be changed or canceled in writing by that member. The notice of a BOD meeting must be in Vietnamese and must fully state the time, venue, agenda, and content of the matters for discussion, accompanied by the necessary documents on the matters to be discussed and voted on at the meeting and the member's ballot form.

2. The notice of the meeting may be sent by post, fax, email, or other means, but must ensure it reaches the contact address of each BOD member and Supervisor registered with the Company.

3. BOD meetings shall be held at the Company's head office or at another location in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the BOD and with the agreement of the BOD.

Article 37. Right of a member of The BOS to attend a BOD meeting

The Chairman of The BOD or the convener shall send the notice of the meeting and accompanying documents to the members of The BOS in the same manner as to the members of The BOD. Members of The BOS have the right to attend meetings of The BOD; they have the right to discuss but not to vote.

Điều 38. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

3. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

c. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

d. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

Article 38. Conditions for organizing a BOD meeting

1. BOD meetings shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total BOD members are present in person or by proxy (an authorized person) if approved by a majority of the BOD members.

2. If a quorum is not present as required, a second meeting must be convened within seven (07) days from the scheduled date of the first meeting. The reconvened meeting shall be conducted if more than half (1/2) of the BOD members are present.

3. BOD meetings may be held in the form of an online conference among the members of the BOD when all or some of the members are in different locations, provided that each participating member can:

a. Hear every other BOD member participating in the discussion;

b. Speak to all other participating members simultaneously.

c. The discussion among members may be conducted directly by telephone or other means of communication or a combination thereof. A BOD member participating in such a meeting is considered "present" at that meeting. The venue of a meeting organized in this manner shall be the location where the largest number of BOD members are present, or the location of the Chairman.

d. Decisions passed in a teleconference meeting that is properly organized and conducted are effective immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures on the minutes of all BOD members who participated.

Điều 39. Cách thức biểu quyết

Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết. Biểu quyết bằng hình thức giơ tay biểu quyết cho từng nội dung.

Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

Điều 40. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 41. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 42. Lập biên bản họp HĐQT

Thư ký ghi biên bản cuộc họp. Những biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả thành viên HĐQT dự họp và người ghi biên bản. ~~Sổ~~ Biên bản sẽ được lưu giữ tại Công ty và luôn sẵn sàng cung cấp cho các thành viên HĐQT kiểm tra.

Article 39. Voting method

Each BOD member or their authorized representative present in person at a BOD meeting has one (01) vote. Voting shall be conducted by a show of hands for each item.

A BOD member may send their vote to the meeting by post, fax, or email. If a vote is sent by post, it must be in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the BOD at least one (01) hour before the opening of the meeting. The vote shall only be opened in the presence of all attendees.

Article 40. Method of passing a resolution of The BOD

1. The BOD shall pass decisions and issue resolutions based on the approval of a majority (more than 50%) of the attending BOD members. In case of a tie, the vote of the Chairman of the BOD shall be the deciding vote.

2. A resolution in the form of collecting written opinions is passed based on the approval of a majority of the BOD members with voting rights. This resolution has the same effect and validity as a resolution passed at a meeting.

Article 41. Authorization for another person to attend a meeting by a member of The BOD

A board member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of The BOD members.

Article 42. Preparing the minutes of a BOD meeting

The secretary shall record the minutes of the meeting. Those minutes are authentic evidence of the business conducted at the meeting unless an objection to the content of the minutes is raised within ten (10) days from the date of their dispatch. The minutes of a BOD meeting shall be prepared in Vietnamese and must be signed by all attending BOD members and the secretary. The minute shall be kept at the Company and shall always be available for inspection by the BOD members.

Điều 43. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

Điều 44. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được công bố theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Article 43. Case where the chairman and/or Secretary refuses to sign the minutes of a BOD meeting

In case the chairman or the secretary refuses to sign the minutes of a meeting, but if it is signed by all other members of The BOD who attended the meeting and contains all the required content, the minutes shall be effective.

The chairman, the secretary, and the signatories of the minutes shall be accountable for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes of The BOD meeting.

Article 44. Announcement of resolutions and decisions of The BOD

The Resolutions and decisions of the BOD must be disclosed in accordance with the provisions of the Company's Charter, the Law on Enterprises, the Law on Securities, and Circular 96/2020/TT-BTC.

Chương 9
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Điều 45. Các Ủy ban thuộc HĐQT (nếu có)

Trong từng nhiệm kỳ, HĐQT có thể thành lập hoặc giải thể các Ủy ban giúp việc HĐQT. Thành viên của các Ủy ban này có thể do HĐQT cử người lao động Công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết. Các Ủy ban gồm:

1. Ủy ban thư ký:

a) Biên chế do HĐQT quyết định;

b) Nhiệm vụ của Ủy ban Thư ký:

- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ:

+ Chọn địa điểm họp phù hợp, phòng họp đủ điều kiện chỗ ngồi, ánh sáng, âm thanh, thiết bị ghi âm, ghi hình;

+ Kiểm tra tư cách đại biểu;

+ Chuẩn bị tài liệu gửi kèm thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.

- Giúp Chủ tịch HĐQT điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ:

+ Lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT phù hợp quy định pháp luật;

- Cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT.

2. Ủy ban Tư vấn pháp lý:

a) Biên chế do HĐQT quyết định;

b) Ủy ban Tư vấn pháp lý có nhiệm vụ:

- Xem xét tính hợp pháp của các hợp đồng kinh tế, dân sự và các văn bản pháp lý của Công ty;

- Đảm bảo các điều kiện pháp lý cho hoạt động của Công ty: Dự thảo sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế, nội quy hoạt động của Công ty;

- Tư vấn HĐQT, TGĐ thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty;

- Hỗ trợ pháp lý cho TGĐ khi có các tranh chấp về các hợp đồng;

- Giúp HĐQT tìm kiếm các chuyên gia tư vấn về các lĩnh vực

Chapter 9
ESTABLISHMENT AND OPERATION OF COMMITTEES OF THE BOD

Article 45. Committees of The BOD (if any)

During each term, The BOD may establish or dissolve Committees to assist The BOD. Members of these Committees may be appointed by The BOD from among the Company's employees to serve concurrently or may be external experts hired as necessary. The Committees include:

1. Secretarial Committee:

a) The composition shall be decided by the BOD;

b) Duties of the Secretarial Committee:

- Organizing GMS meetings:

+ Selecting a suitable meeting venue, with adequate seating, lighting, sound, and recording equipment;

+ Verifying delegate status;

+ Preparing documents to be sent with the GMS meeting notice.

- Assisting the Chairman of the BOD in conducting the GMS meeting:

+ Preparing the minutes of the GMS meeting;

+ Drafting GMS resolutions.

- Ensuring that BOD resolutions comply with the law;

- Providing information to BOD members.

2. Legal Advisory Committee:

a) The composition shall be decided by the BOD;

b) The Legal Advisory Committee has the following duties:

- Reviewing the legality of economic and civil contracts and other legal documents of the Company;

- Ensuring the legal conditions for the Company's operations: Drafting amendments and supplements to the charter, regulations, and internal rules of the Company;

- Advising The BOD and the General Director on proper compliance with legal provisions related to the Company's activities;

- Providing legal support to the General Director in contractual disputes;

pháp luật chuyên ngành theo yêu cầu của HĐQT.

3. Ủy ban Tư vấn công nghệ, nhân lực, thị trường:

a) Biên chế do HĐQT quyết định;

b) Ủy ban tư vấn công nghệ, nhân lực, thị trường giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư, mua, bán công nghệ;
- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường;
- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

4. HĐQT sẽ quyết định thành lập các Ủy ban nêu trên hoặc các Ủy ban khác khi có nhu cầu thực tế đòi hỏi và theo quy định của pháp luật liên quan.
5. Trường hợp chưa thành lập các Ủy ban giúp việc, HĐQT có thể phân công trách nhiệm từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể (Nhân sự, kinh doanh, đầu tư, thị trường,…)

Chương 10
LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Assisting the BOD in seeking expert consultants in specialized legal fields at the request of the BOD.

3. Technology, human resources, and market advisory committee:

a) The composition shall be decided by The BOD;

b) The Technology, Human Resources, and Market Advisory Committee assists the BOD in performing the following duties:

- Developing strategies for development, investment, and the purchase and sale of technology;
- Developing market development strategies;
- Developing human resource development strategies.

4. The BOD will decide on the establishment of the above-mentioned Committees or other Committees when practically necessary and in accordance with relevant laws.
5. If committees have not been established, the BOD may assign specific areas of responsibility (Human Resources, Business, Investment, Market, etc.) to individual BOD members.

Chapter 10
SELECTION, APPOINTMENT, AND RELIEF FROM DUTY OF THE PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

Article 46. Standards for the person in charge of corporate governance

1. To have full legal capacity. It is not necessary to be a shareholder of the Company;
2. The person in charge of corporate governance must be knowledgeable about the law and may not simultaneously work for the independent audit firm that is auditing the company's financial statements.
3. Other standards and conditions as prescribed by relevant laws and the Company's Charter.

Điều 47. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do HĐQT quyết định, tối đa là năm (5) năm.

Article 47. Appointment of the person in charge of Corporate Governance

The BOD shall appoint at least one (01) person to perform the duties of the Person in Charge of Corporate Governance. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary as provided in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises. The term of office of the Person in Charge of Corporate Governance shall be decided by the BOD, for a maximum of five (5) years.

Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong các trường hợp sau:

1. Không còn đủ tiêu chuẩn làm Người phụ trách quản trị Công ty;
2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Article 48. Cases of relief from duty of the Person in charge of Corporate Governance

The BOD shall remove the Person in Charge of Corporate Governance from office in the following cases:

1. No longer meets the standards to be the Person in Charge of Corporate Governance;
2. Submits a letter of resignation and it is approved;
3. Other cases as provided by law and the Company's Charter.

Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gởi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của người phụ trách quản trị công ty (nếu có).

Article 49. Announcement of the appointment or relief from duty of the person in charge of Corporate Governance

The Company shall disclose information within twenty-four (24) hours of any change, appointment, or relief from duty of the Person in Charge of Corporate Governance on the Company's website. Within three (03) working days from the date of disclosure, the Company shall submit the Information Disclosure Form of the person in charge of corporate governance (if any) to the State Securities Commission and the Stock Exchange.

Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

10 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Article 50. Rights and obligations of the person in Charge of Corporate Governance

The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

1. To advise The BOD on organizing meetings of The GMS in accordance with regulations and on matters related to the relationship between the company and its shareholders;
2. To prepare for meetings of The BOD, The BOS, and The GMS at the request of The BOD or The BOS;
3. To advise on the procedures of meetings;
4. To attend meetings;
5. To advise on the procedure for drafting resolutions of The BOD in accordance with the law;
6. To provide financial information, minutes of BOD meetings, and other information to members of The BOD and The BOS;
7. To supervise and report to The BOD on the company's information disclosure activities;
8. To act as the contact point for stakeholders;
9. To maintain the confidentiality of information in accordance with the law and the Company's Charter;
10. Other rights and obligations as provided by law and the Company's Charter.

Chương 11
BAN KIỂM SOÁT

Điều 51. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS.

1. Vai trò của BKS:

BKS là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

BKS thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. BKS báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

2. Quyền và nghĩa vụ của BKS

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên BKS phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên BKS có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên BKS vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Chapter 11
THE BOARD OF SUPERVISORS

Article 51. Role, rights, and obligations of The BOS; responsibilities of its members.

1. Role of The BOS:

The BOS is the body that comprehensively inspects and supervises all activities of the Company.

The BOS shall appraise the annual financial statements and inspect specific matters related to financial activities when deemed necessary, or pursuant to a decision of The GMS, or at the request of a major shareholder. The BOS shall report to The GMS on the accuracy, truthfulness, and legality of the accounting documents, books, financial statements, and the operation of the internal control system.

2. Rights and Obligations of the BOS

1. To comply with the law, the company's Charter, resolutions of The GMS, and professional ethics in the exercise of their assigned rights and performance of their assigned duties.
2. To exercise the assigned rights and perform the assigned duties honestly, prudently, and to the best of their ability in order to protect the maximum legitimate interests of the Company.
3. To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to abuse their position and title or use the information, secrets, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.
4. Other obligations as provided by the Law on Enterprises and the company's Charter.
5. In case of a violation of the provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article that causes damage to the Company or others, the member of The BOS shall bear personal or joint liability to compensate for such damage. Any income and other benefits that a member of The BOS obtains from a violation must be returned to the Company.
6. In case it is discovered that a member of The BOS has committed a violation in the exercise of their assigned rights and performance of their assigned duties, a written notification must be sent to The BOS, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures.

Điều 52. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS

1. BKS có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá (05) năm năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 53. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS
Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Article 52. Term, number, composition, and structure of members of the BOS
1. The BOS shall have three (03) members. The term of office for a member of The BOS shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. A member of The BOS need not be a shareholder of the Company.
3. More than half of the members of The BOS must be ordinarily resident in Vietnam.
4. In case the terms of members of The BOS end at the same time and the new-term members have not yet been elected, the members whose terms have expired shall continue to exercise their rights and perform their duties until the new-term members are elected and take over their duties.

Article 53. Standards and conditions for members of the BOS
A Supervisor must meet the standards and conditions as provided in Clause 1, Article 169 of the Law on Enterprises and the company's Charter and must not fall into the following cases:
1. Work in the accounting or finance department of the company;
2. Be a member or employee of the independent audit firm that has audited the company's financial statements within the preceding three (03) years.
3. The Head of the BOS must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.

Điều 54. Đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên BKS. Việc đề cử ứng viên BKS mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ:

- 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- 25% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- 40% đến dưới 55% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- 55% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- 70% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Article 54. Nomination and candidacy for the BOS

1. Shareholders with voting rights have the right to pool their voting rights to nominate candidates for the BOS. The nomination of candidates for the BOS by shareholders after pooling their votes must comply with the law and the Company's Charter.

2. Shareholders holding ordinary shares have the right to pool their voting rights to nominate candidates for the BOS. A shareholder or group of shareholders holding:

- From 10% to less than 25% of the total voting shares: entitled to nominate one (01) candidate;
- From 25% to less than 40%: entitled to nominate a maximum of two (02) candidates;
- From 40% to less than 55%: entitled to nominate a maximum of three (03) candidates;
- From 55% to less than 70%: entitled to nominate a maximum of four (04) candidates;
- From 70% over: entitled to nominate a maximum of five (05) candidates.

Điều 55. Cách thức bầu BKS

1. Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Kiểm soát viên và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

2. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Kiểm soát viên, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với Kiểm soát viên;

3. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp;

4. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 56. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Kiểm soát viên có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Article 55. Method of electing the BOS

1. The election of Supervisors must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares they own multiplied by the number of Supervisors to be elected, and the shareholder has the right to cast all their votes for one or more candidates.

2. Based on the specified number of members for the BOS, the GMS will select enough members by choosing the candidates with the highest number of votes from top to bottom.

3. In case of having to choose one of two candidates with an equal number of votes, the candidate holding more shares shall be chosen. If the number of shares held is equal, the selection shall be decided by the Chairman using a method deemed appropriate by the GMS.

4. The election results are recognized after the election minutes have been approved by the Chairman and the Resolution has been passed by the GMS.

Article 56. Cases of relief from duty and dismissal of members of the BOS

1. A Supervisor shall be removed from office in the following cases:

a. No longer meets the standards and conditions to be a Supervisor as prescribed by the Law on Enterprises;

b. Fails to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c. Submits a letter of resignation and it is approved;

d. Other cases as provided by law and this Charter.

2. A Supervisor shall be dismissed in the following cases:

a. Fails to complete their assigned duties and tasks;

b. Seriously or repeatedly violates the obligations of a Supervisor as provided in the Law on Enterprises and the company's Charter;

c. Pursuant to a decision of the GMS;

d. Other cases as provided by law and this Charter.

Điều 57: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm BKS

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên BKS trên trang thông tin điện tử của Công ty. Đồng thời, Công ty gởi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).

Điều 58. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên BKS

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Article 57: Announcement of the election, relief from duty, and dismissal of the BOS

The Company shall disclose information within twenty-four (24) hours of any change, election, re-election, or relief from duty of a member of The BOS on the Company's website. Simultaneously, the Company shall submit the Information Disclosure Form of the new Supervisor (if any) to the State Securities Commission and the Stock Exchange.

Article 58. Salary and other benefits of members of the BOS

1. Members of the BOS shall be paid a salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by The GMS. The GMS shall decide on the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the BOS.
2. Members of the BOS shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, subsistence, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the BOS approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.
3. The salaries and operating expenses of the BOS shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

Chương 12
TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 59. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Vai trò và trách nhiệm của Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là chức danh quan trọng trong hệ thống tổ chức quản lý của Công ty do HĐQT Công ty bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty dưới sự giám sát và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc có thể là một thành viên HĐQT hoặc một người khác được HĐQT thuê.

2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- Quyết định trực tiếp các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty mà không cần có quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án tổ chức cơ cấu và quy chế quản lý nội bộ trong Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm một số chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Điều chỉnh tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Đưa ra và thực hiện kế hoạch, phương án tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị các phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong quá trình kinh doanh của Công ty;
- Điều hành công việc kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của HĐQT và hợp đồng lao động đã ký kết với Công ty. Nếu làm trái gây thiệt hại thì sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty;
- Ngoài ra, Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ hoặc nghị quyết của HĐQT.

Chapter 12
THE GENERAL DIRECTOR

Article 59. Role, responsibilities, rights, and obligations of the General Director

1. Role and responsibilities of the General Director:

The General Director is a key position in the Company's management structure, appointed by the Company's BOD. The General Director manages the day-to-day business operations of the Company under the supervision of and is responsible to The BOD and before the law for the exercise of their assigned rights and performance of their assigned duties. The General Director may be a member of The BOD or another person hired by The BOD.

2. Rights and obligations of the General Director:

- To directly decide on matters related to the Company's business activities that do not require a decision of The BOD;
- To organize the implementation of business activities in accordance with the resolutions of The BOD;
- To organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
- To propose the organizational structure plan and internal management regulations of the Company;
- To appoint and remove from office certain managerial titles in the Company, except for those titles under the authority of The BOD;
- To adjust salaries and other benefits for employees in the Company, including managerial titles under the appointing authority of the General Director;
- To propose and implement employee recruitment plans;
- To propose plans for dividend payment or for handling business losses of the Company;
- To manage the business operations of the Company in compliance with the law, the Company's Charter, resolutions of The BOD, and the employment contract signed with the Company. If actions contrary to these cause damage, they shall be liable for compensating the Company for such damage;
- In addition, the General Director has other rights and obligations as provided by law, the Charter, or resolutions of The BOD.

Điều 60. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo Điều 64. Các điểm chính như sau:
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Trung thực, mẫn cán và có uy tín.

Article 60. Term, Standards, and Conditions for the General Director

1. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms.
2. The standards and conditions to be the General Director are according to Article 64. Key points are as follows:
- To have full legal capacity and not be a person prohibited from managing an enterprise as provided in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- To have professional qualifications and practical experience in business administration in the Company's main business sector;
- To be honest, diligent, and reputable.

Điều 61. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Việc lựa chọn, bổ nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ và Nội quy Công ty.

2. Quy trình bổ nhiệm:
Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của chủ tịch HĐQT. Các thành viên HĐQT khác cũng có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng Giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác để lựa chọn người được bổ nhiệm. Hồ sơ đề nghị HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:
- Đề nghị bổ nhiệm của người đề cử, nêu rõ nhận xét của người đề cử, đề xuất mức lương, thưởng, các lợi ích, thỏa thuận dự kiến với Tổng Giám đốc;
- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- Kế hoạch hành động từ ba (03) đến năm (05) năm của Tổng Giám đốc;
- Bản kê khai lợi ích liên quan của ứng cử viên với Công ty theo quy định của Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- Các cam kết của Tổng Giám đốc; và Dự thảo Hợp đồng lao động (nếu cần).
Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGĐ điều hành sẽ do HĐQT quyết định.

Article 61. Appointment of and signing an employment contract with the General Director
1. The selection and appointment of the General Director shall be in accordance with the labor law, the Charter, and the Company's internal rules.
2. Appointment Process:
The General Director is appointed by The BOD based on the proposal of the chairman of The BOD. Other members of The BOD may also nominate candidates for the position of General Director. If there are multiple candidates, The BOD may review, interview, and take other steps to select the appointee. The nomination file for the General Director to be submitted to The BOD shall be prepared by the nominator and shall include:
- A nomination letter from the nominator, stating their comments and proposing the salary, bonuses, benefits, and other expected terms for the General Director;
- A curriculum vitae prepared by the candidate, detailing their personal background, education, and experience;
- A three (03) to five (05) year action plan from the General Director;
- A declaration of the candidate's related interests with the Company in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises;
- Commitments from the General Director; and a Draft Employment Contract (if necessary).
The entire aforementioned file must be sent to the attending members of The BOD along with the meeting invitation documents, unless the members have no objection to the timing of sending the documents. The BOD will appoint a member of the Board or another person as the executive General Director and will sign a contract specifying the salary, remuneration, benefits, and other terms related to the employment. Information on the salary, allowances, and benefits of the executive General Director must be reported at the annual GMS and stated in the Company's annual report.
The salary, remuneration, benefits, and other terms in the employment contract for the executive General Director shall be decided by The BOD.

Điều 62. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với đối với Tổng Giám đốc

1. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng với Tổng giám đốc; Quyết định của HĐQT được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác, khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một TGĐ điều hành mới thay thế. TGĐ điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

2. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

b. Sức khoẻ không đảm bảo để tiếp tục công tác;

c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 63: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Tổng Giám đốc trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gởi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của cán bộ quản lý mới (nếu có).

Điều 64. Tiền lương và lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp.

Công ty trả lương, thưởng cho người điều hành doanh nghiệp theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Tiền lương và thưởng của người điều hành doanh nghiệp do HĐQT quyết định.

Article 62. Relief from duty and termination of the employment contract with the General Director

1. The BOD has the right to appoint, remove from office, and sign contracts with the General Director. A decision of The BOD shall be passed by a vote at a meeting, by collecting written opinions, or by other forms, when approved by a majority vote of the attending BOD members with voting rights, and a new executive General Director is appointed as a replacement. The dismissed executive General Director has the right to object to this dismissal at the next GMS.

2. The BOD may remove the General Director from office in the following cases:

a. Due to work requirements, reassignment, or rotation of personnel;

b. Health is not sufficient to continue working;

c. Failure to complete duties or violation of the company's internal rules and regulations, or violation of the law, but not to the extent of dismissal or mandatory termination of the employment contract.

Article 63: Announcement of the appointment, relief from duty, and signing/termination of the contract with the General Director

The Company shall disclose information within twenty-four (24) hours of any change, new appointment, reappointment, or relief from duty of the General Director on the Company's website. Within three (03) working days from the date of disclosure, the Company shall submit the Information Disclosure Form of the new manager (if any) to the State Securities Commission and the Stock Exchange.

Article 64. Salary and other benefits of executive officers.

The Company shall pay salaries and bonuses to executive officers based on business results and efficiency.

The salaries and bonuses of executive officers shall be decided by The BOD.

Chương 13
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 65. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và TGĐ.

1. Tất cả các cuộc họp của HĐQT và Đại hội cổ đông đều phải báo đến BKS và có thư mời BKS tham dự. BKS có quyền cử người tham dự hoặc không tham dự, nhưng phải có xác nhận đến HĐQT trước cuộc họp ít nhất là 02 ngày.
2. Ban TGĐ có thể được mời tham dự các cuộc họp HĐQT hoặc Đại hội Cổ đông khi người triệu tập cuộc họp thấy cần thiết.
3. Thông báo mời họp đối với cuộc họp HĐQT đến cho BKS và Ban TGĐ (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho các thành viên HĐQT khác.
4. Thông báo mời họp đối với ĐHĐCĐ đến cho BKS và Ban Điều hành (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho cổ đông của Công ty.
5. Khi thư ký cuộc họp đọc lại biên bản trước khi kết thúc cuộc họp, BKS có quyền có ý kiến nếu phát hiện có nội dung không đúng theo tinh thần cuộc họp đã thống nhất. Trong một số trường hợp cần thiết có liên quan, BKS và Ban TGĐ sẽ được yêu cầu đồng ký vào biên bản để xác nhận.
6. Sau tất cả các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ, bản sao biên bản sẽ được gửi đến cho BKS, và trong một số trường hợp cần thiết thì gửi đến cho Ban TGĐ trong vòng tối đa 03 ngày làm việc.

Điều 66. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS và Ban TGĐ.

Tất cả nghị quyết của các cuộc họp của HĐQT và ĐHCĐ sẽ được chuyển bản sao đến cho BKS, và trong một số trường hợp cần thiết thì gửi đến cho Ban TGĐ trong vòng tối đa 03 ngày làm việc.

Chapter 13
COORDINATION OF ACTIVITIES BETWEEN THE BOD, THE BOS, AND THE GENERAL DIRECTOR

Article 65. Procedures for convening, notifying, recording minutes, and announcing results of meetings between the BOD, BOS, and General Director.

1. All meetings of the BOD and The GMS must be notified to the BOS, and an invitation for the BOS to attend must be sent. The BOS has the right to send a representative to attend or not, but must confirm with the BOD at least two (02) days before the meeting.
2. The Board of Management may be invited to attend meetings of the BOD or The GMS when the convener deems it necessary.
3. The meeting notice for a BOD meeting sent to the BOS and the Board of Management (when necessary) shall follow the same regulations as the invitation sent to other members of the BOD.
4. The meeting notice for a GMS sent to the BOS and the Board of Management (when necessary) shall follow the same regulations as the invitation sent to the Company's shareholders.
5. When the meeting secretary reads back the minutes before the conclusion of the meeting, the BOS has the right to provide opinions if it discovers any content that is not in accordance with the spirit of the meeting's consensus. In certain necessary related cases, the BOS and the Board of Management will be requested to co-sign the minutes for confirmation.
6. After all meetings of the BOD and the GMS, a copy of the minutes will be sent to the BOS, and in certain necessary cases, to the Board of Management within a maximum of three (03) working days.

Article 66. Notifying the BOS and the Board of Management of BOD resolutions.

A copy of all resolutions from meetings of the BOD and the GMS will be sent to the BOS, and in certain necessary cases, to the Board of Management within a maximum of three (03) working days.

Điều 67. Các trường hợp TGĐ và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi TGĐ và BKS đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.

2. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 1 điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 1 điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

Article 67. Cases where the General Director and the BOS request to convene a BOD meeting and matters requiring BOD consultation

1. The Chairman of the BOD must convene a BOD meeting, without undue delay, when the General Director and the BOS make a written request stating the purpose of the meeting and the matters to be discussed.

2. The BOD meetings mentioned in Clause 1 of this article must be held within seven (7) days after the request is made. If the Chairman does not agree to convene the meeting as requested, the Chairman shall be liable for any damages caused to the company; the requesters mentioned in Clause 1 of this article may convene a BOD meeting themselves.

Điều 68. Báo cáo của TGĐ với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. TGĐ là người chịu trách nhiệm cao nhất trong nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, TGĐ báo cáo với HĐQT để ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại thì TGĐ vẫn phải thực hiện theo quyết định của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.

2. TGĐ được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của TGĐ nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

3. TGĐ có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

4. TGĐ phải báo cáo trong các cuộc họp HĐQT về các vấn đề sau: các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến công ty, cổ đông và thị trường; cơ cấu tổ chức công ty, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao của công ty và hiệu quả của chúng.

5. TGĐ phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước HĐQT và ĐHĐCĐ. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì HĐQT sẽ ban hành nghị quyết bãi nhiệm TGĐ.

6. Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua TGĐ, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó.

7. HĐQT có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Công ty của

Article 68. Report of the General Director to the BOD on the performance of assigned duties and powers

1. The General Director is the person with the highest responsibility for researching and developing operational plans to be submitted to the BOD, and for organizing the implementation of the resolutions and decisions of the BOD. Upon discovering issues that are not beneficial to the company, the General Director shall report to the BOD for a decision on adjustment. If the BOD does not make an adjustment, the General Director must still implement the BOD's decision but has the right to reserve their opinion and make a recommendation at the next GMS.

2. The General Director has the right to refuse to implement and to reserve their opinions on decisions of the BOD if they are deemed to be contrary to the law or state regulations, and must immediately report and explain to the BOD and the BOS in writing. The BOD may suspend or cancel the implementation of the General Director's decisions if they are deemed to be contrary to the law or to violate the Charter, resolutions, and decisions of the BOD.

3. The General Director has the right to decide on measures beyond their authority in emergency cases (natural disasters, enemy threats, fires, unexpected incidents, etc.) but must be accountable for those decisions, and must report immediately to the BOD and the GMS at the earliest opportunity.

4. The General Director must report in BOD meetings on the following issues: matters significantly affecting the company's performance, affecting the company, shareholders, and the market; the company's organizational structure, and the existing systems for developing the company's senior leadership team and their effectiveness.

5. The General Director must explain any losses and inefficiencies in each period and the recovery plan to the BOD and the GMS. In case of continuous losses and failure to develop a positive plan, the BOD will issue a resolution to dismiss the General Director.

6. A member of the BOD shall not directly assign tasks to Company employees without going through the General Director, unless the employee is assigned to work directly with that BOD member.

7. The BOD may send a representative to attend the Company's

TGĐ khi xét thấy cần thiết. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì TGĐ phải chủ động mời HĐQT tham dự.

Điều 69. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGĐ

Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu TGĐ báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư và các chỉ tiêu tài chính, so sánh với kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua (theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và hàng năm).

Điều 70. Các vấn đề TGĐ phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

TGĐ phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho HĐQT và BKS:

1. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty theo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, hàng năm) và theo yêu cầu của HĐQT;
2. Trước ngày 31/3 hàng năm, TGĐ phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất, kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
3. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
4. Mọi quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành của TGĐ hoặc người được ủy quyền, Kế toán trưởng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đều phải được gửi đến HĐQT, BKS một (01) bản để báo cáo.

internal meetings held by the General Director when deemed necessary. For important meetings related to mechanisms, policies, medium- and long-term development directions, or the resolution of major existing problems of the Company, the General Director must proactively invite the BOD to attend.

Article 69. Review of the implementation of resolutions and other delegated matters of the BOD to the General Director

When necessary, the BOD has the right to request the General Director to report on the performance of their assigned duties and powers. The results of the implementation of resolutions of the BOD and the GMS, the status of production, business, investment, and financial indicators shall be compared with the business plan and investment plan of the Company approved by the BOD and the GMS (on a monthly, quarterly, semi-annual, and annual basis).

Article 70. Matters the General Director must report and provide information on, and the method of notifying the BOD and BOS

The General Director must provide the following reports and information in writing to the BOD and the BOS:

1. A periodic report on the organization and activities of the Company (quarterly, semi-annually, every 9 months, and annually) and at the request of the BOD;
2. Before March 31 of each year, the General Director must submit a detailed production and business plan for that fiscal year to the BOD for approval, based on meeting the requirements of the corresponding budget as well as the five (05) year financial plan;
3. The annual budget estimate (including the balance sheet, the business performance report, and the projected cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the BOD for approval and must include the information stipulated in the Company's regulations.
4. A copy of all decisions and directives of the General Director or their authorized person, and the Chief Accountant, related to the production and business activities of the Company must be sent to the BOD and the BOS for reporting purposes.

Điều 71. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và TGĐ theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

1. Các thành viên HĐQT, BKS và TGĐ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch hành động chung.
2. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định trong Điều lệ Công ty cũng như theo luật pháp có liên quan quy định. HĐQT và Ban Điều hành chịu sự kiểm soát của BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực thi nhiệm vụ.

3. BKS có trách nhiệm thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
4. Khi tham dự cuộc họp của HĐQT, BKS có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ gần nhất.
5. BKS phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho HĐQT, TGĐ Công ty biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất có lý do chính đáng.
6. Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải được thông báo cho BKS ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Article 71. Coordination of control, management, and supervision Activities among members of the BOD, Supervisors, and the General Director according to their specific duties.

1. The members of the BOD, the BOS, and the General Director shall regularly communicate and exchange information in a spirit of cooperation and support, facilitating the work of the members in accordance with the Company's Charter and the general action plan.
2. The BOS has the rights and obligations stipulated in the Company's Charter as well as by relevant laws. The BOD and the Board of Management are subject to the control of the BOS in accordance with the Company's Charter and must create favorable conditions for the BOS to perform its duties.
3. The BOS is responsible for regularly informing the BOD about the Company's performance results, consulting with the BOD before submitting reports, conclusions, and recommendations to the GMS, and is personally responsible for its assessments and conclusions.
4. When attending a meeting of the BOD, the BOS has the right to express opinions and make recommendations, but does not have the right to vote. If its opinion differs from a decision of the BOD, it has the right to request that its opinion be recorded in the minutes and to report directly to the next GMS.
5. The BOS must prepare a program and plan for periodic inspections and notify the BOD and the General Director of the Company before implementation, except in cases where a sudden inspection is required for a justifiable reason.
6. Transactions of the Company with related parties as provided in Article 167 of the Law on Enterprises must be notified to the BOS at least three (03) working days before they are carried out, except for transactions that have been approved by the GMS.

Chương 14
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TGĐ VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 72. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Phương thức đánh giá hoạt động:

a. HĐQT đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
- Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.

b. Đối với cán bộ quản lý cấp trung và cấp cơ sở, TGĐ quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện đánh giá.

2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

a. HĐQT đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b. BKS đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c. HĐQT đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý cấp cao định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng BKS.

d. Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động và do TGĐ quyết định.

3. Khen thưởng:

Chapter 14
REGULATIONS ON ANNUAL EVALUATION OF PERFORMANCE, REWARDS, AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOD, SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 72. Regulations on annual evaluation of performance, rewards, and discipline for members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other executive officers

1. Performance Evaluation Method:

a. The BOD's evaluation of the performance of BOD members, the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and senior managers may be conducted by one or more of the following methods:

- Self-review and assessment;
- Organizing polls for feedback and confidence;
- Other methods as selected by The BOD from time to time.

b. For mid-level and junior managers, the General Director shall decide on the method and process for organizing and implementing performance evaluations and shall report the evaluation results to the BOD.

2. Performance Evaluation Criteria:

a. The BOD shall evaluate the performance of each member annually based on the functions and duties of the BOD as provided in the Company's Charter and the results of their assigned tasks.

b. The BOS shall evaluate the performance of each member annually based on the functions and duties as provided in the Company's Charter and the results of their assigned tasks.

c. The BOD shall evaluate the qualities, capabilities, results, and operational effectiveness of the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and senior managers annually, based on the assessment of the Company's production and business results, with reference to the opinion of the Head of the BOS.

d. The performance evaluation for managers holding other positions shall be conducted annually based on the job description, agreements in the employment contract, and as decided by the General Director.

3. Rewards:

a. Thẩm quyền khen thưởng:

- HĐQT quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
- TGĐ quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do TGĐ bổ nhiệm.

b. Chế độ khen thưởng:

- Bằng tiền;
- Bằng hiện vật;
- Hoặc hình thức khác.

c. Việc khen thưởng đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGĐ, Phó TGĐ và Kế toán trưởng được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty.

d. Việc khen thưởng đối với các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động Công ty.

e. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng, ngoại trừ các trường hợp mà ĐHĐCĐ đã thông qua trước đó.

4. Kỷ luật:

a. Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

b. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tuỳ theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

a. Authority for Rewards:

- The BOD shall decide on rewards for managerial titles appointed by the BOD.
- The General Director shall decide on rewards for managerial titles appointed by the General Director.

b. Forms of Reward:

- In cash;
- In-kind;
- Or other forms.

c. The rewarding of members of the BOD, Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant shall be carried out in accordance with the regulations on salary, bonuses, and remuneration for company managers.

d. The rewarding of other managerial titles shall be carried out in accordance with the regulations on salary and bonuses for the Company's employees.

e. Reward Levels: The reward levels shall be determined based on the actual situation of each year, except in cases previously approved by the GMS.

4. Discipline:

a. Annually, the company shall, based on the results of the evaluation of its production and business performance, determine the level and form of discipline in accordance with the provisions of law and of the Company. Members of the BOD, Supervisors, the Board of Management, and managers who fail to complete their duties with due care, diligence, and professional competence shall be liable for any damages they cause.

b. Members of the BOD, Supervisors, the Board of Management, and managers who, in the performance of their duties, commit acts that violate the law and the Company's regulations shall, depending on the severity of the violation, be subject to disciplinary action, administrative penalties, or criminal prosecution in accordance with the law. In case of causing damage to the interests of the Company, shareholders, or others, they must pay compensation as prescribed by law.

Chương 15
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG KHÁC

Điều 73. Các quy định khác

Ngoài những quy định, quy trình nêu trong Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty này, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành và quản lý cấp cao khác phải thực hiện thêm và theo các quy định, quy trình, nghĩa vụ, trách nhiệm,... nêu trong Quy Chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật khác có liên quan.

Điều 74. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng bao gồm 74 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2026.

2. Ngôn ngữ: Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Chapter 15
OTHER GENERAL PROVISIONS

Article 73. Other provisions

In addition to the regulations and procedures stated in these Internal Regulations on Corporate Governance, members of the BOD, the BOS, the Board of Management, and other senior managers must also comply with and follow the regulations, procedures, obligations, and responsibilities stated in the Corporate Governance Regulations, the Company's Charter, the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant laws.

Article 74. Effective date

1. These Internal Regulations on Corporate Governance of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company, comprising 74 articles, shall take effect from April 19, 2026.

2. Language: These Regulations are executed in both Vietnamese and English. In the event of any conflict or discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail and govern.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOD
CHAIRMAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG LHC

OPERATIONAL REGULATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

LAMDONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY LHC

Lâm Đồng, ngày/*day* … tháng/*month* 4 năm/*year* 2026

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung; - Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung; - Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng; - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông "ĐHĐCĐ" số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LHC ngày 19/4/2026.		- The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments and supplements; - The Law on Securities No.54/2019/QH14 dated 26/11/2019; - Decree No.155/2020/ND-CP of the Government dated 31/12/2020 and Decree No.245/2025/ND-CP of the Government dated 11/9/2025 amending and supplementing certain provisions of the Degree No.245/2025/ND-CP; - Circular No.96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020; and Circular No. 116/2020/TT-BTC of the Minister of Finance dated 31/12/2020; - Pursuant to the Charter of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company; - Pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LHC of the General Meeting of Shareholders "GMS" dated April 19, 2026.
Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng, bao gồm các nội dung sau:		The Board of Directors hereby issues the Operational Regulations of the BOD of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company, with the following contents:
Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG** **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 1. **Phạm vi điều chỉnh**: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. **Đối tượng áp dụng**: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT.		**Chapter I** **GENERAL PROVISIONS** **Article 1. Scope and Applicability** 1. **Scope of Regulation:** These Operational Regulations (the "**Regulations**") stipulate the organizational structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors (the "**BOD**") and its members, in order to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant legal provisions. 2. **Applicability**: These Regulations shall apply to the BOD and its members.
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT 1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**"),		**Article 2. Operating principles of the BOD** 1. The BOD shall work on a collegiate basis. The members of the BOD are personally responsible for their assigned tasks and are jointly responsible to the General Meeting of Shareholders (the

trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty. 2. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.		"**GMS**") and before the law for the resolutions and decisions of the BOD regarding the Company's development. **2.** The BOD delegates the responsibility to the General Director to manage and organize the implementation of the resolutions and decisions of the BOD.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Từng thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Chapter II
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of a member of the BOD

1. A member of the BOD has all the rights stipulated by the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial situation and business activities of the Company and its units.

2. A member of the BOD has the obligations stipulated in the Company's Charter and the following obligations:

a. To perform their duties honestly and prudently for the highest interests of the shareholders and the Company;

b. To attend all meetings of the BOD and to provide opinions on the matters under discussion;

c. To promptly and fully report to the BOD any remuneration received from subsidiaries, associated companies, and other organizations;

d. To report to the BOD at the earliest meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and the member of the BOD and their related parties; transactions between the Company and a company in which the member of the BOD was a founding member or a corporate manager within the last three (03) years prior to the transaction;

đ. To make information disclosures when conducting transactions of the Company's shares in accordance with the law.

3. Each independent members of the listed company's BOD must prepare an assessment report on the activities of the BOD.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT 1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. 2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.		**Article 4. Right of a member of the BOD to be provided with information** 1. A member of the BOD has the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business activities of the Company and its units. 2. The requested manager must provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by the member of the BOD. The procedures for requesting and providing information shall be stipulated in the Company's Charter.
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT 1. HĐQT có 05 (năm) thành viên. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu là 01 (một) thành viên không điều hành. Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên. 2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. 3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập.		**Article 5. Term and number of Members of the BOD** 1. The BOD shall have five (05) members. The structure of the Company's BOD must ensure that at least one (01) non-executive member. The number of independent members of The BOD shall be at least one (01) member. 2. The term of office for a member of the BOD shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD of one company for no more than two (02) consecutive terms. 3. In case the terms of all members of the BOD end at the same time, they shall continue to serve as members of the BOD until new members are elected to replace them and take over their duties. 4. The Company's Charter shall specify the number, rights, obligations, and method of organization and coordination of the independent members of the BOD.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT 1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; c. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác; d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty. 2. Thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định; c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;		**Article 6. Standards and conditions for members of the BOD** 1. A member of the BOD must meet the following standards and conditions: a. Not be a person stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b. To have professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business sector, and not necessarily be a shareholder of the Company, unless otherwise stipulated in the Company's Charter; c. A member of the Company's BOD may concurrently hold the position of a member of the BOD or the Members' Council in no more than five (05) other companies. d. Other standards and conditions according to the Company's Charter. 2. An independent member of the BOD, as stipulated in point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, must meet the following standards and conditions: a. Not be a person currently working for the Company, its parent company, or a subsidiary of the Company; not be a person who has worked for the Company, its parent company, or a subsidiary of the Company for at least the three (03) preceding years; b. Not be a person receiving a salary or remuneration from the company, except for the allowances that members of the BOD are entitled to according to regulations; c. Not be a person whose spouse, natural father, adoptive father, natural mother, adoptive mother, natural child, adopted child, or

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; đ. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát "BKS" của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ; e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty. 3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.		full sibling is a major shareholder of the Company; is a manager of the Company or a subsidiary of the Company; d. Not be a person who directly or indirectly owns at least one percent (01%) of the total voting shares of the Company; đ. Not be a person who has served as a member of the BOD or the Board of Supervisors "BOS" of the Company for at least the five (05) preceding years, except in the case of being appointed for two (02) consecutive terms; e. Other standards and conditions according to the Company's Charter. 3. An independent member of the BOD must notify the BOD upon ceasing to meet the standards and conditions stipulated in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member from the date of non-compliance. The BOD must announce the case of an independent member no longer meeting the standards and conditions at the nearest GMS or convene a GMS to elect a replacement or additional independent member within six (06) months from receiving the notice from the relevant independent member.
Điều 7. Chủ tịch HĐQT 1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT. 2. Chủ tịch HĐQT Công ty không được kiêm Tổng giám đốc. 3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;		**Article 7. Chairman of the BOD** 1. The Chairman of the BOD shall be elected, relieved from duty, and dismissed by the BOD from among its members. 2. The Chairman of the BOD shall not concurrently be the General Director. 3. The Chairman of the BOD has the following powers and obligations: a. To prepare the work program and plan of the BOD;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ; e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT. 5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;		b. To prepare the agenda, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the BOD; c. To organize the passing of resolutions and decisions of the BOD; d. To supervise the process of implementing the resolutions and decisions of the BOD; đ. To chair meetings of the GMS; e. Other powers and obligations as provided by the Law on Enterprises and the Company's Charter. 4. In case the Chairman of the BOD submits a letter of resignation or is dismissed, the BOD must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the letter or being dismissed. In case the Chairman of the BOD is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to exercise the powers and perform the obligations of the Chairman according to the principles stipulated in the Company's Charter. If there is no authorized person, or if the Chairman is deceased, missing, in temporary detention, serving a prison sentence, serving an administrative handling measure at a compulsory rehabilitation center or a compulsory educational institution, has absconded from their place of residence, has limited or lost legal capacity, has difficulty in cognition and behavior control, or is prohibited by a court from holding a certain position, practicing a certain profession, or doing a certain job, the remaining members shall elect one from among themselves to act as Chairman based on the principle of a majority vote of the remaining members until a new decision is made by the BOD. 5. When deemed necessary, the BOD shall appoint a company secretary. The company secretary has the following powers and obligations:

c. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; đ. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.		a. To assist in organizing the convening of meetings of the GMS and the BOD; to record the minutes of meetings; b. To assist members of the BOD in exercising their assigned rights and performing their assigned duties; c. To assist the BOD in applying and implementing corporate governance principles; d. To assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; in complying with the obligations of information provision, disclosure, and administrative procedures; đ. Other powers and obligations as provided in the Company's Charter.
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT 1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. 2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây: a. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.		**Article 8. Relief from duty, dismissal, replacement, and addition of members of the BOD** 1. The GMS shall relieve a member of the BOD from duty in the following cases: a. Does not meet the standards and conditions as stipulated in Article 155 of the Law on Enterprises; b. Submits a letter of resignation and it is approved; c. Other cases as stipulated in the Company's Charter. 2. The GMS shall dismiss a member of the BOD in the following cases: a. Fails to participate in the activities of the BOD for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure; b. Other cases as stipulated in the Company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. 4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây: a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá (1/3) một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp; c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.		3. When deemed necessary, the GMS may decide to replace a member of the BOD; or relieve from duty or dismiss a member outside of the cases stipulated in Clauses 1 and 2 of this Article. 4. The BOD must convene a GMS to elect additional members of the BOD in the following cases: a. The number of members of the BOD has been reduced by more than one-third (1/3) of the number stipulated in the Company's Charter. In this case, the BOD must convene a GMS within 60 days from the date the number of members was reduced by more than one-third; b. The number of independent members of the BOD has decreased, failing to ensure the ratio as stipulated in point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises; c. Except as provided in points a and b of this clause, the GMS shall elect new members to replace those who have been relieved from duty or dismissed at the nearest meeting.
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo tỷ lệ quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ; b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo		**Article 9. Method of electing, relieving from duty, and dismissing members of the BOD** 1. A shareholder or group of shareholders holding ordinary shares, according to the ratio stipulated in Article 25 of the Company's Charter, has the right to nominate candidates for the BOD. The nomination shall be conducted as follows: a. Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates for the BOD must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the GMS; b. Based on the number of members of the BOD, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or several persons as candidates for the BOD, as decided by the GMS. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower

quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử. 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.		than the number they are entitled to nominate as decided by the GMS, the remaining candidates shall be nominated by the BOD and other shareholders. 2. In case the number of candidates for the BOD through nomination and self-candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the operational regulations of the BOD. The introduction of additional candidates by the incumbent BOD must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the BOD in accordance with the law. 3. The election of members of the BOD must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares they own multiplied by the number of members to be elected, and the shareholder has the right to cast all or a portion of their votes for one or more candidates. The successful candidates for the BOD are determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company's Charter is reached. In case two or more candidates receive the same number of votes for the final position on the BOD, a re-vote will be held among those candidates, or a selection will be made based on the criteria in the election regulations or the Company's Charter. 4. The election, relief from duty, and dismissal of members of the BOD shall be decided by the GMS by ballot.
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT		**Article 10. Announcement of the election, relief from duty, and dismissal of members of the BOD**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác); đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có). 2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.		1. In cases where candidates for the BOD have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website, so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the BOD must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the BOD. The disclosed information related to a candidate for the BOD shall include: a. Full name, date of birth; b. Professional qualifications; c. Work experience; d. Other managerial positions (including positions on the BOD of other companies); đ. Interests related to the Company and its related parties; e. Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter; g. A public company is responsible for disclosing information about the companies where a candidate holds a position as a member of the BOD, other managerial titles, and the candidate's interests related to the company (if any). 2. The announcement of the results of the election, relief from duty, and dismissal of members of the BOD shall be made in accordance with the guidelines on information disclosure.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT** 1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. 2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;	**Chapter III** **THE BOARD OF DIRECTORS** **Article 11. Powers and obligations of the BOD** 1. The BOD is the management body of the Company and has full authority in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling under the authority of the GMS. 2. The powers and obligations of the BOD are stipulated by law, the Company's Charter, and the GMS. Specifically, the BOD has the following powers and obligations: a. To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company; b. To propose the classes of shares and the total number of shares of each class to be offered for sale; c. To decide on the sale of unsold shares within the scope of the number of shares of each class authorized to be offered; to decide on raising additional capital in other forms; d. To decide on the selling price of the Company's shares and bonds; đ. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2 of Article 133 of the Law on Enterprises; e. To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law; g. To decide on market development, marketing, and technology solutions;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;		h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements, and contracts and transactions falling under the decision-making authority of the GMS as stipulated in point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3 of Article 167 of the Law on Enterprises;
i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;		i. To elect, relieve from duty, and dismiss the Chairman of the BOD; to appoint, relieve from duty, sign contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers as stipulated by the company charter; to decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint an authorized representative to participate in the Members' Council or the GMS of other companies, and to decide on the remuneration and other benefits of such persons;
k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;		k. To supervise and direct the General Director and other managers in the day-to-day business operations of the Company;
l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;		l. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to and the purchase of shares in other enterprises;
m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;		m. To approve the agenda and content of documents for the GMS, to convene meetings of the GMS, or to collect written opinions for the GMS to pass a resolution;
n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;		n. To submit the audited annual financial statements to the GMS;
o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;		o. To propose the dividend rate to be paid; to decide on the timing and procedure for paying dividends or handling losses arising from business operations;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty; r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty. 3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết. 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.		p. To propose the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company; q. To decide on the issuance of the operational regulations of the BOD and the internal regulations on corporate governance after they have been approved by the GMS; to decide on the issuance of the regulations on information disclosure of the Company; r. Other powers and obligations as provided by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and the Company's Charter. 3. The BOD shall pass resolutions and decisions by voting at a meeting, collecting written opinions, or in other forms as stipulated in the Company's Charter. Each member of the BOD shall have one vote. 4. In the event that a resolution or decision passed by the BOD is contrary to the provisions of law, a resolution of the GMS, or the Company's Charter and causes damage to the Company, the members who voted in favor of passing that resolution or decision shall be jointly and personally liable for it and must compensate the Company for the damage; members who voted against the said resolution or decision are exempt from liability. In this case, shareholders of the Company have the right to request a Court to suspend the implementation of or annul the said resolution or decision.
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:		**Article 12. Duties and powers of the BOD in approving and signing contracts and transactions** 1. The BOD shall approve contracts and transactions with a value of less than 35%, or transactions which result in the total value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction being less than 35% of the total asset value as recorded in the most recent financial statements, or a lower percentage or value as stipulated in the Company's Charter,

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.		between the Company and one of the following parties: - Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other managers, and their related parties; - Shareholders, authorized representatives of shareholders holding more than 10% of the Company's total ordinary share capital, and their related parties; - Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises. 2. The Company's representative who signs a contract or transaction must notify the members of the BOD and the BOS of the related parties to that contract or transaction and attach a draft of the contract or the main content of the transaction. The BOD shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receiving the notice, unless the company charter stipulates a different period; a member of the BOD who has a related interest in the parties to the contract or transaction shall not have the right to vote.
Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường 1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau: a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên		**Article 13. Responsibility of the BOD in convening an extraordinary GMS** 1. The BOD must convene an extraordinary GMS in the following cases: a. The BOD deems it necessary for the benefit of the Company; b. The remaining number of members of the BOD or the BOS is less than the minimum number required by law; c. At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a GMS must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and must have the signatures of the relevant shareholders, or the request may be

quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; d. Theo yêu cầu của BKS; đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này; 3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây: a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ. Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS; e. Xác định thời gian và địa điểm họp; g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;		made in multiple copies and gather all the signatures of the relevant shareholders; d. At the request of the BOS; đ. Other cases as provided by law and the Company's Charter. 2. Convening an extraordinary GMS The BOD must convene a GMS within 30 days from the date the number of remaining members of the BOD, independent members of the BOD, or members of the BOS falls below the minimum number stipulated in the Company's Charter, or from the receipt of a request as stipulated in points c and d, Clause 1 of this Article. 3. The convener of the GMS must perform the following tasks: a. Prepare a list of shareholders entitled to attend the meeting; b. Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders; c. Prepare the agenda and content of the meeting; d. Prepare documents for the meeting; đ. Draft the resolutions of the GMS based on the proposed content of the meeting; the list and detailed information of candidates in the case of electing members of the BOD or the BOS; e. Determine the time and venue of the meeting; g. Send the notice of the meeting to each shareholder entitled to attend in accordance with the Law on Enterprises; h. Other tasks to serve the meeting.

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.		
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc HĐQT. 1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.		**Article 14. Committees of the BOD.** 1. The BOD may establish committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a committee shall be decided by the BOD and shall be at least three (03) persons, including members of the BOD and external members. Independent members of the BOD/non-executive members should constitute a majority in a committee, and one of them shall be appointed as the Head of the committee by a decision of the BOD. The activities of a committee must comply with the regulations of the BOD. A resolution of a committee shall only be effective if it is passed by a majority of the attending members at a meeting of the committee. **2.** The implementation of a decision of the BOD, or of a committee of the BOD, must comply with the provisions of prevailing law and the Company's Charter, and the internal regulations on corporate governance.

Chương IV
CUỘC HỌP HĐQT

Điều 15. Cuộc họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;

d. Trường hợp khác theo Điều lệ công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

Chapter IV
MEETINGS OF THE BOD

Article 15. Meetings of the BOD

1. The Chairman of the BOD shall be elected at the first meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of the election of that Board. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. If there is more than one member with the highest and equal number or percentage of votes, the members shall elect by a majority vote one from among themselves to convene the meeting of the BOD.

2. The BOD shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the BOD shall convene a meeting of the BOD in the following cases:

a. At the request of the BOS or an independent member of the BOD;

b. At the request of the General Director or at least five (05) other managers;

c. At the request of at least two (02) members of the BOD;

d. Other cases according to the Company's Charter.

4. A request as stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and the matters to be discussed and decided upon that fall under the authority of the BOD.

5. The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receiving a request as stipulated in Clause 3 of this Article. If the Chairman

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty. 7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT. Thành viên BKS có quyền tham dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ (3/4) ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn (1/2) một nửa số thành viên HĐQT dự họp. 9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;		fails to convene the meeting as requested, they shall be liable for any damages caused to the Company; the requester has the right to convene a meeting of the BOD in place of the Chairman. 6. The Chairman of the BOD or the convener of the meeting must send a notice of the meeting at least three (03) working days before the meeting date. The notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters for discussion and decision. The notice must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the ballot form for the members. The notice of a BOD meeting may be sent by post, telephone, fax, electronic means, or other methods stipulated in the Company's Charter, ensuring it reaches the contact address of each member of the BOD registered with the Company. 7. The Chairman of the BOD or the convener shall send the notice of the meeting and accompanying documents to the members of the BOS in the same manner as to the members of the BOD. Members of the BOS have the right to attend meetings of the BOD; they have the right to discuss but not to vote. 8. A meeting of the BOD shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total members are present. If a meeting convened as stipulated in this clause does not have a quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the scheduled date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half (1/2) of the members of the BOD are present. 9. A member of the BOD shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases: a. Attending and voting in person at the meeting; b. Authorizing another person to attend and vote at the meeting in accordance with Clause 11 of this Article;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty. 10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. 12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.		c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms; d. Sending a ballot to the meeting by post, fax, or email; đ. Sending a ballot by other means as stipulated in the Company's Charter. 10. If a ballot is sent to the meeting by post, it must be in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the BOD at least one (01) hour before the opening of the meeting. The ballot shall only be opened in the presence of all attendees. 11. Members must attend all meetings of the BOD. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the BOD. 12. A resolution or decision of the BOD shall be passed if it is approved by a majority of the attending members; in case of a tie, the final decision shall be determined by the vote of the Chairman of the BOD.
Điều 16. Biên bản họp HĐQT 1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian, địa điểm họp; c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;		**Article 16. Minutes of a BOD meeting** 1. Meetings of the BOD must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and must include the following main content: a. The name, head office address, and enterprise identification number; b. The time and venue of the meeting;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. 4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.		c. The purpose, agenda, and content of the meeting; d. The full name of each attending member or their authorized representative and the method of attendance; the full names of the absent members and the reasons; đ. The matters discussed and voted upon at the meeting; e. A summary of the opinions of each attending member in the order of the proceedings; g. The voting results, specifying the members who voted for, against, and abstained; h. The matters that were passed and the corresponding approval rates; i. The full names and signatures of the chairman and the secretary, except as provided in Clause 2 of this Article. 2. In case the chairman or the secretary refuses to sign the minutes of a meeting, but if it is signed by all other members of the BOD who attended the meeting and contains all the content required by points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Clause 1 of this Article, the minutes shall be effective. 3. The chairman, the secretary, and the signatories of the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes of the BOD meeting. 4. The minutes of a BOD meeting and the documents used in the meeting must be archived at the Company's head office. 5. The minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese and foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.

Chương V **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH** **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm** 1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây: a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; b. Báo cáo tài chính; c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty; d. Báo cáo thẩm định của BKS. 2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. 3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của BKS và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.		**Chapter V** **REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS** **Article 17. Submission of annual reports** 1. At the end of the fiscal year, the BOD must submit the following reports to the GMS: a. The report on the Company's business results; b. The financial statements; c. The assessment report on the management and administration of the Company; d. The evaluation report of the BOS. 2. The reports specified in points a, b, and c of Clause 1 of this Article must be sent to the BOS for evaluation at least 30 days before the opening of the annual GMS, unless the company charter stipulates otherwise. 3. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the evaluation report of the BOS, and the audit report must be archived at the Company's head office at least 10 days before the opening of the annual GMS, unless the company charter stipulates a longer period. A shareholder who has continuously owned shares of the Company for at least one (01) year has the right, either alone or with a lawyer, accountant, or auditor with a professional practice certificate, to directly inspect the reports specified in this Article.
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.		**Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the BOD** 1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the BOD based on business results and efficiency. 2. Members of the BOD are entitled to work remuneration and

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên. 4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT. 5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT. 6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.		bonuses. Work remuneration shall be calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the BOD and the daily rate. The BOD shall propose the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the BOD shall be decided by the GMS at the annual meeting. 3. The remuneration of each member of the BOD shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the GMS at the annual meeting. 4. A member of the BOD who holds an executive position, or a member who works in committees of the BOD, or who performs other tasks beyond the normal duties of a member of the BOD, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, a salary, a commission, a percentage of profits, or in another form as decided by the BOD. 5. Members of the BOD are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, subsistence, and other reasonable expenses that they have incurred while performing their duties as members of the BOD, including expenses incurred in attending meetings of the GMS, the BOD, or its committees. 6. Members of the BOD may be covered by liability insurance purchased by the Company upon the approval of the GMS. This insurance shall not cover liabilities of members of the BOD related to violations of the law and the Company's Charter.
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:		**Article 19. Disclosure of related interests** The disclosure of interests and related parties of the Company shall be as follows:

1. Thành viên HĐQT của Công ty phải kê khai với công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm: a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ. 2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng. 3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.		1. Members of the Company's BOD must declare their related interests to the company, including: a. The name, enterprise identification number, head office address, and business lines of any enterprise in which they own a capital contribution or shares; the percentage and the time of ownership of that capital contribution or shares; b. The name, enterprise identification number, head office address, and business lines of any enterprise in which their related parties jointly or separately own more than 10% of the charter capital. 2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Company within seven (07) working days from the date of the corresponding amendment or supplement. 3. A member of the BOD who, in a personal capacity or on behalf of others, performs work of any kind within the scope of the Company's business must explain the nature and content of that work to the BOD and may only carry it out with the approval of a majority of the remaining members of the BOD; if they do so without declaration or without the approval of the BOD, all income derived from that activity shall belong to the Company.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA HĐQT** **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT** 1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công. 2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này. 3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.		**Chapter VI** **RELATIONSHIPS OF THE BOD** **Article 20. Relationship among members of the BOD** 1. The relationship among members of the BOD is one of coordination. Members are responsible for informing each other of relevant issues in the course of handling their assigned tasks. 2. In the course of handling tasks, the member assigned with the main responsibility must proactively coordinate the process, especially if it involves an area for which another member is responsible. If there are differing opinions among the members, the member with the main responsibility shall report to the Chairman of the BOD for a decision within their authority or to organize a meeting or collect the opinions of the members in accordance with the law, the Company's Charter, and these Regulations. 3. In case of a re-assignment of duties among the members of the BOD, the members must hand over the work, records, and related documents. This handover must be documented in writing, and the Chairman of the BOD must be notified.
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.		**Article 21. Relationship with the Board of Management** In its governance role, the BOD issues resolutions for the General Director and the management team to implement. At the same time, the BOD inspects and supervises the implementation of these resolutions.
Điều 22. Mối quan hệ với BKS 1. Mối quan hệ giữa HĐQT và BKS là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.		**Article 22. Relationship with the BOS** 1. The relationship between the BOD and the BOS is one of coordination. The working relationship between the BOD and the BOS is based on the principles of equality and independence, while also coordinating closely and supporting each other in the performance of their duties.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.		2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the BOS, the BOD is responsible for studying them and directing the relevant departments to develop and implement timely corrective plans.
Chương VII **CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY** **Điều 23. Trình tự lựa chọn và bổ nhiệm cán bộ quản lý** 1. Cán bộ quản lý cấp cao bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. 2. Cán bộ quản lý cấp trung bao gồm: Trưởng Phòng nghiệp vụ, Giám đốc Xí nghiệp trực thuộc Công ty. 3. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau : a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong điều hành doanh nghiệp hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 4. Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau : a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. b. Là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế phù hợp với vị trí công việc được bổ nhiệm. c. Không được đồng thời làm cán bộ quản lý của doanh nghiệp khác. 5. Bổ nhiệm: a. HĐQT bổ nhiệm một trong số thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc điều hành. b. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, HĐQT xem xét, quyết định bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty khi có từ (2/3) hai phần ba trở lên số thành viên HĐQT tán thành; Hình thức biểu quyết có thể là bầu phiếu kín. Nhiệm kỳ		**Chapter VII** **COMPANY MANAGERS** **Article 23. Procedure for selecting and appointing managers** 1. Senior managers include: the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant of the Company. 2. Mid-level managers include: Heads of professional departments and Directors of affiliated enterprises of the Company. 3. The General Director must meet the following standards and conditions: a. To have full legal capacity and not be a person prohibited from managing an enterprise as prescribed by law; b. To have professional qualifications and practical experience in business administration or in the Company's main business sectors; c. Other standards as per the Law on Enterprises and the Company's Charter. 4. The Deputy General Directors and the Chief Accountant of the Company must meet the following standards and conditions: a. To have full legal capacity and not be a person prohibited from managing an enterprise as prescribed by law. b. To have professional qualifications and practical experience suitable for the appointed position. c. Not to concurrently hold a managerial position in another enterprise. 5. Appointment: a. The BOD shall appoint one of its members or hire another person to be the executive General Director. b. At the proposal of the General Director, the BOD shall consider and decide on the appointment of the Deputy General Directors and the Chief Accountant of the Company with the approval of

của Ban Tổng giám đốc là 03 năm và có thể tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. c. Cán bộ quản lý cấp trung do Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm sau khi được HĐQT biểu quyết thông qua. 6. Ký kết hợp đồng lao động: Cán bộ quản lý cấp cao do HĐQT ký kết hợp đồng lao động. Mức lương, lợi ích và các điều kiện khác sẽ được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng.		two-thirds (2/3) or more of the members of the BOD; the voting method may be conducted by secret ballot. The term of office of the Board of Management is three (03) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. c. Mid-level managers shall be appointed by the General Director after a vote of approval by the BOD. 6. Senior signing of employment contracts: managers shall have their employment contracts signed by the BOD. The salary, benefits, and other conditions will be specifically agreed upon in the contract.
Điều 24: Miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý 1. Cán bộ quản lý cấp cao bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 24 của Quy chế này. b. Trong quản lý, điều hành không mang lại hiệu quả hoặc gây tổn thất lớn đến lợi ích của Công ty. c. Có đơn xin từ chức gửi đến HĐQT Công ty. d. Theo quyết định của HĐQT. 2. HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty khi có từ (2/3) hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành, trong trường hợp Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc là thành viên HĐQT thì không được biểu quyết. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất. 3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm cán bộ quản lý cấp cao phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.		**Article 24: Relief from duty and dismissal of managers** 1. A senior manager shall be relieved from duty in the following cases: a. No longer meets the standards and conditions stipulated in Clauses 3 and 4 of Article 24 of these Regulations. b. In their management and administration, fails to achieve efficiency or causes significant losses to the interests of the Company. c. Submits a letter of resignation to the Company's BOD. d. Pursuant to a decision of the BOD. 2. The BOD may dismiss the executive General Director, the Deputy General Directors, and the Chief Accountant of the Company with the approval of two-thirds (2/3) or more of the members of the BOD. If the General Director or a Deputy General Director is a member of the BOD, they shall not vote. The dismissed executive General Director has the right to object to this dismissal at the next GMS. 3. The appointment, relief from duty, or dismissal of a senior manager must be disclosed in accordance with the law.
Điều 25. Phối hợp của HĐQT đối với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty 1. HĐQT phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ Công ty và Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng chăm lo, bảo vệ lợi ích chính		**Article 25. Coordination of the BOD with organizations and unions within the Company** 1. The BOD shall coordinate closely with the Company's Party Committee and the executive committees of mass organizations to care for and protect the legitimate interests of the employees,

đáng của người lao động, vận động cán bộ, công nhân tham gia xây dựng, phát triển doanh nghiệp, tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. 2. HĐQT và các thành viên HĐQT có trách nhiệm giải quyết và trả lời các kiến nghị của Đảng ủy Công ty và Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng. 3. Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong Công ty a. Về tài chính: Các hoạt động của tổ chức, đoàn thể trong Công ty không được sử dụng nguồn tài chính của Công ty, trừ khi HĐQT có quyết định khác; b. Quỹ thời gian làm việc: Các sinh hoạt, hội họp của các tổ chức, đoàn thể trong giờ làm việc với thời lượng dưới 60 phút do Tổng giám đốc quyết định, nếu vượt quá 60 phút phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Về phương tiện, cơ sở vật chất: Tổng giám đốc quyết định việc hỗ trợ phương tiện, cơ sở vật chất cho các hoạt động của tổ chức, đoàn thể trong Công ty khi có nhu cầu.		and to mobilize officials and workers to participate in building and developing the enterprise and to voluntarily comply with the policies and laws of the State. 2. The BOD and its members are responsible for resolving and responding to the proposals of the Company's Party Committee and the executive committees of mass organizations. 3. Activities of organizations and unions within the Company a. Finances: The activities of organizations and unions within the Company may not use the Company's financial resources, unless the BOD decides otherwise; b. Working Time Fund: Activities and meetings of organizations and unions during working hours lasting less than 60 minutes shall be decided by the General Director. If they exceed 60 minutes, the approval of the Chairman of the BOD or an authorized person is required, except in cases of force majeure; c. Facilities and Resources: The General Director shall decide on the support of facilities and resources for the activities of organizations and unions within the Company upon request.
Điều 26: Khen thưởng và kỷ luật 1. HĐQT Công ty xét khen thưởng, kỷ luật thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trên cơ sở: - Quyền hạn và trách nhiệm được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty. - Bảng phân công nhiệm vụ của HĐQT; Ban Tổng giám đốc; chức năng nhiệm vụ của cán bộ quản lý. - Đánh giá kết quả công việc của từng thành viên trong năm và hiệu quả sản xuất – kinh doanh của năm đó. 2/ Thời hạn đánh giá, xét khen thưởng, kỷ luật: ít nhất một lần/năm. 3/ Mức khen thưởng: - Đối với Ban Tổng Giám đốc: Căn cứ kết quả sản xuất – kinh doanh dựa trên kế hoạch được ĐHĐCĐ giao hàng năm, HĐQT sẽ xem xét quyết định mức khen thưởng hàng năm.		**Article 26: Rewards and discipline** 1. The Company's BOD shall consider rewards and discipline for members of the BOD, members of the Board of Management, and other managers based on: - The powers and responsibilities stipulated by law and the Company's Charter. - The assignment of duties of the BOD and the Board of Management; the functions and duties of the managers. - The assessment of the work results of each member during the year and the production and business efficiency of that year. 2. Timing for Evaluation, Rewards, and Discipline: At least once per year. 3. Reward Levels: - For the Board of Management: Based on the production and business results against the annual plan assigned by the GMS, the BOD will consider and decide on the annual reward level. The General Director will decide on the reward level for the Deputy

Tổng Giám đốc sẽ quyết định mức khen thưởng cho các Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng dựa trên đánh giá mức hoàn thành công việc được giao hàng năm. - Cán bộ quản lý và người lao động: Trên cơ sở hiệu quả sản xuất – kinh doanh vượt kế hoạch năm, Tổng Giám đốc sẽ đề suất HĐQT mức thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động.		General Directors and the Chief Accountant based on an assessment of their annual performance. - For Managers and Employees: Based on the production and business efficiency exceeding the annual plan, the General Director will propose a reward level for managers and employees to the BOD.
Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** **Điều 27. Hiệu lực thi hành** 1. Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng bao gồm 8 chương, 27 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 04 năm 2026. 2. Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.		**Chapter VIII** **IMPLEMENTATION PROVISIONS** **Article 27. Effective date** 1. These operational Regulations of the BOD of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company, comprising 8 chapters and 28 articles, shall take effect from April 19, 2026. 2. Language: These Regulations are executed in both Vietnamese and English. In the event of any conflict or discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail and govern.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOD
CHAIRMAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG LHC

OPERATIONAL REGULATIONS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

LAMDONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY LHC

Lâm Đồng, ngày/*day* 19 tháng/*month* 4 năm/*year* 2026

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung; - Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung; - Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng; - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông "ĐHĐCĐ" số 01/NQ-ĐHĐCĐ/LHC ngày 19/4/2026. Ban Kiểm soát "BKS" ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng, bao gồm các nội dung sau:		- The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments and supplements; - The Law on Securities No.54/2019/QH14 dated 26/11/2019; - Decree No.155/2020/ND-CP of the Government dated 31/12/2020 and Decree No.245/2025/ND-CP of the Government dated 11/9/2025 amending and supplementing certain provisions of the Degree No.245/2025/ND-CP; - Circular No.96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020; and Circular No. 116/2020/TT-BTC of the Minister of Finance dated 31/12/2020; - Pursuant to the Charter of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company; - Pursuant to Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ/LHC of the General Meeting of Shareholders "GMS" dated April 19, 2026. The Board of Supervisors (the "BOS") hereby issues the Operational Regulations of the BOS of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company, with the following contents:
Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG** **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 1. **Phạm vi điều chỉnh**: Quy chế hoạt động của BKS quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của BKS và các thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan. 2. **Đối tượng áp dụng:** Quy chế hoạt động của BKS được áp dụng cho BKS và các thành viên BKS.		**Chapter I** **GENERAL PROVISIONS** **Article 1. Scope and Applicability** 1. **Scope of Regulation:** These Operational Regulations (the "**Regulations**") stipulate the orgazinational structure, standards, conditions, rights, and obligations of the BOS and its members in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant legal provisions. 2. **Subjects of Application:** These Operational Regulations of the BOS shall apply to the BOS and its members.
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của BKS BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS.		**Article 2. Operating principles of the BOS** The BOS shall work on a collegiate basis. The members of the BOS are personally responsible for their assigned tasks and are jointly responsible to the General Meeting of Shareholders (the "**GMS**") and before the law for the work and decisions of the BOS.
Chương II		**Chapter II**

THÀNH VIÊN BKS (KIỂM SOÁT VIÊN)		MEMBERS OF THE BOS (SUPERVISORS)
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên BKS 1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. 2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty. 3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên BKS phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên BKS có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty. 6. Trường hợp phát hiện có thành viên BKS vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.		**Article 3. Rights, obligations, and responsibilities of a member of the BOS** 1. To comply with the law, the company's Charter, resolutions of the GMS, and professional ethics in the exercise of their assigned rights and performance of their assigned duties. 2. To perform the assigned duties honestly, prudently, and deligently to act in the best interests of the Company. 3. To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to abuse their position and title or use the information, secrets, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals. 4. Other obligations as provided by the Law on Enterprises and the company's Charter. 5. In case of a violation of the provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article that causes damage to the Company or others, the member of the BOS shall bear personal or joint liability to compensate for such damage. Any income and other benefits that a member of the BOS obtains from a violation must be returned to the Company. 6. In case it is discovered that a member of the BOS has committed a violation in the exercise of their assigned rights and performance of their assigned duties, a written notification must be sent to the BOS, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures.
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên BKS 1. BKS có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.		**Article 4. Term and number of members of the BOS** 1. The BOS shall have three (03) members. The term of office for a member of the BOS shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. 3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. 4. Trường hợp thành viên BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.		2. A member of the BOS need not be a shareholder of the Company. 3. More than half of the members of the BOS must be ordinarily resident in Vietnam. 4. In case the terms of members of the BOS end at the same time and the new-term members have not yet been elected, the members whose terms have expired shall continue to exercise their rights and perform their duties until the new-term members are elected and take over their duties.
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS 1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị "HĐQT", Tổng Giám đốc và người quản lý khác; d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; đ. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;		**Article 5. Standards and conditions for members of the BOS** 1. A member of the BOS must meet the following standards and conditions: a. Not be a person stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b. To have been trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field relevant to the Company's business activities; c. Not be a family member of any member of the Board of Directors "BOD", the General Director, or other managers; d. Not be a manager of the Company; it is not necessary to be a shareholder or an employee of the Company; đ. Not to work in the accounting or finance department of the Company; e. Not to be a member or employee of the approved audit firm that has audited the Company's financial statements within the preceding three (03) years;

g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. 2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên BKS công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.		g. Other standards and conditions as prescribed by other relevant laws and the Company's Charter. 2. In addition to the standards and conditions stipulated in Clause 1 of this Article, a member of the BOS of a public company as stipulated in point b, Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises must not be a family member of any corporate manager of the Company and its parent company; the representative of the enterprise's capital portion, or the representative of the state capital portion in the parent company and in the Company.
Điều 6. Trưởng BKS 1. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. 2. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. 3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ công ty quy định.		**Article 6. Head of the BOS** 1. The Head of the BOS must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the enterprise's business activities. 2. The Head of the BOS shall be elected by the BOS from among its members; the election, relief from duty, and dismissal shall be based on the majority principle. 3. The powers and obligations of the Head of the BOS are stipulated in the Company's Charter.
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên BKS 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo tỷ lệ quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào BKS, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;		**Article 7. Nomination and candidacy for the BOS** 1. A shareholder or group of shareholders holding ordinary shares as stipulated in Article 36 of the Company's Charter, has the right to nominate candidates for the BOS. The nomination shall be conducted as follows: a. Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates for the BOS must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the GMS;

b. Căn cứ số lượng thành viên BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử. 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.		b. Based on the number of members of the BOS, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or several persons as candidates for the BOS, as decided by the GMS. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate as decided by the GMS, the remaining candidates shall be nominated by the BOD, the BOS, and other shareholders. 2. In case the number of candidates for the BOS through nomination and self-candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOS shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the operational regulations of the BOS. The introduction of additional candidates by the incumbent BOS must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the BOS in accordance with the law.
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS 1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. 2. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu		**Article 8. Method of electing, relieving from duty, and dismissing members of the BOS** 1. The election, relief from duty, and dismissal of members of the BOS fall under the authority of the GMS. 2. The election of members of the BOS must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares they own multiplied by the number of members to be elected, and the shareholder has the right to cast all or a portion of their votes for one or more candidates. The successful candidates for the BOS are determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company's Charter is reached. In case two or more candidates receive the same number of votes for the final position on the BOS, a re-vote will be held among those

ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.		candidates, or a selection will be made based on the criteria in the election regulations or the Company's Charter.
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS 1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định. 2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; d. Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.		**Article 9. Cases of relief from duty and dismissal of members of the BOS** 1. The GMS shall relieve a member of the BOS from duty in the following cases: a. No longer meets the standards and conditions to be a member of the BOS as stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises; b. Submits a letter of resignation and it is approved; c. Other cases as stipulated in the Company's Charter. 2. The GMS shall dismiss a member of the BOS in the following cases: a. Fails to complete their assigned duties and tasks; b. Fails to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure; c. Repeatedly or seriously violates the obligations of a member of the BOS as stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter; d. Other cases pursuant to a resolution of the GMS.
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên		**Article 10. Announcement of the election, relief from duty, and dismissal of members of the BOS** 1. In cases where candidates for the BOS have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website, so that shareholders can learn about these

này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác; đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên BKS (nếu có). 2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.		candidates before voting. Candidates for the BOS must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the company if elected as a member of the BOS. The disclosed information related to a candidate for the BOS shall include: a. Full name, date of birth; b. Professional qualifications; c. Work experience; d. Other managerial positions; đ. Interests related to the Company and its related parties; e. Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter; g. The Company is responsible for disclosing information about the companies where a candidate holds managerial positions and the candidate's interests related to the Company (if any). 2. The announcement of the results of the election, relief from duty, and dismissal of members of the BOS shall be made in accordance with the guidelines on information disclosure.
Chương III **BAN KIỂM SOÁT** **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS** 1. BKS thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.		**Chapter III** **THE BOARD OF SUPERVISORS** **Article 11. Powers, obligations, and responsibilities of the BOS** 1. The BOS shall supervise the BOD and the General Director in the management and administration of the Company. 2. To check the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in the management and administration of business

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ. 4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. 5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. 7. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.		activities; the systematic nature, consistency, and appropriateness of the accounting, statistical work, and preparation of financial statements. 3. To appraise the completeness, legality, and truthfulness of the business situation reports, the annual and semi-annual financial statements of the Company, the assessment report on the management work of the BOD, and to submit the appraisal report at the annual GMS. To review contracts and transactions with related parties that fall under the approval authority of the BOD or the GMS and to make recommendations on contracts and transactions that require such approval. 4. To review, check, and assess the validity and effectiveness of the Company's internal control, internal audit, risk management, and early warning systems. 5. To inspect the accounting books, accounting records, and other documents of the Company, and the management and administration of the Company's activities when deemed necessary, or pursuant to a resolution of the GMS, or at the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. 6. Upon receiving a request from a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the BOS shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receipt. Within 15 days from the end of the inspection, the BOS must report on the requested matters to the BOD and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the BOS stipulated in this clause must not obstruct the normal activities of the BOD or interrupt the administration of the Company's business activities. 7. To recommend to the BOD or the GMS measures for amending, supplementing, and improving the structure of management, supervision, and administration of the Company's business activities.

8. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty. 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao. 11. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ. 12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông. 13. Yêu cầu HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ. 14. Thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. 15. Đề nghị Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT. 16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 17. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.		8. Upon discovering that a member of the BOD or the General Director has committed a violation as stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises, to immediately notify the BOD in writing, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures. 9. To attend and participate in discussions at meetings of the GMS, the BOD, and other meetings of the Company. 10. To use independent consultants and the Company's internal audit department to perform its assigned duties. 11. The BOS may consult with the BOD before submitting reports, conclusions, and recommendations to the GMS. 12. To inspect specific matters related to the management and administration of the Company's activities at the proposal of shareholders. 13. To request the BOD to convene an extraordinary meeting of the GMS. 14. To convene a GMS in place of the BOD within 30 days if the BOD fails to do so as stipulated in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises. 15. To request the Chairman of the BOD to convene a meeting of the BOD. 16. To inspect, extract, and copy part or all of the content of the declared List of Related Persons and Related Interests as stipulated in Clause 1 and Clause 2 of Article 164 of the Law on Enterprises. 17. To propose and recommend that the GMS approve the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; and an approved audit firm to inspect the Company's activities when deemed necessary. 18. To be accountable to the shareholders for its supervision activities. 19. To supervise the financial situation of the Company and the

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động. 20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông. 21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 22. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua. 23. Chứng kiến HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ. 24. Trưởng BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên HĐQT còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. 25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.		compliance with the law by members of the BOD, the General Director, and other managers in their activities. 20. To ensure coordination of activities with the BOD, the General Director, and the shareholders. 21. In case of detecting a violation of the law or the Company's Charter by a member of the BOD, the General Director, or another executive officer, the BOS must notify the BOD in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures. 22. To develop the operational regulations of the BOS and submit them to the GMS for approval. 23. To witness the BOD organizing a vote count and preparing the minutes of the vote count, if requested by the BOD, in the case of collecting written opinions of shareholders to pass a resolution of the GMS. 24. For the Head of the BOS to preside for the GMS to elect a chairman in the case that the Chairman is absent or temporarily unable to work and the remaining members of the BOD cannot elect a chairman. In this case, the person with the highest number of votes shall be the chairman. 25. To perform other rights and obligations as provided by the Law on Enterprises, the Company's Charter, and resolutions of the GMS.
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của BKS 1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:		**Article 12. Right of the BOS to be provided with information** 1. Documents and information must be sent to the members of the BOS at the same time and in the same manner as to the members of the BOD, including:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo; b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT; c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành. 2. Thành viên BKS có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. 3. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.		a. Notices of meetings, ballot forms for members of the BOD, and accompanying documents; b. Resolutions, decisions, and minutes of meetings of the GMS and the BOD; c. Reports from the General Director submitted to the BOD or other documents issued by the Company. 2. Members of the BOS have the right to access the Company's records and documents stored at the head office, branches, and other locations; to have the right to enter the workplaces of managers and employees of the Company during business hours. 3. The BOD, members of the BOD, the General Director, and other managers must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business activities of the Company at the request of a member of the BOS or the BOS.
Điều 13. Trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ 1. BKS có trách nhiệm thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây: a. Số thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ của BKS nhưng HĐQT không thực hiện.		**Article 13. Responsibility of the BOS in convening an extraordinary GMS** 1. The BOS is responsible for convening a GMS in place of the BOD within 30 days if the BOD fails to do so in the following cases: a. The remaining number of members of the BOD or the BOS is less than the number required by law; b. At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; c. When there is a request from the BOS to convene an extraordinary GMS, but the BOD does not comply.

2. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty. 3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty chi trả.		2. If the BOS fails to convene a GMS as stipulated, it must compensate the Company for any resulting damages. 3. The costs of convening and conducting the GMS as stipulated in Clause 1 of this Article shall be paid by the Company.
Chương IV **CUỘC HỌP BKS** **Điều 14. Cuộc họp của BKS** 1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS. 2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán (được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.		**Chapter IV** **MEETINGS OF THE BOS** **Article 14. Meetings of the BOS** 1. The BOS shall meet at least twice (02) a year, and the number of attending members must be at least two-thirds (2/3) of the total members of the BOS. 2. The BOS has the right to request members of the BOD, the General Director, and representatives of the (approved) audit firm to attend and answer questions on matters that need clarification.
Điều 15. Biên bản họp BKS Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.		**Article 15. Minutes of a BOS meeting** The minutes of meetings of the BOS shall be prepared in a detailed and clear manner. The secretary and the attending members must sign the minutes. The minutes of meetings of the BOS must be archived to determine the responsibility of each member.
Chương V **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH** **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm** Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:		**Chapter V** **REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS** **Article 16. Submission of annual reports** The reports of the BOS at the annual GMS shall include the following content: 1. A report on the Company's business results, and on the performance of the BOD and the General Director, to be submitted to the GMS for approval at the annual meeting.

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. 2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS. 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS. 4. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty. 5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. 6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác. 7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông. 8. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.		2. A self-assessment report on the performance of the BOS and its members. 3. The remuneration, operating expenses, and other benefits of the BOS and each of its members. 4. A summary of the meetings of the BOS and its conclusions and recommendations; the results of supervising the Company's operational and financial situation. 5. An assessment report on transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and members of the BOD, the General Director, and their related parties; transactions between the Company and a company in which a member of the BOD was a founding member or a corporate manager within the last three (03) years prior to the transaction. 6. The results of supervising the BOD, the General Director, and other executive officers. 7. An assessment of the coordination of activities between the BOS and the BOD, the General Director, and the shareholders. 8. To propose and recommend that the GMS approve the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; and an approved audit firm to inspect the Company's activities when deemed necessary.
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:		**Article 17. Salary and other benefits** The salary, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the BOS shall be as follows:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS. 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.		1. Members of the BOS shall be paid a salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the GMS. The GMS shall decide on the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the BOS. 2. Members of the BOS shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, subsistence, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the BOS approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS. **3.** The salaries and operating expenses of the BOS shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan 1. Thành viên BKS của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm: a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ. 2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với		**Article 18. Disclosure of related interests** 1. Members of the Company's BOS must declare their related interests to the company, including: a. The name, enterprise identification number, head office address, and business lines of any enterprise in which they are the owner or own a capital contribution or shares; the percentage and the time of being the owner or owning that capital contribution or shares; b. The name, enterprise identification number, head office address, and business lines of any enterprise in which their related parties are the owner, jointly own, or separately own more than 10% of the charter capital. 2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be

Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng. 3. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên BKS chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. 4. Thành viên BKS có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của thành viên BKS theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. 5. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.		notified to the Company within seven (07) working days from the date of the corresponding amendment or supplement. 3. Members of the BOS and their related parties may only use the information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company. 4. Members of the BOS are obliged to notify the BOD and the BOS in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and the member of the BOS or their related parties, as prescribed by law. For such transactions approved by the GMS or the BOD, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure. 5. Members of the BOS and their related parties shall not use or disclose inside information to others to conduct related transactions.
Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BKS** **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên BKS** Các thành viên BKS có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các thành viên BKS.		**Chapter VI** **RELATIONSHIPS OF THE BOS** **Article 19. Relationship among members of the BOS** The members of the BOS have an independent relationship with each other, but there is coordination and cooperation in their common work to ensure the proper performance of the responsibilities, rights, and duties of the BOS in accordance with the law and the company's Charter. The Head of the BOS shall coordinate the general work of the Board but does not have the authority to dominate the other members.
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành		**Article 20. Relationship with the Board of Management**

BKS có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.		The BOS has an independent relationship with the Company's Board of Management and is the body that supervises the activities of the Board of Management.
Điều 21. Mối quan hệ với HĐQT BKS có mối quan hệ độc lập với HĐQT Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT.		**Article 21. Relationship with the BOD** The BOS has an independent relationship with the Company's BOD and is the body that supervises the activities of the BOD.
Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** **Điều 22. Hiệu lực thi hành** 1. Quy chế hoạt động của BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2026. 2. Ngôn ngữ: Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.		**Chapter VII** **IMPLEMENTATION PROVISIONS** **Article 22. Effective Date** 1. These Operational Regulations of the BOS of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company, comprising seven (07) chapters and 22 articles, shall take effect from April 19, 2026. 2. Language: These Regulations are executed in both Vietnamese and English. In the event of any conflict or discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail and govern.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
ON BEHALF OF THE GENERAL MEERING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
LAM DONG INVESTMENT AND HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn E-mail: xdthuyloild@gmail.com MSDN/Business ID: 5800000424

Số/*No.*: 01/NQ-ĐH26-LHC Lâm Đồng, ngày/*day* 19 tháng/*month* 4 năm/*year* 2026

Dự thảo/*Draft*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 26 NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

THE RESOLUTION OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS LAM DONG INVESTMENT & HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, QH thông qua ngày 17/6/2020;*
- *Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng;*
- *Tài liệu họp Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng;*
- *Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số: 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ/LBM ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.*

Pursuant to:

-The Law on Enterprise No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly on 17/06/2020;
-The current Charter of Lamdong Investment & Hydraulic Construction J/S Company;
-The documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Lamdong Investment & Hydraulic Construction J/S Company;
- The Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ/LHC dated April 19th, 2026 of Lamdong Investment & Hydraulic Construction J/S Company.

QUYẾT NGHỊ/*HEREBY RESOLVED:*

Điều 1. ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty đã thông qua Nghị quyết với các nội dung sau đây:

***Article 1. The 2026 AGM has approved the following resolutions*:**

1. MIỄN NHIỆM VÀ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2026-2030.

*** Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030**

Cơ cấu nhân sự nhiệm kỳ 2026–2030 như sau:

Hội đồng quản trị: Năm (05) thành viên, trong đó:

- Ít nhất là một (01) thành viên không điều hành
- Ít nhất là một (01) thành viên độc lập

Ban kiểm soát: Ba (03) thành viên.

1. DISMISSAL AND ELECTION MEMBER OF THE BOD AND BOS FOR THE 2026-2030 TERM.

** Election of the BOD and BOS for the 2026–2030 term*

- Members of the BOD: The BOD shall consist of 05 (five) members, including at least 01 (one) independent member.
- Members of the BOS: The BOS shall consist of 03 (three) members.
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

2. THÔNG QUA DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026–2030

* Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 danh sách ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030).

2. APPROVAL OF CANDIDATES FOR THE BOD AND THE BOS 2026–2030 TERM
The incumbent BOD and BOS respectfully submits to the 2026 AGM of Shareholders the list of candidates for election to the BOD and the BOS for the 2026–2030 term.

A. Ứng viên bầu thành viên HĐQT/*Candidates for the BOD:*

…

B. Ứng viên bầu thành viên BKS/*Candidates for the BOS:*

…

3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025. *(Chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị)*

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau

3. REPORT ON THE PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

Key financial indicators for 2025 (Details are provided in the Report of the BOD):

Kết quả SXKD hợp nhất 2025 ***Consolidated business results 2025***	ĐVT: Triệu đồng *Unit: Million VND*
1. Doanh thu thuần *Net revenue*	1.528.107.364.348
2. Giá vốn hàng bán *Cost of goods sold*	1.209.302.241.517
3. Lợi nhuận gộp *Gross profit*	318.805.122.831
4. Doanh thu hoạt động tài chính *Financial revenue*	26.254.946.243
5. Chi phí tài chính *Financial costs*	5.478.311.717
6. Chi phí bán hàng *Cost of sales*	7.368.885.629
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp *Business management costs*	132.198.940.033
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD *Net profit from business activities*	200.013.931.695
9. Thu nhập khác *Other income*	22.552.062.820
10. Chi phí khác *Other costs*	2.407.924.588
11. Lợi nhuận khác *Other profits*	20.144.138.232
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế *Total accounting profit before tax*	220.158.069.927

13. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành *Current corporate income tax expense*	46.526.984.461
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại *Deferred corporate income tax expense*	-346.750.438
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN *Profit after corporate income tax*	173.977.835.904
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ *Profit after tax of parent company*	123.122.757.580
17. LNST của cổ đông không kiểm soát *Profit after tax of non-controlling shareholders*	50.855.078.324
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng) *Basic earnings per share (EPS) (VND)*	8.550
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu *Declining earnings per share*	8.550

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

(Chi tiết theo Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐH)

4. REPORT ON THE INSPECTION OF THE SUPERVISORY BOARD IN 2025.

(Details are provided in the Report of the BOS)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM KIỂM TOÁN, GỒM:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. SEPARATE AND CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS for 2025 AUDITED BY RSM VIETNAM AUDITING & CONSULTING COMPANY LIMITED, *INCLUDING:*

- *Report of the Executive Board;*
- *Independent audit report;*
- *Balance sheet;*
- *Statement of business results;*
- *Cash flow statements;*
- *Notes to the financial statements.*

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

6. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN HỢP NHẤT NĂM 2025.

6. PLAN FOR DISTRIBUTION OF CONSOLIDATED PROFITS FOR 2025.

STT *No.*	**CHỈ TIÊU** *Indicators*	**SỐ TIỀN (VNĐ)** *Amount (VND)*
1	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025** *Undistributed profit after tax on consolidated financial statement (as of Dec 31, 2025)*	**218.453.116.673**

2	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng đã kiểm toán tại 31/12/2025** *Undistributed profit after tax on separate financial statement (as of Dec 31, 2025)*	**137.708.459.360**
3	**Lợi nhuận đề nghị phân phối** *Total proposed profit for distribution*	**137.708.459.360**
	- Chia cổ tức *Dividend payment*	0
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển *Investment and development fund*	0
	- Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi (BĐH đề xuất) *Bonus and welfare fund*	600.000.000
	- Trích nguồn phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu *(Nội dung chi tiết tại Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)* *Funding for share issuance to increase capital from owner's equity (Detailed content is presented in the Proposal for share issuance to increase charter capital from owner's equity)*	137.108.459.360
4	**Lợi nhuận để lại trên BCTC hợp nhất sau phân phối/** *Remaining undistributed profit on consolidated FS* **(4=1-3)**	**80.744.657.313**
5	**Lợi nhuận để lại trên BCTC riêng sau phân phối/** *Remaining undistributed profit on separate FS* **(5=2-3)**	**0**

Thời điểm thực hiện: sau khi được Đại hội thông qua, Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

Implementation time: after the approval of the AGM. The Company shall comply with the provisions of the Accounting Law.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

7. QUYẾT TOÁN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG ÁN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

7. FINALIZATION OF SALARY, REMUNERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS AND SUPERVISORY BOARD IN 2025 AND SALARY, REMUNERATION AND REWARDS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND SUPERVISORY BOARD IN 2026

7.1. Quyết toán thù lao và các khoản khác của HĐQT và BKS năm 2025: 1.226.500.000 đồng.

Finalization of remuneration and other benefits for the BOD and BOS in 2025: ***1.226.500.000****VND.*

Tổng mức thù lao HĐQT và BKS trong năm 2025 đã bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT và BKS, riêng Chủ tịch HĐQT không bao gồm tiền đóng BHXH bắt buộc từ 01/7/2020 đến nay.

The total remuneration of the BOD and the BOS in 2025 included salary, remuneration, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Supervisors. The Chairman does not include mandatory social insurance from July 1, 2020 to present.

7.2. Phương án lương, thù lao, thưởng HĐQT và BKS năm 2026:

- Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng/người/tháng.
  (không bao gồm tiền đóng BHXH bắt buộc)

- Phó chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Ngoài ra, HĐQT và BKS còn được hưởng 10% trên lợi nhuận vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao. Nguồn chi thưởng thù lao vượt kế hoạch đề nghị giao Hội đồng quản trị cân đối từ các Công ty trong hệ thống.

Salary, remuneration, bonus plan for the BOD and BOS in 2026:

- *Chairman of the board : 60.000.000 VND/person/month.*
  (excluding mandatory social insurance)
- *Vice chairman of the board : 10.000.000 VND/person/month).*
- *BOD member, Supervisory Board head : 5.000.000 VND/person/month.*
- *Member of the Supervisory Board : 2.000.000 VND/person/month.*

In addition, the BOD and BOS shall be also entitled to 10% of the profits exceeding the plan assigned by the AGM of Shareholders. The source of bonus and remuneration exceeds the plan, The BODs proposes the AGM assign the BOD to balance the source from the Companies in the system.

7.3. Phương án chi bổ sung thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Ban điều hành và cá nhân có thành tích xuất sắc nhiệm kỳ 2026 – 2030

- Quỹ lương, thù lao bổ sung: 5% lợi nhuận hợp nhất trước thuế hàng năm của Công ty LHC (Công ty mẹ LHC);
- Điều kiện áp dụng: Hoàn thành tối thiểu 100% kế hoạch lợi nhuận hàng năm được ĐHĐCĐ phê duyệt; không thay đổi số liệu lợi nhuận đã quyết toán.

7.3 Supplemental remuneration and salary plan for the BOD, BOS, BOM, and outstanding individuals for the 2026 – 2030 term

- Supplemental fund: Maximum 5% of the annual consolidated profit before tax of the Company (LHC).

- Conditions: Achievement of at least 100% of the annual profit target approved by the GMS; No restatement of finalized audited profit figures.

Phân bổ nguồn kinh phí và đối tượng hưởng/*Fund allocation and beneficiaries:*

TT *No.*	Tỷ lệ theo đối tượng/*Rate on beneficiaries*				Nguồn kinh phí *Funding source*	Ghi chú *Note*
	Chủ tịch HĐQT *Chairman of the BOD*	Tổng giám đốc *General Director*	Cá nhân khác *Other individuals*	Tổng số *Total*		
1	0,50%	0,30%	0,70%	1,50%	LHC	HĐQT có thể phân chia lại *The BOD reserves the right to reallocate between subjects.*
2	0,50%	0,75%	2,25%	3,50%	LBM	

Thẩm quyền phê duyệt chi tiết:

- Tổng giám đốc: do Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.
- Cá nhân khác: Tổng giám đốc lập phương án trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

Approval Authority:

- For the General Director: Reviewed and approved by the BOD.

- For other individuals: Proposed by the General Director and approved by the Chairman of the BOD.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

8. THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, CHIA CỔ TỨC VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026.

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2026. Cụ thể:

8. Approval of the production, business, dividend and investment plan for 2026.

The AGM of Shareholders approved the 2026 production, business, dividend and investment plan. Specifically as follows:

TT *No.*	**Chỉ tiêu chính** *Key indicators*	**Công ty mẹ LHC 2026** *(tỷ đồng)* *LHC (Billion VND)*	**Hợp nhất 2026** *(tỷ đồng)* *Consolidated (Billion VND)*
1	**Doanh thu thuần** *Net revenue*	**258,00**	**1.594,80**
2	**Lợi nhuận trước thuế** *Profit before tax*	**92,33**	**162,50**
3	**Đầu tư TSCĐ** *Fixed asset investment*	**17 - 30**	**-**
4	**Khấu hao TSCĐ** *Depreciation of fixed assets*	**5 - 10**	**-**
5	**Cổ tức bằng cổ phiếu** *Share devidend*	**Tỷ lệ 1:1** *Ratio 1:1*	**-**
6	**Cổ tức bằng tiền** *Cash devidend*	**10%-20%**	**-**
7	**Đầu tư vào Công ty con** *Investment in subsidiaries*	Ủy quyền HĐQT quyết định theo nhu cầu thực tế *BOD is authorized to decide based on practical needs*	

ĐHĐCĐ giao HĐQT chủ động triển khai phù hợp tình hình thực tế.

The AGM to authorize the Board to proactively implement the plan in accordance with the actual situation.

*** Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030**

- Doanh thu thuần : đạt ≥ 2.500 tỷ đồng
- LNTT : đạt ≥ 250 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị căn cứ mục tiêu nêu trên để xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định theo quy định.

**** Business orientation for the 2026 – 2030 period:***

- *Net revenue : ≥ VND 2,500 billion.*
- *Profit before tax : ≥ VND 250 billion.*

Based on the aforementioned objectives, the BOD shall develop detailed annual plans to submit to the AGM for consideration and approval in accordance with regulations.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

9. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán do Ban Kiểm soát Công ty đề xuất, để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2026 của Công ty và các Công ty con, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các đơn vị kiểm toán nêu trên không còn đáp ứng đủ điều kiện quy định. Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán khác thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán theo quy định (trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát).

9. Selection of an Auditing Company for Financial Reports in 2026

The BOD respectfully submits to the AGM for consideration and approval of the authorization for the BOD to select one (01) out of three (03) auditing firms proposed by the Company's BOS to perform the 2026 financial audit for LHC and its subsidiaries, as follows:

1. *RSM Vietnam Auditing & Consulting Limited.*
2. *AASC Auditing Firm Company Limited.*
3. *A&C Auditing and Consulting Company Limited.*

The aforementioned auditing firms are all on the list of auditing organizations approved by the State Securities Commission (SSC) to perform audits for listed companies on the stock market.

Note: During the implementation process, if any of the auditing firms in the above list no longer meet the conditions as prescribed by law, the BOD is authorized to select another auditing firm from the list approved by the SSC to perform the 2026 audit, based on the proposal of the Company's BOS.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

10. ỦY QUYỀN CHO TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ GIÁ TRỊ TỪ 35% TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRỞ LÊN

Nhằm đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi vận hành hệ thống số hóa toàn diện (Go-live từ ngày 01/01/2026), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung ủy quyền như sau:

10.1. Phạm vi ủy quyền: Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc thay mặt Công ty quyết định, đàm phán và ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan sau:

- Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng;
- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10;
- Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành;
- Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát;
- Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông;
- Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú;
- Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn.

Áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

10.2. Nội dung và mục đích giao dịch:

Các giao dịch được thực hiện theo mô hình mua bán tập trung, bao gồm:

- Mua vật tư, hàng hóa, tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của: Công ty; Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10.
- Thực hiện bán lại vật tư, hàng hóa, tài sản đã mua tập trung cho: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10.

10.3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, đảm bảo các giao dịch được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

10.4. Hiệu lực ủy quyền: Nội dung ủy quyền này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chấm dứt hiệu lực khi: Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết thay thế; hoặc có thay đổi theo quy định pháp luật hiện hành.

10. <u>Matter 10</u>: AUTHORIZATION FOR THE GENERAL DIRECTOR REGARDING RELATED-PARTY TRANSACTIONS VALUED AT 35% OR MORE OF TOTAL ASSET VALUE

To ensure proactive and timely business operations upon the full digital system integration (Go-live since January 01, 2026), the BOD BOD respectfully submits to the AGM for consideration and approval the following authorization:

10.1. Scope of authorization: To authorize the General Director, on behalf of the Company, to decide, negotiate, and execute contracts and transactions between the Company and the following related parties:

- Between the Company and Lam Dong Mineral and Building Materials JSC - LBM;
- Lam Dong Investment and Construction 40.10 JSC – L40.10;
- Hiep Thanh Brick Company Limited;
- Hiep Thinh Phat One Member Limited Company;
- LBM Dak Nong Concrete One Member Limited Company;
- LBM Tan Phu One Member Limited Company;
- LBM Loc Son One Member Limited Company.

This applies to contracts and transactions with a value of 35% or more of the Company's total asset value as recorded in the most recent audited financial statements.

10.2. Content and purpose of transactions:

Transactions are conducted under a centralized procurement model, including:

- Purchasing supplies and goods for the production and business activities of: The Company; LBM; and L40.10.
- Reselling the centrally purchased supplies and goods to: LBM; and L40.10.

10.3. Supervision: The BOD is responsible for supervising the implementation of the contents authorized by the GMS, ensuring that transactions are executed within the proper authority, with the correct parties, transparently, and in compliance with the law and the Company's Charter. Reporting to the GMS shall be performed in accordance with regulations.

10.4. Validity of authorization: This authorization takes effect from the moment of approval by the GMS and shall terminate when: The GMS issues a replacement resolution; or there are changes in accordance with prevailing laws.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

11. NỘI DUNG 11: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tỷ lệ 1:1):

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

19. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

20. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

21. Mã chứng khoán: LHC

22. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

23. Vốn điều lệ hiện tại: 144.000.000.000 đồng

24. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 14.400.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 14.400.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

25. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 14.400.000 cổ phiếu

26. Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 144.000.000.000 đồng

27. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

28. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

29. Tỷ lệ phát hành *(số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)*: 100%

30. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 103 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1: 1, cổ đông A được nhận (103 /1*1)=103 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 103 cổ phiếu mới.*

31. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).

32. Nguồn vốn thực hiện: Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, cụ thể như sau:

- Giá trị Thặng dư vốn cổ phần được xác định tại ngày 31/12/2025 căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán: 6.891.540.640 đồng.
- Giá trị Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định tại ngày 31/12/2025 căn cứ theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán: 137.108.459.360 đồng.

33. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

34. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

35. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty tại mục Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

36. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

11. <u>Matter 1</u>: PLAN TO ISSUE SHARES TO INCREASE CHARTER CAPITAL FROM OWNER'S EQUITY (ratio 1:1)

The Board of Directors of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint stock Company respectfully submits to the AGM of Shareholders for consideration and approval the plan to increase share capital from owner's equity as follows:

19. **Name of share:** Share of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company.
20. **Type of share**: Ordinary share.

21. **Stock code**: LHC.
22. **Par value**: VND 10,000/share.
23. **Current charter capital**: VND 144,000,000,000.
24. **Number of issued shares**: 14,400,000 shares.
    - Of which:
    - Total outstanding shares: 14,400,000 shares.
    - Total treasury shares: 0 shares.
25. Expected number of shares to be issued: 14,400,000 shares.
26. Total expected issuance value at par value: VND 144,000,000,000.
27. Method of issuance: Issuing shares to increase share capital from owner's equity.
28. Target participants: Existing shareholders named in the list on the record date for exercising the right to receive shares. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide the record date.
29. Issuance ratio (Expected shares to be issued/Outstanding shares): 100%.
30. Rights exercise ratio: 01:01. Each shareholder owning 01 share shall receive 01 right to receive additional shares. Every 01 right shall receive 01 new share.
    - Example: Shareholder A owns 103 shares on the record date. With the 1:1 ratio, Shareholder A will receive (103 / 1 * 1) = 103 new shares.
31. Plan for handling fractional shares: Due to the 1:1 ratio, no fractional shares (decimal parts) will be generated.
32. Funding sources: Share premium and undistributed after-tax profit, specifically:
    - Share premium as of December 31, 2025, based on the audited 2025 separate financial statements: VND 6,891,540,640.
    - Undistributed after-tax profit as of December 31, 2025, based on the audited 2025 consolidated financial statements: VND 137,108,459,360.
33. Implementation timeline: After General Meeting of Shareholders approval and after the State Securities Commission (SSC) notifies the receipt of the full issuance report, expected from Q2/2026. The GMS authorizes the BOD to select an appropriate issuance timing to ensure shareholders' interests and compliance with the law.
34. Additional registration and listing: After completion of the issuance, the GMS approves and authorizes the BOD to perform procedures for additional securities registration at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and additional listing at the Hanoi Stock Exchange (HNX).
35. Approval of Charter Capital change: Approval of amending the "Charter Capital" section in the Company's Charter and adjusting the Business Registration Certificate with competent state authorities after the SSC confirms the receipt of the issuance result report.
36. Authorization: The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide all matters related to the issuance, specifically:
    - Proactively preparing and explaining the issuance report dossiers to the SSC and other functional agencies; proactively adjusting the issuance plan and related documents based on the Company's actual situation or requirements from the SSC and other authorities.
    - Selecting the record date for the issuance plan.
    - Proactively developing plans to ensure the foreign ownership limit complies with legal regulations.

- Performing procedures and choosing appropriate timing for additional registration at VSDC and additional listing at HNX for the actual number of shares issued after the SSC's written confirmation.
- Performing procedures to change the Company's business registration details related to the charter capital change with competent authorities.
- Amending articles related to charter capital and shares in the Company's Charter of organization and operation.
- Performing other related tasks to ensure the successful issuance.
- Depending on specific cases, the BOD is authorized to sub-authorize the Chairman of the Board of Directors/Legal representative to perform one or several of the specific tasks mentioned above.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

12. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

4. **Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn (bản song ngữ Việt - Anh)**:
   - Điều lệ Công ty;
   - Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty;
   - Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
   - Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
5. **Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**
   - Chịu trách nhiệm hoàn thiện nội dung các văn bản nêu trên đảm bảo phù hợp với quy của định pháp luật và điều chỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
   - Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thay đổi ngành, nghề kinh doanh) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
   - Ban hành các văn bản cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện.

12. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER AND INTERNAL CORPORATE GOVERNANCE REGULATIONS

1. Approval of the amendments, supplements, and the full text of the following documents (bilingual version Vietnamese - English):

- The Company's Charter;
- Internal Regulations on Corporate Governance;
- Operating Regulations of the BOD;
- Operating Regulations of the BOS.

2. Assignment and Authorization to the Board of Directors:

- *Finalizing the content of the aforementioned documents to ensure compliance with the law and adjusting them according to the instructions of competent State authorities (if any).*
- *To carry out procedures for registering changes to business registration information (including changes to business lines) with competent State authorities.*
- *To issue necessary documents as required by law and organize the implementation thereof.*

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/*Approval voting ratio*: …%

13. KẾT QUẢ TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2030:

13. ELECTION RESULTS FOR THE BOD AND BOS FOR THE TERM 2026 - 2030

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.
6. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 2. Implementation Provisions.

1. This resolution takes effect from the date of approval.

2. Shareholders, the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board or Management, and relevant individuals shall be responsible for implementating this Resolution.

Nơi nhận/Recipients:
- Như Điều 2/*As per Article 2*;
- Website LHC;
- Lưu VP, TK/*Filed: office, Secretary.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF THE AGM
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRPERSON – CHAIRMAN OF THE BOD

Lê Đình Hiển

Phụ lục 01 - LHC: CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG
APPENDIX 01 - LHC: DETAILS OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS

1. ĐIỀU LỆ CÔNG TY/ *Charter of the Company*

Tham chiếu *Reference*	**Nội dung hiện hành** *Current content*	**Nội dung sửa đổi, bổ sung** *Amendments and Supplements*	**Lý do điều chỉnh** *Reason for Amendment*
Khoản 1, Điều 1. Giải thích thuật ngữ *Clause 1, Article 1: Interpretation of terms*	c. ***Luật Doanh nghiệp*** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; ***đ. Luật Chứng khoán*** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua-ngày 26 tháng 11 năm 2019;	c. ***Luật Doanh nghiệp*** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; ***đ. Luật Chứng khoán*** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm và các văn bản sửa đổi, bổ sung; **Bổ sung**: **p. Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh** bao gồm: chiến lược kinh doanh, kế hoạch sáp nhập, thông tin tài chính chưa được kiểm toán, các cuộc đàm phán hợp đồng chưa được công bố. **q. Cổ tức** là khoản phân phối lợi nhuận sau thuế cho cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ;	**Căn cứ:** Điều 4, Luật 76/2025/QH15. **Lý do**: Cập nhật các khái niệm mới theo sửa đổi bổ sung Luật DN 2025 nhằm đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với thực tế quy định pháp luật.
		Pursuant to: *Art.4, Law No. 76/2025/QH15.* ***Reason***: *To update new definitions to the Law on Enterprises 2025.*	
Khoản 3, Điều 2. Thông tin địa chỉ Công ty *Clause 3, Article 2: Company Address*	**3. Trụ sở đăng ký của Công ty là**: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. - Địa chỉ trụ sở chính: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. - Điện thoại: (0263) 3821854 - Fax: (0263) 3832542 -Email: xdthuyloild@gmail.com -Website:www.lhc.com.vn	**3. Trụ sở đăng ký của Công ty là**: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. - Địa chỉ trụ sở chính: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam ~~- Điện thoại: (0263) 3821854~~ ~~- Fax: (0263) 3832542~~ ~~- Email: xdthuyloild@gmail.com~~ -Website:~~www.~~lhc.com.vn	**Căn cứ:** Nghị quyết số 1685/NQ-BTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính. **Lý do**: Cập nhật địa danh hành chính mới theo quy định của Nhà nước.
		Reason: *To update present address adjusted by the Goverment.*	
Khoản 2, Điều 5. Phạm vi kinh doanh *Clause 2, Article 5: Scope of Business*	**Điều chỉnh, bổ sung:** 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác khác được pháp luật cho phép và được ĐHĐCĐ thông qua.	**Điều chỉnh, bổ sung:** 2. Công ty ~~có thể~~ được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm ~~khác được pháp luật cho phép~~ và được ĐHĐCĐ thông qua.	**Căn cứ:** Khoản 35, Điều 1 LDN 2025 sửa đổi. **Lý do:** Đảm bảo tuân thủ các cam kết quốc tế và phù hợp với Luật phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.
		-Pursuant to: Clause 35, Article 1 of the Amended Law on Enterprises 2025. *-Reason: To ensure compliance with international commitments.*	
Khoản 6 và 7, Điều 6. *Clause 6, Article 6.*	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại	**Căn cứ:** Khoản 8, Điều 1 NĐ 245 sửa đổi. **Lý do:** Đảm bảo tính tuân thủ pháp luật về chứng

	Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này. 7. "Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật".	là cổ phiếu quỹ và HĐQT ~~có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này~~ có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các phương án xử lý cổ phiếu quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	khoán; tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro tài chính và nâng cao uy tín, chất lượng tín nhiệm cho các đợt phát hành chứng khoán (như trái phiếu) trong tương lai.
		-Pursuant to: Clause 8, Article 1 of Amended Decree 245. *-Reason: To ensure compliance with securities laws;*	
Khoản 4, Điều 7. *Clause 4 Article 7.*	4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:…	4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác ~~thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó~~, cổ đông sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới, đồng thời phải thanh toán đầy đủ các chi phí liên quan theo quy định của Công ty Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:…	**Căn cứ:** Khoản 5, Điều 121 LDN. **Lý do:** Làm rõ trách nhiệm, lợi ích chung của cổ đông.
		- Pursuant to: Clause 5, Article 121 of the Law on Enterprises. *- Reason: To clarify the shareholder's responsibility.*	
Điểm b, d, khoản 3, Điều 12. **-Khoản 4, Điều 18** (Kiến nghị chương trình họp) *Item c, Clause 3, Article 12*	c. "xem xét, tra cứu … bí mật kinh doanh của Công ty"; d. "Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là **03** ngày làm việc trước ngày khai mạc."	**Sửa đổi thành:** c. xem xét, tra cứu … bí mật kinh doanh của Công ty; Việc tra cứu, trích lục được thực hiện trong giờ làm việc, tại trụ sở công ty. d. "Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là **07 (bảy)** ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.	**Căn cứ:** Khoản 2, Điều 142 LDN 2020. **Lý do:** Kéo dài thời gian gởi kiến nghị giúp HĐQT có đủ điều kiện xem xét, thẩm định và chuẩn bị tài liệu liên quan một cách cẩn trọng, từ đó đảm bảo tốt nhất quyền lợi của cổ đông và tính chuyên nghiệp của kỳ họp.
		- Reason (Art 18): Extending the proposal deadline allows the BOD sufficient time to review, appraise, and prepare relevant documents carefully, thereby best ensuring shareholders' interests and the professionalism of the meeting.	
Khoản 3 và khoản 5, Điều 13 (Nghĩa vụ của cổ đông) *Clause 3 & 5, Article 13: Obligations of Shareholders*	3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp, chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức cá nhân khác.	3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. - Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc theo quy định tại khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp. - Kê khai và cập nhật kịp thời thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo yêu cầu của Công ty và quy định pháp luật. 5. Bảo mật các thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc các thông tin	**Căn cứ:** Điều 115 LDN 2020; Luật Chứng khoán 2019; Thông tư 96/2020/TT-BTC. **Lý do:** Cụ thể hóa trách nhiệm của cổ đông trong việc cập nhật thông tin và bảo mật; cơ chế bảo vệ quyền được tiếp cận thông tin hợp pháp của cổ

		được Công ty cung cấp, trừ khi các thông tin đã được Công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố, đã được công chúng biết đến thông qua các nguồn chính thức, hoặc thỏa thuận khác giữa Công ty và cổ đông; cổ đông chỉ được sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin nêu trên đến được Công ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân khác. Cổ đông không được lợi dụng quyền của mình để gây thiệt hại cho Công ty hoặc cổ đông khác.	đông một cách hợp pháp và minh bạch. (Nội dung này nên để đâu: Khi cổ đông có văn bản đề nghị cung cấp thông tin, Công ty có trách nhiệm cung cấp trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.)
		Reason: To specify shareholders' responsibilities regarding information updates and confidentiality; to establish a mechanism for legal and transparent information access.	
Điểm c, khoản 3, Điều 14 (Triệu tập Đại hội) *Point c, Clause 3, Article 14: Convening the GM*	c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp.	**Căn cứ:** Khoản 4, Điều 115 LDN sửa đổi. **Lý do:** Quy định rõ trách nhiệm của cổ đông đối với thông tin cung cấp. Tránh việc lạm dụng quyền triệu tập họp gây thiệt hại cho Công ty.
		Reason: To clearly stipulate shareholders' responsibilities regarding the information provided; to prevent the abuse of the right to convene meetings that could cause damage to the Company.	
Điểm e, khoản 2, Điều 18 (Thông báo mời họp). *Item e, Clause 2 & Clause 5, Article 18*	K2. e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. K5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:…	K2. e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa	**Lý do:** Phù hợp với thực tiễn và thông lệ quản trị, xác định rõ các kênh liên lạc hợp lệ để tránh rủi ro pháp lý liên quan đến việc khiếu nại không nhận được thông báo mời họp.

		chỉ e-mail do Cổ đông đăng ký trực tiếp với Công ty. K5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất 02 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:…	
		Reason: To align with practical governance and best practices; to clearly define valid communication channels to mitigate legal risks regarding claims of not receiving meeting notices.	
Khoản 1, 3, Điều 21 (Thông qua nghị quyết). *Clause 1 & 3, Article 21/22: Approval of Resolutions*	"3. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty."	**Sắp xếp lại từ khoản 1, Điều 22** 1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; ~~**hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định**~~; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; h. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; i. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; h. Mức cổ tức đối với từng loại cổ phần; j. Tổ chức lại, giải thể công ty. **Chỉnh sửa lại câu chữ:** 4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với sự tham dự của cổ đông trực tiếp và đại diện ủy quyền đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp, nội dung chương trình họp, thể thức tiến hành họp và thông qua các quyết định không được thực hiện đúng quy định	**Căn cứ:** Điều 138, 148 LDN. **Lý do:** Làm rõ phạm vi áp dụng những nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ để minh bạch trong quản trị.

		của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
		Reason: To clarify the scope of voting matters for governance transparency and to establish a mechanism for absolute validity in cases of maximum consensus (100%), mitigating the risk of resolutions being annulled due to procedural errors.	
Khoản 1, Điều 22 (Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). *Clause 1, Article 22: Written Opinion Solicitation*	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây: 1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể công ty.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây: 1. "Ngoại trừ những nội dung phải được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ quy định tại khoản 1, Điều 15 và khoản 1, Điều 21 của Điều lệ này, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. ~~Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp:~~ ~~a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;~~ ~~b. Định hướng phát triển công ty;~~ ~~c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;~~ ~~d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;~~ ~~e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;~~ ~~f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;~~ ~~g. Tổ chức lại, giải thể công ty.~~"	**Căn cứ:** Điều 147, 149 LDN. K1, Điều 15 Điều lệ.
		Reason: To clearly define the boundaries between direct voting and written opinion solicitation; ensuring that the Company's key issues are discussed publicly at the General Meeting to maximize the protection of shareholders' interests.	
Khoản 1 và khoản 3, Điều 23 (Biên bản họp Đại hội) **Điều 59** (Ngôn ngữ Điều lệ) *Clause 1 & 5, Article 23: Meeting Minutes*	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:… 5. Chưa quy định.	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh ~~**có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài**~~ và có các nội dung chủ yếu sau đây:… Bổ sung: 5. Ngôn ngữ: Điều lệ này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa	**Căn cứ**: khoản 1, Điều 4 TT 68/2024/TT-BTC. **Lý do**: Tuân thủ quy định về ngôn ngữ công bố thông tin (song ngữ Việt – Anh). Đảm bảo tính pháp lý trong quá trình vận hành và giải quyết tranh chấp (nếu có).

		hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.	
		Reason: To comply with regulations on information disclosure (bilingual Vietnamese-English); to ensure legal certainty in operations and dispute resolution.	
Điều 25 (Phương thức bầu cử) *Supplement Clause 5, Article 205: Voting Methods*	(Chưa quy định)	**Bổ sung khoản 5** **"5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.** Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên có cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử."	**Căn cứ:** Khoản 3, Điều 148 LDN 2020. **Lý do:** Quy định rõ ràng phương thức bầu dồn phiếu nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông (đặc biệt là cổ đông thiểu số), đảm bảo tính minh bạch và phù hợp với thông lệ quản trị DN tốt.
		Reason: To clearly stipulate the cumulative voting method to protect the legal rights of shareholders (especially minority shareholders), ensuring transparency and alignment with good corporate governance practices.	
Khoản 3, Điều 26 (Cơ cấu HĐQT) *Clause 3, Article 26: BOD Structure*	Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu **1/3 tổng số thành viên HĐQT** là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT. "Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu hai (**02**) thành viên."	**Sửa đổi thành:** - Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu ~~**1/3 tổng số thành viên HĐQT là**~~ **01 (một)** thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT. - Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu là **01 (một) thành viên**. - Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	**Căn cứ:** Điểm a, Khoản 4, Điều 276 NĐ 155/2020/NĐ-CP; Điều 79 NĐ245/2025-CP. **Lý do:** Cập nhật tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập và không điều; đồng thời kiểm soát việc kiêm nhiệm để đảm bảo thời gian và hiệu quả đóng góp của các thành viên.
		Reason: To update the minimum number of independent and non-executive members in proportion to the new BOD size (05 members); while controlling concurrent positions to ensure the time commitment and operational efficiency of members.	
Điều 26 (trách nhiệm TV HĐQT khi từ nhiệm) *Supplement Clause 7, Article 26: Responsibilities upon Resignation/Dismissal*	(Chưa có quy định)	**Bổ sung khoản 7** **"7. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị khi từ nhiệm, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm:** a. Trường hợp có đơn từ nhiệm: tư cách thành viên chấm dứt kể từ ngày đơn từ nhiệm được Hội đồng quản trị chấp thuận.	**Căn cứ:** Điều 160 LDN 2020. **Lý do:** Làm rõ thời điểm giao thoa về quyền lực và trách nhiệm; đảm bảo hoạt động của HĐQT diễn ra liên

		b. Trường hợp bị miễn nhiệm, bãi nhiệm: tư cách thành viên chấm dứt theo thời điểm ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. c. Trách nhiệm liên đới: trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho đến khi tư cách thành viên chính thức chấm dứt; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định/biểu quyết mà mình đã tham gia trong thời gian tại nhiệm"	tục, không bị gián đoạn và ngăn chặn việc trốn tránh trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định cũ.
		Reason: To clarify the transition period of power and responsibility; ensuring continuous and uninterrupted BOD operations and preventing the evasion of personal liability for past decisions.	
Điểm h, khoản 2, Điều 27 (Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT) *Point h, Clause 2, Article 27: Powers and Obligations of the BOD*	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên …**và** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ …	**Sửa đổi thành:** "h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, **trừ** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;"	**Căn cứ:** Điều 153, 167 LDN 2020. **Lý do:** Phân định rõ ràng phạm vi quyền hạn của HĐQT; loại trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ nhằm đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và tránh xung đột thẩm quyền trong quản trị Cty.
		Reason: To clearly define the scope of the BOD's authority; excluding cases reserved for the GMS to ensure legal compliance and avoid conflicts of authority in corporate governance.	
Điều 31 (Các bộ phận giúp việc của HĐQT) *Article 31: Assistive bodies of the BOD*	Các nội dung sử dụng thuật ngữ "Tiểu ban"	Thay đổi toàn bộ thuật ngữ "Tiểu ban" thành: "**Ủy ban**"	Thống nhất thuật ngữ với các văn bản pháp luật hiện hành của các bộ phận giúp việc trực thuộc Hội đồng quản trị.
		Reason: To align terminology with current legal documents and best governance practices; enhancing the status and role of specialized bodies directly under the Board of Directors.	
Điểm a, b, khoản 6, Điều 42 (Phê duyệt hợp đồng, giao dịch với người có liên quan) *Point a & b, Clause 6, Article 42*	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản …; b) Giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Giao dịch có giá trị nhỏ hơn ~~hoặc bằng 20%~~ **35%** tổng giá trị tài sản …; b) Giao dịch có giá trị ~~lớn hơn 20%~~ **từ 35%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao	**Căn cứ:** Điều 167 LDN 2020. **Lý do:** Phù hợp với Luật doanh nghiệp, và Điểm q, r, khoản 2, Điều 15 Điều lệ.

	ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản …	dịch đầu tiên có giá trị từ ~~20%~~ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản ….	
		Reason: To align the approval thresholds with the current Law on Enterprises; ensuring consistency with the BOD's authority as stipulated in Point q, r, Clause 2, Article 15 of the Charter.	

Bổ sung theo NQ 04/2026/NQ-HĐQT/LHC ngày 16/4/2026

Chi tiết điều chỉnh ngành nghề kinh doanh (Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty)

Điều lệ hiện hành		**Đề nghị sửa đổi, bổ sung**	
Ngành nghề hiện hành	**Mã ngành**	**Ngành nghề sửa đổi**	**Mã ngành**
1. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.	4299	1. Xây dựng nhà để ở	4101
		2. Xây dựng nhà không để ở	4102
		3. Xây dựng công trình đường bộ	4212
		4. Xây dựng công trình điện	4221
		5. Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
		6. Xây dựng công trình công ích khác	4229
		7. Xây dựng công trình thủy	4291
		8. Xây dựng công trình khai khoáng	4292
		9. Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
		10. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
2. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hành hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933	11. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
3. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510	12. Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
		13. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
4. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà làm việc, văn phòng, nhà ở. Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810	14. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở. - Cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở. - Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở. - Kinh doanh bất động sản khác	6810
5. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản.	6820	15. Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản.	6821
		16. Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. Chi tiết: - Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản - Hoạt động bất động sản khác chưa được phân vào đâu trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
Không có		17. Hoạt động kỹ thuật chuyên ngành khác	7490

6. Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe có động cơ khác.	7710	18. Cho thuê xe có động cơ - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
7. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.	7730	19. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
8. Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông. Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng. Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại. Khai thác, chế biến khoáng sản.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	20. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
		21. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
		22. Sản xuất bê tông và sản phẩm từ xi măng	2395

Additional by resolution No. 04/2026/NQ-HĐQT/LHC dated 16/4/2026
Adjustments to the Business Lines (Clause 1, Article 4 of the Company's Charter)

Current Charter		**Proposed Amendments and Supplementation**	
Business lines	**Code**	**Business lines**	**Code**
1. **Construction of civil engineering works.** Details: Construction of civil, industrial, transportation, irrigation, and water supply & drainage works. Excluding the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants of special socio-economic importance.	4299	1. Construction of residential buildings	4101
		2. Construction of non-residential buildings	4102
		3. Construction of roads	4212
		4. Construction of power projects	4221
		5. Construction of water supply and drainage works	4222
		6. Construction of other public utility works	4229
		7. Construction of hydraulic works	4291
		8. Construction of mining works	4292
		9. Construction of manufacturing and processing works	4293
		10. Construction of other civil engineering works	4299
2. Freight transport by road Details: - Transport of goods by specialized trucks; - Transport of goods by other types of trucks (excluding specialized trucks); - Transport of goods by other road vehicles.	4933	11. Road freight transport Details: - Freight transport by other motorized vehicles - Freight transport by non-motorized vehicles - Freight transport by specialized automobiles - Freight transport by other automobiles (excluding specialized automobiles)	4933

		- Freight transport by other motorized vehicles - Freight transport by non-motorized vehicles - Freight transport by other road vehicles	
3. **Short-term accommodation services** Details: Hotel services	5510	12. Hotels and similar accommodation services	5510
		13. Other short-stay accommodation services	5520
4. **Real estate business, trading of land use rights owned, used, or leased by the enterprise** Details: Real estate business; leasing of office buildings, workplaces, and residential properties. Excluding the investment in construction of cemetery infrastructure for the purpose of transferring land use rights associated with such infrastructure.	6810	14. Real estate business, ownership or usage rights of land owned, used or leased Details: - Buying and selling of housing and residential land use rights - Buying and selling of non-residential buildings and land use rights - Leasing and operation of housing and residential land - Leasing and operation of non-residential buildings and land - Other real estate business activities	6810
5. Real estate consultancy, brokerage, auctioning of real estate and land use rights. Details: Real estate brokerage services, real estate valuation, real estate trading floor services, real estate consulting, real estate advertising, real estate management.	6820	15. Intermediary services for real estate activities.	6821
		16. Other real estate activities on a fee or contract basis Details: - Auction of real estate and real estate usage rights - Other real estate activities not elsewhere classified on a fee or contract basis.	6829
-		17. Other specialized technical activities	7490
6. Rental of motor vehicles Details: Rental of automobiles and other motor vehicles**.**	7710	18. Rental of motor vehicles Details: - Rental of automobiles - Rental of other motor vehicles	7710
7. Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods Details: Rental of construction machinery and equipment; rental of other machinery, equipment, and tangible goods not elsewhere classified.	7730	19. Rental of machinery, equipment and other tangible goods without operator Details: - Rental of construction machinery and equipment without operator - Rental of office machinery and equipment (including computers) without operator - Rental of ships, boats and floating structures without operator	7730

		- Rental of other machinery, equipment and tangible goods without operator, not elsewhere classified	
8. Manufacturing and installation of specialized mechanical equipment for irrigation and transportation works. Production and supply of construction materials. Cement and concrete spraying, grouting, drilling and pressure grouting with various solutions. Mining and processing of minerals.	This business line does not correspond to a specific code in the VN Economic Sector Classification System.	20. Quarrying of stone, sand, gravel and clay	0810
		21. Mechanical processing; metal treatment and coating	2592
		22. Manufacture of concrete and cement products	2395

2. Các nội dung chính sửa và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Amendments of Internal Gorvernance Regulations

Tham chiếu *Reference*	**Nội dung hiện hành** *Current content*	**Nội dung sửa đổi, bổ sung** *Amendments and Supplements*	**Lý do điều chỉnh** *Reason for Amendment*
Điều 6: (Thông tin triệu tập ĐHĐCĐ) *Article 6: Notice and Methods of Convening the GMS)*	(Chưa quy định)	Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do Cổ đông đăng ký trực tiếp với Công ty.	**Lý do**: Đồng bộ và thống nhất với nội dung sửa đổi tại điểm e, khoản 2, Điều 18 của Điều lệ; xác lập cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc gửi thông báo mời họp.
		Reason: To ensure consistency and alignment with the amended content of Point e, Clause 2, Article 18 of the Company's Charter; to establish a clear legal basis for the dispatch of meeting notices.	
Khoản 3, Điều 7: (Kiến nghị của cổ đông). *Article 7: Shareholder Proposals*	"…Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất **ba (03)** ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ…."	**Sửa đổi Điều 7:** "…Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất **07 (bảy) ngày làm việc** trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ..."	**Lý do**: Đồng bộ và thống nhất với nội dung sửa đổi tại Điểm d, Khoản 3, Điều 12 và Khoản 4, Điều 18 của Điều lệ Công ty; giúp HĐQT có đủ thời gian chuẩn bị và phản hồi kiến nghị một cách chu đáo.
		Reason: To ensure consistency and alignment with the amended content of Point d, Clause 3, Article 12 and Clause 4, Article 18 of the Company's Charter; to provide the Board of Directors (BOD) with sufficient time to prepare and respond to proposals thoroughly.	
Điều 25: (Tỷ lệ ứng cử/đề cử TV HĐQT) *Article 25: Ratio of nomination of BOD members*	- Từ 10% đến dưới 20%: được đề cử tối đa một (01) ứng viên; - Từ 20% đến dưới 30%: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	- Từ 10% đến dưới 25%: được đề cử tối đa một (01) ứng viên; - Từ 25% đến dưới 40%: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 55%: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 55% đến dưới 70%: được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;	**Lý do**: Đồng bộ và thống nhất với nội dung khoản 2, Điều 25 của Điều lệ Công ty; tối ưu hóa quyền lợi của cổ đông trong việc

	- Từ 30% đến dưới 40%: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50%: được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60%: được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; - Từ 60% đến dưới 70%: được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; - Từ 70% đến dưới 80%: được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; - Từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	- Từ 70% đến dưới 85%: được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; - Trên 85%: được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.	quản trị doanh nghiệp.
		Reason: To ensure consistency and alignment with the amended content of Clause 2, Article 25 of the Company's Charter; to suit the new personnel structure in order to optimize shareholders' rights in corporate governance.	
Điều 28: (Trách nhiệm TV HĐQT khi từ nhiệm. bị miễn nhiệm, bãi nhiệm) *Article 28: Responsibilities of BOD Members upon Resignation, Dismissal, or Removal*	(Chưa quy định)	7. Trách nhiệm của thành viên HĐQT khi từ nhiệm, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm: a. Trường hợp thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm, tư cách thành viên chấm dứt kể từ ngày đơn từ nhiệm được HĐQT chấp thuận. b. Trường hợp thành viên HĐQT bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, tư cách thành viên chấm dứt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. c. Trong mọi trường hợp, thành viên HĐQT vẫn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình cho đến khi tư cách thành viên chấm dứt theo quy định, và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định đã tham gia biểu quyết trong thời gian tại nhiệm.	**Lý do:** Đồng bộ và thống nhất với nội dung bổ sung tại Khoản 7, Điều 26 của Điều lệ Công ty; làm rõ trách nhiệm pháp lý và quy trình chấm dứt tư cách thành viên để đảm bảo HĐQT vận hành không bị gián đoạn.
		Reason: To ensure consistency and alignment with the supplemented content of Clause 7, Article 26 of the Company's Charter; to clarify legal liabilities and the termination process of membership, ensuring the continuous and uninterrupted operation of the BOD.	
Điều 30: (Cơ cấu thành viên HĐQT) *Article 30: Board of Directors (BOD) Structure*	1. Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu **1/3 tổng số** thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu là **hai (02)** thành viên. 2c. Thành viên HĐQT công ty **không** được đồng thời là thành viên HĐQT **của trên** năm (05) công ty khác;	1. Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu là **01 (một)** thành viên không điều hành. - Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu là **01 (một)** thành viên. 2c. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	**Lý do:** Đồng bộ và thống nhất với nội dung sửa đổi tại Khoản 3, Điều 26 của Điều lệ Công ty; cập nhật tỷ lệ TV độc lập phù hợp với quy mô HĐQT mới (05 TV) và làm rõ phạm vi kiêm nhiệm theo LDN.
		To ensure consistency and alignment with the amended content of Clause 3, Article 26 of the Company's Charter; to update the ratio of independent members in accordance with the new BOD size (05 members) and clarify the scope of concurrent positions as per the Law on Enterprises.	

Khoản 2, Điều 31 **Và Điều 57** (Công bố thông tin về nhân sự HĐQT)	2. Công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty. **Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên,** Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCK.	2. Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên HĐQT trên trang thông tin điện tử của Công ty. Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của thành viên HĐQT mới (nếu có).	**Lý do:** Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối quy định pháp luật về công bố thông tin bất thường *(điểm l, k1 Điều 11 TT96)*
Điều 45: (Các bộ phận giúp việc của HĐQT	Sử dụng thuật ngữ: Tiểu ban"	Thay đổi toàn bộ thuật ngữ "Tiểu ban" thành "**Ủy ban**"	**Lý do:** Để thống nhất về thuật ngữ với Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành (Luật DN, Luật CK)
Điều 54: (Tỷ lệ ứng cử/đề cử TV BKS) *Article 54: Ratio of nomination of BOS members*	- 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên; - 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - 30% đến dưới 40 được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - 50% đến dưới 60 được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	- 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên; - 25% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - 40% đến dưới 55% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - 55% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - 70% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	**Lý do**: Đồng bộ và thống nhất với nội dung khoản 2, Điều 36 của Điều lệ Công ty
		Reason: To ensure consistency and alignment with the supplemented content of Clause 2, Article 36 of the Company's Charter.	
Bổ sung Khoản 2, Điều 17, Điều 74. (Ngôn ngữ sử dụng) *Article 17 & Article 74: Language*	(Chưa quy định)	2. Ngôn ngữ: Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.	**Lý do**: Tuân thủ quy định mới về công bố thông tin và lập văn bản bằng tiếng Anh đối với công ty niêm yết (Điều 4 TT 68/2024/TT-BTC)
		To comply with new regulations on information disclosure and the preparation of documents in English for listed companies (Article 4 of Circular No. 68/2024/TT-BTC)	

3. Các nội dung chính sửa và bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Amendments of Regulations on operation of the BOD

Tham chiếu *Reference*	**Nội dung hiện hành** *Current content*	**Nội dung sửa đổi, bổ sung** *Amendments and Supplements*	**Lý do điều chỉnh** *Reason for Amendment*
Điều 3 (Báo cáo của TV độc lập và đào tạo quản trị) *Article 3*	3. Thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.	3. **Từng** thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.	**Căn cứ:** Khoản 3, Điều 277 NĐ 155/2020/NĐ-CP; Điều 80, NĐ245/2025/NĐ-CP. **Lý do**: Nâng cao năng lực quản trị, điều hành và nhận thức về tuân thủ pháp luật.

		To enhance governance and executive capacity.	
Khoản 1, Điều 5: (Cơ cấu HĐQT) *Article 5: BOD Structure*	1. HĐQT có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên HĐQT.	1. HĐQT có **05 (năm)** thành viên. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu là 01 (một) thành viên không điều hành. Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.	**Lý do**: Đồng bộ và thống nhất với kiến nghị sửa đổi Điều lệ.
		To ensure consistency and alignment with the proposed amendments to the Company's Charter.	
Điểm c, khoản 1, Điều 6: (Tiêu chuẩn và điều kiện TV HĐQT) *Article 6: Standards for BOD Members*	c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;	c. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác;	**Căn cứ:** Điểm a, Khoản 4, Điều 276 NĐ 155/2020/NĐ-CP; Điều 79 NĐ245/2025-CP. **Lý do:** Đảm bảo sự tập trung và trách nhiệm của thành viên HĐQT.
		To ensure the focus and responsibility of BOD members	
Điểm b, khoản 5, Điều 23: (Hình thức thông qua biểu quyết bổ nhiệm Ban TGĐ và KTT) *Article 23.*	… HĐQT xem xét, quyết định bổ nhiệm các Phó TGĐ và Kế toán trưởng Công ty khi có từ (2/3) hai phần ba trở lên số thành viên HĐQT tán thành; Hình thức biểu quyết là bầu phiếu kín. Nhiệm kỳ …	… HĐQT xem xét, quyết định bổ nhiệm các Phó TGĐ và Kế toán trưởng Công ty khi có từ (2/3) hai phần ba trở lên số thành viên HĐQT tán thành; Hình thức biểu quyết có thể là bầu phiếu kín. Nhiệm kỳ …	**Lý do:** Phù hợp với thực tế quản trị Công ty.
		To suit the practical corporate governance of the Company.	
Điều 26: Khen thưởng và kỷ luật *Article 26: Reward and Discipline.*	(Chưa quy định)	**Điều 26: Khen thưởng và kỷ luật** 1. HĐQT Công ty xét khen thưởng, kỷ luật thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trên cơ sở: - Quyền hạn và trách nhiệm được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty. - Bảng phân công nhiệm vụ của HĐQT; Ban Tổng giám đốc; chức năng nhiệm vụ của cán bộ quản lý. - Đánh giá kết quả công việc của từng thành viên trong năm và hiệu quả sản xuất – kinh doanh của năm đó. 2/ Thời hạn đánh giá, xét khen thưởng, kỷ luật: ít nhất một lần/năm. 3/ Mức khen thưởng: - Đối với Ban Tổng Giám đốc: Căn cứ kết quả sản xuất – kinh doanh dựa trên kế hoạch được ĐHĐCĐ giao hàng năm, HĐQT sẽ xem xét quyết định mức khen thưởng hàng năm. Tổng Giám đốc sẽ quyết định mức khen thưởng cho các Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng dựa trên đánh giá mức hoàn thành công việc được giao hàng năm. - Cán bộ quản lý và người lao động: Trên cơ sở hiệu quả sản xuất – kinh doanh	**Lý do:** Đồng nhất quản trị hệ thống Công ty.

		vượt kế hoạch năm, Tổng Giám đốc sẽ đề suất HĐQT mức thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động.	
		To consistent corporate governance across the Company system	
Bổ sung Khoản 2, Điều 27: (Ngôn ngữ) *Article 27: Language*	(Chưa quy định)	2. Ngôn ngữ: Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.	**Căn cứ**: Khoản 1, Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC. **Lý do**: Tuân thủ quy định về ngôn ngữ công bố thông tin song ngữ.
		To comply with regulations on bilingual information disclosure.	

4. Các nội dung chính sửa và bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Amendments of Regulations on operation of the BOD

Tham chiếu *Reference*	**Nội dung hiện hành** *Current content*	**Nội dung sửa đổi, bổ sung** *Amendments and Supplements*	**Lý do điều chỉnh** *Reason for Amendment*
Khoản 1, Điều 7: (Đề cử BKS) *Article 7: Nomination*	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần ~~**từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty**~~ có quyền đề cử người vào BKS, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:…	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo tỷ lệ quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào BKS, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:…	**Căn cứ:** Đồng bộ với K2, Điều 36 Điều lệ.
		To be consistent with Clause 2, Article 36 of the Charter.	
Khoản 2, Điều 22: (Ngôn ngữ) *Article 22: Language*	(Chưa quy định)	Bổ sung: 2. Ngôn ngữ: Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.	**Căn cứ:** Khoản 1, Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC. **Lý do:** Đảm bảo tính thống nhất về ngôn ngữ và tuân thủ quy định mới nhất về minh bạch thông tin song ngữ.
		To comply with regulations on bilingual information disclosure.	

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

PHIẾU BIỂU QUYẾT 01/ *VOTING BALLOT 01*
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Cổ đông/*Shareholders* : .....

Số CCCD/GPKD : .....
CIC/Passport/Business Registration number.

Số cổ phần sở hữu và đại diện : ..... cổ phần/*Share Number of shares owned and represented*

Tổng số phiếu biểu quyết : .....cổ phần/ *Share Number of total shares owned and represented*

Mã số/*Code number* : .....

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT/*VOTING CONTENTS*

Cách biểu quyết: Quý cổ đông vui lòng "**ký tên**" vào ô mình biểu quyết.
*Voting method: Shareholders are kindly requested to "**sign**" in the box corresponding to your vote.*

NỘI DUNG *CONTENT*	**Tán thành** *Approve*	**Không tán thành** *Disapprove*	**Không có ý kiến** *No opinion*
1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Nkỳ 2021-2025 và Bầu thành viên nhiệm kỳ 2026 - 2030 *(Nội dung I,II - Tờ trình 01)*. *Approval for the dismissal of BOD and BOS members whose term for 2021-2025 has concluded and election of positions for the 2026 – 2030 term (Matter I,II - Proposal 01)*			
2. Thông qua các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2030 *(Nội dung III,IV - Tờ trình 01)* *Presenting candidates for election of Company's BOD and BOS for the term of 2026 - 2030.(Matter III, IV – Proposal 01)*			

Đà Lạt, ngày/day 19 tháng/ month 4 năm/year 2026
CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/AUTHORIZED REPRESENTATIVE
(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and write full name)

Ghi chú/Note:
- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 26 năm 2026 của Công ty LHC.
This voting card is valid only at the 26th AGM of LHC Shareholders in 2026.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ/Following cards shall be deemed invalid:
+ Phiếu không do Công ty LHC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của LHC trên phiếu)
Voting card not issued by LHC (not in the prescribed format or lacking LHC seal).
+ Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông, không có ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên;
Voting cards do not have the signature of the shareholder/representative, content no vote, or express two or more votes.
+ Phiếu tẩy xoá hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ toạ Đại hội yêu cầu.
Voting cards that have been erased or included additional content not authorized by the AGM Chairperson.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

PHIẾU BIỂU QUYẾT - 02/ *VOTING BALLOT - 02*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Cổ đông/*Shareholders* : .....

Số CCCD/GPKD : .....
CIC/Passport/Business Registration number.

Số cổ phần sở hữu và đại diện : ..... cổ phần/*Share Number of shares owned and represented*

Tổng số phiếu biểu quyết : .....cổ phần/ *Share Number of total shares owned and represented*

Mã số/*Code number* : .....

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT/*VOTING CONTENTS*

NỘI DUNG ***CONTENT***	**Tán thành** ***Approve***	**Không tán thành** ***Disapprove***	**Không có ý kiến** ***No opinion***
1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty năm 2025 *(Nội dung số 01 - Tờ trình 02)* *Approval of the BODs' performance report and business performance results in 2025. (Matter 01 – the Proposal No.02)*			
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 *(Nội dung số 02 - Tờ trình 02)* *Approval of the Board of Supervisors' report in 2025. (Matter 02 – the Proposal No.02)*			
3. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 *(Nội dung số 03 - Tờ trình 02)* *Approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2025. (Matter 03 – the Proposal No.02)*			
4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 *(Nội dung số 04 - Tờ trình 02)* *Approval of 2025 profit distribution plan. (Matter 04 – the Proposal No.02)*			
5. Thông qua Tổng mức thù lao HĐQT, BKS năm 2025; Phương án chi tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026; và Phương án chi bổ sung thù lao, lương HĐQT, BKS, BĐH và cá nhân có thành tích xuất sắc nhiệm kỳ 2026 – 2030. *(Nội dung số 05 - Tờ trình 02)* *Approval of the final settlement of remuneration for the BOD and BOS in 2025; the plan of remuneration in 2026; and the Plan for supplemental remuneration and salaries for the BOD, BOS, BOM, and individuals with outstanding achievements for the 2026 – 2030 term (Matter 05 – the Proposal No.02)*			

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2026. (Nội dung số 06 - Tờ trình 02) *Approval of the business plan for 2026.* *(Matter 06 – the Proposal No.02)*			
7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 *(Nội dung số 07 - Tờ trình 02)* *Approval the selection of financial audit company for 2026.* *(Matter 07 – the Proposal No.02)*			
8. Thông qua nội dung ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty giao dịch với người có liên quan có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên *(Nội dung số 08 - Tờ trình 02)*. *Approval of the authorization for the General Director to conduct transactions with related parties valued at 35% or more of the total asset value.* *(Matter 08 – the Proposal No.02)*			
9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu (tỷ lệ 1:1) cho cổ đông hiện hữu để nâng vốn chủ sở hữu Công ty. *(Nội dung số 09 - Tờ trình 02)* *Approval of the plan to issue shares (at a 1:1 ratio) to existing shareholders to increase the Company's owner's equity. (Matter 09 – the Proposal No.02)*			
10. Thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung và toàn văn tài liệu song ngữ: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS *(Nội dung số 10 - Tờ trình 02)*. *Approval of the full tex (as amended, supplemented and translated bilingual) of: the Company's Charter; and three Regulations (Matter 10 – the Proposal No.02)*			

Cách biểu quyết: Quý cổ đông vui lòng "**ký tên**" vào ô mình biểu quyết.

*Voting method: Shareholders are kindly requested to "**sign**" in the box corresponding to your vote.*

Đà Lạt, ngày/day 19 tháng/ month 4 năm/year 2026

CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

SHAREHOLDER/AUTHORIZED REPRESENTATIVE

(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and write full name)

Ghi chú/Note:

- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 26 năm 2026 của Công ty LHC.
This voting card is valid only at the 26th AGM of LHC Shareholders in 2026.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ/Following cards shall be deemed invalid:
+ Phiếu không do Công ty LHC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của LHC trên phiếu)
Voting card not issued by LHC (not in the prescribed format or lacking LHC seal).
+ Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông, không có ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên;
Voting cards do not have the signature of the shareholder/representative, content no vote, or express two or more votes.
+ Phiếu tẩy xoá hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ toạ Đại hội yêu cầu.
Voting cards that have been erased or included additional content not authorized by the AGM Chairperson.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

THẺ BIỂU QUYẾT 01/*VOTING CARD - 01*

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Cổ đông/*Shareholders* : .....

Số CCCD/GPKD : .....
CIC/Passport/Business Registration number.

Số cổ phần sở hữu và đại diện : ..... cổ phần/*Share*
Number of shares owned and represented

Tổng số phiếu biểu quyết : .....cổ phần/ *Share*
Number of total shares owned and represented

Mã số/*Code number* : .....

TT *No.*	NỘI DUNG/*CONTENT*	Đồng ý *Agree*	Không đồng ý *Disagree*
1	Thông qua Thư ký Đại hội. *Approval of the AGM secretary*.		
2	Thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử. *Approval of the Vote Counting Committee*.		
3	Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên *Approval of the Agenda of the 2026 AGMeeting*.		
4	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội *Approval of the Working Regulations of the 2026 AGM*		
5	Thông qua Quy chế bầu cử TV HĐQT tại Đại hội *Approval of the Election Regulations*		

Cách biểu quyết: Quý cổ đông vui lòng "**ký tên**" vào ô mình biểu quyết.
*Voting method: Shareholders are kindly requested to "**sign**" in the box corresponding to your vote.*

Lâm Đồng, ngày/day 19 tháng/ month 4 năm/year 2026
CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/AUTHORIZED REPRESENTATIVE
(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and write full name)

Ghi chú/Note:
- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 26 năm 2026 của Công ty LHC.
This voting card is valid only at the 26th AGM of LHC Shareholders in 2026.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ/Following cards shall be deemed invalid:
+ Phiếu không do Công ty LHC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của LHC trên phiếu)
Voting card not issued by LHC (not in the prescribed format or lacking LHC seal).
+ Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông, không có ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên;
Voting cards do not have the signature of the shareholder/representative, content no vote, or express two or more votes.
+ Phiếu tẩy xoá hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ toạ Đại hội yêu cầu.
Voting card that have been erased or included additional content not authorized by the AGM Chairperson.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
Lam Dong Investment & Hydraulic Construction Joint Stock Company
ĐC/*Add*: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại/*Tel*: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542
Website: lhc.com.vn Email: xdthuyloild@gmail.com

THẺ BIỂU QUYẾT - 02/*VOTING CARD - 02*

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Cổ đông/*Shareholders* : .....

Số CCCD/GPKD : .....
CIC/Passport/Business Registration number.

Số cổ phần sở hữu và đại diện : ..... cổ phần/*Share Number of shares owned and represented*

Tổng số phiếu biểu quyết : .....cổ phần/ *Share Number of total shares owned and represented*

Mã số/*Code number* : .....

TT *No.*	NỘI DUNG/*CONTENT*	Đồng ý *Agree*	Không đồng ý *Disagree*
1	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. *Approval of the Minutes of the 2026 AGM of Shareholders*.		
2	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. *Approval of the Resolution of the 2026 AGM of Shareholders.*		

Cách biểu quyết: Quý cổ đông vui lòng "**ký tên**" vào ô mình biểu quyết.
*Voting method: Shareholders are kindly requested to "**sign**" in the box corresponding to your vote.*

Lâm Đồng, ngày/day 19 tháng/ month 4 năm/year 2026
CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/AUTHORIZED REPRESENTATIVE
(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and write full name)

Ghi chú/Note:
- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 26 năm 2026 của Công ty LHC.
This voting card is valid only at the 26th AGM of LHC Shareholders in 2026.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ/Following cards shall be deemed invalid:
+ Phiếu không do Công ty LHC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của LHC trên phiếu)
Voting card not issued by LHC (not in the prescribed format or lacking LHC seal).
+ Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông, không có ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên;
Voting cards do not have the signature of the shareholder/representative, content no vote, or express two or more votes.
+ Phiếu tẩy xoá hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ toạ Đại hội yêu cầu.
Voting cards that have been erased or included additional content not authorized by the AGM Chairperson.